

MICHEL HOUELLEBECQ

HẠT CỜ BÀN

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

HẠT CƠ BẢN

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp:
Les Particules Élémentaires,
Edition Flammarion, Paris, 1998
và bản của *Éditions J'ai lu, 2000*
Đối chiếu với bản dịch tiếng Anh, *Atomised,*
của Frank Wynne, Vintage, London, 2001
với sự giúp đỡ của Mai Trang

MICHEL HOUELLEBECQ

HẠT CƠ BẢN

Tiểu Thuyết

CAO VIỆT DŨNG *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam

“Cuốn sách này xuất bản trong khuôn khổ Chương trình hợp tác xuất bản Nguyễn Văn Vĩnh, được sự giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”

LỜI NGƯỜI DỊCH

Người dịch và bản dịch biết ơn dịch giả Lê Hồng Sâm với những nhận xét kỹ càng và sâu sắc. Cảm ơn các bạn ĐTA, ĐA, LVT, CTT, TT, BN, TK, CN và nhiều người khác đã góp ý, phê bình, bản dịch khi còn ở dạng bản thảo. Một số thuật ngữ thuộc ngành giải phẫu học xin được giữ nguyên như bản gốc. Những ý kiến và kiến thức của các bạn giúp rất nhiều cho bản dịch cuối cùng. Xét về mọi mặt, bản dịch Hạt cơ bản và bản thân người dịch đã có được một may mắn hiếm có.

LỜI GIỚI THIỆU

Ở Pháp, đã lâu không có cuốn sách nào mới ra đời đã gây chú ý như *Hạt cơ bản*. Năm 1998, cuốn sách của Michel Houellebecq khiến mọi người phải quan tâm đặc biệt. Khen có, chê có, nhưng sự thật là cho đến giờ vẫn chưa có cuốn tiểu thuyết nào ngang như cỡ *Hạt cơ bản* được xuất bản. Cuốn tiểu thuyết dữ dội phê phán xã hội phương Tây hiện nay, cũng như những năm 60, 70 của thế kỷ trước; nhà văn còn cực đoan đến mức muốn xóa bỏ cái xã hội đầy rẫy cái xấu xa và tệ nạn ấy.

Michel Houellebecq sinh năm 1958 ở đảo Réunion. Từ năm lên sáu Michel sống với bà nội (mất năm 1978); Houellebecq là họ của người bà mà nhà văn lấy làm bút danh. Ông sống ở Dicy (Yonne), rồi ở Crécyla-Chapelle (ngoại ô Paris). Học nội trú trường trung học Henri Moissan ở Meaux (cũng ở ngoại ô Paris), được bạn bè đặt biệt hiệu “Einstein” vì có khả năng suy tư và phân tích vượt xa các bạn cùng độ tuổi. Sau khi học xong dự bị, năm 1975 ông vào học trường Nông nghiệp. Những nét tiểu sử này rất đáng lưu ý với bạn đọc *Hạt cơ bản*, bởi Houellebecq sẽ lấy nguyên xi cái

Michel Houellebecq

nền tảng gia đình này để xây dựng tiểu thuyết của mình. Hai nhân vật chính, Bruno Clément và Michel Djerzinski, đều sống với bà và đều học ở trường trung học ở Meaux. Houellebecq đã rút tia các sự kiện từ chính cuộc đời mình; theo một cách nào đó ông đã tự phân tích mình, cuộc tiểu phẫu đó là tiền đề cho cuộc đại phẫu áp dụng cho xã hội, mà ông đã tiến hành một cách xuất sắc trong *Hạt cơ bản*. Con dao mổ của Houellebecq sắc nhọn, nó bới tung từng góc ngách của con người và xã hội, nổi khốn khổ hiện đại bị lột trần. Nhưng lẽ dĩ nhiên, trước đó nó đã gây đau đớn cho chính ông.

Sự nghiệp văn học của Houellebecq bắt đầu từ khi ông 20 tuổi, năm ông bắt đầu qua lại với các nhóm thơ ca. Trước khi thành tiểu thuyết gia, Houellebecq là một nhà thơ. Năm 1985 ông gặp Michel Bulteau, giám đốc tờ tạp chí Nouvelle Revue de Paris, người đầu tiên in thơ ông. Năm 1991 ông xuất bản cuốn chân dung nhà văn người Mỹ nổi tiếng ở thể loại huyền ảo Howard P. Lovecraft (1890-1937) với tên *Chống lại thể giới, chống lại cuộc đời* (Contre le monde, contre la vie). Ông vào làm thư ký hành chính ở Quốc hội. Cùng năm đó ông in ở Nhà xuất bản Différence tác phẩm Còn sống (Rester vivant) và năm sau đó, 1992, cũng tại đây ông in tập thơ đầu tiên, *Kiểm tìm hạnh phúc* (La Poursuite du bonheur); tác phẩm sau đó đoạt giải thưởng Tristan Tzara, giải thưởng mang tên nhà thơ dada danh tiếng.

Năm 1994, Maurice Nadeau, một nhà phê bình

Hạt Cơ Bản

danh tiếng và cũng là chủ một nhà xuất bản mang tên chính ông, in *Mở rộng phạm vi đấu tranh* (Extension du domaine de la lutte), tiểu thuyết đầu tiên của Houellebecq, sau đó cuốn này được dịch ra nhiều thứ tiếng. Tập thơ thứ hai, *Ý nghĩa của chiến đấu* (Le sens du combat) đoạt giải thưởng của quán cà phê văn học Flore năm 1996. Năm 1998, ông nhận Giải thưởng Quốc gia dành cho tài năng trẻ về toàn bộ tác phẩm tính đến khi đó. Năm đó cũng là năm ông in *Phát biểu* (Interventions), tuyển tập các bài phê bình và *Hạt cơ bản* (Les particules élémentaires), tiểu thuyết thứ hai, và cưới Marie-Pierre. Lúc này ông đã trở thành con cưng của nhà xuất bản lớn Flammarion. Năm 1999 ông hợp tác với Philippe Harel, đạo diễn nổi tiếng với những bộ phim hài chua chát, chuyển thể *Mở rộng phạm vi đấu tranh* thành kịch bản phim. Năm đó ông in tập thơ mới có tên *Hồi sinh* (Renaissance).

Mô típ nhân vật của Houellebecq đã bắt đầu hình thành từ *Mở rộng phạm vi đấu tranh*. Trong tác phẩm đó các nhân vật đều là những người rất bình thường, làm việc trong ngành máy tính, ở các căn hộ khép kín, ăn đồ đông lạnh bán ở siêu thị, cô đơn cùng cực, sản phẩm của một nền văn minh suy tàn. Hai nhân vật chính, “tôi” và Tisserand, đi về các tỉnh để giới thiệu sản phẩm phần mềm cho công ty; những chuyến đi đó tạo ra các cơ hội cho “tôi” quan sát những người xung quanh, và nhận ra tình trạng bi thảm của mình cũng như của người đồng nghiệp đi cùng. Nhân vật Tisserand của *Mở rộng phạm vi đấu tranh* cũng mang trong mình nhiều ẩn ức tình dục, loay hoay trong

Michel Houellebecq

những cơn hoang tưởng, báo trước cho nhân vật Bruno Clément của *Hạt cơ bản*.

Tác phẩm nổi tiếng nhất của Houellebecq dĩ nhiên vẫn là *Hạt cơ bản*, dù sau đó ông còn có thêm một tiểu thuyết mới, *Plateforme* (2001), viết về đề tài du lịch tình dục và phân tích con người hiện đại dưới khía cạnh người-đi-du-lịch, cũng có kết cục rất bi thảm khi nhân vật “tôi” tưởng chừng đã nắm chặt được hạnh phúc của đời mình lại mất đi người tình Valérie xinh đẹp trong một vụ khủng bố bằng bom ở Thái Lan. Ở Pháp, *Hạt cơ bản* rất ăn khách. Năm 1998, việc Houellebecq “trượt” giải Goncourt làm người ta nhớ lại năm 1932 kiệt tác *Hành trình đến tận cùng đêm tối* của Céline cũng để tuột giải này về tay nhà văn Guy Mazeline. *Hạt cơ bản* chỉ giành giải Novembre (Tháng Mười Một).

Hạt cơ bản mở đầu bằng việc nhà khoa học Michel Djerzinski xin nghỉ làm tại Trung tâm Khoa học Quốc gia sau 15 năm làm việc tại đây, lấy lý do là để dành thời gian suy nghĩ. Trên thực tế anh sẽ tiến hành những nghiên cứu mang ý nghĩa lớn cho toàn bộ loài người. Tiếp đó câu chuyện quay về những năm tháng tuổi thơ của hai anh em Michel và Bruno, xen lẫn với cuộc sống sau này của họ. Ở Bruno khía cạnh nổi bật là ham mê tình dục đến mù quáng, còn Michel lại hoàn toàn ngược lại: anh là con người của lý trí, dịu dàng và luôn hướng tới một đạo đức theo lối của triết gia Kant. Câu hỏi lớn của Michel là hạnh phúc có tồn tại thật không, và phải giải quyết mối tương quan giữa đàn ông và đàn

Hạt Cơ Bản

bà như thế nào. Hai anh em (cùng mẹ khác cha) chỉ giống nhau ở điểm cả hai cùng cô độc, từ bé đến lớn không có chỗ dựa nào khác ngoài những bà nội bà ngoại già nua. Số phận họ bị kết án không thể hạnh phúc, dù đã có lúc bên cạnh Bruno có Christiane dịu dàng và tinh tế, Michel có Annabelle kiều diễm. Sự bi thảm nằm ở từng câu chữ của tiểu thuyết, và trong từng sự kiện nhỏ nhặt nhất của cuộc sống hàng ngày của mỗi người. Bruno và Michel sống bên lề của những biến chuyển xã hội phương Tây, họ không phải hippie, không phải rock star, mà chỉ là những con người cô đơn, luôn thấy cuộc sống nhàm chán, trống rỗng và đáng căm ghét. Cùng với sự xuống dốc cuộc đời của họ là sự xuống dốc không phanh của phương Tây, rơi tòm vào cơn cuồng loạn của chủ nghĩa tiêu dùng, sự đi xuống của cái gọi là Đức tin, sự đe dọa của nhân bản vô tính, tính hủy diệt của các giá trị tự do, trong đó có vai trò không nhỏ của phong trào giải phóng tình dục những năm 60; tất cả những cái đó, theo Houellebecq sẽ hủy diệt loài người như một quả bom hạt nhân (Chính vì thế mà ông đặt tên tác phẩm của mình là Hạt cơ bản).

Theo nhiều nhà phê bình Pháp, kể từ *Con quái vật* (Roi des Aulnes) của Michel Tournier năm 1970 đến nay chưa có tiểu thuyết Pháp nào chứa đựng nhiều ý tưởng như tác phẩm của Houellebecq. Cả hai tác phẩm đều có tham vọng giải quyết các vấn đề to lớn của toàn nhân loại, Tournier bằng con đường tôn giáo còn Houellebecq bằng con đường khoa học.

Đọc *Hạt cơ bản*, cũng là một cách ngược dòng thời gian trở về những năm 60, 70 của thế kỷ XX ở phương Tây, khi mà tinh thần “tháng năm năm sáu tám”, tinh thần giải phóng tình dục như lý giải cho một sự bế tắc, trống rỗng, hỗn mang đến kinh hoàng, con người cá nhân đã phơi bày một cách tự do và thâm hại với tất cả các cấp độ, khi ấy chúng ta sẽ thật sự chia sẻ và dễ dàng tiếp xúc với những ý tưởng dồi dào gợi ra từ tác phẩm này, đâu vẫn thấy có những khác biệt không nhỏ về cách tiếp thu, nhìn nhận giữa Đông – Tây. Các-Mac từng có một cách ngôn nổi tiếng: Không có gì thuộc về con người lại xa lạ đối với tôi. Trên tinh thần này chúng ta có thể cắt nghĩa thêm vì sao *Hạt cơ bản* được bạn đọc ở nhiều quốc gia quan tâm, chào đón, và thực sự trở thành một hiện tượng trên văn đàn thế giới những năm gần đây. Phải chăng bị kịch cá nhân vẫn đang hiện hữu ở nhiều nơi trên trái đất này?

Xin chân thành cảm ơn dịch giả Cao Việt Dũng và các cộng tác viên đã cố gắng đến mức cao nhất để có thể đưa lại một diện mạo trung thực và trọn vẹn của tác phẩm.

Cảm ơn Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông – Tây đã cộng tác hiệu quả trong suốt quá trình chuyển ngữ, hoàn chỉnh bản dịch. Cảm ơn nhà văn dịch giả Hoàng Thúy Toàn, chủ tịch Hội đồng Văn học dịch (HNV) đã có những ý kiến đóng góp quý báu.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

MỞ ĐẦU

Cuốn sách này trước hết là câu chuyện về một con người đã sống phần lớn cuộc đời mình ở Tây Âu nửa sau thế kỷ XX. Dù thường xuyên cô độc, ông vẫn có mối quan hệ với những người khác, nhưng mỗi ngày một thêm xa cách. Ông đã sống qua thời kỳ bất hạnh và biến động. Đất nước nơi ông sinh ra, chậm rãi nhưng không thể đảo ngược, rơi vào vùng kinh tế của những nước kém phát triển; thường xuyên bị sự khốn cùng rình rập, con người của thế hệ ông còn phải sống trong cảnh cô đơn và cay đắng. Tình yêu, sự dịu dàng và nhân ái gần như đã biến mất hẳn; trong quan hệ với nhau những người cùng thời với ông thường xuyên tỏ ra bàng quan, thậm chí tàn bạo.

Khi chết đi, Michel Djerzinski được đồng loạt nhìn nhận như một nhà sinh học hàng đầu, người ta từng nghiêm túc nghĩ đến việc trao giải Nobel cho ông; nhưng tầm quan trọng thực sự của ông mãi sau này mới được nhận ra.

Vào thời của Djerzinski, người ta thường nghĩ triết học không có giá trị thực tiễn, thậm chí không có đối tượng. Trên thực tế, thế giới quan chung nhất vào một thời điểm nhất định sẽ quyết định kinh tế, chính trị và phong tục.

Trong lịch sử nhân loại, rất hiếm các biến chuyển siêu hình học – nghĩa là các chuyển hóa cơ bản và ở mức độ rộng lớn của thế giới quan được đa số lựa chọn. Chúng ta có thể lấy sự xuất hiện của Thiên chúa giáo như một ví dụ minh chứng.

Ngay khi một biến chuyển siêu hình học xuất hiện, nó sẽ tiếp tục phát triển không gì ngăn cản được cho đến những hậu quả cuối cùng. Nó sẽ lạnh lùng quét sạch mọi hệ thống kinh tế và chính trị, các giá trị đạo đức và các thang bậc xã hội. Con người không thể làm gì để ngăn chặn bước tiến của nó – trừ khi xuất hiện một biến chuyển siêu hình học mới.

Đặc biệt không thể nói là các biến chuyển siêu hình học tấn công các xã hội yếu đuối, trên đà suy thoái. Khi Thiên chúa giáo xuất hiện, Đế chế La Mã đang ở đỉnh cao sức mạnh; được tổ chức hết sức chặt chẽ, nó thống trị toàn bộ vũ trụ được biết đến khi đó; ưu thế về kỹ thuật và quân sự của nó là vô tiền khoáng hậu; nhưng dù vậy nó không có chút may mắn nào hết. Khi khoa học hiện đại xuất hiện, Thiên chúa giáo Trung cổ đã thiết lập được một hệ thống hoàn chỉnh cách hiểu con người và vũ trụ; nó là nền tảng

Hạt Cơ Bản

của chính quyền, tạo ra kiến thức và các tác phẩm, quyết định hòa bình và chiến tranh, tổ chức sản xuất và phân phối tài sản; nhưng tất cả những cái đó không ngăn cản nó sụp đổ.

Michel Djerzinski không phải là người đầu tiên, cũng không phải là người kiến tạo chủ chốt của cuộc biến chuyển siêu hình học thứ ba, biến chuyển căn bản nhất xét về nhiều mặt, cái sẽ mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử thế giới; nhưng vì nhiều hoàn cảnh đặc biệt của cuộc đời ông, ông là một trong những người kiến tạo có ý thức nhất và sáng suốt nhất.

Michel Houellebecq

*Ngày nay chúng ta sống trong một trật tự thể giới
hoàn toàn mới,*

*Sự chẳng chịt của các hoàn cảnh bao bọc cơ thể ta,
Tắm cơ thể ta,*

Trong vầng hào quang niềm vui.

*Điều mà con người xưa kia đôi khi dự cảm thông
qua âm nhạc của mình,*

Giờ đây ngày qua ngày chúng ta thực hiện.

Điều với họ từng là bất khả nhập và tuyệt đối,

*Chúng ta coi như là cái gì đó hoàn toàn đơn giản và
dễ hiểu.*

*Tuy thế, chúng ta không khinh khi những con người
đó;*

Chúng ta biết rằng chúng ta nợ họ những giấc mơ,

*Chúng ta biết rằng chúng ta sẽ chẳng là gì nếu
không có sự chẳng chịt những đớn đau và niềm vui từng
xây nên cuộc đời họ,*

Hạt Cơ Bản

*Chúng ta biết rằng họ mang hình ảnh của chúng ta
khi họ đi qua sự hận thù và nỗi sợ, khi họ va phải nhau
trong bóng tối,*

Khi họ dần viết nên lịch sử đời mình.

*Chúng ta biết rằng họ đã không thể tồn tại, đã
không thể tồn tại nếu họ không nuôi dưỡng niềm hy
vọng đó trong thẳm sâu trái tim,*

*Họ đã không thể tồn tại nếu không có giấc mơ của
mình.*

Giờ đây chúng ta sống liên bên ánh sáng

Ánh sáng tắm táp cơ thể chúng ta,

Bao bọc cơ thể chúng ta,

Trong vầng hào quang niềm vui

Giờ đây chúng ta được ở bên cạnh dòng sông,

Trong những buổi chiều chan chứa

*Giờ đây ánh sáng quanh cơ thể chúng ta đã trở nên
hiện hữu,*

Giờ đây chúng ta đã đi đến đích

*Và chúng ta đã để lại sau lưng mình vũ trụ của sự
chia cắt,*

Vũ trụ tinh thần của sự chia cắt,

Để tắm mình trong niềm vui bất động và dạt dào

Của một quy luật mới

Giờ đây,

Lần đầu tiên,

Chúng ta có thể dò tìm lại kết cục của trật tự cũ.

Phần thứ nhất

VƯƠNG QUỐC ĐÁNH MẮT

1

Ngày mùng Một tháng Bảy năm 1998 rơi đúng vào thứ Tư. Cho nên cũng logic, dù quả có hơi khác thường, khi Djerzinski tổ chức bữa tiệc tạm biệt vào buổi tối thứ Ba. Chiếc tủ lạnh hiệu Brandt xếp đầy những chai sâm banh đứng khiêm tốn giữa đám thùng đựng phôi đông lạnh khổng lồ; thường nó được dùng để bảo quản các sản phẩm hóa học thông thường.

Bốn chai cho mười lăm người, quá ít ỏi. Nhưng toàn bộ bữa tiệc cũng thật nhạt nhẽo: động lực tập hợp họ ngồi lại với nhau rất hời hợt; một câu nói vụng về, một cái nhìn liếc xéo là đủ để nhóm người giải tán, mỗi người vội vã đi ra xe của mình. Họ ở dưới tầng hầm, trong một căn phòng có máy lạnh, tường lát đá hoa ca rô trắng và treo một bức ảnh lớn chụp vài cái hồ ở Đức. Không ai đề nghị chụp ảnh. Một nghiên cứu viên trẻ mới đến hồi đầu năm, rậm râu và trông khá ngu xuẩn, sau vài phút đã cáo từ, viện lý do xe đỗ

không đúng chỗ. Một nỗi bồn chồn ngày càng rõ rệt dần xâm chiếm những người khách – đã sắp đến kỳ nghỉ hè. Vài người sẽ đến nhà người thân nghỉ ngơi, một số khác sẽ đi du lịch sinh thái. Những câu nói nhát gừng rơi lộp độp trong bầu không khí. Họ nhanh chóng chia tay nhau.

Mười chín giờ ba mươi, bữa tiệc kết thúc hẳn. Djerzinski đi cắt ngang bãi đỗ xe cùng với một đồng nghiệp nữ tóc đen dài, da rất trắng, bộ ngực đồ sộ. Cô nhiều tuổi hơn anh một chút; gần như chắc chắn cô sẽ thay anh đứng đầu tổ nghiên cứu. Phần lớn các bài viết của cô xoay quanh gene DAF3 của ruồi giấm; cô còn độc thân.

Đứng trước chiếc Toyota của mình, anh mỉm cười chia tay ra (mấy giây trước đó anh đã nghĩ mình sẽ làm động tác này, đi kèm với một nụ cười, anh đã chuẩn bị trong đầu như thế). Hai bàn tay nắm lấy nhau và khẽ lắc lắc. Một lúc sau anh nghĩ là cái bắt tay đó hơi thiếu độ nồng ấm; nhẽ ra họ cần phải ôm hôn như các ông bộ trưởng hay vài ca sĩ nhạc nhẹ vẫn thường làm.

Nói xong lời tạm biệt, anh ngồi trong xe năm phút, năm phút thật dài. Tại sao cô không nổ máy? Cô đang vừa nghe Brahms vừa thủ dâm chăng? Hay cô đang nghĩ đến sự nghiệp của mình, đến những quyền lực cao hơn sắp sửa có, cô có sung sướng với chúng không? Cuối cùng, chiếc Golf của cô chuyên gia về

gene rời khỏi bãi đỗ xe; anh lại trở lại một mình. Ngày hôm nay thật đẹp, trời vẫn còn nóng. Trong những tuần đầu tiên của mùa hè này, tất cả dường như cố định trong một sự bất động rạng rỡ; tuy nhiên Djerzinski cũng hiểu rằng ngày đang dần dần lại.

Anh đã làm việc trong một môi trường thuận lợi, anh nghĩ trong lúc nò máy xe. Với câu hỏi: “Làm việc ở Palaiseau bạn có cảm thấy được hưởng một môi trường nhiều ưu đãi không?”, 63% người trả lời: “Có”. Điều này cũng dễ hiểu: các tòa nhà không cao lắm, nằm xen kẽ giữa những bãi cỏ. Có nhiều siêu thị lớn, mua bán rất dễ dàng; khái niệm *chất lượng cuộc sống* có vẻ rất phù hợp ở trường hợp Palaiseau này.

Đường cao tốc Nam Paris vắng tanh không một bóng người. Anh có cảm giác đang ở trong một bộ phim khoa học viễn tưởng New Zealand mà anh đã xem hồi còn là sinh viên: anh đang là người cuối cùng của Trái Đất sau khi toàn bộ sự sống đã biến mất. Điều gì đó trong bầu không khí gợi lên một sự tận thế khô khốc.

Djerzinski sống ở phố Frémicourt từ khoảng mười năm nay; anh đã quen với khu phố yên tĩnh này. Năm 1993, anh cảm thấy cần có bầu có bạn, một ai đó chờ đón anh mỗi tối khi anh trở về. Anh chọn một con chim bạch yến, một con chim rất hay sợ hãi. Nó hay hót, nhất là vào buổi sáng nhưng dường như nó không được vui; nhưng một con chim yến liệu có thể cảm

thấy vui? Niềm vui là một cảm xúc dày đặc và sâu sắc, một thứ tình cảm tràn trề phần khích chí ý thức trọn vẹn mới cảm thấy được; người ta có thể ví nó với sự say sưa, sự hân hoan, sự phần khích. Một hôm, anh thả con chim ra khỏi lồng. Sợ quá, nó ia xuống đi vắng và lao vào chần song để tìm lối vào. Một tháng sau, anh lập lại ý đồ đó. Lần này nó bị ngã khỏi cửa sổ. Cố chấp choạng bay để làm giảm bớt tác hại của cú ngã, con chim đậu được xuống ban công một căn hộ thấp hơn tầng năm của tòa nhà đối diện. Michel phải đợi nữ chủ nhân về, sốt ruột vì sợ cô ta có nuôi mèo. Sau đó anh biết cô gái là biên tập viên ở tạp chí *Tuổi 20*, cô sống một mình và về nhà rất muộn. Cô không nuôi mèo.

Đêm xuống, Michel lấy lại được con chim đang run lên vì đói và lạnh, lấy bẫy dựa vào thành ban công bằng bê tông. Nhiều lần, chủ yếu khi đi đổ rác, anh gặp lại cô biên tập viên. Cô gật đầu, có lẽ để tỏ cho anh thấy là cô nhận ra anh; anh cũng gật đầu chào lại. Tóm lại, sự cố đã cho phép anh thiết lập một mối quan hệ hàng xóm. Xét về mặt đó, sự cố là tốt.

Nhìn qua cửa sổ nhà anh có thể thấy khoảng chục tòa nhà, tương đương khoảng ba trăm căn hộ. Thường thì khi buổi tối trở về, con chim yến sẽ làm toáng lên và hót líu lo trong khoảng năm hoặc mười phút. Rồi anh thay thức ăn, nước và cát lót đáy lồng. Nhưng tối đó, đón chờ anh là sự yên lặng. Anh lại gần cái lồng: con chim đã chết. Cơ thể nhỏ bé màu trắng của nó đã

Hạt Cơ Bản

lạnh ngắt nằm nghiêng trên đáy lồng cát.

Bữa tối của anh là một hộp cá biển trộn rau nhãn hiệu *Monoprix Gourmet*, kèm với một chai rượu Valdepenas loại rẻ tiền. Sau một hồi lưỡng lự anh đặt xác con chim vào một cái túi nylon, lèn thêm một chai bia, rồi ném tất cả vào ống đồ rác. Còn làm thế nào khác được bây giờ? Làm một lễ *mixa* chăng?

Anh chưa bao giờ biết cái ống đồ rác với cái miệng bé xiu (nhưng đủ để chứa xác một con chim yếm) đó dẫn đến đâu. Anh mơ thấy những thùng rác khổng lồ, đầy những phin cà phê, tim xẩm ăn liền tưới nước sốt và bộ phận sinh dục bị chặt ra. Những con sâu to đùng, to bằng con chim, vũ trang bằng cái mỏ, lao vào tấn công cái xác chết. Chúng sẽ vật chân của nó, xâu xé nội tạng của nó, ngấu nghiêng hai con mắt của nó. Anh ngồi bật dậy giữa đêm, run rẩy; mới một giờ rưỡi. Anh nuốt chừng ba viên Xanax. Đó là cách anh kết thúc ngày đầu tiên tự do của mình.

2

Ngày 14 tháng Chạp năm 1900, trong một báo cáo ở Viện Hàn lâm Berlin dưới cái tên "*Zur Theorie des Geseztes der Energieverteilung in Normalspektrum*"¹, Max Planck lần đầu tiên giới thiệu khái niệm lượng tử của năng lượng. cái sẽ đóng một vai trò quyết định

¹ Tiếng Đức trong nguyên văn: *Về định luật phân giải năng lượng trong quang phổ thường*.

trong bước tiến triển sau này của vật lý. Từ 1900 đến 1920, chủ yếu với đóng góp của Einstein và Bohr, những mô hình ngày càng tinh vi tìm cách đưa lối nghĩ mới vào bộ khung các lý thuyết trước đó. Mãi từ đầu những năm hai mươi bộ khung đó dường như mới bị vứt bỏ hoàn toàn.

Niels Bohr được coi là cha đẻ thực sự của cơ học lượng tử không chỉ vì các phát hiện cá nhân của ông, mà nhất là còn vì ông biết cách tạo ra xung quanh mình một môi trường sáng tạo đặc biệt, sự sôi trào của trí thức, tự do trí tuệ và tình bạn hữu. Viện Vật lý Copenhagen, do Bohr thành lập năm 1919, đã đón nhận tất cả các nhà khoa học trẻ tuổi mà vật lý châu Âu có được. Heisenberg, Pauli, Born đã trui rèn ở đó. Không nhiều tuổi hơn họ bao nhiêu, Bohr có thể dành hàng giờ trao đổi cặn kẽ các giả thuyết của họ, theo lối nói chuyện rất đặc trưng hòa trộn sự sáng suốt triết học, lòng tốt và tính nghiêm khắc. Chính xác đến mức bị ám ảnh, ông không bao giờ tha thứ bất kỳ sự đại khái nào trong cách diễn tả các thí nghiệm, nhưng ông cũng không bao giờ nghĩ bất kỳ ý tưởng mới nào là điên rồ, không khái niệm cổ điển nào không thể bị lật đổ. Ông thích mời sinh viên đến ngôi nhà thôn quê của mình tại Tisvilde; tại đó ông còn đón tiếp các nhà khoa học của các ngành khác, các nhà chính trị, các nghệ sĩ; những buổi trò chuyện của họ có thể tự do nhảy từ vật lý sang triết học, từ lịch sử sang nghệ thuật, từ tôn giáo sang đời thường. Kể từ thời các nhà

Hạt Cơ Bản

tư tưởng Hy Lạp đầu tiên đến giờ chưa bao giờ có được một cái gì tương tự như thế. Chính trong môi trường đặc biệt đó, từ năm 1925 đến 1927, các khái niệm cơ bản nhất của trường phái Copenhagen đã ra đời, phá bỏ rất nhiều các quan niệm cũ về không gian, luật nhân quả và thời gian.

Djerzinski chưa bao giờ tạo được quanh mình một hiện tượng tương tự. Không khí trong tổ nghiên cứu mà anh đứng đầu không khác gì không khí văn phòng hành chính. Còn xa mới trở thành các Rimbaud của kính hiển vi mà một công chúng mũi mẫn thích được thấy, các nhà khoa học sinh học phân tử thường là những kỹ thuật viên trung thực, không có thiên tài, đọc báo *Người quan sát* mới và mơ đi nghỉ ở Thanh Đảo. Ngành sinh học phân tử không cần đến tính sáng tạo, không cần phát minh; trên thực tế đó là một hoạt động gần như đã trở thành thói quen, chỉ cần đến một số khả năng trí tuệ khá khiêm tốn. Người ta học tiến sĩ, bảo vệ luận án, trong khi chỉ cần hai năm đại học là quá đủ để vận hành các loại máy móc. Desplechin, giám đốc ban sinh học Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia CNRS, thường vẫn hay nói: “Để hiểu mã di truyền là cái gì, để phát hiện nguyên tắc tổng hợp prôtêin, vâng, thì cũng phải toát mồ hôi một tí đấy. Mà các anh cũng thấy Gamow, một nhà vật lý, đã nhúng mũi đầu tiên vào vụ đó. Còn thì việc giải mã ADN, phi... Chúng ta giải mã, giải mã, giải mã. Chúng ta tạo ra một phân tử, rồi lại một phân tử nữa.

Chúng ta nhập dữ liệu vào máy tính, máy tính tính toán các chuỗi con. Chúng ta gửi fax đến Colorado: họ làm gene B27, chúng ta làm gene C33. Điều điều thể thôi. Đôi khi cũng có vài tiến bộ nhỏ nhất về mặt máy móc; nhìn chung thể cũng đủ để được trao giải Nobel. Vụn vặt, trò đùa.”

Buổi chiều ngày mùng Một tháng Bảy nóng tàn bạo, một buổi chiều sẽ kết thúc rất tệ, cơn giông sẽ nổ ra, những cơn mưa trối kia sẽ phải chạy tán loạn để tránh. Văn phòng của Desplechin nhìn thẳng xuống kè Anatole-France. Ở bờ bên kia sông Seine, trên kè Tuileries, những người đồng tính đang đi vòng vòng dưới ánh mặt trời, trò chuyện với nhau, hai người một hoặc từng nhóm nhỏ, dùng chung khăn tắm với nhau. Gần như tất cả đều mặc quần lót nhỏ xíu có dây. Cơ bắp bôi dầu chống nắng của họ ánh lên trong nắng, những cặp mông bóng lên và mây mây. Vừa chuyện phiếm, một số trong đó vừa lấy tay mân mê bộ phận sinh dục của mình qua lần nylon của quần lót, hay thò một ngón tay vào trong, làm lộ ra những sợi lông kín và đầu dưới của bite. Cạnh cửa kính văn phòng, Desplechin đặt một ống nhòm. Bản thân ông, theo lời đồn đại, cũng là người đồng tính; trên thực tế từ vài năm nay ông nghiện ngập khá nặng. Một buổi chiều như chiều hôm nay, hai lần ông đã thử thủ dâm, mắt vẫn dán vào chiếc ống nhòm, đặt trọng tâm vào một thằng bé để người khác tụt quần lót ra, con cu dựng lên đầy rạo rực trong không khí. Còn cái của ông thì

vẫn rũ xuống, nhẽo nhọt và nhăn nheo, khô khốc; ông cũng không cố thêm.

Djerzinski đến vào lúc mười sáu giờ đúng. Desplechin đòi được gặp anh. Trường hợp của anh làm ông rối trí. Vẫn thường có những trường hợp một nhà khoa học xin nghỉ một năm để đi làm trong một êkip khác ở Nauy, Nhật Bản hoặc một trong những đất nước u ám với hàng đông người ở lứa tuổi bốn mươi tự tử hàng loạt. Những người khác – rất thường thấy trong “những năm Mitterand”, những năm mà cơn háu đói tiền của đã đạt đến mức độ kinh hoàng – lao vào kiếm tiền theo lối được ăn cả ngã về không, thành lập một công ty để thương mại hóa một loại phân tử nào đó; cũng có một số trong một thời gian ngắn tạo lập được một tài sản kha khá, hèn hạ tìm cách biến những kiến thức thu được trong những năm nghiên cứu hờ hững này ra tiền. Nhưng việc Djerzinski xin nghỉ, không dự định, không chủ đích, không thanh minh, với Desplechin là không thể hiểu nổi. Bốn mươi tuổi anh đã là giám đốc nghiên cứu với mười lăm nhà khoa học làm việc dưới quyền; bản thân anh chỉ phụ thuộc Desplechin và cũng chỉ phụ thuộc thuần túy về mặt lý thuyết. Êkip của anh có được những kết quả tuyệt vời, người ta coi nó là một trong những êkip tốt nhất của châu Âu. Tóm lại, có gì không ổn ở đây? Desplechin cố làm cho giọng nói của mình linh hoạt lên: “Anh có kế hoạch gì à?” Im lặng ba mươi giây, rồi Djerzinski buồn thảm bật ra: “Suy

ngiht.” Băt đầu tẹ rồi đây. Cồ băt mình tỏ ra vui vẹ, ông hời tiếp: “Việc cá nhâ à?” Nhìn chẳm chẳm vào khuôn mặt nghiêm túc, đường nét gầy gòn, đôi mắt buồn đàng chiểu thẳng vào ông, đột nhiên ông cảm thấy ngượng ngạp. Việc cá nhâ là cái gì? Chính ông là người đã đến tìm Djerzinski tại trường đại học Orsay, mười lăm năm về trước. Lựa chọn của ông quá tuyệt: đó là một nhà nghiên cứu chính xác, nghiêm khắc, có óc sáng tạo: kết quả công việc cứ tích tụ dần, khối lượng rất lớn. CNRS có đợc vị trí đáng kể tại châu Âu về sinh học phân tử chính là nhờ một phần lớn vào anh. Hợp đồng đã đợc hoàn thành, rất nhiều lợi ích.

“Đợc rồi”, Desplechin kết thúc, “anh sẽ vẫn có quyền truy nhập hệ thống máy tính. Chúng tôi sẽ giữ mã truy nhập của anh vào các dữ liệu để trong máy chủ, và vào kênh Internet của trung tâm; thời hạn là không hạn chế. Nếu anh cần gì nữa, tôi sẽ vui lòng thực hiện ngay.”

Sau khi Djerzinski đã đi, ông lại bước đến gần cửa kính. Ông hơi toát mồ hôi. Trên kẹ sông đối diện, một tay thanh niên tóc nâu Bắc Phi đang cời quần đùi. Ngành sinh học phân tử còn quá nhiều vấn đề cơ bản cần giải quyết. Các nhà sinh học nghĩ và hành động như thể các phân tử là những yếu tố vật chất tách rời, chỉ đợc liên hệ với nhau thông qua lực hút và lực đẩy điện từ; không ai trong số họ, ông chắc chắn vậy,

từng nghe nói đến nghịch lý EPR¹, các thí nghiệm của Aspect; thậm chí cũng không có ai buồn tìm hiểu về các tiến bộ trong vật lý kể từ đầu thế kỷ đến nay; quan niệm của họ về phân tử gần như dừng lại từ thời Démocrite. Họ tích tụ các loại dữ liệu, nặng nề và lặp đi lặp lại, chỉ với mục đích duy nhất là rút ra từ đó các ứng dụng công nghiệp ngay tức khắc, không bao giờ thêm ý thức là nền tảng khái niệm của cách làm việc của mình đã lỗi thời quá mức. Djerzinski và chính ông, nhờ trước kia được đào tạo để trở thành nhà vật lý, rất có thể là những người duy nhất ở CNRS nhận thức được điều ấy; ngay khi người ta thực sự động đến các cơ sở nguyên tử của cuộc sống, toàn bộ nền móng của sinh học hiện nay sẽ vỡ vụn thành nhiều mảnh nhỏ. Desplechin suy ngẫm về những vấn đề đó trong bóng chiều đang xuống trên dòng sông Seine. Ông không tài nào tưởng tượng ra được những hướng mà suy nghĩ của Djerzinski có thể tìm tới; ông còn không cảm thấy mình đủ tầm để bàn chuyện đó với anh. Ông đã bước vào tuổi sáu mươi; về mặt tri thức mà nói, ông cảm thấy mình đã hoàn toàn cạn kiệt. Giờ đây những người đồng tính đã đi khỏi, kè sông vắng ngắt. Ông không còn nhớ được lần cuối cùng cương cứng của mình là bao giờ nữa; ông đợi cơn giông.

¹ Nghịch lý về đo lường lượng tử. Alain Aspect là nhà toán học, vật lý hiện đại nổi tiếng của Pháp.

3

Cơn giông bắt đầu vào khoảng chín giờ tối. Djerzinski vừa nghe tiếng mưa rơi vừa nhăm nháp từng ngụm rượu Armagnac loại rẻ tiền. Anh đã bước vào tuổi bốn mươi: liệu anh có là nạn nhân của *khủng hoảng tuổi bốn mươi*? Hiện tại điều kiện sống của những người bốn mươi tuổi rất lý tưởng, họ đang sung mãn về mặt thể chất. Những dấu hiệu đầu tiên – cả về vẻ bề ngoài lẫn phản ứng của các cơ quan hoạt động nhiều – cho thấy họ bước qua một bậc thềm nào đó, bắt đầu bước vào chặng đường đi đến cái chết thường chỉ bắt đầu rõ rệt ở tuổi bốn mươi, thậm chí năm mươi. Ngoài ra, cơn “khủng hoảng tuổi bốn mươi” thường gắn liền với các hiện tượng tình dục, với sự tìm kiếm đột ngột và say sưa những cơ thể những cô gái còn rất trẻ. Ở trường hợp Djerzinski, khỏi cần đề ý đến những cái đó. Bite của anh chỉ dùng để đi tiêu, không hơn.

Khoảng bảy giờ sáng hôm sau anh ngủ dậy, lấy trong tủ sách của mình cuốn Bộ phận và Tổng thể, hồi ký khoa học của Werner Heisenberg², và đi bộ về hướng khu Champs-de-Mars. Bình minh trong vắt và mát mẻ. Anh có quyển sách này từ khi mười bảy tuổi. Ngồi dưới một cây tiêu huyền ở lối đi Victor-Cousin,

² Werner Heisenberg (1901-1976), nhà vật lý người Đức.

anh đọc lại chương đầu tiên, trong đó Heisenberg miêu tả những năm học hành và liên hệ với hoàn cảnh lần đầu ông gặp gỡ với vật lý nguyên tử:

“Việc đó đã diễn ra, tôi nghĩ vậy, vào mùa xuân năm 1920. Thế chiến thứ nhất vừa chấm dứt đã gieo rắc sự bối rối và hoang mang ở những người trẻ tuổi đất nước chúng tôi. Thế hệ trước, thất vọng sâu sắc vì thất bại, đã để tuột dây cương khỏi tay mình; và thanh niên tụ tập thành hội nhóm, thành những cộng đồng nhỏ hoặc lớn, để tìm kiếm một con đường mới, hay ít nhất là tìm ra một kim chỉ nam mới hướng lối cho họ, bởi chiếc la bàn cũ đã bị vỡ hoàn toàn. Chính trong hoàn cảnh đó, trong một ngày đẹp trời mùa xuân, tôi ở trên đường cùng với một nhóm bạn khoảng mười, hai mươi người. Nếu tôi nhớ chính xác, cuộc đi dạo đó đã dẫn chúng tôi đi qua những ngọn đồi sát bờ Tây hồ Starnberg; cái hồ, mỗi khi có một lỗ hồng trong đám sỏi xanh đậm, lại hiện ra bên trái, phía dưới chúng tôi, và trải rộng gần đến tận những ngọn núi làm nền cho phong cảnh. Thật lạ lùng, chính trong buổi đi dạo đó, tôi đã có cuộc tranh luận đầu tiên về thế giới vật lý nguyên tử, cuộc bàn cãi có tầm quan trọng rất to lớn với tôi trong sự nghiệp sau này.”

Khoảng mười một giờ, cái nóng lại bắt đầu tăng lên. Quay về nhà, Michel cởi hết quần áo và đi nằm. Ba tuần tiếp theo, cử động của anh được giảm xuống tối đa. Có thể tưởng tượng anh giống như một con cá

thình thoảng nhô đầu khỏi mặt nước để hóp không khí, ngắm nhìn trong vài giây ngắn ngủi thế giới bên trên, hoàn toàn khác biệt – thiên đường. Sau đó dĩ nhiên nó phải quay về với thế giới đầy rong rêu của mình, nơi đồng loại của nó cắn xé lẫn nhau. Nhưng trong vài giây nó đã có trực cảm về một thế giới khác, một thế giới hoàn hảo – thế giới của chúng ta.

Buổi tối ngày 15 tháng Bảy, anh gọi điện cho Bruno. Trên nền nhạc jazz cool, giọng nói của người anh cùng mẹ khác cha truyền đạt một thông tin ở độ hai. Bruno hiển nhiên là nạn nhân của khủng hoảng tuổi bốn mươi. Anh mặc áo da không thấm nước và để râu. Để chứng tỏ mình hiểu biết cuộc sống, anh nói năng như một nhân vật của phim truyền hình hình sự hạng hai, anh hút xì gà nhỏ, tập tậ để phát triển cơ ngực. Nhưng về phía Michel, anh không hề tin chút nào vào sự giải thích của “khủng hoảng tuổi bốn mươi” này. Một người đàn ông nạn nhân của cơn khủng hoảng tuổi bốn mươi chỉ đòi hỏi được sống, được sống thêm một chút; anh ta chỉ đòi hỏi kéo dài cuộc đời thêm một chút. Nhưng sự thật là bản thân anh ta đã hoàn toàn chán ngán nó; chỉ đơn giản anh ta không hề thấy một lý do nào để tiếp tục nữa cả.

Cũng buổi tối đó anh tìm thấy lại một bức ảnh, chụp ở trường tiểu học ở Charny. Và anh bật khóc. Ngồi ở bàn học, đứa bé cầm trên tay một quyển sách giáo khoa đang mở. Nó tươi cười nhìn chăm chăm

Hạt Cơ Bản

vào người xem, vẻ rất vui sướng và can đảm. Thật không thể tin nổi đứa trẻ này lại là anh. Đứa trẻ làm bài tập, học bài với một sự nghiêm túc đầy tự tin. Rồi nó bước vào đời, khám phá thế giới, và thế giới không làm nó sợ, nó đã sẵn sàng cho vị trí của nó trong xã hội con người. Tất cả những cái đó người ta có thể đọc thấy trong cái nhìn của đứa trẻ. Nó mặc một chiếc áo khoác có cổ cùn nhỏ.

Trong suốt nhiều ngày Michel để bức ảnh trong tầm tay với, dựa vào cái đèn ngủ. Thời gian là một bí ẩn tầm thường, và tất cả đều nằm trong trật tự, anh cố tự nhủ như thế; cái nhìn tắt ngấm, niềm vui và sự tự tin biến mất. Duỗi dài trên tấm nệm Bultex, anh cố tập chấp nhận tính vô thường của cuộc đời mà không nổi. Trán của đứa trẻ có một vết lõm nhỏ – vết sẹo do bệnh thủy đậu để lại. Vết sẹo này đã đi qua năm tháng. Sự thật nằm ở đâu? Cái nóng giữa trưa lan tỏa trong căn phòng.

4

Sinh năm 1882 tại một ngôi làng nằm sâu trong đảo Corse, trong một gia đình nông dân mù chữ, dường như Martin Ceccaldi được sinh ra để sống một cuộc đời điền viên thôn dã, ít hoạt động, giống như đời tổ tiên của cậu bé qua rất nhiều thế hệ. Đó là cuộc sống lâu nay đã biến mất khỏi các vùng đất của chúng

ta, nên việc phân tích rõ ràng nó hẳn không đem lại ích lợi gì lớn lắm; dù một vài nhà sinh thái học cực đoan cứ lâu lâu lại thể hiện lòng hoài nghi không hiểu nổi về cuộc sống đó, để hoàn thiện, tôi cũng sẽ miêu tả ngắn gọn một cách tổng hợp cuộc sống ấy: họ có thiên nhiên và không khí trong lành, họ gieo trồng trên vài mẫu ruộng (số lượng được định ra chính xác theo thừa kế), đôi khi họ săn một con lợn rừng; họ làm tình với những người đàn bà xung quanh, thường là với vợ của mình, kết quả là họ có những đứa con; họ nuôi dạy những đứa con để sau này chúng thừa hưởng lại vị trí của họ trong cái hệ sinh thái đó, họ lâm bệnh, và thế là tiêu.

Số phận đặc biệt của Martin Ceccaldi là điển hình minh chứng cho vai trò trợ giúp hòa nhập xã hội Pháp và thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật mà trường học phi tôn giáo đảm nhiệm suốt trong chiều dài niên Cộng hòa thứ III. Thầy giáo của cậu bé nhanh chóng hiểu là mình đang đứng trước một học sinh xuất sắc, cự phách về khả năng tư duy trừu tượng và sáng tạo mang tính hình thức, rất khó phát lộ trong môi trường nơi cậu sinh ra. Ý thức đầy đủ rằng trách nhiệm của mình không chỉ là cung cấp cho mỗi công dân tương lai một hành trang kiến thức cơ bản mà còn phải tìm ra những nhân tố ưu tú để làm nòng cốt cho các vị trí quan trọng của nền Cộng hòa, ông đã thuyết phục bố mẹ Martin rằng con đường vận mệnh của con trai họ

Hạt Cơ Bản

nhất thiết không thể nằm ở đảo Corse. Năm 1894, được hưởng một học bổng, cậu bé vào nội trú ở trường trung học Thiers ở Marseille (được miêu tả rất kỹ trong hồi ký tuổi thơ của Marcel Pagnol¹, tập hồi ký sẽ dựng lại từ đầu đến cuối, bằng một sự tái tạo mang tính hiện thực tuyệt vời những thần tượng lớn lao của một thời qua bước đường một chàng trai trẻ tài năng sinh ra trong một gia đình nghèo khó ít học,, quyền sách mà Martin Ceccaldi thích nhất). Năm 1902 cậu được nhận vào trường Bách khoa, biến đầy đủ những hy vọng của người thầy giáo cũ thành sự thật.

Năm 1911 Martin Ceccaldi giành được một công việc sẽ quyết định phần còn lại của cuộc đời ông. Đó là việc làm hệ thống dẫn nước trên toàn lãnh thổ Algérie. Ông làm việc ở đó suốt hai mươi năm, tính toán độ cong của các đường dẫn nước và đường kính các hệ thống ống. Năm 1923 ông cưới Geneviève July, một nhân viên thu chi gốc Languedoc nhưng gia đình đã chuyển đến Algérie từ hai thế hệ. Năm 1928 họ sinh được một đứa con gái, Janine.

Chuyện một đời người có thể rất dài hoặc rất ngắn tùy ý thích người kể. Lựa chọn mang tính siêu hình hoặc bi kịch, chỉ giới hạn sự phân tích vào ngày sinh và ngày mất ghi trên một tấm bia mộ, thường được áp

¹ Marcel Pagnol (1895-1974), nhà văn Pháp, đặc biệt nổi tiếng với các hồi ký tuổi thơ.

dụng vì tính ngắn gọn cao độ của nó. Trong trường hợp Martin Ceccaldi, có lẽ là tốt hơn nếu nêu ra chiều lịch sử và xã hội, nhấn mạnh vào các đặc điểm cá nhân ít hơn tiến trình phát triển của xã hội mà ông mang trong mình đặc điểm tiêu biểu. Một mặt bị đưa đẩy bởi sự phát triển lịch sử, mặt khác lại lựa chọn hòa nhập vào đó, các cá nhân có tính chất tiêu biểu thường có một cuộc đời đơn giản và sung sướng; chuyện đời họ do đó có thể, một cách kinh điển, chỉ chiếm một hoặc hai trang sách. Janine Ceccaldi lại thuộc vào cái hạng đáng thất vọng của *những người báo trước*. Một mặt hết sức thích ứng với cách sống chung của thời đại mình, mặt khác rất quan tâm vượt lên “phía trên” bằng cách tạo lập những cung cách sống mới hoặc phổ biến những cung cách chưa được áp dụng nhiều lắm, thế nên cần miêu tả kỹ càng những người báo trước này hơn, nhất là khi đời họ thường sóng gió và hỗn loạn. Tuy vậy họ chỉ đóng một vai trò thúc đẩy lịch sử – thông thường, thúc đẩy một sự tan rã mang tính lịch sử – không bao giờ có thể thiết lập được một hướng đi mới cho các sự kiện – vai trò đó đã được dành cho các *nhà cách mạng* hoặc các *nhà tiên tri*.

Rất sớm, con gái của Martin và Geneviève Ceccaldi đã thể hiện những khả năng trí tuệ hiếm có, ít nhất cũng ngang bằng với người bố, thêm vào những biểu hiện đó là một tính cách hết sức độc lập. Con bé mất trình năm mười ba tuổi (điều này là ngoại

lệ thời đó, trong môi trường của bố mẹ cô) trước khi công hiến toàn bộ những năm chiến tranh (khá yên bình ở Algérie) cho những buổi vũ hội tổ chức vào tất cả các cuối tuần, lúc đầu ở Constantine, sau đó ở Alger. Những cuộc nhảy nhót đó không hề làm giảm những kết quả ấn tượng ở trường, từ học kỳ này sang học kỳ khác. Năm 1945, cầm trong tay tấm bằng tú tài hạng giỏi cùng kinh nghiệm tình dục đã chín muồi, cô bé rời bố mẹ đến học y khoa ở Paris.

Những năm hậu chiến thật khó nhọc và dữ dội; chỉ số sản xuất công nghiệp xuống đến mức thấp nhất, chế độ khẩu phần ăn mãi đến năm 1948 mới chấm dứt. Tuy vậy, trong một nhóm những kẻ giàu có của xã hội đã xuất hiện những dấu hiệu đầu tiên của sự tiêu thụ ở mức độ lớn các trò giải trí liên quan đến tình dục, xu hướng du nhập từ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, sẽ lan rộng trong đại bộ phận dân châu Âu những thập kỷ tiếp theo. Là sinh viên y khoa ở Paris, Janine Ceccaldi có cơ hội sống rất cận kề với những năm “hiện sinh chủ nghĩa” và thậm chí còn có lần được nhảy một điệu be-bop ở quán Tabou với Jean-Paul Sartre. Không ấn tượng lắm với tác phẩm của nhà triết học, nhưng cô bàng hoàng trước sự xấu xí của con người ông, gần như một người bị dị tật, và sau lần đó cũng không có gì xảy ra. Cô rất đẹp, kiểu Địa Trung Hải rất rõ nét, và trải qua rất nhiều cuộc phiêu lưu tình ái cho đến năm 1952 khi gặp Serge Clément, vừa tốt nghiệp chuyên khoa phẫu thuật.

“Ngài muốn biết chân dung ông bố tôi không?” Nhiều năm sau Bruno rất thích nói câu đó. “Ngài hãy lấy một con khi, đeo điện thoại di động cho nó, ngài sẽ hình dung ra ông ấy.” Thời đó, hiển nhiên Serge Clément không có điện thoại di động, nhưng quả thật người ông rất lẩm lừng. Nhìn chung chàng trai hồi đó không hề đẹp, nhưng con người anh có chất nam tính mạnh mẽ, chẳng khó khăn gì anh đã quyến rũ được cô sinh viên nội trú trẻ trung. Ngoài ra, anh có những dự định. Một chuyến đi sang Mỹ đã thuyết phục anh rằng ngành phẫu thuật thẩm mỹ sẽ tạo ra những cơ hội tương lai to lớn cho một bác sĩ nhiều tham vọng. Sự mở rộng nhanh chóng của thị trường làm đẹp, đồng thời với sự phá vỡ khái niệm cặp vợ chồng truyền thống, sự cất cánh nhen nhúm của kinh tế Tây Âu: tất cả phối hợp với nhau để hứa hẹn cho ngành mới những khả năng phát triển tuyệt vời, và Serge Clément có vinh dự là một trong những người đầu tiên ở châu Âu – và chắc chắn là người đầu tiên ở Pháp – hiểu được điều đó; vấn đề là anh thiếu vốn cần thiết để khởi động kế hoạch. Martin Ceccaldi, có ấn tượng tốt với tinh thần kinh doanh của con rể tương lai, đồng ý cho anh vay tiền, và phòng khám đầu tiên mở cửa năm 1953 ở Neuilly. Thành công được bơm lên bởi những trang thông tin của các tờ báo phụ nữ lúc đó đang phát triển như vũ bão, và năm 1955 một phòng khám mới đã được mở trên vùng đồi núi ở Cannes.

Hạt Cơ Bản

Hai vợ chồng xây dựng nên cái mà sau đó người ta sẽ gọi là “cặp vợ chồng hiện đại”, và chỉ do sơ suất Janine mới để mang thai với chồng. Tuy nhiên cô quyết định giữ lại đứa bé; cô cho là làm mẹ cũng là một trong những kinh nghiệm mà một người đàn bà cần trải qua. Thời kỳ mang thai cũng là thời kỳ khá dễ chịu, và Bruno ra đời tháng Ba năm 1956. Với hai vợ chồng sự nhàm chán của việc nuôi dạy một đứa bé có thật ít điểm chung với lý tưởng tự do cá nhân của họ, và theo một thỏa thuận chung, năm 1958 Bruno được gửi đến nhà ông bà ngoại ở Alger. Lúc đó, Janine đã lại mang thai; nhưng lần này, bố của đứa trẻ là Marc Djerzinski.

Bị thúc đẩy bởi sự nghèo khổ khốn cùng, gần như là chết đói, năm 1919 Lucien Djerzinski rời vùng mỏ Katowice¹, nơi hai mươi năm trước anh sinh ra, với hy vọng tìm thấy việc làm ở Pháp. Anh vào làm công nhân trong ngành đường sắt, đầu tiên là xây dựng, sau đó sửa chữa đường, và cưới Marie Le Roux người vùng Bourgogne, con gái một cặp vợ chồng làm thợ công nhật, cũng trong ngành đường sắt. Họ có với nhau bốn đứa con, rồi Lucien mất năm 1944 trong một trận bom Đồng minh.

Đứa con thứ ba, Marc, lên mười bốn tuổi khi bố mất. Đó là một cậu bé thông minh, nghiêm túc, hơi buồn bã. Nhờ một người hàng xóm, năm 1946 anh vào xưởng phim Pathé ở Joinville, học nghề thợ điện.

¹ Tên một tỉnh ở miền Trung Ba Lan.

Ngay sau đó anh tỏ ra rất có năng khiếu với công việc này: chỉ với những chỉ dẫn rất chung chung, anh chuẩn bị được những phong ánh sáng tuyệt hảo trước cả khi người phụ trách đến. Henri Alekan² đánh giá anh rất cao và năm 1952, khi quyết định vào làm cho ORTF³, khi đó mới bắt đầu các chương trình phát sóng, ông đem theo người phụ tá của mình.

Khi gặp Janine vào đầu năm 1957, Marc đang làm một phóng sự truyền hình về vùng Saint-Tropez. Đặc biệt đặt trọng tâm vào Brigitte Bardot (*Và Chúa đã tạo ra người đàn bà*, khởi chiếu năm 1956 là bước lăng xê thực sự cho huyền thoại Bardot), phóng sự của anh cũng mở rộng đến một số trung tâm nghệ thuật và văn chương và đặc biệt chú trọng cái mà sau này người ta sẽ gọi là “bè lũ Sagan”. Cái thể giới đóng im im trước mặt dù có nhiều tiền hấp dẫn Janine, và dường như cô thật sự đem lòng yêu Marc. Cô tự thuyết phục mình rằng anh có dáng dấp một nhà điện ảnh lớn, mà cũng có thể là như thế thật. Trong khuôn khổ bài phóng sự, với một thiết bị chiếu sáng nhẹ, anh sáng tác bằng cách dịch chuyển vài thứ đồ vật của những xen khó hiểu, vừa hiện thực, êm ả vừa tuyệt vọng một cách hoàn hảo, rất gần với tác phẩm

² Henri Alekan (1909-2001), gốc Bungari, một trong những người quan trọng nhất đóng góp cho sự phát triển của điện ảnh Pháp cả về kỹ thuật và nghệ thuật sau thời kỳ phim câm.

³ ORTF (Office de Radio-Télévision Français): Cơ quan quản lý cao nhất về phát thanh và truyền hình của Pháp, thành lập năm 1964.

của Edward Hopper. Anh đi bên cạnh những người nổi tiếng mà anh nhìn với cái nhìn xa cách, và quay Bardot hay Sagan với sự chăm chú ngang bằng với khi anh quay cá mực hay tôm. Anh không nói chuyện với ai hết, không thân thiện với ai, anh thực sự quỵn rũ.

Janine ly dị năm 1958, không lâu sau khi gửi Bruno đến nhà ông bà ngoại. Đó là một cuộc ly hôn êm thấm, lằm lổ hai bên chia đôi. Rất rộng lượng, Serge nhường cho cô phần của mình ở phòng khám Cannes, chỉ riêng nó cũng đã đảm bảo cho cô một thu nhập dư dả. Sau khi đến ở trong một tòa biệt thự ở Sainte-Maxime, Marc không hề thay đổi những thói quen cô độc của mình. Cô ép anh theo đuổi sự nghiệp điện ảnh, anh đồng ý nhưng không làm gì cả, chỉ hải lòng chờ đợi chủ đề của bài phóng sự tiếp theo. Khi cô tổ chức một bữa tối anh thường thích ăn trước một mình trong bếp, rồi đi dạo ở bờ biển. Anh về nhà ngay trước khi khách khứa ra về, viện cớ mắc bận dựng phim. Sự ra đời của đứa con, tháng Sáu năm 1958, khơi dậy trong anh một sự khuấy động rõ ràng. Anh đứng hàng phút liền nhìn đứa trẻ, nó giống anh đến lạ kỳ: cùng khuôn mặt với những đường nét nhọn, gò má nhô cao, cùng đôi mắt to màu xanh đó. Không lâu sau đó, Janine bắt đầu lừa dối anh. Có lẽ anh cũng khổ sở vì chuyện đó, nhưng thật khó nói, vì quả thật anh ngày càng ít nói đi. Anh dựng những bàn thờ nhỏ bằng sỏi, cành cây, vỏ ốc vỏ sò, rồi chụp ảnh chúng dưới ánh nắng chói chang.

Phóng sự của anh về Saint-Tropez thu được thành công rất lớn trong giới, nhưng anh từ chối trả lời phỏng vấn của *Tập san điện ảnh*¹. Tiếng tăm của anh càng tăng lên sau khi một phim tài liệu ngắn được chiếu, bộ phim rất dữ dội anh quay vào mùa xuân năm 1959 về chương trình *Xin chào các bạn* và sự ra đời của hiện tượng yéyé². Màn ảnh bạc không hấp dẫn anh tí nào, hai lần anh từ chối làm việc với Godard³. Cùng thời gian đó Janine bắt đầu thường xuyên quan hệ với những người Mỹ đến nghỉ ở Bãi biển. Ở Mỹ, California, một điều gì đó hoàn toàn mới mẻ đang diễn ra. Tại Esalen, gần Big Sur, các cộng đồng hình thành, dựa trên sự tự do tình dục và sử dụng thuốc phiện tác động thần kinh, được cho là kích thích mở ra hoàn toàn ý thức. Cô trở thành tình nhân của Francesco di Meola, một người Mỹ gốc Ý quen biết Ginsberg và Aldous Huxley⁴, và tham gia sáng lập một trong các cộng đồng ở Esalen.

Tháng Giêng năm 1960, Marc đi làm một phóng sự về xã hội cộng sản theo phương thức mới đang được xây dựng ở Trung Hoa. Giữa buổi chiều ngày 23

¹ *Cahiers du Cinéma*: tờ tạp chí phát ngôn của phong trào điện ảnh *Làn sóng mới* (Nouvelle vague).

² Phong trào nhạc trẻ thành công rầm rộ ở Pháp và Canada những năm 1960, được chương trình phát thanh *Xin chào các bạn* (Salut les copains) tung hô.

³ Jean-Luc Godard: cùng với François Truffaut, là đạo diễn nổi tiếng nhất của phong trào *Làn sóng mới*.

⁴ Allen Ginsberg (1926-1997), nhà thơ Mỹ. Aldous Huxley (1894-1963), nhà thơ, nhà báo, nhà văn Anh.

tháng Sáu anh về đến Sainte-Maxime. Nhà vắng tanh vắng ngắt. Tuy nhiên, một đứa bé gái chừng mười lăm tuổi, hoàn toàn khỏa thân đang ngồi xếp chân trên tấm thảm phòng khách. “Gone to the beach...”¹, cô bé trả lời những câu hỏi của anh trước khi trở lại trạng thái vô hồn. Trong phòng ngủ của Janine một người đàn ông rậm râu cao lớn, rõ ràng đã say mềm, nằm vật ngang giường mà ngáy. Marc căng tai ra nghe ngóng, anh nhận ra tiếng rên rỉ và hôn hên.

Phòng ngủ trên tầng đầy mùi hôi thối nặng nề; mặt trời xuyên qua ô cửa kính làm lóe lên những ô gạch men màu đen trắng. Con trai anh đang vụng về bò trên sàn nhà, thỉnh thoảng lại trượt vào một vũng nước dãi hoặc một bãi cứt. Nó liên tục nháy mắt vì chói và rên rỉ. Nhận ra sự có mặt của người khác, nó tìm cách chạy trốn. Marc bế nó lên. Sợ hãi, đứa trẻ run lên trong tay anh.

Marc ra khỏi nhà, anh mua một ghế ngồi cho trẻ con ở cửa hiệu gần đó. Anh để lại một mẫu giấy nhắn cho Janine, trèo lên xe, đặt đứa trẻ lên ghế và nổ máy đi về hướng Bắc. Đến ngang Valence, anh rẽ về hướng Massif Central. Trời sắp tối. Đôi khi, giữa hai lần quẹo, anh ngoái nhìn đứa con trai đang thờ đều đều phía sau. Anh cảm thấy một cảm xúc kỳ lạ xâm chiếm lấy mình.

¹ Tiếng Anh trong nguyên văn: *Đi ra bãi biển rồi...*

Kể từ ngày đó Michel được bà nội nuôi; bà về hưu và sống ở Yonne, quê của bà. Không lâu sau mẹ cậu bé đi California, sống trong cộng đồng của di Meola. Mãi đến năm mười lăm tuổi Michel mới gặp lại mẹ. Cậu cũng không thường xuyên gặp bố. Năm 1964, ông đi làm một phóng sự về Tây Tạng, khi đó đang chịu sự chiếm đóng quân sự của Trung Quốc. Trong một bức thư gửi cho mẹ cậu ông cho biết vẫn khỏe, và kể là rất say mê Phật giáo Tây Tạng, mà Trung Quốc muốn dùng vũ lực để thanh toán triệt để. Rồi không có tin tức gì của ông nữa. Sự phản đối mà nước Pháp gửi đến chính phủ Trung Quốc không mang lại kết quả nào, và một năm sau đó, dù không tìm thấy thi hài của ông, ông vẫn bị chính thức tuyên bố là mất tích.

5

Đang là mùa hè năm 1968, và Michel lên mười tuổi. Từ hai tuổi, cậu đã sống một mình cùng bà nội. Họ sống ở Charny, vùng Yonne, giáp ranh với Loiret. Buổi sáng cậu dậy thật sớm để chuẩn bị bữa sáng cho bà. Cậu làm một phiếu đặc biệt ghi thời gian hâm chè, số lát bánh mì phết bơ, và nhiều thứ khác nữa.

Thường thì cho đến bữa trưa cậu ở lì trong phòng mình. Cậu đọc truyện của Jules Verne, *Con chó Pif* hoặc *Hội năm người bạn*; nhưng sở thích lớn nhất của

cậu là đắm chìm trong bộ sưu tập *Hoàn Vũ*¹ của mình. Trong đó viết về kháng lực của các chất, về hình dạng các đám mây, về điệu nhảy của những con ong. Còn có Taj Mahal, cung điện do một ông vua rất cổ xưa xây dựng cho hoàng hậu quá cố của ông, có cái chết của Socrate, hoặc hình học do Euclide sáng tạo cách đây ba nghìn năm.

Buổi chiều, cậu ngồi trong vườn. Tựa lưng vào cây anh đào, mặc quần đùi ngắn cũn, cậu cảm thấy mùi đám cỏ bông bênh. Cậu cảm thấy cái nóng của mặt trời. Những cây rau diếp hấp thụ ánh nắng và nước, cậu biết sẽ phải tưới chúng khi chớm buổi tối. Cậu tiếp tục đọc bộ *Hoàn Vũ*, hoặc một cuốn nào đó trong bộ *Một trăm câu hỏi*; cậu hấp thụ kiến thức.

Cũng thường xuyên, cậu đi xe đạp trong vùng quê. Cậu đạp hết sức, thở đầy hai buồng phổi mùi vị của vĩnh cửu. Sự vĩnh cửu của tuổi thơ là một sự vĩnh cửu ngắn ngủi, nhưng khi đó cậu còn chưa biết. Cảnh vật lần lượt trôi đi.

Ở Charny chỉ có một hiệu bán hàng khô, nhưng chiếc xe tải của ông bán thịt đi qua vào ngày thứ Tư, xe của người bán cá ngày thứ Sáu. Thường thì trưa Chủ nhật bà cậu làm món cá tuyết trộn kem. Michel đang sống mùa hè cuối cùng ở Charny, nhưng cậu còn

¹ Bộ sách khoa học cho thiếu nhi (*Tout l'Univers*) của NXB Hachette.

Michel Houellebecq

chưa biết điều đó. Đầu năm, bà bị một cơn đau tim. Hai con gái của bà, sống ở ngoại ô Paris, tìm cho bà một ngôi nhà không xa nhà họ lắm. Bà không thể sống được một mình suốt năm, trông coi khu vườn của mình nữa.

Michel hiếm khi chơi với những đứa bé trai cùng độ tuổi, nhưng quan hệ của cậu với chúng không đến nỗi xấu. Cậu chỉ bị coi là hơi cách biệt, kết quả học tập ở trường của cậu rất tốt, cậu hiểu tất cả mà không phải cố gắng gì lắm. Từ lâu cậu vẫn là người đứng đầu trong mọi môn học, và dĩ nhiên bà cậu rất lấy làm tự hào vì cậu. Nhưng cậu không hề bị lũ bạn cùng lớp ghét bỏ hay đối xử thô bạo; cậu cho chúng thoải mái chép bài mình khi có kiểm tra trên lớp. Cậu chờ cho đến khi đứa bạn ngồi bên cạnh chép xong mới giờ sang trang khác. Dù học rất xuất sắc, cậu luôn ngồi ở hàng ghế cuối. Vương quốc của cậu rất mong manh.

6

Một chiều hè, khi còn ở Yonne, Michel cùng cô chị họ Brigitte dạo chơi trên cánh đồng. Brigitte là một cô gái mười sáu tuổi xinh đẹp, tính tình cực kỳ dễ chịu, vài năm sau sẽ lấy một thằng chồng hết sức vũ phu. Đó là mùa hè năm 1967. Cô nắm tay cậu và xoay cậu quay xung quanh, rồi họ ôm nhau lẫn lộn trên bãi cỏ mới xén. Cậu dựa vào bầu ngực nóng bỏng của cô

chị: cô mặc một chiếc váy ngắn. Ngày hôm sau cả hai bị mọc những mụn nhỏ màu đỏ, ngứa ngáy khủng khiếp. *Thrombidium holosericum*, tên khoa học của con mạt gà, có rất nhiều trong cỏ vào mùa hè. Đường kính của nó vào khoảng hai milimet. Người nó dày, nung núc thịt, khum khum, màu đỏ tươi. Nó cắm vòi vào da các động vật có vú, gây ra những ngứa ngáy hết sức khó chịu. *Linguatulia rhinaria*, hay nhện giun, sống trong lỗ mũi và xoang mũi hoặc hàm chó, đôi khi ở cả người. Phôi của nó hình ô van, có đuôi đặng sau; miệng nó có một bộ máy nhai nghiền. Hai bên (là hai mòm cụt) có những móng vuốt dài. Con trưởng thành màu trắng, có hình ngọn dao, dài từ 18 đến 85 milimet. Thân hình nó dẹt, trong suốt, nhiều vòng tròn phủ đầy kitin nhọn hoắt.

Tháng Chạp năm 1968, bà cậu chuyển nhà đến ở Seine-et-Marne cho gần hai cô con gái. Thời gian đầu, cuộc sống của Michel thay đổi ít nhiều. Crécy-en-Brie chỉ cách Paris năm mươi cây số, thời đó vẫn còn là thôn quê. Ngôi làng rất đẹp, toàn nhà cổ. Corot¹ đã vẽ vài bức tranh ở đó. Một hệ thống kênh đào dẫn nước từ sông Morin Lớn, khiến có người quá đà ví Crécy là *Venise vùng Brie* trong vài tờ rơi quảng cáo. Rất hiếm người Crécy làm việc ở Paris. Phần lớn là nhân viên tại các xí nghiệp địa phương, và chủ yếu ở Meaux.

¹ Corot (1796-1875), họa sĩ người Pháp chuyên vẽ phong cảnh, phong cách rất gần với chủ nghĩa ấn tượng sau này.

Hai tháng sau đó, bà cậu mua vô tuyến. Quảng cáo mới chỉ xuất hiện trên một kênh truyền hình. Đêm 21 tháng Bảy năm 1969, cậu xem truyền hình trực tiếp những bước đi đầu tiên của con người trên Mặt trăng. Sáu trăm triệu người rải rác trên khắp hành tinh xem hình ảnh đó cùng lúc với cậu. Vài giờ phát đi phát lại hình ảnh đó có lẽ là điểm tột cùng của giai đoạn đầu tiên của giấc mơ công nghệ Tây phương.

Mặc dù đến nơi ở mới vào giữa năm học, cậu thích ứng rất tốt với trường trung học của Crécy-en-Brie, và không khó khăn gì qua được lớp bảy. Mỗi buổi chiều thứ năm cậu mua *Pif*, vừa thay đổi hình thức. Trái ngược với rất nhiều độc giả khác cậu không mua nó để lấy mấy thứ đồ chơi đi kèm, mà để đọc toàn bộ những câu chuyện phiêu lưu. Thông qua rất nhiều giai đoạn lịch sử và cảnh trí đa dạng đến kinh ngạc, các truyện kể này đưa ra một số giá trị đạo đức giản dị và sâu sắc. Ragnar người Viking, Teddy Ted và Apache, Rahan “người con trai của những thời đại dữ dội”, Nasdine Hodja người trêu cợt các vị tể tướng và vua Thổ Nhĩ Kỳ: tất cả đều xoay quanh một đạo đức chung. Michel dần dần ý thức được điều đó, và vĩnh viễn bị chúng ghi dấu ấn. Việc đọc Nietzsche chỉ khơi dậy trong cậu một sự tức tối thoáng qua, đọc Kant chỉ để khẳng định lại những gì cậu đã biết. Đạo đức thuần túy là duy nhất và phổ quát. Nó không chịu bất kỳ một thay đổi nào theo dòng thời gian, cũng không chấp nhận nhập thêm gì vào hết. Nó không phụ

Hạt Cơ Bản

thuộc vào bất kỳ nhân tố lịch sử, kinh tế, xã hội hay văn hóa nào: nó hoàn toàn không phụ thuộc vào bất cứ gì. Nó không được xác định mà dùng để xác định những cái khác. Nó không bị quy định mà quy định cái khác. Nói cách khác, nó là một tuyệt đối.

Đạo đức của đời thường luôn là kết quả của sự hòa trộn theo các tỉ lệ khác nhau các nhân tố đạo đức thuần túy và các nhân tố khác có nguồn gốc ít nhiều khó nhận biết, chủ yếu là từ tôn giáo. Các yếu tố đạo đức thuần túy càng lớn, cái xã hội nơi đạo đức đó ngự trị sẽ càng có sức tồn tại lâu dài và hạnh phúc. Ở mức độ cao nhất, một xã hội chỉ do các nguyên tắc của đạo đức phổ quát điều chỉnh sẽ có tuổi thọ ngang bằng với thế giới.

Michel ngưỡng mộ tất cả các nhân vật của Pif, nhưng nhân vật cậu thích hơn cả là Sói Đen, người Da Đỏ cô độc, sự tổng hợp cao quý của các phẩm chất của những người Apache, Sioux và Cheyenne. Sói Đen mãi mãi đi qua đồng cỏ, cùng với con ngựa Shinook và con sói Toopee của mình. Chàng không chỉ hành động, sẵn sàng lao đến cứu giúp những sinh vật yếu hơn, mà còn thường xuyên bình luận những hành động của chính mình trên nền tảng một tiêu chí đạo đức siêu vượt, đôi khi thi vị hóa bởi những câu ngôn ngữ dakota hay cree¹, có lúc thâm trầm hơn khi nhắc đến “luật của đồng cỏ”. Nhiều năm sau Michel

¹ Datoka, Cree: các vùng xưa kia thuộc về người da đỏ.

vẫn tiếp tục coi chàng như hình mẫu lý tưởng của người hùng theo kiểu Kant, luôn hành động “như thể chàng là, thông qua các câu châm ngôn của chàng, một thành viên lập pháp của vương quốc phổ quát của những giới hạn.” Một vài tập như *Chiếc vòng bằng da* với nhân vật gây bối rối cự lĩnh tụ người Cheyenne đi tìm kiếm những ngôi sao, đã vượt quá khuôn khổ hơi quá chật hẹp của loại truyện phiêu lưu để tắm mình trong một bầu không khí hoàn toàn thơ mộng và đạo đức.

Truyện hình không thu hút câu bằng. Tuy nhiên hàng tuần cậu ngồi xem chương trình *Thế giới động vật*, lòng se thắt. Linh dương và hoẵng, những động vật có vú yếu ớt, ngày ngày phải sống trong nỗi khiếp sợ. Sư tử và báo sống trong trạng thái lơ dờ u mê điềm xuyết bằng những thời điềm bùng nổ ngắn ngủi của sự hung dữ. Chúng giết, xé xác, nhai ngấu nghiến những con thú yếu hơn, già nua hoặc bị ốm; sau đó chúng trở lại con mê ngủ ngu ngốc, chỉ bị khuấy động bởi sự tấn công của những loại ký sinh trùng gặm nhấm từ bên trong. Một số ký sinh trùng cũng bị một số loại ký sinh trùng khác bé hơn tấn công; đến lượt những con đó lại trở thành mảnh đất màu mỡ để các loại virus sinh sôi nảy nở. Các loài bò sát trườn đi giữa đám cây, tấn công chim chóc và động vật có vú bằng những cái răng đầy nọc độc của chúng; trừ phi chúng bị mổ một loài chim ăn thịt chặt đứt người. Giọng nói hào nhoáng và ngu ngốc của Claude Darget

Hạt Cơ Bản

bình luận những hình ảnh tàn bạo đó với vẻ đầy ngưỡng mộ khó giải thích. Michel run lên vì phấn nộ, và cũng cảm thấy hình thành trong mình một niềm tin không thể lay chuyển: xét tổng thể cái thiên nhiên hoang dại hoàn toàn chỉ là một điều ngu xuẩn đáng nhục nhã; xét tổng thể cái thiên nhiên hoang dại đó là một sự tàn phá hoàn toàn, một lò thiêu mang tầm vũ trụ – và sứ mệnh của con người trên Trái đất có lẽ là hoàn thành cái lò thiêu đó.

Tháng Tư năm 1970 trong Pif xuất hiện một món đồ chơi sẽ còn nổi tiếng rất lâu: *bột của cuộc sống*. Mỗi số được bán kèm một gói đựng trứng một loài thân giáp biển nhỏ, *Artemia salina*. Từ nhiều thiên niên kỷ, những cơ thể đó vẫn ở trạng thái sống lơ lửng. Tiến trình ấp nở chúng cũng khá phức tạp: phải gạn nước trong ba ngày, đun chúng ấm lên, thả cái gói vào đó và lắc nhẹ. Những ngày tiếp theo phải giữ hợp chất đó gần một nguồn sáng và có hơi ẩm; phải thường xuyên thêm nước ở nhiệt độ thích hợp để bù vào quá trình bay hơi; thận trọng lắc hỗn hợp để thay khí ôxi. Vài tuần sau cái bình đã lúc nhúc một đồng động vật thân giáp trong suốt, nói thật ra cũng đáng tò mò, nhưng không thể chối cãi là đang sống. Không biết làm gì với chúng, cuối cùng Michel vứt tất cả xuống sông Morin Lớn.

Trong cùng số đó, câu chuyện phiêu lưu hoàn chinh trong hai mươi trang hé lộ đôi chút về tuổi trẻ

của Rahan. về những hoàn cảnh đã dẫn chàng đến vai trò người anh hùng đơn độc vào thời tiền sử. Khi còn bé, bộ lạc của chàng bị núi lửa phun trào xóa sổ. Cha chàng, Craô Thông thái, khi chết chỉ kịp đưa lại cho chàng một chiếc vòng cổ có ba cái vuốt. Mỗi vuốt tượng trưng cho một phẩm chất cho “những-kẻ-đứng-thẳng”, tức là con người. Có vuốt trung tín, vuốt dũng cảm; và cái quan trọng hơn cả, vuốt lòng tốt. Kể từ đó Rahan đeo chiếc vòng này, cổ tỏ ra xứng đáng với những gì nó tượng trưng.

Ngôi nhà ở Crécy có một khu vườn chạy hết chiều dài, trong đó trồng một cây anh đào, nhỏ hơn cây ở Yonne một chút. Cậu thường xuyên đọc các bộ *Hoàn Vũ* và *Một trăm câu hỏi*. Sinh nhật mười hai tuổi, bà tặng cậu một hộp *Nhà hoá học trẻ tuổi*. Hóa học hấp dẫn hơn nhiều so với cơ khí và điện, nó còn bí ẩn và biến hóa hơn. Các sản phẩm nằm trong hộp, khác nhau về màu sắc, hình dạng và kết cấu, như là những chất vĩnh viễn tách rời nhau. Tuy nhiên, chỉ cần cho chúng vào với nhau là chúng sẽ phản ứng mãnh liệt, tạo thành những hợp chất mới hoàn toàn trong giây lát.

Một buổi chiều tháng Bảy, khi đang đọc sách trong vườn, Michel cảm thấy các nguyên tố hóa học của cuộc sống nhẽ ra có thể khác hoàn toàn. Vai trò của cacbon, ôxi và nitơ trong các phân tử của các cơ thể sống nhẽ ra có thể được đảm nhiệm bởi các phân

tử có cùng hóa trị nhưng có trọng lượng nguyên tử lớn hơn. Tại một hành tinh khác, trong các điều kiện nhiệt độ và áp suất khác, các phân tử của cuộc sống có thể sẽ là silic, thủy ngân và phốt pho: hoặc có thể là gemani, selen và asen, hoặc cũng có thể là thiếc, telur và antimon. Cậu không có ai để thảo luận vấn đề đó: theo yêu cầu của cậu, bà mua cho cậu nhiều sách về sinh hóa.

7

Kỷ niệm đầu tiên Bruno còn nhớ là vào năm lên bốn tuổi; đó là kỷ niệm về một sự nhục nhã. Khi đó cậu đang ở nhà trẻ công viên Laperlier, Alger. Một buổi chiều mùa thu, cô giáo dạy cho các cậu bé tết vòng lá. Những cô bé gái chờ đợi, ngồi duỗi chân trên mặt đất, đã có dấu hiệu của sự nhẫn nhục ngu ngốc của giống cái; phần lớn mặc váy trắng. Đất đầy lá vàng, nhiều nhất là lá dẻ và tiêu huyền. Lần lượt mấy thằng bạn của cậu làm xong vòng và đến quàng vào cổ cô bé mà chúng thích nhất. Cậu không tiến triển được tí nào, lá cứ rách mãi, tất cả be bét trong tay cậu. Làm thế nào giải thích cho các cô bạn gái biết cậu cần tình yêu của họ? Làm thế nào giải thích mà không cần đến chiếc vòng lá? Cậu bật khóc vì giận dữ; cô giáo không đến giúp cậu. Cuối cùng thì cũng kết thúc, bọn trẻ con đứng dậy đi khỏi công viên. Một thời gian sau, trường đóng cửa.

Ông bà ngoại cậu sống trong một căn hộ rất đẹp ở đại lộ Edgar-Quinet. Nhà của tầng lớp tư sản trung tâm Alger được làm theo đúng nguyên mẫu những ngôi nhà theo lối Haussmann ở Paris. Một hành lang dài hai mươi mét chạy suốt qua căn hộ, dẫn đến một phòng khách có ban công nhìn xuống toàn bộ thành phố màu trắng. Nhiều năm sau này, khi đã ở tuổi trung niên, râu rượi và cau có, anh vẫn thường mơ thấy hình ảnh mình đang còn là cậu bé ở tuổi lên bốn, dồn hết sức lực đạp chiếc xe đạp ba bánh qua hành lang tối om để đến nơi ánh sáng của ban công. Có lẽ vào những giây phút đó anh đã được hưởng niềm hạnh phúc trần thế lớn lao nhất của mình.

Năm 1961, ông ngoại mất. Dưới cái khí hậu của Trái đất chúng ta, một cái xác động vật có vú hoặc chim chóc thoát tiên hấp dẫn các loại ruồi (*Musca*, *Curtonevra*); và ngay khi sự phân rã đạt đến một mức độ nào đó, rất nhiều các sinh vật khác nhảy vào cuộc chơi, đặc biệt là loài *Calliphora* và *Lucilia*. Dưới tác động tổng hợp của các vi khuẩn và dịch tiêu hóa do các ấu trùng tiết ra, cái xác dần hóa lỏng và trở thành nơi lên men của các phân tử *butiric* và *amoniac*. Sau khoảng ba tháng, lũ ruồi hoàn thành tác phẩm của mình và nhường lại chỗ cho binh đoàn bọ cánh cứng như *Dermestes* và cánh vảy như *Aglossa pinguinalis*, sống được chủ yếu nhờ vào các chất mỡ. Các loại prôtêin trên đường lên men bị tấn công bởi các ấu trùng *Piophilha petasionis* và loài bọ cánh cứng

Hạt Cơ Bản

Corynetes. Sau khi bị rã ra nhưng vẫn còn chứa một ít chất ẩm, cái xác trở thành lãnh địa của ve bét, sẽ hút hết những mù máu thối còn lại. Khi đã được sấy khô và ướp, nó vẫn còn là nơi trú ngụ cho nhiều vi sinh vật: ấu trùng bọ đuôi chổi và bọ lông, sâu của loài *Aglossa cuprealis* và *Tineola bisellelia*. Những con ấu trùng này sẽ kết thúc toàn bộ chu trình.

Bruno nhìn thấy lại linh cữu ông ngoại, màu đen óng ánh một cây thập tự bạc. Đó là một hình ảnh dễ chịu, thậm chí hạnh phúc; ông của anh hẳn sẽ rất thoải mái trong một quan tài đẹp dễ nhường vậy. Sau này, anh biết đến sự tồn tại của ve bét và đủ thứ ấu trùng mang những cái tên tương tự các ngôi sao điện ảnh Ý. Dù vậy, ngay cả hiện giờ hình ảnh chiếc quan tài của ông ngoại với anh vẫn là một hình ảnh hạnh phúc.

Anh cũng nhìn thấy lại bà ngoại anh vào cái ngày họ đến Marseille, bà ngồi trên một cái hòm đặt giữa phòng bếp. Vài con gián chạy đi chạy lại trên sàn đá hoa. Có lẽ từ ngày hôm đó tâm thần của bà bắt đầu bất ổn. Trong vòng vài tuần bà phải chứng kiến ông ngoại hấp hối, rồi cuộc chuyển nhà vội vã khỏi Alger, sau đó là căn hộ rất khó tìm ở Marseille. Đó là một khu phố bần thiêu ở vùng Đông Bắc thành phố. Từ trước đến giờ bà chưa bao giờ đặt chân đến Pháp. Và con gái bà đã bỏ rơi bà, thậm chí còn không đến vào ngày đưa đám chôn cất bà. Hẳn là có nhầm lẫn gì đó. Ở đâu đó người ta đã phạm phải một nhầm lẫn nào đó.

Bà giương dậy và sống thêm được năm năm. Bà mua đồ gỗ, đặt một cái giường cho Bruno trong phòng bếp, ghi tên cho cậu vào trường tiểu học của khu phố. Tối tối bà đến đón cậu. Cậu rất ngượng khi nhìn thấy bà già bé nhỏ, lưng còng, khô khan đến dễ dặt tay cậu về nhà. Những đứa trẻ khác có bố mẹ; thời đó ly hôn chưa phổ biến lắm.

Đêm đến, bà nhắc đi nhắc lại mãi những quãng của cuộc đời đang kết thúc rất tệ hại. Trần nhà thấp, cái nóng mùa hè thật kinh người. Thường bà chỉ ngủ thiếp được khi trời sắp sáng. Suốt ngày bà lê đôi giày mòn vẹt trong nhà, nói rất to mà không biết là mình đang nói, đôi khi nhắc đi nhắc lại một câu nói năm mươi lần liên tục. Bà bị ám ảnh vì lối cư xử của cô con gái. “Nó không đến đưa đám bố nó...”, bà đi từ phòng này sang phòng khác, đôi khi cầm trong tay một chiếc khăn lau hoặc một cái nôi chẳng biết dùng làm gì. “Đưa đám bố nó... Đưa đám bố nó...”, giày của bà rìn rít trên nền đá hoa. Bruno cuộn mình trong giường, kinh khiếp; cậu nghĩ tất cả rồi sẽ rất tệ. Đôi khi bà khởi đầu ngay từ sáng, khi vẫn còn mặc áo ngủ và uốn tóc. “Algérie đó là nước Pháp...”, rồi tiếng rìn rít lại bắt đầu. Bà đi đi lại lại trong hai căn phòng, nhìn về một điểm không xác định. “Nước Pháp... Nước Pháp...”, bà nhắc đi nhắc lại, giọng nhỏ dần đi.

Bà vẫn luôn là một đầu bếp giỏi và đó chính là niềm vui cuối cùng của đời bà. Bà cho Bruno ăn

những bữa thịnh soạn như thể chuẩn bị cho mười người. Ớt ngọt trộn dầu, cá, xalat khoai tây: có khi có đến năm món khai vị trước bữa chính – bí nhồi thịt, thỏ rán dầu ô liu, có khi là món cơm couscous¹. Bà chỉ không thành công lắm ở món bánh ngọt; nhưng những hôm nhận tiền lương hưu bà mua về kẹo nu ga, kem dẻ, bánh ngọt calisson đặc sản của vùng Aix. Bản thân bà hầu như không bao giờ ăn gì. Sáng Chủ nhật, bà dậy muộn hơn thường lệ; cậu đi đến giường bà, thu mình nằm xuống cạnh cái cơ thể nhả nheo đó. Có lúc cậu tưởng tượng mình có một con dao, cậu thức dậy trong đêm để đâm thẳng vào trái tim bà; rồi tiếp đó cậu thấy mình khóc lóc thảm thiết bên xác bà; cậu tưởng tượng sau đó không lâu mình cũng sẽ chết.

Cuối năm 1966 bà nhận được một lá thư của cô con gái, địa chỉ lấy từ bố của Bruno – Janine liên lạc với con trai mọi năm vào dịp Noël. Janine không tỏ ra hồi tiếc đặc biệt về quá khứ, chỉ viết gọn trong một câu: “Con đã biết tin bố mất và mẹ đã chuyển nhà.” Cô cũng thông báo đã rời khỏi California quay trở lại sống ở miền Nam nước Pháp nhưng không đưa địa chỉ.

Một sáng tháng Ba năm 1967, trong lúc rán món bí nhồi, bà già đánh đổ cả một chảo mỡ sôi vào người. Bà còn đủ sức bò ra hành lang của tòa nhà, tiếng hét của bà đánh động những người hàng xóm. Tối đến,

¹ Couscous: món cơm Arập rất phổ biến ở Pháp.

khi ra khỏi công trường, Bruno nhìn thấy bà Haouzi, hàng xóm tầng trên; bà dẫn cậu đến thẳng bệnh viện. Sau đó vài phút cậu được quyền vào thăm bà; những vết thương của bà được giấu dưới lớp chăn. Người ta đã tiêm cho bà kha khá morphin; tuy thế bà vẫn nhận ra Bruno, cầm lấy tay cậu; rồi người ta dẫn cậu bé ra ngoài. Đêm đó tim bà ngừng đập.

Lần thứ hai trong đời Bruno đối diện với cái chết; cũng là lần thứ hai cậu thấy không hiểu được trọn vẹn ý nghĩa của sự kiện. Mấy năm sau, những lần được điểm cao môn tiếng Pháp hay môn luận về lịch sử, cậu vẫn nghĩ sẽ về khoe với bà. Dĩ nhiên, ngay sau đó cậu tự nhủ bà đã chết; nhưng đó là một ý nghĩ không thường trực, nó không thực sự tách rời cậu với bà. Khi đỗ kỳ thi sư phạm văn chương, Bruno đã bình luận về điểm số rất lâu với bà; tuy rằng khi đó không phải lúc nào anh cũng tin vào mối liên hệ này nữa. Nhân dịp đó, anh đã mua hai hộp kem dê; đó là cuộc trò chuyện lớn cuối cùng giữa họ. Sau khi học xong, khi đã được bổ vào chức giáo viên, anh chợt nhận ra mình đã thay đổi, anh không còn thật sự liên lạc được với bà nữa; hình ảnh người bà dần tan biến sau bức tường.

Một ngày sau lễ tang một sự kiện kỳ quặc đã xảy ra. Bố mẹ cậu, những người lần đầu tiên cậu gặp, tranh cãi với nhau sẽ làm gì với đứa con của mình. Họ ngồi trong căn phòng chính của căn hộ ở Marseille; Bruno ngồi trên giường lắng nghe họ nói. Cậu luôn tò

Hạt Cơ Bản

mò lắng nghe người khác nói về mình, nhất là khi họ có vẻ không để ý đến sự có mặt của cậu. Người ta có xu hướng mất ý thức về chính bản thân mình, điều đó không tệ chút nào. Nhìn chung, cậu không cảm thấy trực tiếp liên quan. Dù vậy cuộc nói chuyện đó đóng một vai trò quyết định trong cuộc đời cậu, và sau đó cậu sẽ còn nhiều lần nhớ đến nó mà không bao giờ cảm thấy một tình cảm gì đặc biệt, một mối dây liên hệ máu mủ giữa cậu và hai con người của ngày hôm đó, trong phòng bếp, với thân hình cao lớn và đáng vẻ trẻ trung từng làm cậu choáng ngợp. Bruno sẽ vào lớp sáu vào tháng Chín tới, và hai người kia quyết định sẽ tìm một trường nội trú và bố cậu sẽ đưa cậu về Paris vào cuối tuần. Mẹ cậu sẽ cố thỉnh thoảng đưa cậu đi chơi vào các kỳ nghỉ lớn. Bruno không có gì để phàn đối hết; hai con người đó không có vẻ gì thù địch với cậu. Dù sao, cuộc sống thực sự, cuộc sống với bà ngoại, đã nằm lại phía sau.

8

Animal Oméga

Bruno đứng dựa lưng vào bồn rửa. Cậu đã cởi áo pyjama. Những nếp gấp trên cái bụng trắng của cậu tì vào bồn rửa bằng sứ. Cậu mười một tuổi. Cậu muốn đánh răng như mỗi tối; cậu hy vọng việc vệ sinh của mình không gặp trắc trở. Nhưng Wilmart đã tiến lại

gần, thoát tiên mới một mình, nó đẩy vào vai Bruno. Cậu lùi lại, run rẩy vì sợ hãi; cậu gần như biết chắc điều gì sẽ xảy đến. “Đề tao yên...”, cậu yếu ớt nói.

Đến lượt Pelé tiến lại. Nó thấp tí, lực lưỡng, cực kỳ khỏe. Nó tát Bruno rất mạnh, cậu bé bật khóc. Sau đó chúng đẩy cậu nằm ra đất, đập cậu và kéo cậu đi trên nền nhà. Tới gần bồn tiêu, chúng tụt quần pyjama của cậu ra. Con chim của cậu nhỏ xiu, vẫn còn mềm oặt, chưa hề có lông. Hai đứa trong bọn chúng nắm tóc cậu, chúng bắt cậu mở miệng. Pelé quét một cái chổi chùi phân lên mặt cậu. Cậu ngửi thấy mùi cứt. Cậu rú lên.

Brasseur nhập bọn; nó mười bốn tuổi, là đứa lớn nhất trong sổ học sinh lớp sáu. Nó chia cu ra, Bruno thấy nó thật khổng lồ, cả một cục. Nó đứng thẳng phía trên mặt cậu và đá xuống. Ngày hôm trước nó đã bắt Bruno mút chim và liếm đít, nhưng tối nay nó không muốn thế nữa. “Clément, chim mày nhỉnh thìn thế kia à, nó giễu cợt nói; phải giúp mọc lông lên chứ...” Nó ra hiệu và bọn còn lại bôi bọt cạo râu lên quanh chim cậu. Brasseur đuổi thẳng con dao cạo và đưa lưỡi dao lại gần. Bruno ị ra quần vì sợ.

Một đêm tháng Ba năm 1968, một giám thị tìm thấy cậu trần truồng, người dính đầy cứt đá, thu lu trong chuồng xí cuối sân. Ông mặc quần pyjama cho cậu bé và dẫn cậu lên gặp Cohen, tổng giám thị. Bruno sợ không dám nói; cậu sợ phải nói ra tên

Hạt Cơ Bản

Brasseur. Tuy vậy Cohen dù bị đánh thức giữa đêm khuya, đã dịu dàng đón tiếp cậu. Trái ngược với các giám thị dưới quyền, ông xưng hô rất trịnh trọng với các học sinh. Đó là ký túc xá thứ ba mà ông phụ trách, và không phải cái tồi tệ nhất; ông biết là hầu như các nạn nhân sẽ luôn luôn từ chối không khai tên những kẻ đã hành hạ mình. Điều duy nhất ông có thể làm là phạt giám thị phụ trách khu phòng ngủ tầng sáu. Phần lớn những đứa trẻ ở đây bị bố mẹ chúng bỏ rơi, với chúng giám thị là người đại diện duy nhất của quyền lực. Nhỡ ra người đó phải giám sát chúng sát sao hơn, phải can thiệp trước khi tội lỗi xảy ra – nhưng cũng không thể, vì chỉ có năm giám thị trên tổng số hai trăm học sinh. Sau khi Bruno đã đi, ông đun một cốc cà phê, dò tìm trong các hồ sơ học sinh tầng sáu. Ông nghi ngờ Brasseur và Pelé nhưng không có bằng chứng nào hết. Nếu ông bắt được quả tang chúng, chúng sẽ bị đuổi học; chỉ cần có một vài phần tử nổi loạn như thế là đủ lôi kéo những đứa trẻ khác. Phần lớn những thằng bé, nhất là khi tụ họp thành băng đảng, thích làm hại, hành hạ những đứa khác yếu ớt hơn. Đặc biệt ở đầu độ tuổi thiếu niên, sự hoang dã của chúng đạt đến những mức độ khó tin. Ông không nuôi chút ảo tưởng nào vào cách cư xử đẹp đẽ của con người khi nó không được đặt dưới sự kiểm soát của pháp luật. Kể từ khi đến nhận chức ở ký túc xá Meaux, ông đã thành công trong việc gây kính nể. Không có bức tường thành luật lệ cuối cùng mà

ông là đại diện, ông biết là những trò xấu xa mà những đứa trẻ như Bruno phải chịu đựng sẽ là vô bờ bến.

Bruno thờ phào khi cậu dúp lớp sáu. Pelé, Brasseur và Wilmart đều được lên lớp bảy và sẽ ở khu khác. Nhưng thật bất hạnh, theo các quy định của Bộ Giáo dục mới ban hành sau các sự kiện năm 68, người ta quyết định rút bớt số lượng giám thị để dành chỗ cho một hệ thống tự giác hơn; biện pháp đó hợp thời, và còn có lợi thế là giảm chi phí tiền lương. Từ bây giờ việc đi lại từ khu phòng ngủ này sang khu khác trở nên dễ dàng hơn; ít nhất mỗi tuần một lần bọn trẻ lớp bảy thường có thói quen tổ chức những cuộc càn quét đối với những đứa bé hơn; chúng trở về khu của mình với một, có khi hai, nạn nhân, và bữa tiệc bắt đầu. Khoảng cuối tháng Chạp, Jean-Michel Kempf, một đứa trẻ gầy gò và rụt rè vừa tới hồi đầu năm, đã nhảy khỏi cửa sổ để trốn những kẻ hành hạ mình. Cứ ngỡ có thể gây chết người, nhưng cậu bé gặp may, chỉ bị gãy xương nhiều chỗ. Mất cá chân bị chấn thương nặng, người ta không tài nào nhặt lại dù các mẫu xương vụn; cậu bị cắt chân. Cohen tổ chức một buổi hội cung lớn và càng chắc chắn hơn vào các nhận định của mình; Pelé bị đuổi học ba hôm dù nó đã ra sức chối tội. Các xã hội thú vật hoạt động gần như luôn theo một hệ thống thứ bậc dựa trên chênh lệch về sức mạnh của các cá thể. Hệ thống đó có đặc điểm là một phân cấp chặt chẽ: con đực mạnh nhất trong

nhóm được gọi là *animal alpha*; con đứng thứ hai về sức khỏe được gọi là *animal beta*, và cứ thế cho đến con kém cỏi nhất trong phân cấp đó, được gọi là *animal omega*. Các vị trí trong phân cấp thường được xác định thông qua các nghi thứcต่อสู้ đầu; những con vật ở thứ hạng thấp tìm cách cải thiện tình hình bằng cách thách đấu những con ở thứ hạng cao hơn, vì nếu chiến thắng chúng sẽ leo lên trong hệ thống. Một cấp bậc cao đi kèm với một số ưu tiên: được ăn đầu tiên, được giao cấu với các con cái của nhóm. Tuy nhiên, con đực yếu ớt nhất thường tránh được phải đánh nhau tay đôi nếu chấp nhận vị thế *đầu hàng* (chống hông hướng dít ra ngoài). Bruno còn ở tình trạng bi đát hơn thế. Sự tàn bạo và sự thống trị, vốn còn rất thông thường ở các xã hội loài vật, ở loài chimpanzé (*Pan troglodytes*) đi kèm với các hành động bạo ngược tùy hứng dành cho con yếu nhất. Xu hướng này đạt đến mức độ cao nhất ở các xã hội người nguyên thủy, và trong các xã hội phát triển nó còn để lại dấu tích ở trẻ con và thiếu niên. Sau này xuất hiện khái niệm thương hại, hay nhận dạng thống khổ ở người khác; lòng thương hại này nhanh chóng được hệ thống hóa dưới hình thức luật luân lý. Tại ký túc xá trường trung học Meaux, Jean Cohen đại diện cho luật luân lý đó, và không hề có ý định từ bỏ nó. Ông không hề coi việc bọn nazi sử dụng tư tưởng của Nietzsche là khó hiểu: vừa từ chối sự cảm thông, vừa tự đặt mình ở bên ngoài luật luân lý, lại vừa thiết lập

ham muốn và sự ngự trị của ham muốn, tư tưởng của Nietzsche theo ông dẫn dắt đến chủ nghĩa nazi một cách rất tự nhiên. Nhìn vào thâm niên và bằng cấp, ông có khả năng được thăng chức hiệu trưởng, nhưng ông tự nguyện tiếp tục làm tổng giám thị. Ông nhiều lần gửi kháng nghị lên cơ quan thanh tra của Bộ phản đối việc giảm bớt số lượng giám thị; những kháng nghị đó không đi đến đâu cả. Trong một vườn bách thú, một con kanguru đực (*macropodidés*) thường coi tư thế đứng thẳng của người trông coi nó là một thách thức giao chiến. Sự hung hãn của con kanguru có thể giảm bớt nếu người canh gác đi lom khom, đặc điểm của những con kanguru hiền lành. Jean Cohen không hề có mong muốn biến thành kanguru hiền lành. Sự nhần tâm của Michel Brasseur, giai đoạn tiến triển bình thường của sự ích kỷ đã có mặt nơi các loài vật ít tiến hóa hơn, đã biến một trong các bạn của nó thành kẻ tật nguyên mãn đời; nó có khả năng để lại ở Bruno những tổn thất tâm lý không thể chữa lành. Khi triệu tập Brasseur lên văn phòng để tra hỏi nó, ông không hề nghĩ đến việc che giấu sự khinh bỉ của mình dành cho nó, cũng không che giấu mình đã có lệnh đuổi học nó trong tay.

Tất cả các buổi tối Chủ nhật, khi được bố đưa về trường trong chiếc Mercedes, Bruno bắt đầu run lên khi xe đi về Nanteuil-les-Meaux. Sân trường của trường được trang trí bằng những tấm phù điêu tạc hình các học trò nổi tiếng của trường: Courteline và

Hạt Cơ Bản

Moissan, Georges Courteline, nhà văn Pháp, tác giả những mẫu chuyện miêu tả sâu cay sự phi lý của lối sống trường giả và hành chính. Henri Moissan, nhà hóa học Pháp (giải Nobel năm 1906) đã thúc đẩy sử dụng lò điện và tách được silic khỏi flo. Bố cậu luôn đưa cậu đến đúng bữa tối lúc bảy giờ. Thường thì Bruno chỉ ăn được vào buổi trưa, khi ở trường còn có các học sinh ngoại trú; tối đến, chỉ có học sinh nội trú. Những dãy bàn tám người, những chỗ đầu tiên bị bọn lớn nhất chiếm. Chúng lấy rất nhiều đồ ăn, rồi khạc nhổ vào đĩa để ngăn những đứa bé hơn chạm vào chỗ còn lại.

Tất cả các Chủ nhật Bruno đều lưỡng lự không biết có nên nói cho bố mình không, rồi cuối cùng kết luận là không thể được. Bố cậu nghĩ cậu là đứa có thể tự vệ được; và quả thật một số – không lớn hơn cậu -- đã đáp lại, đánh nhau tay đôi và cuối cùng được bọn kia kiềm chặt. Bốn mươi hai tuổi, Serge Clément thuộc mẫu đàn ông *đến đích*. Bố mẹ ông chỉ có một quầy hàng khô ở Petit-Clamart, còn ông hiện giờ đã có đến ba phòng khám chuyên về sửa sang sắc đẹp: một ở Neuilly, một ở Vésinet và một ở Thụy Sĩ, gần Lausanne. Khi vợ cũ của ông đến sống ở California, ông lấy lại phòng khám ở Cannes, và được hưởng một nửa lợi nhuận từ đó. Từ lâu nay ông không còn tự tay phẫu thuật nữa mà trở thành, như người ta nói, một nhà quản lý cừ. Ông không biết chính xác con trai mình ra sao. Ông muốn nó gặp điều tốt đẹp, miễn là

không mất nhiều thời gian cho nó quá; ông cũng hơi cảm thấy có lỗi. Những dịp cuối tuần khi Bruno đến, ông thường không tiếp các tình nhân của mình. Ông mua các món ăn làm sẵn ngoài hiệu rồi hai bố con ăn với nhau; sau đó họ xem vô tuyến. Ông không biết chơi một trò bài bạc nào hết. Đôi khi Bruno thức dậy trong đêm, mò mẫm đi ra tủ lạnh. Cậu đổ ngũ cốc vào một cái bát, cho thêm sữa và kem; rồi cậu phủ lên một lớp đường dày. Rồi ăn. Cậu ăn nhiều bát, cho đến khi quận cả ruột lên. Bụng cậu nặng trĩu. Cậu cảm thấy khoan khoái.

9

Trên bình diện chuyển biến của phong tục mà nói, năm 1970 được đánh dấu bởi sự lan rộng nhanh chóng việc tiêu thụ đồ dùng liên quan đến tình dục, dấu vẫn còn những can thiệp của một chế độ kiểm duyệt cảnh giác cao độ. Với nhạc kịch hài Tóc¹, với mục đích phổ thông hóa việc sử dụng “tự do tình dục” cho công chúng rộng rãi những năm sáu mươi, thành công vang dội. Những bầu ngực trần lan tràn nhanh chóng trên các bãi biển miền Nam. Trong vòng vài tháng, số lượng sex-shop ở Paris tăng từ ba lên bốn mươi năm.

Tháng Chín, Michel vào lớp tám và bắt đầu học sinh ngữ thứ hai, tiếng Đức. Chính trong những giờ

¹ *Hair*: vở nhạc kịch nổi tiếng do Ragni và Rado sáng tác năm 1967.

học tiếng Đức mà cậu quen với Annabelle.

Hồi đó, Michel có những ý tưởng chừng mực về hạnh phúc. Đúng ra thì cậu không bao giờ thực sự nghĩ đến nó. Những ý tưởng mà cậu có thể có, cậu đều tiếp nhận được từ bà mình, người đã trực tiếp truyền lại chúng cho các con mình. Bà cậu theo đạo Thiên chúa và bỏ phiếu cho tướng de Gaulle; hai con gái bà lấy những người cộng sản; điều đó không làm thay đổi bao lắm. Đó là những ý tưởng của thế hệ thời thơ ấu từng biết đến thiếu thốn của chiến tranh, vào tuổi hai mươi khi Giải phóng; họ muốn truyền lại cho con cái thế giới của họ. Người vợ ở nhà làm nội trợ (nhưng được các loại máy gia dụng trợ sức rất nhiều; người vợ có rất nhiều thời gian dành cho gia đình). Người chồng làm việc ở bên ngoài (nhưng quá trình rô bốt hóa đã khiến anh ta phải làm việc ít hơn, và công việc cũng bớt nặng nhọc hơn). Các cặp vợ chồng chung thủy với nhau và rất hạnh phúc; họ sống trong những ngôi nhà dễ chịu ở bên ngoài thành phố (*các ngoại ô*). Thời gian giải trí của họ được dành cho những việc nhẹ nhàng, làm vườn, mỹ thuật, trừ khi họ thích đi du lịch hơn, khám phá những cách sống và văn hóa nhiều vùng khác, nhiều đất nước khác.

Jacob Wilkening sinh ở Leeuwarden, Tây Frise; đến Pháp ở tuổi mười bốn, ông chỉ có một ý thức mơ hồ về nguồn gốc Hà Lan của mình. Năm 1946, ông cưới em gái một người bạn thân. Cô mới mười bảy tuổi và chưa biết đến người đàn ông nào. Sau khi làm

việc một thời gian trong một nhà máy sản xuất kính hiển vi, ông mở một hiệu ống kính máy ảnh, chủ yếu thầu phụ cho Angénieux và Pathé. Sự cạnh tranh của người Nhật thời đó chưa xuất hiện: nước Pháp sản xuất được những ống kính tuyệt hảo, một số trong đó có thể sánh được với đồ của Schneider và Zeiss: công ty của ông rất ăn nên làm ra. Hai vợ chồng sinh được hai con trai vào năm 48 và 51; rồi, rất lâu sau đó, vào năm 1958, có thêm Annabelle.

Sinh ra trong một gia đình hạnh phúc (trong suốt hai mươi năm năm sống chung, bố mẹ nàng chưa hề có cuộc cãi nhau nặng nề nào), Annabelle biết rằng số phận của mình sẽ giống như thế. Mùa hè trước khi gặp Michel, cô bé đã bắt đầu nghĩ đến điều đó. Khi đó nàng mười ba tuổi. Ở nơi nào đó trên thế giới này có một chàng trai mà nàng còn chưa biết, người đó cũng chưa biết đến nàng nhưng nàng sẽ sẽ chia đời mình với người đó. Nàng sẽ biết cách làm cho anh hạnh phúc, và anh cũng sẽ biết cách làm cho nàng hạnh phúc. Nhưng nàng còn chưa biết người đó sẽ như thế nào: thật là rối rắm. Trong một bức thư gửi tờ *Báo Chuột Mickey*, một độc giả bằng tuổi nàng cũng gặp vấn đề tương tự. Câu trả lời không hề đảm bảo chút nào, nó kết thúc như thế này: “Đừng lo lắng, cô bé Coralie: bạn sẽ biết cách nhận ra người đó.”

Hai người bắt đầu hay gặp nhau để cùng làm bài tập tiếng Đức. Michel sống ở bên kia đường, cách nhà nàng có năm mươi mét. Ngày càng thường xuyên

Hạt Cơ Bản

hơn, tất cả các thứ Năm và Chủ nhật họ ở bên nhau; cậu thường đến ngay sau bữa cơm trưa. “Annabelle, chồng chưa cưới của chị...”, em trai nàng một hôm trong vườn liếc nhìn nàng và nói. Nàng đỏ mặt nhưng bố mẹ nàng thì tránh không trêu nàng. Nàng nhận ra điều đó: họ rất yêu quý Michel.

Michel là một cậu bé rất lạ: cậu không biết gì về bóng đá lẫn các ca sĩ nhạc nhẹ. Cậu không nổi bật trong lớp, cậu nói chuyện với nhiều người, nhưng những quan hệ đó rất hạn chế. Trước Annabelle, chưa từng có người bạn cùng lớp nào đến nhà cậu. Cậu quen với những suy nghĩ và mơ mộng cô độc; dần dần cậu quen với sự có mặt của một cô bạn gái. Họ thường đi xe đạp, leo lên bờ biển Voulangis, rồi đi bộ qua những cánh đồng và khu rừng, cho đến một ngọn đồi nơi có thể nhìn được toàn bộ thung lũng sông Morin Lớn. Họ bước đi trong đám cỏ, tìm cách hiểu nhau.

10

Tất cả là lỗi của Caroline Yessayan

Cũng bắt đầu từ khai giảng năm 1970 đó, tình trạng của Bruno ở ký túc xá khá lên một chút: cậu vào lớp tám và bắt đầu thuộc vào hàng những đứa trẻ lớn. Từ lớp tám cho đến lớp mười hai học sinh ngủ trong những phòng chung thuộc một dãy nhà khác, thành

từng nhóm bốn giường một. Cậu đã chịu đòn và sự si nhục đầy đủ của những đứa hung dữ nhất; chúng dần quay sang những nạn nhân mới. Cùng năm đó, Bruno bắt đầu quan tâm đến đám con gái. Thịnh thoàng, mà cũng hiếm khi, có những cuộc đi chơi chung tổ chức cho học sinh hai ký túc xá. Những buổi chiều thứ Năm trời đẹp, chúng đi đến tận một bãi tắm được sửa sang trên bờ sông Marne, vùng ngoại vi của Meaux. Có một quán cà phê kê đầy bàn bóng và máy chơi pinball – tuy nhiên con trần nằm trong một cái lồng thủy tinh mới thật sự cuốn hút. Lũ con trai tiêu khiển bằng cách chọc tức nó, tì ngón tay vào con vật qua lớp kính; tiếng rít gió làm con thú tức điên, nó lấy hết sức lao vào thành lọ cho đến khi ngã vật ra vì mệt. Một buổi chiều tháng Mười, Bruno nói chuyện với Patricia Hohweiller; cô bé là con mồ côi và chỉ rời ký túc vào kỳ nghỉ để đến nhà một ông bác ở Alsace. Cô có mái tóc vàng hoe và thân hình thon thả, nói rất nhanh, khuôn mặt luôn biến đổi đôi khi bất động trong một nụ cười kỳ quặc. Tuần sau đó cậu bị sốc nặng khi thấy cô ngồi trên đầu gối Brasseur, hai chân dạn ra; thẳng kia ôm lấy người cô và hôn môi cô. Tuy vậy, Bruno vẫn chưa rút ra được kết luận chung. Nếu những thẳng hung bạo từng tra tấn cậu trong suốt nhiều năm có được thành công với con gái, thì chỉ đơn giản là vì chúng là những đứa duy nhất dám đi mò gái.

Từ lớp tám, lũ học sinh có thể ghi tên vào câu lạc bộ điện ảnh. Các buổi chiếu phim định kỳ vào tối thứ

Hạt Cơ Bản

Năm trong phòng lễ tân của ký túc xá nam; đó là những buổi chiều chung cho cả con trai con gái. Một buổi tối tháng Chạp, Bruno ngồi bên cạnh Caroline Yessayan xem bộ phim *Ma cà rồng Nosferatu*. Vào lúc cuối phim, sau khi đã suy nghĩ hơn một giờ đồng hồ, rất nhẹ nhàng cậu đặt tay trái lên đùi cô gái ngồi cạnh. Trong một vài giây thiên đường (năm? bảy? chắc chắn là không quá mười), không có gì xảy ra hết. Cô không hề nhúc nhích. Một sức nóng kinh người xâm chiếm Bruno, cậu tưởng chừng sắp ngất đến nơi. Rồi, không nói một lời, không gây ồn ào gì, cô nhắc tay cậu ra. Mãi sau này, thậm chí rất thường xuyên, khi để một cô gái điếm thổi kèn, Bruno vẫn nhớ lại mấy giây hạnh phúc khủng khiếp đó, vẫn phải nhớ lại khoảnh khắc Caroline nhẹ nhàng bỏ tay cậu ra. Cậu bé cảm thấy một điều gì đó rất thuần khiết và dịu dàng, vượt trước mọi cảm giác về tình dục, hơn mọi hoạt động dục tình. Có một ham muốn đơn giản được chạm vào một cơ thể có nam châm tính, được ôm siết trong cánh tay nam châm ấy. Sự dịu dàng đi trước sự quyến rũ, chính vì thế thật khó lòng để có thể thất vọng.

Tại sao tối đó Bruno lại đặt tay lên đùi Caroline Yessayan thay vì đặt lên cánh tay cô (rất có thể cô sẽ chấp nhận điều này, và sau đó có thể bắt đầu một câu chuyện đẹp đẽ giữa họ; bởi trước đó khi xếp hàng chờ cô đã rất vui vẻ nói chuyện với cậu, dù để cậu có thể ngồi cạnh cô, và cô đã đặt tay lên thành ghế chung; và

qua thật từ lâu cô đã để ý đến Bruno, cô rất thích cậu, và tôi đoán cô rất hy vọng cậu sẽ nắm tay cô?) Cô khá năng bởi vì dùi Caroline Yessayan dễ trăn, và cậu không thể nghĩ, bởi tâm hồn quá giản đơn, rằng cô có thể dễ chân trăn không mục đích. Càng ngày, khi Bruno già đi, khó chịu khi nhớ lại tuổi thơ, máu chốt số phận anh trở nên trong trẻo, tất cả hiện ra trong ánh sáng của một sự hiển nhiên không thể đảo ngược và rất đổi lạnh lùng. Buổi tối tháng Chạp năm 1970 đó, rõ ràng cậu đã có đầy đủ quyền năng để thông qua Caroline Yessayan xóa bỏ đi những nỗi nhục và khổ sở trong quãng đời mấy năm trước cậu từng phải chịu. Sau thất bại đầu tiên đó (bởi sau khi cô nhẹ nhàng đặt tay cậu ra chỗ khác, cậu không còn bao giờ dám mở miệng nói với cô một lời nào nữa), tất cả đã trở nên khó khăn hơn nhiều. Tuy nhiên xét về tổng thể con người mà nói thì Caroline Yessayan không phải là nguyên nhân của thất bại đó. Hoàn toàn ngược lại với những gì cậu nghĩ, Caroline Yessayan, cô bé Armanie với đôi mắt hiền hậu, mái tóc đen xoăn dài, sau những phức tạp về mặt gia đình rồi rầm rại rơi vào những tòa nhà khốn khổ của ký túc xá nữ của trường trung học Meaux, Caroline Yessayan tự xây dựng cho mình một lẽ hy vọng vào con người. Tất cả câu chuyện đảo lộn trong một mớ trống không đáng sợ là do một chi tiết cực tiểu và gần như là lỗi bịch. Ba mươi năm sau, Bruno chắc chắn về điều đó: nếu gán cho các yếu tố nhỏ nhất của tình thế tầm quan trọng mà chúng đã

thực sự cò, người ta có thể tóm tắt tình hình vào câu sau: tất cả là do lỗi của chiếc minijupe của Caroline Yessayan.

Khi đặt tay lên đùi Caroline Yessayan. Bruno ngụ ý muốn hôn cô. Thời thiếu niên đó cậu đang sống trong giai đoạn chuyển hóa. Không tính đến một số người báo hiệu trong số đó bố mẹ cậu đại diện cho một hình mẫu khó nhọc – thế hệ đi trước đã thiết lập một hồ lực đặc biệt giữa đám cưới, tình dục và tình yêu. Tiền lương tăng, sự phát triển kinh tế nhanh chóng trong những năm năm mươi trên thực tế hẳn phải – trừ trong những tầng lớp xã hội ngày càng nhỏ nơi khái niệm hôn môn vẫn giữ tầm quan trọng thực tế - dẫn đến sự giảm bớt số lượng *cưới xin vì lý trí*. Nhà thờ Thiên chúa giáo, vẫn thận trọng khi nhìn nhận tình dục ngoài gia đình, nhiệt tình đón nhận tiến trình hướng về *hôn nhân vì tình yêu hợp hơn* với các lý thuyết của mình (“Đàn ông và đàn bà do Người tạo ra”), chuẩn hơn để đi bước đầu tiên tiến về nền văn minh của hòa bình, của lòng chung thủy và tình yêu, cái tạo nên mục đích tự nhiên của nó. Đảng Cộng sản, lực lượng tinh thần duy nhất trong những năm đó bị Nhà thờ công giáo nghi kỵ, cũng chiến đấu vì những mục đích gần như tương tự. Thế là bằng sự sốt ruột đồng lòng, những người trẻ tuổi của những năm năm mươi chờ đợi được đem lòng yêu, nhất là khi với tiến trình thủy lợi hóa nông thôn, sự biến mất đồng thời của các cộng đồng dân cư làng xã cho phép người

chồng tương lai có thể thực hiện lựa chọn của mình trên một phạm vi gần như vô hạn định, cùng lúc chúng cấp cho nó một tầm quan trọng tối cao (chính vào tháng Chín năm 1955 ở Sarcelles chính sách được gọi là “những nhóm lớn” được đề ra, là sự diễn dịch rõ ràng hiển nhiên của một xã hội tính bị rút ngắn vào cái trong khung của hạt nhân gia đình). Chính vì thế người ta có thể không sợ thiên lệch mà đánh giá những năm năm mươi, đầu sáu mươi là *kỷ nguyên vàng của tình cảm lứa đôi* – mà những bài hát của Jean Ferrat, Françoise Hardy ở giai đoạn đầu vẫn còn dựng lên những hình ảnh sống động trước mắt chúng ta.

Tuy nhiên, cùng thời điểm đó, sự tiêu thụ các sản phẩm tình dục rầm rộ có nguồn gốc từ Mỹ (bài hát của Elvis Presley, phim của Marilyn Monroe) lan rộng ở Tây Âu. Song song với nó là máy lạnh và máy giặt, những vật chất đi kèm bên hạnh phúc vợ chồng, rồi đồ bán dẫn và xe pick-up phát triển, tất cả đều tôn lên mẫu hình xù thể của *flirt adolescent*¹. Xung đột ý thức hệ, ngấm ngấm suốt những năm sáu mươi, bùng nổ vào đầu những năm bảy mươi trong các tạp chí *Có gái tuổi hoa* và *Tuổi 20*, kết tinh hóa xung quanh câu hỏi trung tâm của thời đại: “Có thể đi đến đâu trước đám cưới?” Cũng trong những năm này, lựa chọn tình dục hoan lạc nguồn gốc từ Mỹ có được chỗ dựa vững

¹ Tiếng Anh trong nguyên văn, chỉ tình dục ở tuổi thiếu niên.

chắc nhờ các cơ quan báo chí có khuynh hướng tự do vô chính phủ (số đầu tiên tờ *Hiện tại* xuất hiện tháng Mười năm 1970, số đầu của *Tuần báo Charlie* tháng Mười một). Nếu chủ yếu chúng nằm trong một khuynh hướng chính trị phản đối chủ nghĩa tư bản, thì xét về bản chất các tạp chí này cũng đi kèm với ngành công nghiệp giải trí: phá hủy các giá trị đạo đức Do Thái – Thiên chúa giáo, cổ vũ tuổi trẻ và tự do cá nhân. Bị kìm kẹp giữa các áp lực đối chọi nhau, các tạp chí cho thiếu nữ nhanh chóng đưa ra mô hình thích ứng có thể tóm tắt như sau. Thời gian đầu (nghĩa là giữa mười hai và mười tám tuổi), cô gái *đi chơi* với nhiều cậu con trai (sự mập mờ trong khái niệm *đi chơi* còn nằm ở chỗ nó là phản ánh một sự mập mờ về xử sự thực tế: đi chơi với con trai thực sự có nghĩa là gì? Có phải là hôn nhau, những thú vui sâu sắc hơn của *petting* và của *deep-petting*¹, các quan hệ tình dục thực sự? Liệu có nên cho phép cậu con trai sờ vào ngực bạn không? Có phải cời quần đùi cậu ta không? Và phải làm gì với các bộ phận cơ thể của cậu ta?) Với Patricia Hohweiller, với Caroline Yessayan, điều đó không hề đơn giản. Các tạp chí yêu thích của họ trả lời rất mơ hồ, đối nghịch. Giai đoạn hai (sau khi thi tú tài), cô gái cảm thấy nhu cầu phải có một *chuyện tình nghiêm chỉnh* (sau này sẽ được các tạp chí Đức gọi là “big love”), câu hỏi thường trực lúc

¹ Tiếng Anh trong nguyên văn, chỉ các hành động tình dục ở mức độ nhẹ.

này là: “Liệu mình có nên đến ở chung với Jérémie không?”; về nguyên tắc đó là giai đoạn hai. Sự mong manh tột cùng của sự hòa giải do các tờ tạp chí cho thiếu nữ đề xuất – quả thực nó là đặt bên cạnh, đặt chúng một cách vô đoán lên hai đoạn đời nối tiếp nhau, các mô hình xử sự đối kháng như thế – vài năm sau mới xuất hiện, vào thời điểm các cô bé nhận thức được sự bình thường hóa của ly hôn. Gần như rõ ràng là cái sơ đồ bất khả này vài năm sau đó có thể xây dựng cho các cô gái trẻ dù sao cũng còn rất ngây thơ và choáng váng với tốc độ của những biến chuyển diễn ra quanh họ, một mô hình sống có thể tin được, mà họ dùng lý trí để thử nghiệm.

Với Annabelle, mọi chuyện hoàn toàn khác hẳn. Buổi tối, cô bé nghĩ đến Michel trước khi nhắm mắt ngủ, và sung sướng gấp lại cậu trong ý nghĩ khi tỉnh giấc. Khi trong giờ học có điều gì đó vui vẻ hay thú vị nàng liền nghĩ đến lúc kể lại cho cậu nghe. Những ngày vì lý do nào đó họ không thể gặp nhau, nàng cảm thấy lo âu và buồn bã. Trong thời gian nghỉ hè (bố mẹ nàng có một ngôi nhà ở vùng Gironde), ngày nào nàng cũng viết thư cho cậu. Dù không hề thú nhận thẳng thắn, dù những bức thư của nàng không có gì gọi là cháy bỏng mà giống thư một cô em gái gửi cho người anh cùng tuổi, dù cái tình cảm bao trùm cuộc sống của nàng gợi nên một vòng hào quang êm dịu hơn là một niềm say mê nóng bỏng, thì cái sự thật mỗi ngày một hình thành trong lòng nàng là như sau:

Hạt Cơ Bản

ngay từ đầu, không cần tìm kiếm, thậm chí không thực sự muốn nó, nàng đã có ngay *tình yêu lớn* của mình. Tình yêu đầu tiên đã tốt đẹp, thì sẽ không còn có tình yêu nào khác, vấn đề đó thậm chí không cần đặt ra nữa. Theo *Có gái tuổi hoa*, trường hợp này hoàn toàn có thể: khỏi cần phải để ý, vì điều đó sẽ rất khó xảy ra; tuy nhiên trong một số trường hợp, cực kỳ hiếm, gần như kỳ diệu – nhưng đầu sau cũng không thể chối cãi được là vẫn có – nó có thể xảy ra. Và đó là điều hạnh phúc nhất có thể đến với bạn trên Trái đất này.

11

Về giai đoạn đó Michel còn giữ được một bức ảnh, chụp trong khu vườn bố mẹ của Annabelle, vào kỳ nghỉ Phục Sinh năm 1971. Bố nàng giấu trứng Phục Sinh trong lùm cây và những đám hoa. Trong ảnh, Annabelle đứng giữa một khóm cây liên kiều, nàng vén cánh lá tìm kiếm những quả trứng với dáng điệu nghiêm trang của trẻ con. Khuôn mặt nàng đã bắt đầu có những nét rõ rệt, người ta đã có thể đoán là nàng sẽ cực kỳ xinh đẹp. Ngực cô bé khê hiện dưới chiếc áo pun. Đó là lần cuối trong buổi lễ Phục Sinh có trứng sôcôla. Năm sau đó hai người đã quá tuổi cho những trò chơi đó.

Từ tuổi mười ba, dưới ảnh hưởng của các

hoocmôn progesterone và oestradiol tiết ra từ buồng trứng, các mô mỡ nổi phồng lên ở người thiếu nữ ở khoảng ngực và mông. Những bộ phận này, trong trường hợp tốt nhất, có được một dáng vẻ đầy đặn, hài hòa và tròn trịa; nhìn ngắm chúng tạo cho người đàn ông một ham muốn mãnh liệt. Cũng như mẹ mình vào cùng tuổi đó, Annabelle có một cơ thể rất đẹp. Nhưng khuôn mặt của người mẹ lúc đó chỉ ưa nhìn, dễ chịu. Không có gì báo trước cú sốc đau đớn của vẻ đẹp Annabelle, và mẹ nàng bắt đầu cảm thấy lo sợ. Chắc chắn là từ bố nàng, với nguồn gốc Hà Lan, mà Annabelle thừa hưởng đôi mắt to xanh và mái tóc vàng dày dặn, sáng rực. Nhưng phải nhờ đến một sự tình cờ về biến đổi gene ngoạn mục mới có thể sinh ra được sự trong trắng đến xé lòng của khuôn mặt nàng. Không xinh đẹp người thiếu nữ sẽ bất hạnh, vì cô mất hết hy vọng được yêu. Không ai thực sự chế giễu cô ta, không ai đối xử thô bạo với cô ta, nhưng cô ta gần như là trong suốt, không cái nhìn nào thêm vương vấn theo gót chân. Ai cũng cảm thấy gờn gợn khi có mặt cô ta, và thích lờ tịt cô ta đi cho xong. Ngược lại một vẻ đẹp quá mức, một vẻ đẹp vượt quá xa cái tươi mát thông thường và hấp dẫn của những cô bé gái, lại tạo ra một hiệu ứng siêu nhiên, và gần như luôn dự báo trước một số phận bi thảm. Ở tuổi mười lăm Annabelle đã thuộc vào hàng ngũ rất ít ỏi những cô gái trẻ khiến tất cả đàn ông phải dừng chân, không

Hạt Cơ Bản

phân biệt tuổi tác sang giàu, thuộc hàng những cô gái trẻ chỉ cần đi dọc theo một khu phố thương mại của một thành phố bình thường cũng đủ sức làm tăng nhịp tim của những chàng trai trẻ và sự tiếc nuối của những ông già. Nàng nhanh chóng ý thức được sự im lặng luôn kèm theo với mỗi lần nàng xuất hiện, trong quán cà phê hay trong phòng học, nhưng nàng cần hàng năm mới hiểu được toàn bộ ý nghĩa của nó. Ở trường trung học Crécy-en-Brie, ai cũng ngầm đoán nàng “vời” Michel, nhưng ngay cả nếu không phải thế, cũng sẽ không có cậu con trai nào dám thử điều gì đó với nàng. Một trong những sự bất tiện chính của vẻ đẹp quá mức ở những cô gái trẻ là chỉ những kẻ của gái lạnh nghề, rất sàm sỡ và không ngại ngần gì mới cảm thấy ở ngang tầm với họ; cho nên thường thì những kẻ có nam tính mạnh nhất sẽ chiếm đoạt được kho báu trinh tiết của họ, và điều đó sẽ tạo nên cho họ bước đi đầu tiên của một sự rơi xuống không tài nào đảo ngược.

Tháng Chín năm 1972, Michel vào học lớp mười ở trường trung học Meaux. Annabelle vào lớp chín, nàng còn một năm nữa ở tiểu học. Cậu đi học về bằng tàu, dừng ở Esbly để chuyển sang ô tô ray. Thường thì cậu đến Crécy trên chuyến tàu lúc 18h33, Annabelle đợi cậu ở ga. Họ bước đi bên nhau dọc những con kênh của thành phố nhỏ. Đôi khi – rất hãn hữu – họ đến quán cà phê. Annabelle biết là sớm hay muộn sẽ

đến lúc Michel muốn hôn nàng, vuốt ve cái cơ thể mà nàng đang cảm thấy sự biến đổi. Nàng bình thân chờ đợi đến giây phút ấy, không quá lo lắng: nàng tin tưởng.

Nếu những khía cạnh chính yếu của hành xử tình dục là bẩm sinh, thì lịch sử những năm đầu của cuộc đời có ý nghĩa quan trọng trong những cơ chế thúc đẩy, nhất là ở chim và động vật có vú. Quan hệ xúc giác sớm sủa với các thành viên của loài dường như là cốt tử đối với chó, mèo, chuột cống, lợn Ấn Độ và khi rezut Macao (*Macaca mulatta*). Sự thiếu tiếp xúc với mẹ thời thơ ấu sẽ gây ra những xáo trộn cực kỳ nghiêm trọng về hành vi tình dục ở chuột cống đực, đặc biệt là sự ức chế trong hành vi چرا cầm. Cuộc đời của cậu sẽ phụ thuộc vào đó (và trong một mức độ rộng, nó quá phụ thuộc vào đó) nên Michel không có khả năng hôn Annabelle. Thường xuyên vào buổi tối, nàng vô cùng hạnh phúc thấy cậu bước ra từ ô tô ray, cặp xách trên tay, đến độ lao thẳng vào vòng tay cậu. Họ đứng ôm nhau vài giây như vậy, trong một trạng thái tê liệt đầy hạnh phúc, mãi sau đó họ mới nói chuyện với nhau.

Bruno cũng học lớp mười tại trường trung học Meaux, ở một lớp khác. Cậu biết mẹ mình có đứa con trai thứ hai với một người đàn ông khác, nhưng cậu không biết gì hơn. Cậu rất hiếm khi gặp mẹ. Cậu đã đi nghỉ hai lần tại biệt thự của mẹ cậu ở Cassis. Bà tiếp

Hạt Cơ Bản

nhiều người trẻ tuổi đi ngang qua đó. Những người trẻ tuổi này được báo chí phổ thông gọi là *hippie*. Quả thực, họ không làm việc, trong những lần đến ở chỗ Janine, người đã đổi tên thành Jane, họ được bà nuôi. Họ sống bằng lợi tức phòng khám thẩm mỹ do chồng cũ của bà dựng nên – mà đúng hơn cả là bằng ham muốn của một số phụ nữ giàu sang chống lại sự xuống cấp đến với họ theo thời gian, hoặc để sửa chữa một số khiếm khuyết tự nhiên. Họ tắm trũng trong những vũng biển đầy đá. Bruno từ chối cời áo tắm. Cậu cảm thấy mình trông nhợt nhạt, bé nhỏ, hơi thối, béo ị. Đôi khi mẹ cậu cho một cậu thanh niên lên giường với mình. Bà đã bốn mươi năm tuổi, vulve của bà đã nhỏ đi, hơi nhão ra, nhưng các đường nét vẫn còn rất đẹp. Bruno thủ dâm ba lần mỗi ngày. Vulve của phụ nữ trẻ dễ vào, có khi sâu đến một mét, nhưng Bruno hiểu rất rõ là với cậu chúng đã đóng lại: những thằng con trai khác to lớn hơn, da cháy nắng hơn và khỏe hơn. Nhiều năm sau này, Bruno sẽ nhận ra là vũ trụ của giới tiểu tư sản, vũ trụ của những người làm công và công chức hạng vừa dễ tính hơn, nồng nhiệt hơn và rộng mở hơn vũ trụ của những kẻ bên lề xã hội, mà thời đó giới *hippie* là đại diện. “Tôi có thể đóng giả thành một cán bộ đáng kính, và có thể được họ chấp nhận, Bruno thích nói như thế. Chỉ cần mua một bộ quần áo, một chiếc cavat và một chiếc áo sơ mi, tất cả chỉ có 800 franc ở C&A mùa giảm giá.

Quả thật thực tế chỉ cần biết thất cavat. Dĩ nhiên còn có vấn đề ô tô – xét cho cùng đó là khó khăn duy nhất của người công chức hạng vừa, nhưng người ta có thể giải quyết được điều đó bằng cách mua chịu, làm việc vài năm là sở hữu được chiếc xe. Ngược lại, tôi không tài nào đóng giả thành một kẻ ngoài lề cho được: tôi không đủ trẻ, cũng không đủ đẹp, cũng không đủ cool. Tôi bị rụng tóc, tôi có nguy cơ béo lên, và càng già tôi càng hay lo sợ và nhạy cảm, các dấu hiệu vút bỏ và khinh bỉ lại càng thường làm tôi đau đớn. Nói ngắn gọn tôi không được tự nhiên cho lắm, nghĩa là không được *animal* cho lắm – và ở đây vấn đề là một thứ ảm tì không thể chữa lành: dù tôi có nói gì, dù tôi có làm gì, dù tôi có mua gì, tôi vẫn không khi nào có thể vượt qua được sự kém cỏi này, bởi nó có tất cả sự hung dữ của một kẻ tàn tật bẩm sinh.” Ngay lần đầu tiên đến ở chỗ mẹ mình, Bruno đã nhận ra mình sẽ không bao giờ được giới *hippie* đón nhận; cậu không phải và sẽ không bao giờ trở thành một con thú đẹp. Đêm đến, cậu mơ thấy những vulve mở rộng. Vào cùng quãng thời gian đó, cậu bắt đầu đọc Kafka. Lần đầu tiên trong đời cậu cảm thấy cảm giác về cái lạnh lẽo, về cái băng giá âm ỉ, vài giờ sau khi đọc xong *Vụ án* cậu còn cảm thấy đỡ dần và mềm yếu hơn trước. Ngay lập tức cậu biết là cái vũ trụ bị làm chậm lại này, bị ám ảnh bởi nỗi tù hãm, nơi những con người gặp nhau trong một sự trống rỗng vô cùng, không một

liên hệ nào giữa họ là có thể, chính xác là giống như vũ trụ tinh thần của cậu. Vũ trụ chậm rãi và lạnh lẽo. Tuy nhiên cũng có một cái nóng bỏng, là cái mà phụ nữ có giữa hai chân, nhưng lần này vẫn không có lối vào.

Ngày càng hiển nhiên là Bruno không được ổn cho lắm, cậu không có bạn, cậu sợ hãi các cô gái, tuổi thiếu niên của cậu nhìn chung là một thất bại đáng than thở. Bố cậu nhận ra điều này và cảm thấy dâng lên trong lòng một cảm giác phạm tội. Noël năm 1972 ông đòi gặp vợ cũ để nói về chuyện này. Trong cuộc trò chuyện ông biết là người em cùng mẹ khác cha của Bruno đang học cùng trường trung học, cùng học lớp mười (dù khác lớp) và hai đứa chưa bao giờ gặp nhau. Điều này tác động mạnh đến ông như một biểu tượng của sự tan rã mang tính gia đình xấu xa, mà cả hai người đều có trách nhiệm. Lần đầu tiên tỏ ra có uy quyền, ông yêu cầu Janine liên lạc lại với đứa con thứ hai của bà để cứu vãn những gì còn có thể.

Janine ít có ảo tưởng về những tình cảm mà bà của Michel có thể có về phía cô con dâu, tuy nhiên sự việc còn tồi tệ hơn thế một chút. Khi Janine dừng chiếc Porsche của mình trước tòa nhà ở Crécy-en-Brie, bà già bước ra, chiếc túi đi chợ trên tay. “Tôi không thể cấm cô gặp nó, đó là con trai cô, bà nói thẳng tưng. Tôi đi chợ đây, và hai tiếng nữa sẽ về, tôi muốn lúc đó cô đã đi rồi.” Rồi bà quay gót bước đi.

Michel đang ở trong phòng. Janine mở cửa và bước vào. Bà đã định bụng sẽ ôm hôn con, nhưng khi bà chuẩn bị làm vậy thì cậu lùi xa đến gần một mét. Khi lớn lên, cậu trở nên giống bố một cách đặc biệt: cùng mái tóc vàng và mảnh, cùng khuôn mặt nhọn, gò má cao. Bà mang đến món quà là chiếc máy quay đĩa cùng với nhiều đĩa nhạc của Rolling Stones. Cậu cảm tất cả không nói một lời (cậu sẽ giữ chiếc máy nhưng vài ngày sau sẽ phá toàn bộ đồng đĩa). Phòng cậu ư tối, không dán tranh ảnh gì trên tường. Một quyển sách toán đang mở đặt trên chiếc bàn cánh gập. “Cái gì thế”, bà hỏi – “Phương trình tích phân”, cậu miễn cưỡng trả lời. Bà định nói về cuộc sống, mời cậu đi nghỉ; rõ ràng điều đó là không thể. Bà đành thông báo anh trai cậu sẽ đến, cậu đồng ý gập. Bà ở đó khoảng một giờ, và sự im lặng bao trùm khi giọng của Annabelle vang lên trong vườn. Michel bước vội ra cửa sổ, gọi cô bé bước vào. Janine ném một cái nhìn lên cô bé khi cô đi qua cửa vườn. “Nó xinh quá, bạn gái của con...” bà nhận xét, miệng hơi xệch đi. Michel lĩnh đòn toàn bộ câu nói, mặt cậu đanh lại. Khi trèo lên chiếc Porsche, Janine gặp Annabelle, nhìn thẳng vào mắt cô bé; trong cái nhìn đó có sự căm giận.

Còn với Bruno, bà của Michel không hề ghét bỏ gì, cậu cũng chỉ là nạn nhân của người mẹ trái tự nhiên ấy, đó là cách nhìn nhận vấn đề của bà già – rất ngắn gọn nhưng chính xác. Bruno bắt đầu có thói

Hạt Cơ Bản

quen đến thăm Michel vào tất cả các buổi chiều thứ Năm. Cậu đi ô tô ray từ Crécy-la-Chapelle mỗi khi có thể (gần như lần nào cũng có thể) và ngồi đối diện một cô gái. Phần lớn đều vắt chéo chân, mặc một chiếc sơ mi trong suốt, hoặc gần như vậy. Cậu không thực sự ngồi trước mặt, mà đứng hơn là hơi chéo, nhưng thường là cùng băng ghế, và không xa quá hai mét. Cậu đã bắt đầu thù địch khi nhìn thấy những mái tóc dài, vàng hoặc nâu. Lúc chọn chỗ ngồi, lượn giữa những hàng ghế, sự đau đớn đã hiện hình trong quần lót của cậu. Vào lúc ngồi xuống, cậu lôi từ trong túi quần ra một chiếc khăn mùi soa. Chỉ cần mở một chiếc cặp tài liệu, đặt nó lên đùi, và chỉ cần đưa đẩy vài phát là xong. Đôi lúc, khi cô gái bỏ cái chân bắt chéo xuống vào lúc cậu thò bite ra, thì thậm chí cậu không cần chạm vào nó. Cậu tự giải phóng bằng một lần phun khi nhìn thấy chiếc quần lót nhỏ. Chiếc khăn mùi soa là một dụng cụ bảo hiểm, thường thì cậu phun thẳng lên những trang giấy trong chiếc cặp: lên những phương trình của chương trình toán lớp mười, lên những bảng sơ đồ vòng đời sâu bọ, lên sản lượng than của một nước Đông Âu. Cô gái vẫn tiếp tục đọc tờ tạp chí.

Nhiều năm sau, Bruno vẫn còn nghi ngờ. Những chuyện đó đã xảy ra; chúng có một quan hệ trực tiếp với một cậu bé con béo phì và luôn e sợ, mà cậu vẫn còn giữ được những bức ảnh. Cậu bé đó vẫn còn có

quan hệ với người đàn ông bị ham muốn thiêu đốt ngày nay. Tuổi thơ của cậu nặng nề, tuổi thiếu niên bị thám; giờ đã bốn hai tuổi, rõ ràng còn cách khá xa cái chết. Anh còn gì để sống nữa đây? Có thể một vài lần khổ tâm mà anh biết mình sẽ ngày càng dễ dàng chấp nhận trả tiền để có được. Một cuộc đời luôn hướng về một mục đích không để lại nhiều chỗ cho kỷ niệm. Trong chừng mực những cơn cương cứng ngày càng khó khăn và ngắn ngủi hơn, Bruno cảm thấy một sự thỏa mãn buồn bã xâm chiếm mình. Mục đích chính yếu của cuộc đời anh là tình dục, giờ thì không còn có thể thay đổi được nữa, anh biết vậy. Ở điểm này, Bruno là đại diện cho thời đại của mình. Khi anh còn ở tuổi thiếu niên, cạnh tranh kinh tế khốc liệt mà xã hội Pháp biết đến từ hai thế kỷ đã giảm xuống. Trí tưởng tượng của xã hội bắt đầu cho phép nó nghĩ điều kiện kinh tế đang hướng đến một sự bình đẳng nào đó một cách đầy tự nhiên. Mô hình Dân chủ – Xã hội Thụy Điển thường xuyên được trích dẫn, qua miệng các nhà chính trị và chủ doanh nghiệp. Bruno thấy không mấy được khuyến khích trong việc xếp hạng quá cao những người cùng thời của mình thông qua thành công về kinh tế. Về mặt chuyên môn, mục tiêu chính của anh – rất có lý – là tan chảy vào trong cái “tầng lớp trung lưu rộng lớn có rìa ít bị cắt xén” sau này sẽ được Tổng thống Giscard d’Estaing miêu tả. Nhưng con người đã nhanh chóng thiết lập các thứ

Hạt Cơ Bản

bạc, và luôn nóng lòng được cảm thấy mình cao hơn người khác. Đan Mạch và Thụy Điển, các nước mô hình cho các nền dân chủ châu Âu trong tiến trình bình đẳng hóa về kinh tế, cũng cung cấp ví dụ về *tự do tình dục*. Theo một cách không được chờ đợi, trong cái tầng lớp trung lưu mà dần dần công nhân và công chức cũng gia nhập – hoặc chính xác hơn là con cái của tầng lớp đó – một môi trường mới đã được mở ra cho sự cạnh tranh về cái đẹp cá nhân. Vào một lần đi học tiếng tháng Bảy năm 1972 ở Traunstein, một thành phố nhỏ vùng Bavare gần biên giới nước Áo, Patrick Castelli, một người Pháp trẻ khác cùng nhóm đã xử lý được ba mươi bảy cô nàng trong vòng ba tuần. Cùng lúc đó, kết quả của Bruno là con số không tròn trĩnh. Cuối cùng cậu cũng thò được bite ra trước một cô bán hàng siêu thị – may quá cô đã phá lên cười mà không gọi cảnh sát. Cũng giống cậu, Patrick Castelli thuộc một gia đình tư sản và khá thành công về mặt học tập. Điều kiện kinh tế của họ có lẽ là tương xứng nhau. Phần lớn kỷ niệm thời niên thiếu của Bruno đều ở dạng đó.

Sau này, toàn cầu hóa kinh tế sẽ làm nảy sinh một sự cạnh tranh khó nhọc hơn nhiều, nó sẽ thổi tan những giấc mộng đưa được toàn bộ người dân vào một tầng lớp trung lưu phổ thông hóa với sức mua ngày càng gia tăng; các giai tầng xã hội ngày càng trải rộng ngập trong sự tạm bợ và thất nghiệp. Sự khốc

liệt của cạnh tranh tình dục không vì thế giảm bớt, mà còn ngược lại.

Bruno biết Michel được hai mươi nhăm năm. Trong quãng thời gian đáng sợ đó, anh có cảm tưởng mình chỉ thay đổi một chút; anh nhận thấy thật hiển nhiên giả thuyết về một hạt nhân của bản sắc cá nhân, về một hạt nhân không biến chuyển của các đặc điểm cơ bản. Tuy vậy, những mảng lớn của đời anh đã chìm vào lãng quên tuyệt đối. Anh tưởng như mình hoàn toàn không sống qua hàng tháng, hàng năm trời. Tất nhiên không thể gộp vào đó hai năm cuối cùng của thời niên thiếu đầy ắp kỷ niệm và kinh nghiệm quan trọng. Ký ức của một con người, sau này người em cùng mẹ khác cha giải thích cho anh, giống như một câu chuyện nhất quán Griffiths¹. Hai người ngồi trong căn hộ của Michel, uống rượu Campari, đó là một buổi tối tháng Năm. Hiếm khi họ nhắc về quá khứ, mà thường chỉ nói chuyện về thời sự chính trị hay xã hội; nhưng tối đó họ nói về quá khứ. “Anh có ký ức về nhiều thời điểm của cuộc đời anh”, Michel

¹ Robert B. Griffiths, giáo sư vật lý đại học Carnegie-Mellon University, Pittsburgh, Mỹ, chuyên gia lớn về cơ học lượng tử, tác phẩm gần đây và quan trọng hơn cả là *Consistent Quantum Theory* (Lý thuyết lượng tử nhất quán, 2001). Lý thuyết về các câu chuyện nhất quán (consistent histories) được Griffiths đưa ra và sau đó được M. Gell-Mann, J. Hartle, R. Omnès mở rộng, đặc biệt nhất mạnh vào tính hình thức của quá trình, với hy vọng đóng góp vào công việc đo lường lượng tử và giải quyết các nghịch lý nổi tiếng, chẳng hạn nghịch lý của Schrödinger.

Hạt Cơ Bản

tóm tắt, “những kỷ ức đó hiện ra dưới nhiều vẻ khác nhau; anh nhìn thấy lại những suy nghĩ, những động lực của mình hoặc những gương mặt đã gặp. Đôi khi anh chỉ nhớ đến một cái tên, như là Patricia Hohweiller mà anh vừa nói với em ấy, nhưng giờ thì anh không thể nhớ mặt được nữa. Đôi khi anh nhớ đến một khuôn mặt mà không hiểu khuôn mặt đó gắn với kỷ niệm nào nữa. Trong trường hợp Caroline Yessayan, tất cả những gì anh biết về cô ấy tập trung hết vào mấy giây rất chính xác khi anh đặt tay lên đùi cô ấy. Những câu chuyện nhất quán Griffiths được trình bày năm 1984 nhằm trình bày các phép đo lường từ trong liên quan với các trần thuật chặt chẽ. Một câu chuyện Griffiths được xây dựng từ một chuỗi các phép đo bất kỳ xảy ra ở các thời điểm khác nhau. Các phép đo này cho thấy, tùy vào thời điểm đo, một đại lượng vật lý nhất định có thể mang các giá trị khác nhau trong khuôn khổ một dải giá trị. Chẳng hạn vào thời điểm t1, một electron mang một vận tốc nhất định, vận tốc ấy có thể được đo một cách gần đúng bằng một phép đo nhất định, và giá trị của vận tốc ấy vốn phụ thuộc vào phép đo này; vào thời điểm t2, electron đó sẽ có mặt ở một điểm nhất định trong một phạm vi không gian nhất định; vào thời điểm t3, nó có được một giá trị spin nhất định. Từ nhiều phép đo như vậy người ta có thể dựng lại một *câu chuyện*, về lôgic là nhất quán, nhưng không thể nói là nó *đúng sự thật*

được; có thể chỉ đơn giản là nó không có mâu thuẫn. Như vậy, trong vô số những câu chuyện có thể có của thế giới này sẽ có những câu chuyện – trong một phạm vi khảo sát nhất định – có thể được viết lại dưới các hình thức chuẩn hoá của câu chuyện Griffiths. Người ta gọi đó là những câu chuyện *nhất quán Griffiths*; và tất cả sẽ diễn ra như thế thế giới được tạo nên từ các sự vật tách rời, với các tính chất nội tại bền vững và riêng biệt. Tuy nhiên, số lượng những câu chuyện nhất quán Griffiths, những câu chuyện có thể được viết lại từ một chuỗi các phép đo, thường hiển nhiên là lớn hơn một. Giống như khi anh có ý thức về bản thân anh; ý thức này cho phép anh đặt một giả thuyết: câu chuyện mà anh có thể tái dựng từ tập hợp từ những hồi ức của chính anh hoàn toàn có thể là một câu chuyện nhất quán, theo kiểu câu chuyện nhất quán Griffiths, nghĩa là một câu chuyện có thể được trình bày theo một logic nội tại mạch lạc. Với tư cách là một cá thể đơn lẻ, kẻ tuân thủ nghiêm ngặt các quy luật nền tảng của các sự vật và các tính chất, kẻ bám chặt lấy sự sinh tồn trong một trường đoạn không-thời gian nhất định, anh hoàn toàn không nghi ngờ gì vào việc này: người ta tất yếu phải tìm ra được một câu chuyện nhất quán Griffiths để miêu tả cuộc đời anh. Giả thuyết này trước hết được đặt ra trong phạm vi của cuộc đời thực, nhưng trong phạm vi của những giấc mơ thì không.”

Hạt Cơ Bản

“Anh thì nghĩ bản thân mình là một ảo tưởng; không có gì ngăn cản nó là một ảo tưởng đau đớn...” Bruno nhẹ nhàng nói; nhưng Michel chỉ biết trả lời là anh không biết gì về Phật giáo hết. Cuộc trò chuyện không hề dễ dàng, mỗi năm họ chỉ gặp nhau hai lần. Khi còn trẻ họ từng có những cuộc tranh luận sôi nổi; nhưng thời đó đã vĩnh viễn trôi qua rồi. Tháng Chín năm 1973, cả hai cùng theo các giờ toán và vật lý. Michel ở trình độ quá cao so với cả lớp. Vũ trụ của con người - cậu bắt đầu nhận ra - thật đáng thất vọng, đầy lo sợ và cay đắng. Các phương trình toán học mang lại cho cậu những niềm vui thanh thản và sống động. Cậu tiến bước trong sự mù mờ, và đột nhiên cậu tìm thấy một ngã rẽ: với vài công thức, vài nhân tử hóa táo bạo, cậu đạt tới tận bậc thềm của sự thanh thản chói sáng. Phương trình của đề bài gây xúc động lớn, vì sự thật bay lượn ở trước vẫn còn mơ hồ; phương trình cuối cùng sáng chói nhất, vui sướng nhất. Cùng năm đó, Annabelle vào học lớp mười trường trung học Meaux. Họ thường xuyên gặp nhau, cả ba người, sau khi lớp học kết thúc. Rồi Bruno về ký túc: Annabelle và Michel đi ra ga tàu. Tình trạng đó có một tính chất kỳ lạ và buồn bã. Đầu năm 1974, Michel ngụp lặn trong các không gian Hilbert; rồi cậu bắt đầu bước vào lý thuyết giới hạn, khám phá tích phân Riemann, Lebesgue và Stieltjes. Cùng thời gian đó, Bruno đọc Kafka và thủ dâm trên ô tô ray. Một

buổi chiều tháng Năm, ở bể bơi vừa mở cửa ở La Chapelle-sur-Crécy, cậu có niềm vui vạch khăn tắm cho hai con bé mười hai tuổi xem chỗ kín của mình; cậu thích thú nhất khi thấy hai đứa bé gái hích cùi chò nhau, chúng tò chúng rất quan tâm đến cảnh tượng trước mặt; cậu nhìn thật lâu một trong hai đứa con gái đó, một con bé tóc nâu đeo kính. Quá bất hạnh và quá bị quan, khó có thể thực sự biết được tâm lý người khác, nhưng Bruno cũng nhận ra người em cùng mẹ khác cha của mình đang ở vào tình trạng còn bi đát hơn mình. Hai người thường đi uống cà phê với nhau; Michel mặc áo anorak và đội những chiếc mũ kỳ cục, không biết chơi bilắc; thường chỉ có Bruno nói, Michel không động đây, và ngày càng nói ít đi; cậu nhìn Annabelle với một con mắt chăm chú và trơ lì. Annabelle không quay mặt đi, với nàng, khuôn mặt của Michel giống với lời bình luận từ một thế giới khác. Khoảng cùng thời kỳ đó nàng đọc Bản xônát *Kreuzer*¹, trong một lúc nàng tin là đã hiểu được cậu thông qua cuốn tiểu thuyết đó. Hai mươi lăm năm sau Bruno vẫn thấy rõ ràng họ từng ở vào một trạng thái mất cân bằng, không bình thường, không tương lai; nhìn lại quá khứ, người ta thường có cảm tưởng – có lẽ chỉ là ảo ảnh – về một quyết định luận nào đó.

¹ *Bản xônát Kreuzer* (viết 1887-1889, công bố 1891); tác phẩm của I. Tolstoi.

12

CHẾ ĐỘ MẪU

"Trong các thời kỳ cách mạng, những người tự cho mình, với một sự cao ngạo lạ kỳ, có vinh dự phát triển ở những người cùng thời những đam mê vô chính phủ, không nhận thức được cái thành công đáng hồ thẹn của họ chủ yếu bắt nguồn từ một điều kiện bột phát, do tổng thể tình hình xã hội tương ứng quy định."

(Auguste Comte – Bài giảng triết học thực chứng, Bài số 48)

Điều nổi bật của những năm giữa thập niên bảy mươi ở Pháp là thành công của cuộc xi căng đan mà *Con ma ở thiên đường*, *Quả cam tự động* và *Những kẻ nhảy múa*¹ tạo ra được: ba bộ phim cực kỳ khác nhau, mà thành công chung hẳn đã tạo ra tính thương mại thường trực của một văn hóa "trẻ", về bản chất dựa trên tình dục và bạo lực, cái sẽ còn chiếm lĩnh thị trường nhiều thập niên sau nữa. Những người ở độ tuổi ba mươi làm giàu trong những năm sáu mươi thấy lại mình hoàn toàn trong bộ phim *Emmanuelle*,

¹ Ba bộ phim nổi tiếng: *Phantom of the Paradise*, *A Clockwork Orange* (tên tiếng Pháp là *Orange mécanique* và *Les Valseuses*).

trình chiếu năm 1974: trình bày một kiểu tiêu xài thời gian, các địa điểm xa lạ và những cuộc đắm say, bộ phim của Just Jaeckin thuộc về một mình ông, ở giữa một nền văn hóa từ lâu gắn sâu trong truyền thống Do Thái – Thiên chúa giáo, là một tuyên ngôn cho bước tiến đầu tiên vào nền văn minh giải trí.

Nói một cách chung hơn, phong trào ủng hộ tự do hóa quan hệ vào năm 1974 có được những thành công quan trọng. Ngày 20 tháng Ba ở Paris câu lạc bộ Vilatopp đầu tiên mở cửa, nó sẽ đóng vai trò đi tiên phong trong lĩnh vực hình thể và sùng kính cơ thể. Ngày 5 tháng Bảy thông qua đạo luật đưa tuổi chịu trách nhiệm hành vi xuống mười tám, ngày 11 là luật ly hôn với sự đồng thuận chung – điều khoản ngoại tình biến mất khỏi bộ Luật hình sự. Cuối cùng, ngày 28 tháng Mười một, đạo luật Veil cho phép phá thai đã được thông qua, nhờ vào sự ủng hộ của cánh tả, sau một trận tranh cãi âm ỉ – được đánh giá là “lịch sử” bởi phần đông những người bình luận. Quả thực nhân học Thiên chúa, từ lâu chiếm đa số trong những nước phương Tây, đã thỏa thuận một tầm quan trọng vô hạn với mỗi đời người, từ khi sinh ra cho đến khi chết đi; tầm quan trọng này muốn chứng tỏ rằng các tín đồ Thiên chúa tin vào sự tồn tại ở bên trong cơ thể, của một hồn – hồn trong nghĩa bất tử của nó, và sau này được dùng để chỉ đức Chúa. Dưới sự thúc đẩy của những tiến bộ sinh học dần dần phát triển ở thế kỷ XIX và XX một nhân học duy vật, hoàn toàn khác

Hạt Cơ Bản

biệt với những gì trước đó, và khiêm tốn hơn nhiều trong những khuyến dụ đạo đức của mình. Một mặt là bào thai, tập hợp nho nhỏ các tế bào đang ở trạng thái phân chia tăng dần, chỉ thấy mình là sự tồn tại cá nhân độc lập với điều kiện tập hợp được một sự chấp nhận của xã hội (sự thiếu vắng tí vết về gene thủ tiêu hiệu lực, sự nhất trí của bố mẹ). Mặt khác người già, đồng nghĩa với các cơ quan đang liên tục bị tan rã, chỉ có thể tỏ ra sự sống qua sự phối hợp đầy đủ các chức năng cơ quan – sự xuất hiện của *khái niệm phẩm cách con người*. Những vấn đề đạo đức được đặt ra như thế bởi các tuổi cực của cuộc đời (phá thai, rồi sau đó vài thập kỷ, trợ tịch) ngay từ đó hẳn đã thiết lập những yếu tố chống đối không thể vượt qua giữa hai cách nhìn nhận thế giới, hai nhân học về bản chất đối kháng nhau kịch liệt.

Thuyết bất khả tri nằm ở nguyên lý của Cộng hòa Pháp hình như đã giúp rất nhiều cho cái thắng lợi đạo đức giả, lũy tiến và thậm chí hơi xảo trá của nhân học duy vật. Chưa bao giờ được công khai đưa ra, các vấn đề giá trị cuộc sống con người vẫn tiến lên những bước mạnh mẽ không ngừng trong mỗi tâm trí; có thể khẳng định chúng đóng góp một phần, trong những thập niên cuối cùng của văn minh Tây phương, cho việc tạo ra một bầu không khí nhìn chung là ư ám, thậm chí có phần khổ dâm.

Với Bruno, khi dò vừa mười tám tuổi, mùa hè

năm 1974 là một quãng thời gian quan trọng, thậm chí cốt tử. Nhiều năm sau khi đến gặp bác sĩ tâm lý, anh sẽ quay trở lại với nó nhiều lần, thay đổi một vài chi tiết – bác sĩ tâm lý rõ ràng có vẻ đánh giá rất cao câu chuyện này. Đây là phiên bản chính thức mà Bruno thường thích kể:

“Chuyện đó xảy ra vào khoảng cuối tháng Bảy. Tôi ở nhà mẹ tôi ở Bãi biển một tuần. Luôn có nhiều người qua lại. Mùa hè năm đó, bà làm tình với một anh chàng Canada trẻ tuổi rất cường tráng, một tiểu phu thực thụ. Buổi sáng hôm ra đi, tôi vào phòng họ, cả hai đều đang ngủ. Tôi do dự vài giây, rồi kéo chăn ra. Mẹ tôi cử động, tôi tưởng chừng bà sắp mở mắt; hai chân bà vẫn hơi dãn ra. Tôi quỳ xuống trước vulve của bà. Tôi đã đưa tay lại gần nó chừng vài xăngtimet, nhưng không dám chạm vào. Tôi đi ra khỏi phòng để thủ dâm. Bà mẹ tôi nuôi nhiều mèo, tất cả bọn chúng không ít thì nhiều cũng hơi hoang dại. Tôi lại gần một con mèo đen đang sưởi nắng trên một tảng đá. Đất quanh nhà đầy sỏi trắng, một màu trắng kinh người. Con mèo nhiều lần nhìn tôi khi tôi thủ dâm, nhưng nó nhắm mắt lại trước khi tôi phun. Tôi cúi xuống, nhặt một hòn đá to. Đầu con mèo vỡ tung ra, một ít não vãi ra xung quanh. Tôi lấy đá phủ lên xác nó, rồi quay vào nhà. Vẫn chưa ai ngủ dậy. Trong buổi sáng mẹ tôi chờ tôi đến nhà bố, cách đó khoảng năm mươi cây số. Trong xe, lần đầu tiên, bà nói đến đi Meola. Ông ta cũng đã rời khỏi California, bốn

Hạt Cơ Bản

năm trước. Ông đã mua một mảnh đất lớn gần Avignon, trên sườn đồi Ventoux. Mùa hè ông tiếp những người trẻ tuổi đến từ khắp châu Âu và Bắc Mỹ. Bà nghĩ tôi nên đến đó một mùa hè để mở rộng tầm mắt. Giáo dục mà di Meola nhận được chủ yếu tập trung ở truyền thống Brahms, nhưng theo bà không hề có cuồng tín hay co cụm nội bộ. Ông cũng coi trọng những thành tựu của điều khiển học, PNL¹ và các kỹ thuật giải chương trình do Esalen phát triển. Vấn đề tiên quyết là giải phóng cá nhân, khả năng sáng tạo tiềm ẩn ở bề sâu. “Chúng ta mới chỉ sử dụng 10% nơron thần kinh của mình thôi.”

“Thêm vào đó, Jane nói tiếp (họ đang đi qua một khu rừng thông), ở đó con sẽ gặp những người ở độ tuổi của con. Trong thời gian con ở đây, bọn mẹ đều có cảm giác con có vấn đề về tình dục.” Cung cách sống tình dục của phương Tây, bà nói thêm, là hoàn toàn chệch hướng và đồi bại. Trong nhiều xã hội nguyên thủy, sự hướng dẫn tình dục diễn ra tự nhiên hơn, vào đầu thời kỳ thiếu niên, dưới sự kiểm soát của những người trưởng thành của bộ lạc. “Mẹ là mẹ con” bà nói cụ thể hơn. Bà tránh không thêm vào là vào năm 1963 bà đã hướng dẫn David, con trai di Meola. Khi đó David mười ba tuổi. Buổi chiều đầu tiên, bà cởi quần áo trước mặt cậu ta để khuyến khích cậu ta

¹ PNL: Programmation, Neurologie et Linguistique: Chương trình hóa, Thần kinh học và Ngôn ngữ học.

trong cuộc thủ dâm. Buổi chiều thứ hai, bà đã tự tay giúp cậu thủ dâm và thổi kèn cậu. Cuối cùng, vào buổi chiều thứ ba, cậu ta đã có thể hoà nhập với bà. Với Jane đó là một kỷ niệm rất dễ chịu, bite của cậu bé con rất cứng và hoàn toàn có khả năng hành sự, ngay cả sau nhiều lần phóng tinh. Chính từ lúc đó bà đã quyết định hướng hẳn về các chàng trai trẻ. “Tuy nhiên, bà nói thêm, sự hướng dẫn ban đầu luôn được thực hiện ở bên ngoài quan hệ gia đình trực hệ. Điều đó là nhất thiết để có thể mở ra với thế giới.” Bruno thiếu điều nhảy dựng lên, tự hỏi không biết sáng đó quả thực bà có mở mắt không khi cậu đang nhìn hấu vào vulve của bà. Nhận xét của bà mẹ, tuy nhiên, không có gì là đáng ngạc nhiên; cấm kỵ loạn luân đã được thử nghiệm ở ngỗng tro và khi mặt xanh. Xe dừng lại ở Saint-Maxime.

“Khi đến nhà bố tôi, Bruno tiếp tục, tôi nhận ra ông không được khỏe. Mùa hè năm đó, ông chỉ có thể đi nghỉ hai tuần. Hồi đó tôi chưa nhận thức được nhưng quả thật ông có vấn đề về tiền bạc, lần đầu tiên công việc kinh doanh của ông gặp trục trặc. Sau này, ông đã kể cho tôi tất cả. Ông đã bỏ lỡ dịp nhảy vào thị trường silicôn độn ngực đang nổi lên. Với ông đó là một thứ một thoáng qua, không thể vượt quá được thị trường Mỹ. Rõ ràng là quá ngu ngốc. Không có ví dụ nào cho thấy một một đến từ Mỹ lại không phát triển mạnh ở Tây Âu mấy năm sau đó, không hề có. Một trong những liên doanh của ông đã chớp lấy cơ hội,

Hạt Cơ Bản

nhảy vào bằng tiền túi của mình và chiếm được một lượng lớn khách hàng sử dụng ngực silicôn làm sản phẩm phụ trợ.”

Khi thú nhận điều đó, bố của Bruno đã bảy mươi tuổi, và sắp sửa quy ngã vì bệnh xơ gan. “Lịch sử lặp lại, ông buồn rầu nói, khua mấy cục đá trong cốc. Thằng ngốc Poncet đó (tức là nhà phẫu thuật thẩm mỹ trẻ tuổi đầy sức bật, người hai mươi năm trước là nguồn gốc sự lụn bại của ông), cái thằng ngốc Poncet đó vừa mới từ chối đầu tư vào ngành phẫu thuật kéo dài bite. Nó thấy như thể là xôi thịt, mà không hiểu là thị trường thẩm mỹ cho đàn ông sẽ lớn mạnh ở châu Âu. Thằng ngu. Cũng ngu ngang với bố thời đó. Nếu bây giờ bố mới ba mươi tuổi, bố sẽ lao ngay vào kéo dài bite!” Nói xong ông thường chìm đắm vào một cơn mộng tưởng xa xôi, rất gần với trạng thái lơ mơ. Câu chuyện chậm chạp hơn một chút ở tuổi đó.

Vào tháng Bảy năm 1974 đó, bố Bruno mới chỉ ở giai đoạn đầu của sự xuống dốc. Buổi chiều ông trốn vào phòng với một chồng truyện trinh thám San Antonio và một chai Bourbon. Đến bảy giờ ông mới bước ra, nấu ăn với bàn tay run rẩy. Không phải ông không muốn nói chuyện với con trai, nhưng ông không thể làm được, thực sự ông không thể làm được. Hai ngày sau, bầu không khí trở nên vô cùng nặng nề. Bruno bắt đầu ra khỏi nhà, cả buổi chiều. Anh nằm chờ trên bãi biển.

Bác sĩ tâm lý không đánh giá cao lắm đoạn tiếp theo của câu chuyện, nhưng Bruno lại rất thích kể, anh không muốn nó bị trôi qua trong im lặng. Mà cái thằng cha ngu xuẩn ấy ngồi đó để lắng nghe cơ mà, không phải hẳn được thuê để làm việc ấy à?

“Nàng ngồi một mình, Bruno kể tiếp, nàng ngồi một mình suốt buổi chiều trên bãi biển. Một đứa con gái nhỏ tội nghiệp của những người giàu có, giống như tôi vậy: nàng mười bảy tuổi. Trông nàng tròn xoe, thân hình đồ sộ cộng với khuôn mặt dè dặt, da quá trắng lại đầy mụn. Buổi chiều thứ tư, ngay trước hôm chuẩn bị ra đi, tôi đặt khăn tắm và ngồi xuống cạnh nàng. Nàng đang nằm sấp, đã tháo dây xu chiêng áo tắm. Điều duy nhất tôi tìm ra được để nói, tôi còn nhớ, là: “Em đang đi nghỉ à?” Nàng ngược mắt lên: rõ ràng nàng không chờ đợi một cái gì chói sáng, nhưng chắc cũng không đến nỗi chờ đợi một câu ngu xuẩn như thế. Sau đó chúng tôi hỏi tên nhau, nàng tên là Annick. Vào một lúc nào đó nàng phải đứng lên, và tôi tự hỏi: nàng có định cài lại xu chiêng từ đằng sau không? Hay nàng sẽ đứng lên và để lộ bộ ngực? Điều nàng làm nằm giữa hai cái đó: nàng quay người lại và giữ một nửa cái xu chiêng trên ngực. Trong tư thế cuối cùng cái bao vú bị lộn ra, nó chỉ che được phần nửa. Nàng có bộ ngực thật là đồ sộ, thậm chí hơi nhão, chắc sau này sẽ sệ xuống một cách khủng khiếp. Tôi tự nhủ nàng thật là dũng cảm. Tôi đưa tay lại gần và luồn tay xuống dưới cái bao vú, khám phá

Hạt Cơ Bản

dần dần bầu vú. Nàng không cử động nhưng người nàng hơi cứng lại, nàng nhắm mắt. Tôi tiếp tục đưa tay đi tiếp, hai núm vú của nàng cứng đanh. Đó là một trong những giây phút hạnh phúc nhất đời tôi.

Sau đó, mọi việc trở nên khó khăn hơn. Tôi đưa nàng về nhà, và cả hai leo ngay lên phòng tôi. Tôi sợ bố tôi trông thấy nàng; dù sao ông cũng đã từng có rất nhiều người đàn bà đẹp trong đời. Nhưng ông đang ngủ, quả thật buổi chiều hôm đó ông say hoàn toàn và mãi đến mười giờ tối mới tỉnh dậy. Thật lạ lùng, nàng không chịu để tôi cởi quần lót. Nàng chưa bao giờ làm thế, nàng nói với tôi, nàng chưa bao giờ làm gì với một cậu con trai, quả thật là như thế. Nhưng nàng không ngần ngại thủ dâm cho tôi, rất hăng hái; tôi nhớ nàng đã mỉm cười. Tiếp đó, tôi đưa bite lại gần miệng nàng, nàng mút vài cái nhưng không thích lắm. Tôi không ép nàng, tôi nhảy lên ngồi lên người nàng. Khi tôi đưa bite vào giữa hai vú nàng tôi cảm thấy nàng thực sự hạnh phúc, nàng thốt ra một tiếng rên nhỏ. Điều đó kích thích tôi mạnh đến nỗi tôi đứng dậy và kéo tụt quần lót của nàng ra. Lần này thì nàng không chống cự, thậm chí nàng còn nâng hai chân lên để giúp tôi. Quả thật nàng không phải một cô gái đẹp, nhưng vulve của nàng rất hấp dẫn, hấp dẫn hơn của bất kỳ người đàn bà nào khác. Nàng nhắm mắt lại. Vào lúc tôi trườn tay xuống dưới mông nàng, nàng đang rộng hoàn toàn hai đùi. Điều này gây cho tôi một hiệu ứng mạnh đến nỗi tôi phóng tinh ngay lập

tức, trước khi vào được trong nạng. Một ít tình trùng dính lại trên đám lông kín của nạng. Tôi vô cùng hối tiếc, nhưng nạng nói không có gì đâu, nạng đã thỏa mãn rồi.

Chúng tôi không có nhiều thời gian lắm để nói chuyện, đã tám giờ tối và nạng phải về nhà bố mẹ ngay lập tức. Nạng nói với tôi, tôi cũng không hiểu lắm tại sao, rằng nạng là con một. Nạng có vẻ vô cùng hạnh phúc, vô cùng hân diện vì có lý do về ăn tối muộn, đến nỗi tôi suýt trào nước mắt. Chúng tôi hôn nhau rất lâu trong vườn trước nhà. Buổi sáng hôm sau, tôi lên đường về Paris.”

Sau khi kể câu chuyện nhỏ đó, Bruno ngừng nói một lúc. Nhà trị liệu kín đáo nuốt khan, rồi nói chung chung: “Tốt.” Rồi vì giờ đã sắp hết ông nói một câu vô thường vô phạt: “Hôm nay thế thôi nhỉ?” và hơi lên giọng ở cuối câu để chứng tỏ đó là một câu hỏi. Nụ cười của anh trước câu nói này nhẹ nhõm một cách cao thượng.

13

Cùng mùa hè năm 1974 đó, Annabelle để cho một thằng con trai hôn mình trong một sân nháy ở Saint-Palais. Nạng vừa đọc trên tờ *Spéphanie* một hồ sơ về tình bạn trai-gái. Đề cập đến vấn đề *tình bạn tuổi thơ*, tờ tạp chí phát triển một chủ đề đặc biệt đáng tò mò:

Hạt Cơ Bản

cực kỳ hiếm người bạn trai thời bé thơ trở thành *người yêu*; số phận tự nhiên của chàng ta phần nhiều sẽ là trở thành một người bạn, *một người bạn trung thành*; thậm chí cậu ta có thể thường xuyên trở thành người dễ tâm sự và giúp đỡ khi có những khủng hoảng về tình cảm do những ve vãn đầu tiên gây ra.

Trong những giây đầu tiên sau nụ hôn đầu tiên này, và dù đã có những khẳng định của tờ tạp chí, Annabelle vẫn cảm thấy vô cùng buồn bã. Một điều gì đó đau đớn và mới mẻ nhanh chóng xâm chiếm lồng ngực nàng. Nàng ra khỏi sàn nhảy Kathmandou, từ chối để thằng con trai đi theo. Nàng hơi run lên khi mở khóa chiếc xe máy của mình. Tối đó nàng mặc chiếc váy đẹp nhất. Nhà anh trai nàng chỉ cách đó một cây số, lúc nàng đến nơi mới chỉ là mười một giờ, vẫn còn đèn sáng trong phòng khách; khi nhìn thấy ánh đèn, nàng bật khóc. Chính trong những tình huống như thế này, một đêm tháng Bảy năm 1974, Annabelle đã có nhận thức đau đớn và quá quyết về sự *tồn tại cá nhân* của mình. Thoạt tiên được thức tỉnh theo kiểu con vật dưới hình thức đau đớn bên ngoài, sự tồn tại cá nhân chỉ xâm nhập các xã hội người với đầy đủ ý thức về chính mình bởi trung gian là *lời nói dối*, quá là sự tồn tại đó có thể bị lẫn lộn với cái này. Cho đến mười sáu tuổi, Annabelle không hề có bí mật nào với bố mẹ; nàng cũng không hề có – và điều đó đã từng, cho đến giờ thì nàng nhận ra, là một điều gì

đó quý giá và hiếm có – bí mật với Michel. Trong vài giờ đêm đó, Annabelle nhận thức được rằng đời người là một chuỗi không dứt những lời nói dối. Cũng dịp đó, nàng nhận thức được vẻ đẹp của mình.

Sự tồn tại của cá nhân, cảm giác về tự do này trào từ đó tạo nên nền tảng tự nhiên của *dân chủ*. Trong chế độ dân chủ, các mối quan hệ giữa những cá nhân được điều hòa một cách cổ điển bởi hình thức *khế ước*. Mọi khế ước vượt quá những quyền tự nhiên của một trong những người tham gia, hay không xuất phát từ những điều khoản rõ ràng của điều khoản hủy bỏ, sẽ vô hiệu trong thực tế.

Rất sẵn sàng nhắc lại chi tiết mùa hè năm 1974, nhưng Bruno lại ít khi nói về năm học tiếp theo đó; nói đúng ra nó chỉ để lại trong anh ấn tượng về một sự khó chịu ngày càng lớn. Một mảnh thời gian không xác định, nhưng lại có giọng điệu rất sâu thẳm. Cậu vẫn thường xuyên gặp cả Annabelle và Michel, về nguyên tắc hai người rất thân thiết; tuy nhiên họ sẽ thi bằng tú tài, và chắc chắn đến cuối năm sẽ phải chia tay nhau. Michel đã thay đổi: cậu nghe Jimmy Hendrix và lặn lội trên thảm, âm nhạc đó thật căng thẳng; khá lâu sau những người khác, cậu mới bắt đầu có những dấu hiệu rõ ràng của tuổi *niên thiếu*. Annabelle và cậu cảm thấy ngưỡng ngùng, hai người không còn dễ dàng cầm tay nhau nữa. Tóm lại, câu chuyện giống như Bruno một lần đã tóm tắt cho bác sĩ

Hạt Cơ Bản

của mình: “Tất cả dừng lại ở đuôi non.”

Từ sau khi gặp Annick, người mà cậu có xu hướng tưởng tượng đẹp hơn thực trong kỷ niệm của mình (dù vậy cậu cũng thận trọng tránh nhắc đến cô), Bruno cảm thấy tự tin hơn một chút. Cuộc chinh phục đầu tiên ấy dù sao cũng không thể thay thế được các cuộc chinh phục khác sau này, và cậu đã bị Sylvie tổng cổ thẳng cánh khi cổ hôn cô. Sylvie là một cô gái tóc nâu xinh đẹp rất *ngon lành* học cùng lớp với Annabelle. Tuy nhiên đã từng có một cô gái muốn cậu, cậu vẫn có thể có những người khác nữa; và cậu bắt đầu cảm thấy một tình cảm mơ hồ cần phải bảo vệ Michel. Dù sao đó cũng là em trai cậu, cậu hơn em trai những hai tuổi. “Em phải làm điều gì đó với Annabelle đi”, cậu nhắc đi nhắc lại, “nó chỉ chờ có thể thôi đấy, nó yêu em và nó là đứa con gái xinh nhất trường đấy.” Michel vịn vẹo trên ghế, đáp: “Vâng.” Nhiều tuần trôi qua. Có thể thấy rõ ràng là cậu đang lưỡng lự ở bên bờ ngưỡng trở thành người lớn. Hôn Annabelle, có lẽ với cả hai người, là phương cách duy nhất để vượt qua được ngõ cụt ấy; nhưng cậu không có ý thức về điều đó: cậu bỗng bênh trong một cảm giác già dặn về sự vĩnh hằng. Tháng Tư, cậu khiến các thầy giáo của mình tức giận vì không chịu điền vào hồ sơ đăng ký học lớp dự bị. Hiển nhiên là, hơn tất cả những học sinh khác, cậu có những cơ hội rất lớn vào được một trường lớn. Kỳ thi tú tài sẽ đến trong một tháng rưỡi nữa, và càng ngày cậu càng gây cảm giác

mình đang bông bênh trôi nổi. Qua những cửa sổ rèm sắt của phòng học cậu ngắm nhìn những đám mây, những cây mận, những học sinh khác; có vẻ như không một sự kiện nào của loài người có khả năng chạm được đến cậu nữa.

Bruno, về phần mình, đã quyết định ghi tên học văn chương: cậu bắt đầu đã chán các công thức Taylor-Maclaurin, và nhất là ở các khoa văn chương có rất nhiều, rất nhiều con gái. Bố cậu không phản đối gì. Cũng giống như tất cả những người từng có thời sống phóng đảng, về giai đoạn cuối đời ông trở nên tình cảm, và tự trách mình thậm tệ đã làm hỏng cuộc đời con trai vì thói ích kỷ; điều này không hoàn toàn sai. Đầu tháng Năm ông bỏ Julie, người tình cuối cùng của ông, nhưng cũng là một người đàn bà rất đẹp; cô tên là Julie Lamour, nhưng tên hiệu khi đi diễn là Julie Love. Cô đóng trong những bộ phim porno đầu tiên theo kiểu Pháp, những bộ phim của Burd Tranbarce hay Francis Leroi ngày nay đã bị quên lãng. Cô hơi giống Janine, nhưng điên rồ hơn rất nhiều. “Tôi bị trừng phạt... Tôi bị trừng phạt...” bố của Bruno lặp đi lặp lại khi ông nhận ra sự giống nhau lúc tình cờ nhìn lại một bức ảnh thời trẻ của người vợ cũ. Trong một bữa tối ở Bénazéraf người tình của ông đã gặp Deleuze, và kể từ đó cô thường xuyên lao vào công việc mang lại những giải thích mang tính trí tuệ cho các bộ phim porno, điều này thật quá sức chịu đựng. Hơn nữa cô khiến ông tốn quá nhiều tiền, cô có

thói quen đi đến phòng quay bằng xe Rolls đi thuê, mặc áo khoác lông thú, tất cả những trò điệu bộ mang tính dục tình này với ông, khi đã về già, trở nên đặc biệt nặng nề. Cuối năm 74, ông phải bán nhà ở Saint-Maxime. Vài tháng sau, ông mua cho con trai một căn hộ nhỏ gần vườn Thiên văn Port-Royal: một căn hộ rất đẹp, sáng sủa, yên tĩnh, không đối diện với nhà khác. Khi đưa Bruno đến thăm nhà ông không hề có cảm giác đang tặng cậu một món quà đặc biệt, mà chỉ để cố gắng, trong phạm vi có thể, sửa chữa lỗi lầm của mình; và dù thế đây cũng là một việc tốt. Nhìn quanh căn nhà một vòng, ông hơi vui lên một tí: "Con có thể dẫn bạn gái về đây!" ông hộp chớp thốt lên. Nhìn về mặt của con trai, ông hồi tiếc liền vì câu nói.

Cuối cùng Michel ghi tên vào đại học Orsay, chuyên ngành toán-lý; cậu bị hấp dẫn trước tiên bởi trung tâm đại học ngay bên cạnh; cậu đã lý luận theo cách đó. Hai người nhận bằng tú tài không khó khăn gì lắm. Annabelle đi cùng họ hôm đi xem kết quả, khuôn mặt nàng nghiêm trang, trong vòng một năm nàng đã lớn lên rất nhiều. Hơi gầy đi, với một nụ cười đậm sâu hơn, thật bất hạnh là nàng ngày càng đẹp hơn. Bruno quyết định đưa ra một đề nghị: không còn ngôi nhà nghỉ ở Sainte-Maxime, nhưng cậu có thể đến nhà của di Meola, như mẹ cậu đã từng gợi ý; cậu báo hai người còn lại đi cùng mình. Một tháng sau họ khởi hành, vào cuối tháng Bảy.

14

Mùa hè năm 75

“Tác phẩm của họ không cho phép họ trở về
bên Chúa

Vì họ còn tinh thần của kẻ diêm

Và vì họ không hay biết Đấng Vĩnh hằng”

(Osée, 5, 4)

Một người đàn ông gầy gò, ốm yếu đón họ ở lối ra bến xe buýt Carpentras. Là con trai một người vô chính phủ Ý lưu vong ở Mỹ trong những năm hai mươi, Francesco di Meola rõ ràng là đã thành công trong đời, cả trên lĩnh vực tài chính. Cũng như Serge Clément chàng trai trẻ Ý ngay sau Thế chiến thứ nhất đã hiểu là một thế giới hoàn toàn mới đang bắt đầu, và các hoạt động lâu nay vẫn được coi là ưu tú luận hay bên lề sẽ có được sức mạnh kinh tế đáng kể. Trong khi bố của Bruno đầu tư vào ngành giải phẫu thẩm mỹ, di Meola lao vào sản xuất đĩa hát; một số người khác kiếm được nhiều tiền hơn ông, hẳn thế, nhưng dù sao ông cũng kiếm được một phần không nhỏ. Tuổi tứ tuần đến, ông cũng như nhiều người California khác có trực giác về một làn sóng mới, sâu sắc hơn một phong trào một đơn thuần, sẽ ào lên đề

Hạt Cơ Bản

quét sạch toàn bộ nền văn minh phương Tây; chính vì thế, trong tòa biệt thự của mình ở Big Sur, ông có thể tiếp đón Allan Watts, Paul Tillich, Carlos Castaneda, Abraham Maslow và Carl Rogers¹. Một thời gian ngắn sau ông còn có vinh hạnh được gặp Aldous Huxley, người cha tinh thần thực sự của phong trào. Già cả và gần như lòa mắt, Huxley chỉ cho phép một sự quan tâm hạn hẹp: cuộc gặp này, tuy nhiên, sẽ để lại cho ông ấn tượng mang tính quyết định.

Những nguyên do thúc đẩy ông rời bỏ California vào năm 1970 để mua một khu đất ở Haute-Provence không thật rõ ràng trong mắt chính ông. Sau này, khi đã gần đất xa trời, ông tự nhủ mình đã từng muốn, vì những lý do mù mờ, chết ở châu Âu; nhưng khi đó ông mới chỉ có những động cơ hời hợt hơn nhiều. Phong trào tháng Năm 1968 gây ấn tượng mạnh lên ông, và vào lúc phong trào hippie bắt đầu lan tràn ở California ông cho rằng có lẽ có thể làm được gì đó với tuổi trẻ châu Âu. Jane khuyến khích ông đi theo hướng đó. Tuổi trẻ Pháp nói riêng đang bị sự gò bó mang tính cha chú của chủ nghĩa de Gaulle vây bủa, đè nén; nhưng theo bà chỉ cần một tia lửa để đốt cháy toàn bộ. Từ vài năm nay khoái lạc lớn nhất của Francesco là hút marijuana cùng những cô gái rất trẻ bị vàng hào quang của phong trào thu hút; rồi sau đó

¹ Allan Watts, Paul Tillich, Carlos Castaneda, Abraham Maslow và Carl Rogers: các nhà khoa học, đồng thời là triết gia và nhà tư tưởng nổi tiếng của Mỹ.

lâm tình với họ, giữa các mandala² và mùi hương trầm. Những cô gái đổ đên Big Sur thường là những kẻ thích phản kháng điên rồ; ít nhất một nửa trong số đó còn trinh. Cuối những năm sáu mươi, làn sóng bắt đầu giảm xuống. Khi đó ông tự nhủ có lẽ đã đến lúc trở về châu Âu; ông tự thấy mình kỳ lạ khi suy nghĩ như thế, khi mà ông đã rời Ý khi mới lên năm tuổi. Bố ông không chỉ là một chiến sĩ cách mạng mà còn là người có học, say đắm ngôn từ đẹp, một nhà duy mỹ. Hẳn những cái đó phải để lại những dấu vết ở ông. Trong tâm can ông vẫn luôn coi người Mỹ là những kẻ ngu ngốc.

Ông vẫn còn rất đẹp, với một khuôn mặt góc cạnh và gân guốc, mái tóc bạc dài, lượn sóng và dày; tuy nhiên bên trong cơ thể các tế bào đã bắt đầu sinh sôi mất trật tự, tàn phá mã di truyền của các tế bào bên cạnh và tiết ra chất độc. Các chuyên gia mà ông đến khám nói khác nhau về rất nhiều điểm, trừ việc ông sắp chết. Bệnh ung thư của ông không thể chữa được, nó tiếp tục di căn khắp cơ thể. Phần lớn các bác sĩ nghĩ đến một cơn hấp hối nhẹ nhàng, và thậm chí một số thuốc để ngăn cho đến lúc kết thúc những cơn đau hành hạ cơ thể; quả thật, cho đến lúc này, ông chỉ cảm thấy một nỗi mệt mỏi toàn thân to lớn. Tuy nhiên, ông không cam chịu; thậm chí ông không thể hình dung ra

² Trong Mật tông Tây Tạng, mandala là một biểu tượng thiêng liêng, được làm từ cát màu dính lên một mặt phẳng, thể hiện nhiều hình ảnh.

được sự cam chịu. Phương Tây hiện đại, ngay cả khi hoàn toàn khỏe mạnh, suy nghĩ về cái chết vẫn dửng lên một kiêu kiêu ồm ồm sâu thẳm làm trống rỗng trí óc ngay khi những kế hoạch và ham muốn bị mờ đi. Tuổi tác càng cao, sự hiện diện của tiếng ồm ồm này ngày càng xâm chiếm nhiều hơn; người ta có thể so sánh nó với một tiếng ngáy rất to, đôi khi đi kèm với tiếng nghiêng răng kèn kẹt. Ở những giai đoạn khác, tiếng ồm ồm sâu thẳm được tạo nên bởi sự chờ đợi vương quốc của Chúa; ngày hôm nay, nó được xây dựng bởi sự chờ đợi cái chết. Thế đấy.

Huxley, ông vẫn luôn nhớ rõ, có vẻ bàng quan với cái chết của chính mình; nhưng cũng có khả năng ông chỉ tro ra, hoặc say thuốc. Di Meola từng đọc Platon, Áo nghĩa thư và Đạo Đức Kinh; không cuốn sách nào trong số đó mang lại cho ông chút dễ chịu. Ông mới sáu mươi tuổi, thế mà ông đang chết đi, tất cả các triệu chứng đã rành rành, không thể nhầm lẫn được. Thậm chí ông bắt đầu chán tỉnh dục, khi bắt gặp vẻ đẹp của Annabelle ông có cảm giác như thể lảng ra được khỏi nỗi chán chường ấy trong giây lát. Ông không buồn chú ý đến hai cậu con trai. Từ lâu ông vẫn sống giữa đám thanh niên, và có lẽ vì thói quen ông tò ra hơi tò mò muốn gặp các con trai của Jane; trong tâm can, rõ ràng là như thế, ông chẳng may may đoái hoài. Ông cho họ ở giữa khu đất, bao họ đựng lều ở đầu cùng được; ông muốn đi ngủ, ngủ một mình. Về mặt thể chất ông vẫn còn là đại diện hoàn

hảo cho loại đàn ông vững chãi và nhiều cảm xúc, với cái nhìn thấu suốt đầy mĩa mai, thậm chí thông thái; một vài cô gái đặc biệt ngu ngốc còn cho là khuôn mặt ông có gì đó tỏa sáng và nhân từ. Ông không cảm thấy trong mình chút nhân từ nào, và hơn thế ông có cảm giác mình là một diễn viên hạng xoàng: làm sao tất cả mọi người lại dễ dãi bị ông lừa thế nhỉ? Rõ ràng, đôi khi ông tự nhủ, hơi buồn bã, những đứa trẻ ranh tìm kiếm các giá trị tinh thần mới đó quả thật là ngu ngốc.

Chỉ vài giây sau khi bước xuống khỏi chiếc xe jeep, Bruno hiểu là cậu đã phạm sai lầm. Tòa nhà thoải thoải dốc xuống phía Nam, hơi trũng xuống, có những cây nhỏ và hoa. Một thác nước nhỏ đổ nước xuống một cái hồ, màu xanh lá cây và im lìm; ngay bên cạnh, trải rộng trên một tảng đá phẳng, trần trụi, một người phụ nữ đang phơi nắng, trong khi một người khác đang xoa xà phòng trước khi lặn xuống. Rất gần họ, quỳ trên một tấm khăn, một tay thanh niên cao lớn râu rậm đang suy tư hoặc ngủ. Gã cũng trần truồng và da rất rám nắng; mái tóc dài có màu vàng nhạt xõe rất mạnh mẽ xuống làn da nâu; gã hơi giống với Kris Kristofferson¹. Bruno cảm thấy tuyệt vọng. Đứng ra thì cậu phải chờ đợi gì khác nào? Có lẽ còn có đủ thời gian để ra đi, với điều kiện phải làm việc đó ngay lập tức. Cậu liếc nhìn hai người bạn

¹ Tên một diễn viên điện ảnh nổi tiếng của Mỹ.

đồng hành: Annabelle vô cùng bình thản bắt đầu gõ lều: ngồi trên một gốc cây, Michel nghịch đóng dây buộc chiếc ba lô của mình, cậu có vẻ hoàn toàn xa vắng.

Nước chảy dọc theo mỗi chỗ dốc. Đã bị quy định về mặt nguyên tắc và gần như trong mỗi hành động của mình, lối xử sự của con người chỉ chấp nhận không nhiều lắm những nhánh rẽ, và những lối rẽ đó cũng ít được đi theo. Năm 1950, di Meola có một đứa con trai với một cô đào Ý – một diễn viên hạng hai, người không bao giờ vượt quá được vai nô lệ Ai Cập, nhưng cũng có lần – đó là đỉnh cao sự nghiệp của cô ta -- có được hai câu thoại trong phim *Quo Vadis*? Họ đặt trước tên con là David. Lên mười lăm tuổi, David đã mơ trở thành rock star. Gã không phải là người duy nhất. Giàu hơn giám đốc và chủ ngân hàng rất nhiều, các rock star vẫn giữ được nét nổi loạn của mình. Trẻ trung, đẹp trai, nổi tiếng, được tất cả phụ nữ thèm muốn và bị tất cả đàn ông ghen tị, các rock star tạo thành đỉnh cao tuyệt đối của hệ thống thang bậc xã hội. Không có gì trong lịch sử loài người, kể từ khi có sự thần thánh hóa các pharaon tại Ai Cập cổ đại, có thể so sánh được với sự tôn thờ mà tuổi trẻ châu Âu và Mỹ dành cho các rock star. Về mặt ngoại hình mà nói, David có đầy đủ tất cả mọi thứ để đạt tới mục đích của mình: gã có một vẻ đẹp hoàn bị, vừa súc vật vừa quý quái, một khuôn mặt đầy nam tính, nhưng lại có những nét cực kỳ trong trẻo; mái tóc đen dài rất

dày, hơi xoắn, đôi mắt xanh thăm thẳm.

Nhờ những mối quan hệ của ông bố, David đã ghi âm được một đĩa 45 vòng đầu tiên ngay khi mới mười bảy tuổi: một thất bại hoàn toàn. Phải nói thêm là nó ra cùng năm với Sgt Peppers, Days of Future Passed¹ và rất nhiều đĩa nữa. Jimi Hendrix, Rolling Stones, The Doors đang ở đỉnh cao phong độ; Neil Young bắt đầu ghi đĩa, và người ta bắt đầu trông đợi được ở Brian Wilson. Những năm đó không có chỗ đứng cho một tay bass cứng tay nhưng không giàu óc sáng tạo lắm. David vẫn bướng bỉnh, gã thay liền bốn ban nhạc, thử nhiều hình thức khác nhau; ba năm sau khi ông bố ra đi, gã cũng quyết định thử vận may ở châu Âu. Gã dễ dàng tìm được một hợp đồng trong một câu lạc bộ ở Bồ biển, điều đó không thành vấn đề; gái chờ gã hàng tối trong lô, điều đó cũng không thành vấn đề mấy. Nhưng không ai, ở bất kỳ hãng đĩa nhạc nào, mấy may quan tâm đến những bản đêm của gã.

Khi David gặp Annabelle, đã có khoảng năm trăm gái qua tay gã, nhưng gã không nhớ đã từng thấy một sự hoàn hảo nào về hình thể đến thể chưa. Annabelle cũng bị gã hấp dẫn, như tất cả các cô gái khác. Nàng cường lại trong nhiều ngày, và mãi đến một tuần sau khi đến mới gục ngã. Họ có khoảng ba mươi người đang nhảy ở sau nhà, màn đêm đầy sao và dịu nhẹ.

¹ Tên hai album, một của ban nhạc The Beatles, một của The Moody Blues.

Annabelle bận một chiếc váy ngắn màu trắng và một áo phông ngắn vẽ hình mặt trời. David nhảy rất sát nàng, đôi khi xoay nàng nhảy trong một điệu rock nào đó. Họ nhảy không mệt mỏi, từ hơn một giờ, trên một nhịp trống lúc chậm lúc nhanh. Bruno đứng im lìm dựa vào một cái cây, tim thắt lại, đầy cảnh giác, trong trạng thái rình mò. Michel khi thì xuất hiện bên lề vòng tròn sáng rực rỡ, khi biến mất vào trong màn đêm. Đột nhiên cậu đứng đó, chỉ cách năm mét. Bruno thấy Annabelle rời khỏi đám người đang nhảy đến đứng trước mặt Michel, và nghe thấy nàng hỏi rất rõ: “Anh không nhảy à?”; khuôn mặt nàng lúc đó thật là buồn. Michel từ chối lời mời bằng một cử chỉ chậm đến kinh ngạc, như là một con thú thời tiền sử vừa mới sống dậy. Annabelle đứng lặng trước cậu chừng năm đến mười giây, rồi quay lại nhập vào nhóm người đang nhảy. David quàng tay quanh người nàng và kéo mạnh nàng sát vào gã. Nàng đặt tay lên vai gã. Bruno quay lại nhìn Michel, cậu có cảm giác một nụ cười vụt thoáng qua trên khuôn mặt em trai mình, cậu cúi xuống không nhìn nữa. Khi ngẩng đầu lên, Michel đã biến mất. Annabelle đang ở trong vòng tay của David, môi của họ đã rất gần nhau.

Nằm dài dưới lều của mình, Michel chờ đến bình minh. Khoảng cuối đêm một trận giông rất dữ dội nổ ra, cậu ngạc nhiên thấy mình hơi sợ. Rồi bầu trời yên dần, và một trận mưa đều đặn và chậm rãi rơi xuống. Những giọt mưa đập mạnh vào mái lều, cách mặt cậu

vài xăngtimet, nhưng không chạm được vào cậu. Đột ngột cậu có dự cảm toàn bộ cuộc đời mình sẽ giống với khoảnh khắc này. Cậu sẽ trải qua những xúc cảm con người, đôi khi sẽ ở rất gần với chúng; những người khác biết đến hạnh phúc, hoặc thất vọng; tất cả những điều đó không liên quan đến cậu, cũng không với được đến cậu. Cậu đã từng muốn nhúc nhích một chút, nhưng đã không thể làm được; cậu có cảm giác rất rõ rệt đang đắm vào trong một thứ nước lạnh giá. Tuy nhiên, tất cả đều cực kỳ yên tĩnh. Cậu cảm thấy tách biệt khỏi thế giới bởi vài xăngtimet trống rỗng, tạo thành xung quanh cậu một chiếc mai rùa hay một bộ áo giáp.

15

Buổi sáng hôm sau, lều của Michel trống không. Toàn bộ đồ đạc đã biến mất, nhưng cậu để lại một mẫu giấy viết rất đơn giản: “ĐỪNG LO LẮNG”.

Một tuần sau Bruno đi. Khi ở trong tàu cậu nhận ra trong đợt vừa rồi cậu đã không hề thử tán gái, thậm chí còn không hề nói gì với ai hết.

Khoảng cuối tháng Tám, Annabelle nhận ra kinh nguyệt của mình bị chậm. Nàng tự nhủ như thế thì tốt hơn. Không có vấn đề gì hết: bố David quen một bác sĩ, một chiến sĩ của phong trào Kế hoạch hóa gia

đình¹, làm việc ở Marseille. Đó là một người đàn ông trạc ba mươi tuổi, nồng nhiệt, với một hàng ria mép nhỏ màu đỏ, tên là Laurent. Anh ta nằng nặc bắt nàng gọi mình bằng tên: Laurent. Anh ta cho nàng xem nhiều loại dụng cụ khác nhau, giải thích cho nàng cơ chế hoạt động của hệ hô hấp và sự nạo thai. Anh ta luôn cố tạo một cuộc trò chuyện dân chủ với khách hàng, những người mà anh ta coi như là bạn của mình. Ngay từ đầu anh ta đã ủng hộ phong trào đấu tranh của phụ nữ, và theo anh ta còn rất nhiều việc phải làm. Cuộc phẫu thuật được ấn định vào ngày hôm sau, chi phí do Chương trình Kế hoạch hóa gia đình chịu.

Annabelle trở về phòng mình ở khách sạn, rất căng thẳng. Ngày hôm sau nàng sẽ phá thai, nàng sẽ ngủ một đêm nữa ở khách sạn, rồi nàng sẽ trở về nhà; nàng đã quyết định như vậy. Từ ba tuần nay đêm nào nàng cũng ngủ với David ở lều của mình. Lần đầu tiên nàng hơi đau nhưng sau đó nàng cảm thấy khoái cảm, rất nhiều khoái cảm, trước nàng chưa bao giờ nghĩ khoái cảm tình dục lại có thể lớn đến vậy. Tuy thế, nàng không có chút cảm tình nào với gã trai này; nàng biết mình sẽ thay hắn rất nhanh, thậm chí có khả năng gã cũng đang làm như thế.

Tối đó, trong một bữa tối với bạn bè, Laurent say

¹ Planning familial: phong trào lớn khởi đầu từ năm 1956 đấu tranh cho quyền tự do tình dục.

sua nói về ca của Annabelle. Chính vì những người con gái như nàng mà anh ta muốn đấu tranh, anh ta khẳng định: để tránh cho một cô gái mới mười bảy tuổi ("và hơn nữa rất xinh", anh ta phải nói thêm) không đánh mất cả cuộc đời bởi một cuộc phiêu lưu mùa hè.

Annabelle rất e ngại cuộc trở về Crècy-en-Brie, nhưng trên thực tế đã không có gì xảy ra. Hôm đó là ngày mùng 4 tháng Chín: bố mẹ chúc mừng nàng về làn da rám nắng. Họ nói cho nàng biết là Michel đã đi, cậu đã đến ở tại ký túc xá đại học ở Bures-sur-Yvette: rõ ràng họ không nghi ngờ gì hết cả. Nàng đến nhà bà nội Michel. Bà già có vẻ mệt mỏi, nhưng đón tiếp nàng rất niềm nở, và không khó khăn gì cho nàng địa chỉ của đứa cháu trai. Bà thấy hơi lạ vì Michel đi trước những người khác, bà cũng thấy lạ khi anh đến ở một tháng trước khai trường, nhưng Michel vẫn là một cậu bé kỳ lạ.

Trong môi trường man dã tự nhiên, con người đôi khi (hiếm khi) có thể tạo ra những địa điểm nồng ấm cho tình yêu tỏa sáng. Những khoảng không gian đóng kín, bí mật, nơi sự thân mật và tình yêu ngự trị.

Hai tuần sau đó, Annabelle đành để viết thư cho Michel. Việc này thật khó khăn, nàng phai bo đi viết lại rất nhiều lần. Khi viết xong, bức thư dài bốn mươi trang; lần đầu tiên trong đời, đó thực sự là một bức

Hạt Cơ Bản

thư tình. Nàng đi gửi thư ngày 17 tháng Chín, ngày khai trường; sau đó nàng chờ đợi.

Đại học Orsay – Paris XI là trường đại học duy nhất của Paris thực sự được xây dựng theo mô hình campus của Mỹ. Nhiều tòa nhà rải rác trong một khu vườn đón tiếp sinh viên từ giai đoạn một đến giai đoạn ba. Orsay không chỉ là nơi học, mà còn là một trung tâm nghiên cứu vật lý hạt cơ bản trình độ rất cao.

Michel ở một căn phòng ở góc hành lang tầng bốn, tầng cao nhất của tòa nhà số 233; ngay lập tức cậu rất thích ở đây. Cậu có một cái giường nhỏ, một bàn làm việc, giá để đựng sách. Cửa sổ phòng cậu nhìn xuống một bãi cỏ thoải thoải xuống đến sông; cúi người xuống một chút, thẳng trước mặt, có thể nhìn thấy rõ thành bê tông của máy gia tốc hạt. Mùa này, một tháng trước ngày bắt đầu vào học, khu nhà gần như trống không; chỉ mới có vài sinh viên người Phi – với họ vấn đề chủ yếu là chỗ ở vào tháng Tám, khi các ký túc xá đóng cửa hoàn toàn. Michel nói vài câu với người gác cửa; trong ngày, cậu đi bộ dọc sông. Cậu chưa ngờ là mình sẽ ở đây hơn tám năm trời.

Một sáng, khoảng mười một giờ, cậu nằm dài trên bãi cỏ, giữa những cây cối vô tình. Cậu ngạc nhiên thấy mình đau khổ đến thế. Xa lạ một cách sâu sắc

với các quan niệm Thiên chúa về giải thoát và ân sủng, thậm chí xa lạ với khái niệm tự do và tha thứ, tầm nhìn về thế giới của cậu vẫn thu nhận từ đó một vài thứ cứng nhắc và không khoan nhượng. Một khi các điều kiện ban đầu được thỏa mãn, cậu nghĩ, một khi hệ thống tương tác ban đầu được đo đạc, các sự kiện sẽ phát triển trong một không gian buồn bã và trống rỗng; số phận của chúng là không thể đảo ngược. Cái đã được tạo ra sẽ được tái tạo tiếp, không thể khác được; không ai có thể ở đó để chịu trách nhiệm. Đêm đến Michel mơ đến những không gian trù tượng, phủ đầy tuyết trắng; cơ thể cậu quán đầy những dải băng trôi dạt dưới một bầu trời thật thấp, giữa các nhà máy luyện kim. Ban ngày đôi khi cậu gặp một sinh viên châu Phi, một anh chàng người Mali bé nhỏ da xám; họ gật đầu chào nhau. Quán ăn sinh viên còn chưa mở; cậu mua cá ngừ đóng hộp tại siêu thị Continent ở Courcelles-sur-Yvette, rồi đi về phòng mình. Đêm buông xuống. Cậu bước đi trong những hành lang trống vắng.

Khoảng giữa tháng Mười, Annabelle viết cho cậu lá thư thứ hai, ngắn hơn lá trước. Trong khoảng thời gian đó nàng cũng gọi điện cho Bruno, cũng đang không có tin tức gì của em trai; anh chỉ biết Michel đều đặn gọi điện cho bà nội, nhưng có lẽ phải đến Noël mới về gặp bà.

Một buổi tối tháng Mười một, khi ra khỏi một

Hạt Cơ Bản

TD¹ môn phân tích, Michel thấy có một tin nhắn trong hòm thư ở tòa nhà đại học. Tin nhắn có nội dung: “Gọi cho bác Marie-Thérèse. KHẨN.” Đã hai năm cậu không gặp bà bác Marie-Thérèse nhiều lắm, cũng như cô chị Brigitte. Cậu gọi ngay lập tức. Bà cậu bị một cơn đột quỵ mới, người ta đã phải đưa bà vào bệnh viện ở Meaux. Lần này nặng, thậm chí rất nặng. Động mạch chủ quá yếu, trái tim có nguy cơ ngừng đập.

Cậu di bộ bằng qua Meaux, đi ngang qua trường trung học; đã gần mười giờ. Cùng lúc đó, trong một phòng học, Annabelle đang nghiên cứu một bài viết của Épicure – nhà tư tưởng rục rờ, điều độ, người Hy Lạp, và tóm lại, hơi khó chịu một chút. Bầu trời u tối, nước sông Meaux vẫn đục bần thiêu. Không khó khăn gì cậu tìm thấy tòa nhà bệnh viện Saint-Antoine – một tòa nhà cực kỳ hiện đại, toàn bộ bằng kính và thép, vừa khánh thành năm trước. Bà bác Marie-Thérèse và cô chị họ Brigitte chờ cậu ở sảnh tầng bảy; rõ ràng họ vừa khóc. “Bác không biết cháu có nên gặp bà không...” Marie-Thérèse nói. Cậu không đứng dậy. Điều gì phải trải qua, cậu sẽ trải qua.

Đó là một căn phòng đặt dưới sự giám sát chặt

¹ TD (Travaux Dirigés): tại các trường đại học Pháp, sinh viên thường phải nghe giảng ở giảng đường chung (gọi là CM: Cours Magistral), sau đó được giảng kỹ hơn tại các TD với số lượng nhỏ hơn.

chẽ, bà cậu nằm một mình. Ga trái giường, trắng đến kỳ lạ, để lộ cánh tay và vai của bà; anh thấy thật khó rời mắt khỏi lớp da trần, nhẵn nhúm, trắng bạch và già nua khủng khiếp đó. Hai cánh tay được nẹp cố định vào thành giường. Một đường ống khóa rãnh đặt vào cổ họng bà. Nhiều sợi dây thò ra từ dưới ga trái giường, nối với các loại máy đo. Người ta đã cởi áo ngủ của bà; người ta cũng không để bà búi lại tóc, như thói quen hàng sáng từ nhiều năm nay. Với những sợi tóc màu ghi dài trần trụi, đó dường như không hoàn toàn là bà của cậu nữa; đó là một sinh vật khôn khổ có da thịt, vừa rất trẻ vừa rất già, giờ đây đã rơi vào tay y học. Michel cầm lấy tay bà; chỉ qua bàn tay đó cậu mới hoàn toàn nhận ra bà mình. Cậu vẫn thường cầm tay bà trong suốt mười bảy năm qua. Mắt bà không mờ; nhưng dù sao có thể bà vẫn nhận ra sự tiếp xúc đó. Cậu không nắm chặt lắm, cậu chỉ cầm tay bà trong tay mình, như vẫn thường làm thế trước kia; cậu rất hy vọng bà nhận ra sự tiếp xúc đó.

Người đàn bà này đã có một tuổi thơ khủng khiếp, phải làm công việc nặng ở nông trại từ tuổi lên bảy, giữa những kẻ nát rượu thô bỉ. Tuổi niên thiếu của bà ngắn ngủi đến nỗi bà không còn giữ lại được một kỷ niệm thật sự nào. Sau khi chồng chết bà làm việc ở nhà máy để nuôi bốn đứa con; giữa mùa đông bà vẫn phải đi lấy nước trong sân để cả nhà tắm giặt. Hơn sáu mươi tuổi, từ khi nghỉ hưu, bà lại nhận nuôi một đứa

tre - con trai của con trai bà. Dứa bé đó đã không thiếu thốn gì - quần áo sạch, những bữa ăn ngon buổi trưa Chủ nhật, và tình yêu. Bà là người cho cậu tất cả những cái đó. Một sự xem xét đầy đủ nhân tính cần thiết phải quan tâm cao đến những hiện tượng đó. Những con người như thế đã từng tồn tại trong lịch sử. Những con người đã làm việc cả đời, và làm việc rất nặng, chỉ vì lòng tận tụy và tình yêu; những người xét theo nghĩa đen đã thực sự mang lại cuộc sống cho những người khác với lòng tận tụy và tình yêu; những người tuy thế chưa bao giờ có cảm giác là mình đang phải hy sinh; những người trên thực tế không biết đến một cách sống nào khác ngoài việc dành cuộc đời mình cho người khác vì lòng tận tụy và tình yêu. Nhìn đúng ra những người như thế chủ yếu là phụ nữ.

Michel ngồi lại trong phòng khoảng mười lăm phút, cầm tay bà; rồi một bác sĩ nội trú đến, bao là cậu nên đi ra. Có thể người ta sắp phải làm điều gì đó; không phải là phẫu thuật, không, điều đó là không thể, mà có thể là cái gì đó, vẫn phải làm, nhìn chung vẫn chưa thể hết hy vọng được.

Trên đường trở về không ai nói năng gì: Marie-Thérèse lái một cách máy móc chiếc Renault 16. Lúc ăn họ cũng không nói nhiều lắm, đôi lúc nhắc lại một vài kỷ niệm. Marie-Thérèse nấu ăn, bà cần phải hoạt động nhiều; thỉnh thoảng bà dừng lại, khóc một chút rồi lại quay về với cái bếp.

Annabelle có ở đó khi xe cứu thương chuyển bánh, và cả khi chiếc Renault quay về. Khoảng một giờ sáng nàng tỉnh dậy mặc quần áo, bố mẹ nàng đã ngủ; nàng bước đến hàng rào nhà Michel. Đèn trong nhà vẫn bật, có lẽ họ đang ở phòng khách; nhưng qua riđô không thể nhìn thấy gì. Đúng lúc đó trời đổ một trận mưa nhẹ. Khoảng mười phút trôi qua. Annabelle biết là nàng có thể bấm chuông cửa và gặp Michel; nhưng nàng cũng có thể không làm gì hết. Nàng không biết chính xác mình đang trải qua kinh nghiệm cụ thể của tự do; dù sao nó cũng vô cùng tàn khốc, và nàng sẽ không thể như cũ nữa sau mười phút đó. Nhiều năm sau này, Michel sẽ trình bày một lý thuyết ngắn gọn về tự do con người dựa trên sự tương đồng với tập tính của chất heli đặc biệt trơn. Những hiện tượng nguyên tử kín đáo, những trao đổi electron giữa các noron và các sợi liên bào ở bên trong não về cơ bản nằm dưới sự chi phối của tính đột xuất lượng tử; tuy vậy số lượng to lớn noron, bởi sự loại bỏ thống kê của những khác biệt cơ bản, khiến cho tập tính con người – về những nét chính cũng như trong các chi tiết của nó – cũng được quy định chặt chẽ giống như trong hệ thống tự nhiên. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, cực kỳ hiếm – các tín đồ Thiên chúa giáo nói về sự vận hành của ân sủng – một sóng liên kết mới nổi lên và lan truyền bên trong não bộ; một tập tính mới xuất hiện, hoặc tạm thời hoặc bền vững,

Hạt Cơ Bản

được quy định bởi một hệ thống của các máy dao động hài hòa khác hẳn; khi đó người ta quan sát được cái nên được gọi là một hành động tự do.

Không hề có gì tương tự xảy ra vào đêm đó, và Annabelle trở về nhà của bố nàng. Nàng cảm thấy rõ ràng mình đã già đi. Gần hai mươi năm nữa trôi qua nàng mới gặp lại Michel.

Điện thoại đồ chuông vào khoảng ba giờ; cô y tá có vẻ rất tiếc thương. Quả thực họ đã làm tất cả những gì có thể; nhưng về bản chất không gì còn có thể nữa cả. Trái tim đã quá già nua, chỉ vậy thôi. Chỉ có thể đảm bảo để bà không đau, còn thì không thể nói gì hơn nữa cả. Nhưng cũng phải nói như thế là đã hết.

Michel đi về phòng mình, cậu bước từng bước thật ngắn, khoảng hai mươi xăngtimet mỗi bước. Brigitte muốn đứng dậy nhưng Marie-Thérèse ngăn lại. Trôi qua khoảng hai phút, rồi người ta nghe thấy, từ phòng cậu, một tiếng động như là tiếng mèo kêu hay tiếng hú. Đến lúc này, Brigitte dần bước lên. Michel đang nằm cuộn mình dưới chân giường. Mắt cậu hơi lồi ra. Khuôn mặt cậu không phản chiếu gì giống với sự buồn rầu hay tình cảm nào đó của con người. Khuôn mặt cậu đầy vẻ kinh hoàng của thú vật, và hạ đẳng.

Phần thứ hai

NHỮNG KHOẢNH KHẮC LẠ KỲ

1

Bruno mất tay lái không lâu sau khi đi qua Poitiers. Chiếc Peugeot 305 trượt bánh trên một nửa lòng đường, đâm nhẹ vào vạch phân cách và đứng im sau khi quay đầu ngược lại. “Mẹ kiếp! Anh chửi thề thật tục, mẹ nó chứ!” Một chiếc Jaguar lao tới với tốc độ 220km một giờ phanh gấp, suýt cũng đâm vào dải phân cách khác và lao đi với một tràng còi chói tai. Bruno ra khỏi xe và giờ nắm đấm về hướng chiếc xe. “Dồ pêđê! Anh hù lên, đồ pêđê chó chết!”. Rồi anh quay xe lại và tiếp tục đi.

Địa Điểm Thay Đổi được thành lập năm 1975 bởi một nhóm người 68 (nói đúng ra không ai trong số họ làm gì hồi cách mạng 68; họ chỉ có *tinh thần* 68 mà thôi) trên một mảnh đất lớn trồng thông, thuộc sở hữu của bố mẹ một trong số họ, nằm cách Cholet không xa lắm về phía Nam. Dự án, in đậm dấu ấn của những

lý tưởng sống phóng đảng là trao lưu hỏi đầu những năm bảy mươi. có mục đích xây dựng một miền đất hứa, nghĩa là một chốn người ta có thể thử “tại đây và lúc này” sống theo những nguyên tắc của tự quản lý, tôn trọng tự do cá nhân và dân chủ trực tiếp. Tuy nhiên, Địa Điểm không phải là một cộng đồng mới: khiêm tốn hơn, nó chỉ muốn tạo ra một địa điểm nghi hê, nghĩa là nơi những người ủng hộ cách sống này có dịp, trong những tháng hè, trực tiếp cọ xát với việc áp dụng các nguyên tắc đề ra; nó cũng cố gắng khích lệ sự đồng vận, những cuộc gặp gỡ có tính sáng tạo, một tinh thần nhân văn và mang tính cộng hòa, cuối cùng nó có mục đích, theo cách nói của một trong những người sáng lập, “làm tình thoải mái”.

Bruno rời khỏi đường cao tốc khi ra khỏi Cholet-Sud và đi khoảng mười cây số trên một con đường ven biển. Bùn đỏ không rõ ràng lắm và trời quá nóng. Gần như vô tình, anh nghĩ vậy, mà anh nhìn thấy biển hướng dẫn. Bảng chữ “ĐỊA ĐIỂM THAY ĐỔI” viết bằng chữ sặc sỡ nhiều màu trên nền trắng; phía dưới, trên một tấm bìa gỗ dán nhỏ hơn, dòng khẩu hiệu của nơi này: “*Tự do của người khác mơ rộng tự do của tôi*” (Michel Bakounine) được viết bay bướm bằng chữ đỏ. Bên phải là một con đường chắc dẫn ra đến biển; hai cô bé đang kéo một con vịt nhựa. Chúng không mặc gì dưới áo phông cà, bọn chó cái. Bruno đưa mắt nhìn theo chúng: anh thấy đau ở bite. Áo

Hạt Cơ Bản

phông của hai đứa con gái ướt sũng, anh buồn bã tự nhủ, dù sao như thế cũng đã là cái gì đó. Rồi chúng đi xa dần; rõ ràng chúng đang đi đến khu cắm trại bên cạnh.

Anh đỗ chiếc 305 và đi về phía chòi gác nhỏ treo tằm biển “CHÀO MỪNG”, ở bên trong, một người đàn bà trạc sáu mươi tuổi đang ngồi xếp bằng tròn. Đôi vú gầy và nhăn nheo của bà hơi nhô ra khỏi chiếc áo dài bằng vải cotton; Bruno thấy kho chịu khi nhìn thấy bà ta. Bà ta nở nụ cười chào mừng có vẻ lúc nào cũng cố định trên môi. “Chào mừng đến với Địa Điểm”, bà nói. Rồi bà ta lại mỉm cười, mở miệng thật rộng; bà ta có ngu ngốc không nhỉ? “Bạn có phiếu đăng ký không?” Bruno lấy giấy tờ từ chiếc xách tay bằng da đưa bà ta. “Hoàn hảo”, cụ già nói, vẫn với nụ cười thường trực.

Trong khu trại cắm đi xe; anh quyết định chuyển đồ hai chuyến. Đầu tiên tìm chỗ để dựng trại, rồi mang đồ đến. Ngay trước khi đi anh đã mua một chiếc lều kiểu Eskimo ở Samaritaine (sản xuất ở nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, cho hai đến ba người, giá 449 franc.)

Điều đầu tiên mà Bruno nhận ra khi đi vào bãi cỏ là tòa kim tự tháp. Dãy nền dài hai mươi mét, cao hai mươi mét, nó là một hình tứ diện hoàn hảo. Các cạnh sườn đều làm bằng kính, chia thành các ô bởi những thanh gỗ màu tối. Một vài ô phản chiếu rất mạnh ánh

mặt trời sắp lặn: những ô khác để lộ kết cấu bên trong: những bậc thang và những vách ngăn, cũng bằng gỗ màu tối. Toàn thể muốn tạo ra ấn tượng về một cái cây, và khá thành công với ý tưởng đó – thân cây là một ống lớn đi suốt dọc chiều thẳng đứng của kim tự tháp, trong đó hẳn phải có cầu thang trung tâm. Nhiều người đi ra khỏi kim tự tháp, đi một mình hoặc đi thành nhóm; một số mặc quần áo, số còn lại trần truồng. Trong ánh mặt trời đang xế bóng, những lá cỏ ánh lên, tất cả gợi lên một bộ phim viễn tưởng. Bruno nhìn khung cảnh hai hoặc ba phút; rồi anh kẹp cái lều vào nách và đi lên ngọn đồi đầu tiên.

Khu đất được tạo nên từ nhiều ngọn đồi phủ cây, đất phủ lá thông, chia cách bởi nhiều khoảng trống. Những khu vệ sinh tập thể được đặt đây đó; chỗ để cắm trại không bị hạn chế. Bruno thấy nóng và ợ hơi: quả thực anh đã ăn quá nhiều ở quán ven đường. Anh thấy khó nghĩ ngợi được cho rõ ràng: tuy nhiên anh cũng hiểu lựa chọn chỗ cắm trại có thể sẽ là nhân tố quyết định trong sự thành công của chuyến đi này.

Trong khi đang suy nghĩ, anh nhìn thấy một sợi dây căng giữa hai cái cây. Những chiếc quần lót treo trên đó đang khô dần, hơi đung đưa trong gió nhẹ buổi tối. Có thể dây cũng là ý hay, anh tự nhủ; ở nơi cắm trại phải làm quen với những người hàng xóm: không hẳn là để làm tình, mà làm quen thôi, một sự khởi động cần thiết. Anh đặt lều xuống và bắt đầu

Hạt Cơ Bản

ngiên cứu bằng nội quy vùng núi. Bản dịch tiếng Pháp thật tồi, bản tiếng Anh không khá hơn bao nhiêu; các thứ tiếng châu Âu khác chắc cũng không khác gì. Lũ chó dê làm ăn bố lão. Như câu này thì có nghĩa gì đây: “Cùng cổ nửa cột chống để đỡ lều”?

Anh đang cắm mấy cái cột xuống đất trong nỗi thất vọng tăng dần thì một người đàn bà trông như người da đỏ xuất hiện phía bên phải, mặc một chiếc minijupe bằng da, hai bầu vú lủng lẳng trong ánh hoàng hôn. “Anh vừa đến à?” người vừa xuất hiện bắt đầu nói. “Anh có cần tôi giúp để dựng lều không?” – “Được thôi mà”, anh trả lời, giọng ghen lại, “được thôi mà, cảm ơn. Cô tốt quá...”, anh nói thêm trong hơi thở. Anh đã đánh hơi thấy một cái bẫy. Quả thực, vài giây sau những tiếng hú vang lên từ túp lều kiểu da đỏ bên cạnh (họ mua đâu cái lều kỳ quái thế nhỉ? Hay họ tự làm?). Người đàn bà lao ra cùng hai thằng bé nhỏ xíu, mỗi thằng nhèo nhèo một bên hông. Những tiếng hét lại vang lên. Con đực của người đàn bà khắp khênh đi tới, bite lắc lư trong gió. Đó là một thằng cha râu rậm khá đồ con, khoảng năm mươi tuổi, tóc dài màu ghi. Gã đỡ lấy một trong hai con khi con và bắt đầu vuốt ve khắp người nó; cảnh tượng thật là tởm. Bruno lùi xa vài mét; anh thấy nóng người lên. Với những của ngộm thể bên cạnh chắc chắn sẽ chẳng ngủ nghe gì được cả đêm mất. Con mụ kia chắc đang thời cho con bú; nhưng dù sao vú cũng đẹp.

Bruno bước đi xiên xẹo vài mét, xa dần khỏi túp lều da đỏ; nhưng anh cũng không muốn phải rời xa những chiếc quần lót nhỏ lắm. Đó là những đồ vật tinh tế, thêu đăngten và trong suốt; anh không tưởng tượng ra chúng lại có thể thuộc về mụ đàn bà kia. Anh chọn một chỗ giữa hai người Canada (hai chị em họ? hai chị em gái? Hai người bạn gái ở trường trung học?) và bắt đầu công việc.

Khi dựng xong lều, bóng tối gần như đã phủ kín. Anh đi xuống đồi tìm vali khi buổi tối dần kết thúc. Anh gặp nhiều người trên đường: những người đi thành cặp, những người đi một mình; có không ít đàn bà đi một mình, họ ở độ tuổi bốn mươi. Anh thấy rất nhiều tấm biển “TÔN TRỌNG LẪN NHAU” treo trên cây; anh tiến lại gần một trong số chúng. Dưới tấm biển là một hộp nhỏ đầy ngập bao cao su theo tiêu chuẩn quốc gia Pháp. Phía dưới nữa là thùng rác bằng nhựa trắng. Anh dùng chân ấn vào lấy đề mớ thùng rác và lia đèn pin: trong đó nhiều nhất là bia hộp, nhưng cũng có vài bao cao su đã dùng. Thế là ổn, Bruno tự nhủ: ở đây chắc mọi thứ sẽ ngon trớn thôi.

Lúc leo lên khá mệt; mấy cái vali cửa đau tay anh, anh thờ hờn hờn; anh phải dừng lại giữa đường. Vài người đi lại trong khu trại, luồng sáng đèn pin của họ giao trong trong bóng đêm. Xa hơn là con đường ven, giao thông vẫn còn khá nhộn nhịp; có một dạ hội vũ

trần ở sân Dynasty, trên đường đi Saint-Clément, nhưng anh không cảm thấy đủ sức để đến đó, không đủ sức để đi đâu hết. Bruno đứng như thế mất khoảng ba mươi phút. Tôi nhìn ánh đèn giữa những lùm cây, anh tự nhủ: và đó là cuộc đời tôi.

Quay trở về lều, anh rót một cốc whisky và nhẹ nhàng thủ dâm trong khi xem tạp chí *Swing Magazine*. “quyền khoái lạc”: anh đã mua số mới nhất tại một trạm nghỉ gần Angers. Anh không thực sự có ý định trả lời các thông báo khác nhau đăng trên đó; anh không thấy mình đủ tầm để tham gia một gang bang¹ hay một cuộc tầm tình chất. Những người đàn bà chấp nhận gặp gỡ với đàn ông độc thân thường thích những gã da đen hơn, và sẽ đòi hỏi những kích cỡ mà anh còn lâu mới đạt đến. Số này qua số khác, rồi anh quyết định không thử cố xem sao: anh có bite quá nhỏ để có thể thực sự xâm nhập mạng lưới porno.

Tuy nhiên, thường thì anh không mấy bắt mắt với cơ thể mình. Anh đã cắt tóc, anh may mắn gặp được một bác sĩ có tay nghề cao. Anh đều đặn đi tập ở Gymnase Club, và thẳng thắn mà nói, với một người đàn ông ở tuổi bốn hai như anh, anh thấy mình không tệ lắm. Anh uống cốc whisky thứ hai, phóng tình xuống tờ tạp chí và lăn ra ngủ, khá nhẹ nhõm.

¹ Gang bang: làm tình tập thể.

2

Mười ba giờ bay

Rất nhanh, Địa Điểm Thay Đổi phải đối mặt với vấn đề tuổi tác. Những lý tưởng cơ bản của nó dường như lỗi thời đối với lứa thanh niên những năm tám mươi. Ngoài các phòng sân khấu bột phát và massage theo kiểu California, về bản chất Địa Điểm là một nơi cắm trại; xét về mặt tiện nghi nhà ở và chất lượng ăn uống, nó không thể so được với các trung tâm nghỉ hè đã thành hình từ lâu. Ngoài ra, một thứ văn hóa vô chính phủ nào đó đặc trưng cho nó khiến việc kiểm tra chính xác sự ra vào và chi tiêu trở nên rất khó khăn; sự cân bằng về tài chính, ngay từ đầu đã không ổn định, ngày càng khó đạt được.

Giải pháp đầu tiên được tuyệt đại đa số sáng lập viên nhất trí là dành những khoản phí thực sự ưu đãi cho những người trẻ; giải pháp này nhanh chóng cho thấy là không đủ. Vào đầu năm tài chính 1984, trong cuộc họp toàn thể hàng năm, Frédéric Le Dantec đề nghị một thay đổi có thể sẽ đảm bảo sự phồn vinh của địa điểm. Công ty – trong phân tích của ông – là không gian phiêu lưu mới của những năm tám mươi. Tất cả họ đều đã có kinh nghiệm quý báu về kỹ thuật và cách chữa bệnh xuất phát từ tâm lý học con người (gestalt, rebirth, do in, đi trên than hồng, phân tích

thông qua hành động, ngôi thiên, PNL...) Tại sao không đầu tư lại những khả năng này qua một chương trình thực tập dành cho các doanh nghiệp? Sau một cuộc tranh luận này nọ, dự án được thông qua. Người ta bắt đầu tiến hành xây dựng kim tự tháp và khoảng năm mươi ngôi nhà nhỏ hiên rộng, tiện nghi hạn chế nhưng giá mềm, dành để đón tiếp những người thực tập. Cùng lúc đó, một tờ thông cáo dài nhưng có định hướng được gửi đến các giám đốc nhân sự của nhiều hãng lớn. Một số sáng lập viên, với khuynh hướng chính trị ngả nhiều sang tả, rất khó khăn mới chấp nhận được sự chuyển hướng này. Một cuộc đấu tranh ngăn ngừa về quyền lực bên trong đã diễn ra, và hiệp hội thành lập theo luật năm 1901 bị giải tán và được thay thế bằng một công ty trách nhiệm hữu hạn mà Frédéric Le Dantec là cổ đông chính. Dù sao, bố mẹ ông ta là chủ sở hữu mảnh đất, và Crédit Mutuel¹ vùng Maine-et-Loire có vẻ sẵn lòng bảo trợ dự án.

Năm năm sau, Địa Điểm thành công trong việc tạo một catalogue lớn các khách hàng thường xuyên (BNP, IBM, bộ Ngân quỹ, RATP, Bouygues...) Những cuộc thực tập trong hoặc ngoài các công ty được tổ chức suốt năm, và hoạt động “nơi nghỉ hè” được tiếp tục chủ yếu để làm kỷ niệm, và chỉ còn chiếm 5% doanh thu hàng năm.

Bruno tỉnh giấc với cơn đau đầu dữ dội và không

¹ Tên một loại ngân hàng, bảo hiểm ở Pháp.

chút ảo tưởng quá đà nào. Anh đã nghe một thư ký kể về nơi này, anh ta đã tham gia một cuộc thực tập “Phát triển con người – suy nghĩ tích cực” với giá năm nghìn franc một ngày. Anh đã hỏi mượn quyển sách hướng dẫn cho kỳ nghỉ hè: đáng yêu, tập thể, tự do, anh đã hiểu loại hình của nó. Tuy nhiên, một con số thống kê ở cuối trang khiến anh chú ý: năm ngoài, trong hai tháng Bảy – Tám. Địa Điểm đã đón tiếp 63% khách nữ. Khoảng hai phụ nữ trên một đàn ông; đó là một tỉ lệ tuyệt vời. Ngay lập tức anh đã quyết định đến đó một tuần vào tháng Bảy để xem thế nào; hơn nữa cắm trại rẻ hơn đi du lịch qua Club Med, hoặc thậm chí UCPA². Rõ ràng, anh đã đoán ra loại đàn bà ở đó: những cựu thành viên cánh tả hút ma túy, có lẽ bị sida. Nhưng cũng được, hai phụ nữ trên một đàn ông, anh vẫn còn có cơ may; nếu xoay xở tốt, anh còn có thể vớ được hai người.

Về mặt tình dục mà nói, năm của anh đã được khởi động. Các cô gái đến từ các nước Đông Âu đã làm sụt giá, giờ đây có thể dễ dàng kiếm được sự giải trí cá nhân mà chỉ mất 200 franc, so với 400 vài tháng trước. Thật không may hồi tháng Tư anh phải sửa xe mất nhiều tiền quá, và lại còn bị chặt đẹp. Ngân hàng đã bắt đầu siết chặt hơn, anh cũng phải giảm bớt chi tiêu.

² Club Med: một hãng du lịch nổi tiếng của Pháp. UCPA: Hiệp hội các trung tâm thể thao ngoài trời của Pháp.

Hạt Cơ Bản

Anh nhòm người trên khuỷu tay và uống cốc whisky đầu tiên trong ngày. Tờ Swing Magazine vẫn mở ở cùng trang: một anh chàng đi tắt ngắn đang hướng bite của mình đến mục tiêu với một nỗ lực rõ ràng: anh ta tên là Hervé.

Không phải loại mình thích. Bruno nhắc đi nhắc lại, không phải loại mình thích. Anh mặc một chiếc quần đùi và đi về khu vệ sinh. Dù sao, anh hy vọng tự nhủ, chẳng hạn con mụ đàn bà hôm qua cũng khá khâm đấy chứ. Hai bầu vú to hơi nhão đã là lý tưởng cho trò làm tình kiểu Tây Ban Nha rồi; đã ba năm nay anh chưa thực hành trò đó lần nào. Anh rất thích kiểu làm tình Tây Ban Nha đó, chỉ có điều thông thường lữ điếm lại không thích. Hay trò đó cần nhiều thời gian và sức lực hơn là thổi kèn? Thường thì trò đó không mấy diễn hình: trò làm tình Tây Ban Nha này thường không có trong danh mục các động tác, và do đó không được định ra trước, nên rất khó thực hiện được. Với các cô gái, nó là một trò có phần riêng tư. Chỉ riêng tư thôi, thế đấy. Đã hơn một lần, Bruno, tìm cách thực hiện trò làm tình Tây Ban Nha này, cuối cùng chỉ có thể làm tình bình thường, thậm chí chỉ được thổi kèn. Cũng có khi anh thành công; nhưng về mặt cấu trúc thì như thế là chưa đủ trong lĩnh vực làm tình kiểu Tây Ban Nha; Bruno nghĩ vậy.

Nghĩ đến đó, anh đã tới Không Gian Cơ Thể Số 8 ít nhiều nhần nhục với ý nghĩ sẽ gặp phải những lần

da già nua, anh bị sốc lớn khi phát hiện những cô gái rất trẻ. Chúng có bốn đứa, khoảng mười lăm đến mười bảy tuổi, đứng gần vòi hoa sen, ngay phía trước bồn rửa. Hai trong số đó đang chờ, mặc độc quần bơi; hai đứa khác đang vùng vẫy như cá, tán chuyện tào lao, lao từ dòng nước ra, kêu lên nho nhỏ, cả hai đều trần truồng. Cảnh tượng là một ân sủng và là một thứ tình dục học không tên: anh không xứng đáng với thứ đó. Anh thủ đấm trong quần đùi; anh lấy tay móc bite ra và dán người vào thành chậu rửa, cố tiếp tục kéo một cách bình thường mấy cái tăm xia răng. Anh va phải lợi, kéo một cái tăm đầy máu ra khỏi miệng. Một đầu bite của anh nóng bỏng, phồng lên, chịu những luồng giạt khủng khiếp; một giọt nước đã bắt đầu hình thành.

Một trong số bọn con gái, một cô nàng tóc nâu dịu dàng, đi ra khỏi dòng nước và với tay lấy chiếc khăn tắm; cô nàng khoai trá lau chùi bộ ngực trẻ trung của mình. Một con bé tóc đỏ nhỏ bé tụt quần lót xuống và thay ngay dưới vòi phun nước; lớp lông kín của nó có màu vàng chói. Bruno bật ra một tiếng rên ri nhẹ, rồi thấy bị chóng mặt. Anh thấy tinh thần mình đang quay cuồng. Anh hoàn toàn có quyền cởi quần đùi ra, đi đến đợi ở gần một vòi nước. Anh thấy mình đang núng bite trước mặt mấy con bé; anh tưởng tượng mình đang nói một câu kiểu như: “Nước nóng chứ?” Hai vòi nước đứng cách nhau khoảng năm mươi

Hạt Cơ Bản

xăngtimet; nếu anh dùng một chiếc vôi gắn cô bé tóc đỏ, có thể tình cờ con bé sẽ cọ mình vào bite của anh. Nghĩ đến đó, anh lại thấy căng chóng mặt; anh dính chặt người vào lớp sứ của cái bồn rửa. Cùng lúc, hai thằng con trai vào từ phía bên phải, cười như nắc nẻ; chúng mặc quần soóc ngắn kẻ những đường sáng. Bruno kết thúc nhanh chóng việc thủ dâm, xếp bite lại trong quần và tập trung sửa sang hàm răng.

Sau đó, vẫn còn cảm thấy sốc vì cuộc gặp, anh đi về phía những cái bàn ăn sáng. Anh ngồi tách hẳn ra và không nói chuyện với ai hết; vừa nhai mấy thứ ngũ cốc nhiều vitamin của mình anh vừa nghĩ đến tính chất ma cà rồng của việc theo đuổi tình dục, dưới hình dạng Faust của nó. Thật ra hoàn toàn là sai. Chẳng hạn, Bruno nghĩ, người ta nói đến đồng tính. Chính anh cũng chưa bao giờ, hoặc gần như là chưa bao giờ, gặp những người đồng tính hết cả; nhưng ngược lại, anh đã gặp rất nhiều kẻ pêđê. Một số pêđê – may mà không nhiều lắm – thích những đứa con trai hơn; bọn chúng cuối cùng phải vào tù, với những bản án nặng, và người ta không còn nói đến bọn chúng nữa. Phần lớn bọn pêđê, tuy vậy, thích những người trẻ từ mười lăm đến hai mươi năm tuổi; quá đó thì với chúng chỉ còn những cái lỗ đít nhàu nhĩ mà thôi. Hãy quan sát hai người đồng tính nữ nhiều tuổi ở bên nhau. Bruno vẫn thích nói vậy, hãy chăm chú quan sát họ: đôi khi giữa họ có một sự triu mến, thậm chí yêu đương hai

bên: nhưng họ có thêm muốn không? Không cách nào hết cả. Ngay khi một vulve nhỏ bé của lứa tuổi mười lăm -- hai mươi nhăm đi ngang qua, họ sẽ xâu xé nhau như hai con báo già, họ sẽ xâu xé nhau để có được cái lỗ tròn nhỏ đó; đó là những gì Bruno vẫn nghĩ.

Cũng như trong nhiều trường hợp khác, những người đồng tính đóng vai trò một mẫu người cho phần còn lại của xã hội. Bruno cũng nghĩ vậy. Chính anh chẳng hạn đã bốn mươi hai tuổi: liệu anh có còn thêm muốn những người đàn bà cùng độ tuổi không? Không cách nào hết cả. Ngược lại, với một cái vulve quần trong một chiếc minijupe, anh còn cảm thấy sẵn sàng đi cho đến tận cùng thế giới. Dù sao, ít nhất cho đến Bangkok. Cũng mất mười ba giờ bay chứ không ít.

3

Ham muốn tình dục chủ yếu tập trung vào những cơ thể trẻ trung, và sự đầu tư ngày càng tăng cho công việc quyến rũ ở các cô gái rất trẻ sâu xa chỉ là một sự quay trở lại cái tự nhiên, một sự quay trở lại về bản chất của ham muốn rất giống sự trở về với bản chất của các giá cả đang bị ấn định quá cao đến bất bình thường trên thị trường chứng khoán. Nó không ngăn cản phụ nữ ở độ tuổi hai mươi vào những năm “quanh 1968” khi tuổi bốn mươi vụt đến, thấy mình ở trong

một tình trạng khốn khổ. Thường thì đã ly hôn, họ không còn có thể đặt nhiều hy vọng vào hình thức sống gia đình – dù nồng ấm hay đáng thương – đó nữa, hình thức mà họ thường tìm mọi cách để khai tử. Thuộc về một thế hệ – thế hệ đầu tiên ở mức độ đó – tuyên bố ưu thế của tuổi trẻ so với tuổi trưởng thành, họ không ngạc nhiên lắm khi đến lượt mình bị thế hệ sau đó khinh rẻ. Cuối cùng, sự tôn sùng thân xác mà họ đã cống hiến rất nhiều trong việc hình thành chỉ có thể, khi da thịt của họ già nua đi, khiến họ cảm thấy ngày càng chán ngán bản thân mình hơn – sự chán ngán ngang bằng với sự chán ngán mà họ đọc được trong mắt kẻ khác.

Đàn ông ở tuổi họ nhìn chung cũng ở tình trạng tương tự, nhưng yếu tố cộng sinh của số phận đó không nhất thiết làm nảy sinh một sự liên kết giữa họ: tuổi bốn mươi đến, đàn ông phần lớn vẫn tìm kiếm những cô gái trẻ – và đôi khi thu hái được thành công, ít nhất với những người, xoay xở khéo léo trong trò chơi xã hội, đạt đến một thứ hạng trí thức, tài chính hay tiếng tăm nào đó; với tuyệt đại đa số phụ nữ, những năm trưởng thành là những năm thất bại, thù hận và tui nhục.

Là nơi ưu tiên tự do tình dục và thể hiện khoái lạc, Địa Điểm Thay Đổi, một cách tự nhiên và hơn những nơi khác, phải trở thành địa điểm của thất vọng và cay đắng. Giả biệt những cơ thể ôm siết nhau ở

khoảng trống giữa rừng, dưới ánh trăng rằm! Giã biệt những buổi tế lễ đầy trụy lạc những cơ thể phủ đầy dầu ăn, dưới ánh nắng mặt trời chói chang! Những người ở độ tuổi bốn mươi thường làm nhảm như vậy khi nhìn bite rũ xuống và những ngấn thịt nhều nhèo trên người mình.

Vào năm 1987 những lớp học đầu tiên lấy cảm hứng tôn giáo nửa mùa được tổ chức ở Địa Điểm. Một cách tự nhiên, đạo Thiên chúa bị loại trừ; nhưng một sự huyền bí ngoại lai đủ mờ ảo có thể – với những con người về bản chất khá yếu đuối – hòa hợp với sự tôn thờ thân thể mà họ vẫn tiếp tục, chống lại tất cả những gì thuộc về lý trí. Các lớp học massage khoái lạc hay giải phóng năng lượng hiển nhiên là vẫn tồn tại; nhưng người ta nhận ra ngày càng có nhiều quan tâm đến tử vi, bói toán, chiêm nghiệm về kiếp sống, những năng lượng thần bí. Những cuộc “gặp gỡ với Thiên thần” được tổ chức; người ta học cách cảm thấy sự phập phồng của những quả cầu pha lê. Đạo saman Sibérie ghi dấu ấn vào năm 1991, khi kỳ học nhập môn trong một *sweat lodge*¹ với than hồng thiêng liêng đã làm chết một trong những người tham gia vì đau tim. Bài tập theo lối Mật tông – kết hợp giữa xét bộ phận sinh dục, tính linh khuếch tán và tự kỷ sâu sắc – thành công rực rỡ. Trong vài năm Địa Điểm – cũng giống như những nơi khác ở Pháp hay ở

¹ Thuật dùng khói trong không gian hẹp để tẩy rửa tinh thần.

Hạt Cơ Bản

Tây Âu – về cơ bản đã trở thành một trung tâm New Age khá thịnh hành, mà vẫn giữ được dấu ấn của chủ nghĩa hoan lạc và phóng đảng khá “sáu mươi tám” khiến nó trở nên độc đáo trên thị trường.

Sau bữa sáng Bruno quay trở lại lều mình, do dự không biết có nên thủ dâm không (hình ảnh mấy con bé vẫn còn rất sống động), và cuối cùng quyết định thôi không làm. Những đứa bé gái điên rồ đó hẳn là con cái của những người đàn bà thế hệ 68 mà người ta có thể gặp trong phạm vi trại với mật độ lớn. Một số trong những cô điểm giả này, dù sao, cũng đã thành công trong việc tự tái tạo. Điều này khiến Bruno chìm đắm vào những suy tư mơ hồ nhưng không dễ chịu chút nào. Anh mạnh tay mở cửa chiếc lều kiểu Eskimo bằng khóa éclair; trời xanh. Giữa những tán thông, những đám mây nhỏ trôi nổi như những đồng tinh trùng; ngày hẳn sẽ đẹp lắm. Anh xem chương trình của tuần: anh chọn lựa chọn thứ nhất, *Sáng tạo và thư giãn*. Buổi sáng anh có thể chọn một trong ba lớp, kịch cảm và kịch tâm lý, vẽ màu nước, viết văn. Kịch tâm lý thì thôi cảm ơn, anh đã đóng trong một cuối tuần tại một lâu đài gần Chantilly: các nữ trợ lý xã hội học trạc năm mươi tuổi lẫn lộn trên những tấm thảm phòng tập thể dục và đòi được bố mình nựng; tốt hơn là nên tránh xa nó ra. Vẽ màu nước cũng hấp dẫn, nhưng sẽ phải ra ngoài trời: lẫn lộn trong đồng lá thông, giữa đám sâu bọ và tất cả những vấn đề đó, để vẽ mấy bức tranh xấu như hùi, liệu có đáng gì không?

Người nữ phụ trách phòng viết vẫn có mái tóc dài màu đen, một cái miệng rộng đậm màu son (loại người ta vẫn hay gọi là “miệng ống tẩu”); bà mặc một chiếc áo dài và một cái quần bó, tất cả đều màu đen. Một người đàn bà đẹp, có đẳng cấp. Dù sao cũng là một con diêm giả. Bruno nghĩ khi tìm chỗ ngồi trong cái vòng mờ hồ giới hạn bởi những người tham gia. Bên phải anh là một người đàn bà to béo tóc xám, cặp kính dày, nước da xin khùng khiếp đang thơ phi phò. Người bà ta tỏa ra mùi rượu, mà mới mười rưỡi sáng.

“Để chào mừng sự có mặt của chúng ta hôm nay”, người phụ trách mở màn. “để chào mừng Trái đất và năm hương của nó, chúng ta sẽ bắt đầu lớp học bằng một động tác hatha-yoga có tên *chào mặt trời*.” Rồi tiếp theo là mô tả về một tư thế không sao hiểu nổi; cụ thể là người đầy mùi rượu bên cạnh phát ra một tiếng ợ. “Bạn mệt rồi, Jacqueline ạ...”, nhà yoga học bình luận. “đừng thực hiện bài tập nữa, bạn sẽ không cảm nhận được đâu. Hãy nằm dài ra, chúng tôi sẽ đến với bạn sau vậy.”

Thực tế phải nằm dài ra, trong khi người hướng dẫn bắt đầu một bài diễn văn có tác dụng làm dịu và trống rỗng, theo lối Contrexéville¹: “Các bạn đang bước vào một làn nước tuyết vời vợi và trong trẻo. Nước sẽ tắm tấp tay chân bạn, bing của bạn. Các bạn cảm

¹ Một địa điểm chữa bệnh bằng nước nóng khoáng ở Pháp.

Hạt Cơ Bản

on Đất mẹ. Các bạn tin tưởng dính chặt vào Đất mẹ. Hãy cảm nhận khoái cảm của mình. Hãy tự cảm ơn mình vì đã cho bạn khoái cảm đó” vân vân và vân vân. Nằm dài trên chiếc thảm cầu bẩn. Bruno thấy rang mình nghiêng vào vì tức giận; bà say rượu bên cạnh anh ợ đều đều. Giữa hai lần ợ bà ta thò hắt ra những tiếng “Haaah!...” ồn ã được coi là để chúng tôi mức độ thư giãn của bà ta. Còn dĩ giả yoga tiếp tục vai kịch của mình, viện tới những sức mạnh của đất đang lan tỏa ở bụng và bộ phận sinh dục. Sau khi đã điếm qua bốn vật chất, hải lỏng vì tài năng của mình, bà ta kết luận như sau: “Bây giờ, các bạn đã vượt qua rào chắn của trí óc duy lý; các bạn đã thiết lập được mối liên hệ với những tầng sâu trong người mình. Tôi yêu cầu các bạn mở tiếp về khoảng không gian vô tận của sáng tạo – Phát cuối nào!” Bruno nghĩ, giận điên người, khó nhọc đứng lên. Buổi học viết diễn ra, tiếp theo một cuộc giới thiệu chung và sau khi đọc vài đoạn văn. Chỉ có một cô nàng khá dĩ trong lớp học này: một cô gái tóc đỏ mặc quần jean và áo phông, khá tròn trịa, xưng tên Emma và là tác gia một bài thơ hoàn toàn ngu ngốc kể về những con cừu trên mặt trăng. Nhìn chung tất cả lũ cừu sùi lên mũi ân huệ và niềm vui của tiếp xúc tìm thấy lại, đất mẹ của chúng ta và Mặt trời cha chúng ta, tóm lại là như vậy. Đến lượt Bruno. Giọng đều đều anh đọc hai câu thơ ngắn của mình:

Xe tắc xi đúng là bọn pêđê

Chúng không dừng lại, chúng ta có thể chết.

“Đó là điều bạn cảm thấy”, chuyên gia yoga nói. “Đó là điều bạn cảm thấy bởi vì bạn còn chưa vượt qua được những xung năng xấu xa của mình. Tôi cảm thấy bạn đang chịu gánh nặng của những tầng sâu trong người. Chúng tôi có thể giúp bạn, ở đây và vào lúc này. Nào, chúng ta đứng lên và tập trung.”

Họ đứng lên, nắm tay nhau tạo thành một vòng tròn. Rất khó chịu Bruno nắm lấy tay bà say rượu ở bên phải, và bên trái là tay một ông già râu rậm đáng tò mò trông giống Cavanna¹. Tập trung nhưng trầm lặng, người phụ trách yoga thốt lên một từ “ôm!”. Và thế là phải nhắc lại, tất cả hét lên “ôm!” như thể họ chỉ làm vậy cả đời. Một cách can đảm, Bruno thử nhập vào nhịp âm thanh của sự biểu dương, bỗng anh đột ngột cảm thấy mất thăng bằng ở bên phải. Bà say rượu, bị thôi miên, đang đổ sụp xuống. Anh buông tay, nhưng cũng không thể không bị ngã quỵ xuống ngay trước con đĩ già, đang ngửa người ra sau, lưng quần quai trên đệm. Nữ chuyên gia yoga ngừng lại một chút để quan sát, rất bình thản: “Phải, Jacqueline, bạn có lý khi nằm ra như thế nếu bạn cảm thấy điều đó.” Hai con mụ có vẻ rất hiểu nhau.

Nửa sau buổi tập viết diễn ra tốt đẹp hơn: lấy ý

¹ Tên một nhà văn Pháp có bộ râu rậm rạp.

Hạt Cơ Bản

tường từ một viễn cảnh mơ hồ của buổi sáng, Bruno viết được bài thơ sau đây:

*Tôi phơi nắng bite
(Bite đầy mao!)
ở bể bơi
(Bite đầy mao!)
Tôi gập lại Chúa trời
Trong nhà tắm nắng
Người có đôi mắt đẹp
Người ăn táo
Người sống ở đâu
(Bite đầy mao!)
ở thiên đường ấy
(Bite đầy mao!)*

“Rất hóm hỉnh...”, chuyên gia yoga bình luận, hơi tò vè phật ý. “Một sự bí ẩn...”, bà hay ợ xen vào. “Đúng hơn là một sự bí ẩn rộng...” Sẽ đi đến đâu đây? Anh có thể chịu đựng mấy thứ này cho đến lúc nào đây? Liệu có đáng để chịu thế không? Bruno tự hỏi. Lớp học vừa kết thúc, anh lao ngay về lều của mình, thậm chí không buồn thử bắt chuyện với cô gái tóc đỏ: anh cần whisky trước khi ăn trưa. Đến gần chỗ của mình anh bắt gặp một trong số những con bé chạm trán ở phòng tắm; bằng một động tác thoải mái làm nảy hai bầu vú, con bé tháo mấy cái quần lót

dăngten phơi trên dây từ hôm trước. Anh cảm thấy mình sắp sửa nổ tung thành không khí và lan tỏa thành những sợi dây mảnh béo ngậy khắp trại. Điều gì đã thực sự thay đổi kể từ khi anh còn niên thiếu? Anh vẫn có những ham muốn như trước kia, với ý thức có lẽ sẽ không bao giờ thỏa mãn được chúng. Trong một thế giới chỉ tôn trọng tuổi trẻ, con người dần dần bị ăn mòn. Trong bữa ăn, anh chú ý đến một cô gái theo Thiên chúa giáo. Không khó lắm để nhận ra điều đó, cô đeo một chiếc thánh giá bằng sắt ở cổ; ngoài ra mí mắt cô hơi phồng lên trên, khiến cái nhìn trở nên sâu thẳm hơn, điều thường là dấu ấn của Thiên chúa giáo, thậm chí của cái thần bí (và cũng có lúc của người nghiện rượu). Mái tóc dày màu đen, da rất trắng, hơi gầy nhưng không xấu. Đối diện với cô là một cô gái tóc vàng pha đỏ, kiểu người Thụy Sĩ – California: phải cao ít nhất một mét tám mươi, cơ thể hoàn hảo, có vẻ có sức khỏe ghê gớm. Đó là người phụ trách lớp Mật tông. Trên thực tế cô gái sinh ra ở Créteil và tên là Brigitte Martin. Tại California, cô làm lại ngực và bắt đầu đi vào thần bí phương Đông; ngoài đó ra cô đã đổi tên. Quay trở về Créteil cô phụ trách một lớp Mật tông Flanades trong một năm dưới cái tên Shanti Martin; cô gái tín đồ Thiên chúa giáo có vẻ rất ngưỡng mộ cô bạn của mình. Thoạt đầu Bruno có thể xen vào cuộc trò chuyện, nó xoay quanh chủ đề ăn kiêng theo tự nhiên – trước đây anh đã từng tìm hiểu

Hạt Cơ Bản

về các loại mầm lúa mì. Nhưng rất nhanh họ chuyển sang các chủ đề tôn giáo, và anh không còn theo nổi nữa. Liệu có thể nhập Jésus với Krishna¹, hay với một người nào đó khác? Liệu có được thích Rintintin hơn Rusty² không? Dù là tin đồ Thiên chúa giáo, cô gái không thích Giáo hoàng; với tư tưởng thời Trung cổ của mình, Jean-Paul II ngăn chặn đà tiến bộ tinh thần của phương Tây, đó là ý kiến của cô gái. “Đúng thế”, Bruno đồng tình, “đó là một lão khếch.” Cách nói ít người biết đó khiến hai cô gái chú ý đến anh hơn. “Còn Đạt Lai Lạt Ma thì biết làm trò rung tai...” anh buồn bã kết luận và kết thúc món thịt bò trộn giá của mình.

Về nhẹ nhõm cô gái tin đồ Thiên chúa giáo đứng dậy, không dùng cà phê. Cô không muốn trễ giờ ở lớp học phát triển con người. Các nguyên tắc vâng-vâng. “A vâng, vâng-vâng thật tuyệt!” cô gái Thụy Sĩ nồng nhiệt lên tiếng và cũng đứng lên. “Cám ơn đã trao đổi...” cô gái tin đồ quay đầu lại phía anh với một nụ cười thật đẹp. Xem nào, kết thúc cũng không đến nỗi tồi quá đâu chứ. “Nói chuyện với mấy con điểm này”, Bruno nghĩ trong lúc đi về trại, “cũng giống như là dúi vào một bồn dúi đầy đầu mẩu thuốc lá vậy; hoặc giống với việc ỉa vào một bồn cầu đầy giấy vệ sinh:

¹ Krishna: một vị thần quan trọng trong Hindu giáo.

² Rintintin là con chó săn huyền thoại, còn Rusty là cậu bé chu của Rintintin. Câu chuyện về Rintintin đã được dựng thành phim dài kỳ cho trẻ em ở Mỹ.

mọi thứ nằm đấy, và bắt đầu bốc mùi.” Không gian chia cách các làn da. Lời nói mềm dẻo đi qua không gian, không gian giữa những làn da. Không thể nhận biết, không có tiếng vọng, những từ của anh bắt đầu thối đi và bốc mùi, đó là một điều khỏi cần tranh cãi. Xét từ khía cạnh đó, lời nói cũng có thể chia cách con người.

Ở bể bơi, anh ngồi vào một cái ghế vải gập. Mấy con nhóc con uốn éo một cách ngu xuẩn với mục đích để bị bọn con trai đẩy ngã xuống nước. Mặt trời lên đến đỉnh; những cơ thể óng nước và trần truồng gặp nhau quanh làn nước xanh. Không để ý, Bruno chìm đắm vào *Sáu người bạn* và *Người đàn ông đeo găng*, có lẽ là kiệt tác của Paul-Jacques Bonzon³, mới được Tủ sách Xanh tái bản. Dưới ánh mặt trời như thiêu, thật khoan khoái được quay lại với lớp sương mù Lyon, với sự có mặt đầy bảo đảm của con chó trung thành Kapi.

Chương trình buổi chiều cho phép anh lựa chọn giữa *sensitive gestaltmassage*, giải phóng giọng nói và *rebirth*⁴ nước nóng. Nhìn về bề ngoài, massage có vẻ nóng hơn. Anh nhìn thấy toàn cảnh cảnh giải phóng giọng nói khi leo lên về phía lớp massage: khoảng một chục người rất phấn khích đang nhảy loạn xạ

³ Paul-Jacques Bonzon: nhà văn chuyên viết truyện phiêu lưu cho độc giả thanh niên, rất nổi tiếng vào những năm 1950, 1960.

⁴ Các phương pháp massage.

Hạt Cơ Bản

dưới sự điều hành của người phụ trách và kêu quang quát như những con gà tây đang khiếp sợ.

Trên đỉnh đồi, những chiếc bàn gá tạm phủ khăn tắm tạo thành một vòng tròn lớn. Những người tham gia đều trần truồng. Giữa vòng tròn, người phụ trách lớp học, một người đàn ông bé nhỏ tóc nâu mắt hơi lác nói qua một chút về lịch sử *sensitive gestaltmassage*: sinh ra trong các công trình của Fritz Perls¹ về *gestaltmassage* hay “massage kiểu California”, nó đã dần dần đưa một số yếu tố khoáng lạc, đến mức trở thành – ít nhất theo ông ta nghĩ – phương pháp massage hoàn hảo nhất. Ông ta biết rằng một số người ở Địa Điểm không chia sẻ quan điểm này với mình, nhưng ông ta không hề muốn tranh cãi lời thôi. Dù nó là gì đi nữa – có lẽ ông nghĩ vậy – thì cũng có massage và massage; dù sao người ta cũng có thể nói là không có hai loại massage tương tự nhau. Khi đã mào đầu xong, ông ta bắt đầu biểu diễn, bảo một cô học viên nằm dài ra. “Cảm thấy những căng thẳng của người cùng làm...” ông ta nhận xét khi vuốt ve bờ vai người phụ nữ; bite của ông ta lúng lúng cách mái tóc dài vàng hoe của người phụ nữ vài xăngtimet. “Thống nhất lại, luôn luôn thống nhất lại...”: hai tay ông ta lần xuống bụng, cô gái đã nhắm mắt và dạng hai chân với vẻ khoáng cảm lộ rõ.

“Đó”, ông ta kết luận, “bây giờ các bạn có thể làm

¹ Fritz Perls (1893-1970), cha đẻ của phương pháp trị liệu Gestalt.

hai người một với nhau. Hãy đi vòng quanh, hãy gặp gỡ nhau trong khoảng không; hãy dành thời gian để gặp gỡ nhau.” Bị thôi miên bởi cảnh tượng trước đó, Bruno phản ứng hơi chậm, sau khi tất cả đã được giải quyết xong xuôi. Lẽ ra anh phải điềm nhiên lại gần cô gái mà anh thêm muốn, dừng lại trước mặt cô và bình tĩnh hỏi: “Bạn muốn làm với tôi không?” Những người khác có vẻ biết cách đó, và trong ba mươi giây tất cả đã gói ghém xong. Bruno ném một cái nhìn giận dữ ra xung quanh và thấy mình đứng đối diện với một người đàn ông, một thằng cha tóc nâu thấp đậm lực lưỡng, người đầy lông, bite to đùng. Anh đã không để ý từ trước, chỉ có năm người phụ nữ cho bảy đàn ông.

Ồn Chúa, thằng cha kia không bị pê-đê. Giận dữ lộ ra mặt, hắn ta nằm sấp xuống không nói một lời, đặt đầu lên hai bàn tay đan lại và chờ đợi. “Cảm thấy những căng thẳng... tôn trọng sự hoàn bị của cấu tạo cơ thể...” Bruno bôi dầu trơn vào người hắn ta nhưng không vươn tay được quá đầu gối: người thằng cha cứng đờ như một khúc củi. Mông của hắn ta cũng đầy lông. Dầu bắt đầu giây vết trên khăn tắm, hai bắp chân hắn hắn là đã ướt sũng. Bruno ngẩng đầu lên. Ngay cạnh, hai người đàn ông đang nằm ngửa. Người đàn ông cạnh anh đang được massage phần ngực, hai vú của cô gái nhẹ nhàng chuyển động, mũi của anh ta gần sát vulve của cô gái. Chiếc băng catxet của người phụ trách phóng vào không khí thứ âm nhạc đậm đặc.

Hạt Cơ Bản

bầu trời xanh một màu tuyệt đối. Quanh anh, những chiếc bíté sáng bóng dầu massage đang chậm chậm dựng lên trong ánh nắng. Tất cả đều *thực* đến tận nhãn. Anh không thể tiếp tục được nữa. Ở đầu bên kia, người hướng dẫn đang khuyên nhủ một đôi thực hành. Bruno nhanh chóng nhặt chiếc túi và đi xuống đồi, ra hướng bể bơi. Đang là giờ cao điểm ở bể. Nằm dài trên bãi cỏ, những người phụ nữ trần truồng đang trò chuyện, đọc sách hoặc tắm nắng. Anh ngồi đâu bây giờ? Khăn tắm trên tay, anh đi lang thang xuyên qua bãi cỏ; theo một cách nào đó, anh đang lao đảo đi giữa bầy âm đạo. Anh đang tự nhủ anh phải quyết định thì nhìn thấy cô gái tín đồ Thiên chúa giáo đang nói chuyện với một người đàn ông tóc nâu béo lùn, đầy sức sống, tóc đen xoắn tít, đôi mắt cười. Anh mơ hồ ra hiệu cho cô gái – mà cô không nhìn thấy – và đi lại gần. Một người đàn ông hét tên anh chàng tóc nâu khi đi ngang qua: “Chào, Karim!” Anh ta vẫy tay trả lời, không cắt đứt cuộc trò chuyện. Cô đang im lặng lắng nghe, nằm ngửa duỗi dài. Giữa cặp đùi thanh mảnh của cô có một mô nhỏ rất đẹp, rất khum, lông đen xoắn một cách đáng thèm muốn. Vừa nói chuyện với cô, Karim vừa nhẹ nhàng tự massage hai đùi của mình. Bruno đặt dầu xuống đất và tập trung vào lớp lông kín của nữ tín đồ kia, cách anh một mét trước mặt; đó là cả một thế giới của sự dịu dàng. Anh thiếp ngủ.

Ngày 14 tháng Chạp năm 1967, Quốc hội ngay lần họp đầu tiên đã thông qua đạo luật Neuwirth hợp pháp hóa sự phá thai; dù còn chưa được Bảo hiểm xã hội trợ cấp, viên thuốc tránh thai từ nay đã được bán tự do trong các hiệu thuốc. Chính bắt đầu từ thời điểm này mà các tầng lớp xã hội có thể xâm nhập *giải phóng tình dục*, trước đây chỉ dành cho những cán bộ cao cấp, những người làm nghề tự do và nghệ sĩ – cũng như một số giám đốc các công ty vừa và nhỏ. Thật lạ lùng khi nhận thấy *giải phóng tình dục* đôi lúc xuất hiện dưới dạng một giấc mơ cộng đồng, trong khi thực ra nó chỉ là một bậc thang mới trong tiến trình đi lên của lịch sử cá nhân chủ nghĩa. Như là cái từ đẹp để “tỏ âm” đã chỉ ra, cặp vợ chồng và gia đình đại diện cho cái hòn đảo nhỏ cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy ở trong xã hội tự do hóa. Tự do tình dục có hiệu ứng phá hủy những cộng đồng trung gian này, những cộng đồng cuối cùng chia tách cá nhân với thị trường. Tiến trình phá hủy này đến nay vẫn tiếp tục diễn ra.

Sau bữa ăn, ủy ban thăm dò của Địa Điểm Thay Đổi thường xuyên tổ chức những *dạ hội*. Thoạt nhìn rất đáng ngạc nhiên trong một địa điểm mở rộng cho các tinh thần mới như vậy, lựa chọn này rõ ràng là đã khẳng định được tính chất không thể vượt qua của *dạ hội*, như cách thức gập gờ tình dục trong xã hội không cộng sản. Những xã hội nguyên thủy, Frédéric Le

Hạt Cơ Bản

Dantec lưu ý, cũng có những buổi lễ về nhảy múa, thậm chí lên đồng. Một hệ thống âm thanh và một quầy bar đã được dựng ở bãi cỏ trung tâm; và mọi người lão đảo trên bãi cỏ cho đến quá một giờ, dưới ánh trăng. Với Bruno, đây là cơ hội thứ hai. Nói thật ra, những đứa con gái có mặt ở trại ít đến những buổi tối như thế này. Chúng thích đi các sân nhảy trong vùng hơn (*Bilboquet, Dynasty, 2001, nhất là Pirates*), nơi có những tối khiêu vũ theo chủ đề như xà phòng, thoát y vũ nam hay ngôi sao porno. Chỉ còn lại ở Địa Điểm hai hay ba anh chàng đầu óc mơ mộng và bite nhỏ. Họ hải lòng ở lại ở lều mình, gảy đàn guitar sai toét nhạc, trong khi những người khác coi họ là đối tượng để khinh bỉ. Bruno cảm thấy gần gũi với những người trẻ tuổi này; nhưng dù thế nào đi nữa, dù không có các cô gái trẻ rất khó xử lý, thì vẫn có thể, theo cách nói của một bạn đọc của tạp chí *Newlook* được phỏng vấn ở nhà ăn Angers-Nord “phi tiêu vào một đồng mỡ nào đó”. Chính vì niềm hy vọng to lớn đó mà anh xuống dạ hội vào lúc mười một giờ đêm, mặc một chiếc quần trắng và một áo polo xanh nước biển, đi về trung tâm tạo ra tiếng ồn.

Đảo mắt nhìn quanh, anh nhận ra Karim. Đã bỏ rơi nữ tín đồ kia, gã đàn ông chuyển mục tiêu sang một cô Rose-Croix¹ ngon mắt. Cô và chồng đến vào buổi chiều: cao lớn, nghiêm túc và thanh mảnh, có vẻ

¹ Tên một giáo phái lâu đời ở châu Âu.

như họ là người gốc Alsace. Họ ở trong một cái trại cực lớn và phức tạp, đầy móc với nối, mà người chồng phải mất bốn tiếng đồng hồ mới dựng xong được. Đầu tối dạ hội, Bruno đề ý tìm kiếm những vẻ đẹp bí ẩn của Rose-Croix. Cái nhìn của cô ánh lên sau cặp kính tròn; có vẻ rất cuồng tín. Bruno lắng nghe mà không nghe thấy gì. Theo cô, phong trào sinh ra ở Đức; nó lấy cảm hứng từ một số trò giả kim, nhưng cũng có quan hệ với thần tích miền sông Ranh. Những thứ pêđê và nazi, có vẻ lắm. “Nhét cái chữ thập của mày vào đấy đi, anh chàng kia...” Bruno mơ màng nghĩ, quan sát qua khoe mắt mờ của người vợ rất đẹp của anh ta đang quỳ gối trước cái bếp gaz. “Và cho thêm bông hoa hồng lên trên nữa...”, anh kết luận trong đầu khi cô đứng dậy, hai bầu vú lộ ra, để ra lệnh cho anh chồng đến thay quần áo cho con.

Cho đến lúc này cô toàn nhảy với Karim. Họ tạo thành một cặp nhảy kỳ lạ, anh ta thấp hơn cô mười lăm xăngtimet, vẻ rất láu lỉnh, đối diện với nhánh tôi to lớn của nước Đức. Gã mỉm cười và nói liên tục trong khi nhảy, sợ mất hút mục tiêu sự tán tỉnh ban đầu; điều đó không ngăn cản mọi việc tiến triển thêm lên: cô cũng mỉm cười, nhìn gã với vẻ tò mò gần như thích thú, thậm chí có một lần cô còn phá lên cười. Bên kia bãi cỏ, chồng cô ta đang giải thích cho một tín đồ tiềm năng mới về nguồn gốc của phong trào, năm 1530 trong một lãnh địa vùng Hạ-Sachsen. Theo

Hạt Cơ Bản

từng quãng đều đặn đưa con ba tuổi của anh ta, một thằng bé tóc vàng mũi thò lò rất khó chịu, lại hét lên đòi đi ngủ. Tóm lại, cả ở đó nữa, người ta cũng đang tham dự vào một giây phút thực sự của cuộc sống *thực*. Gần Bruno hai người gây guộc, có vẻ là giáo sĩ, đang bình luận cách thức của tên tán gái: “Hắn ta rất nồng nhiệt, anh hiểu không...”, một người nói. “Trên lý thuyết hắn không thể so với cô ta được, hắn xấu xí, bụng hắn to, lại còn lùn hơn cô ta. Nhưng hắn rất nồng nhiệt, thằng chó chết đó, bằng cách đó hắn tạo ra được khác biệt đấy.” Người kia đồng ý bằng một vẻ ơ hờ, nắm chặt trong tay một chiếc khăn tường tượng. Kết thúc cốc vodka pha nước cam của mình, Bruno nhận ra là Karim đã thành công trong việc dẫn cô Croix-Rose đến một triển lãm đồi rậm cỏ. Một bàn tay quàng quanh cổ cô, vẫn không ngừng nói, gã nhẹ nhàng luồn tay còn lại xuống dưới chiếc váy. “Dù sao con mụ ấy cũng vẫn dạng chân ra, con điếm nazi...”, anh nghĩ, đi xa khỏi đám người đang nhảy. Ngay trước khi đi ra khỏi vòng tròn, anh chợt thấy nữ tín đồ kia, hai mông đang rung lên bởi một người hướng dẫn môn trượt tuyết. Trong lều anh vẫn còn mấy hộp tim xăm ăn liền.

Trước khi trở về, thất vọng tràn trề tác động khiến anh bật nhấn tin điện thoại lên nghe. Có một tin nhắn. “Chắc anh đi nghỉ...”, giọng bình tĩnh của Michel cất lên. “Khi nào về thì gọi cho em nhé. Em cũng đang đi nghỉ đây, và rất lâu.”

4

Anh bước đi, anh ra đến biên giới. Đường bay của những con chim tham mỗi đang quay xung quanh một trung tâm không nhìn thấy được – có thể là một cái xác thối. Bắp đùi anh đáp ứng uyển chuyển với sự lên xuống của con đường. Một đồng cỏ màu vàng nhạt bao phủ lên những ngọn đồi; tầm nhìn rộng ra đến vô cùng theo hướng Đông. Từ hôm qua anh đã không ăn uống gì; anh không còn sợ nữa.

Anh tỉnh dậy, vẫn mặc nguyên quần áo, nằm vắt người ngang giường. Trước lối vào cửa hàng Monoprix, một chiếc xe tải đang dỡ hàng hóa. Mới hơn bảy giờ.

Từ nhiều năm nay, Michel sống một cuộc đời hoàn toàn trí thức. Những tình cảm tạo nên cuộc sống người đàn ông không phải chủ đề quan sát của anh; anh rất kém hiểu biết về chúng. Cuộc sống ngày nay của chúng ta phải được tổ chức với một sự chính xác hoàn hảo; những người trông kết siêu thị đáp lại lời chào của anh. Từ mười năm nay anh ở tòa nhà, rất nhiều người đã đến và đi. Đôi khi có một đôi được hình thành. Khi đó anh quan sát cuộc chuyển nhà; trong cầu thang, những người bạn chuyển những cái kết và đèn. Họ còn trẻ, và đôi khi, cười tươi. Thường thì (nhưng không phải luôn luôn), khi đến lúc chia tay

tiếp liền theo đó, hai người cùng dọn nhà vào một ngày. Khi đó sẽ có một căn hộ trống. Kết luận gì được bây giờ? Suy diễn thế nào về tất cả những lỗi xử sự đó? Thật là khó.

Bản thân anh chỉ muốn yêu được ai đó, ngoài đó ra anh không đòi hỏi gì. Không có gì chính xác. Cuộc đời, Michel nghĩ, nhẽ ra phải trở nên một cái gì đó đơn giản; một cái gì đó mà người ta có thể sống như một tập hợp những lễ nghi nho nhỏ, mãi mãi không ngừng lặp lại. Những lễ nghi quả thực có hơi ngớ ngẩn, nhưng người ta vẫn có thể tin vào đó được. Một cuộc sống không có gì quan trọng, và không có bi kịch. Nhưng cuộc sống của con người không được tổ chức như thế. Đôi khi anh đi chơi, quan sát những đứa trẻ con và những tòa nhà. Một điều chắc chắn: không ai còn biết cách sống hết cả. Dù sao anh cũng hơi quá lời: một số có vẻ như được huy động, hướng tới một mục đích nào đó, cuộc đời họ do đó dường như có thêm ý nghĩa. Các chiến sĩ của phong trào *Act Up*¹ cho là cần phát trên tivi một vài quảng cáo, bị coi là porno, thể hiện nhiều kỹ thuật làm tình khác nhau được quay trên phim khổ lớn. Cuộc đời họ thường có vẻ vui tươi và chủ động, điểm xuyết bởi những sự kiện đa dạng. Họ có những bạn tình khác nhau, họ lẫn lộn với nhau trong các phòng *nhà trọ*. Đôi khi bao cao su bị rách hoặc bị nổ. Thế là họ chết vì bệnh sida;

¹ Phong trào chống bệnh sida.

nhưng cái chết của họ bản thân nó đã mang một ý nghĩa chiến đấu và cao đẹp. Thường xuyên hơn, truyền hình, đặc biệt kênh TF1, đưa ra một bài học thường trực về sự cao đẹp. Khi còn trẻ con, Michel tin rằng sự đau đớn làm con người cao quý thêm lên. Giờ đây anh phải chấp nhận: anh đã sai lầm. Điều khiến con người cao quý thêm lên, đó là cái vô tuyến.

Mặc những niềm vui lặp đi lặp lại và rất thuần khiết mà truyền hình mang lại cho anh, anh nghĩ tốt hơn là nên đi ra ngoài. Phần nữa, anh phải đi chợ. Không có những định vị rõ ràng, con người sẽ phát tán, và không rút ra được gì từ đó nữa cả.

Buổi sáng ngày 9 tháng Bảy (ngày Sainte-Amandine), anh quan sát những quyển vở, cặp tài liệu và túi dụng cụ xếp trên giá trong siêu thị Monoprix gần nhà. Câu khẩu hiệu của chiến dịch quảng cáo, “Nhập trường không bận tâm” theo anh mới chỉ có sức thuyết phục một nửa. Dạy học là gì, kiến thức là gì, nếu không phải là một sự *bận tâm* bất tận?

Ngày hôm sau, anh thấy trong thùng thư của mình catalogue thời trang 3 Suisses thu-đông. Cả tập sách dày cộp không hề ghi địa chỉ nào hết: phải chăng người đưa hàng đã tự tay đặt nó vào đó? Từ lâu nay là khách hàng, anh đã quen với những quan tâm nho nhỏ, dấu hiệu của một sự trung thành đối ứng. Hiện nhiên là mùa kinh doanh đang tiến triển, các chiến lược thương mại hướng tới mùa thu: tuy thế bầu trời

vẫn còn rất đẹp, dù sao cũng mới chỉ là đầu tháng Bảy.

Khi còn trẻ, Michel đã đọc rất nhiều tiểu thuyết quay xung quanh chủ đề phi lý, tuyệt vọng hiện sinh, sự trống rỗng thảng ngàng bất động; thứ văn học cục đoan này chỉ thuyết phục được anh một phần. Thời đó, anh thường xuyên gặp Bruno. Bruno mơ trở thành nhà văn; anh đã bôi đen rất nhiều trang giấy và thủ dâm rất nhiều; Bruno đã giúp anh khám phá Beckett. Beckett có lẽ là người mà người ta vẫn gọi là *nhà văn lớn*; tuy nhiên, Michel chưa bao giờ đọc hết được một quyển sách nào của ông cả. Hồi đó là cuối những năm bảy mươi; anh và Bruno đang hai mươi tuổi và cảm thấy già nua. Việc đó tiếp tục: họ cảm thấy mình ngày càng già, và xấu hổ vì điều đó. Thời đại của họ sẽ nhanh chóng thành công trong sự chuyển hóa chưa từng có này: nhấn chìm tình cảm bi thảm của cái chết trong cảm xúc chung hơn và nhẽo nhọt hơn của sự già đi. Hai mươi năm sau, Bruno vẫn luôn chưa thực sự nghĩ đến cái chết; và anh bắt đầu cho là sẽ chẳng bao giờ mình nghĩ đến nó hết cả. Cho đến cuối cùng anh vẫn mong được sống, cho đến cuối cùng anh vẫn ở trong cuộc sống, cho đến cuối cùng anh vẫn chiến đấu chống lại những biến cố và bất hạnh của cuộc sống cụ thể, và của cơ thể đang suy tàn. Cho đến giây phút cuối cùng anh vẫn đòi hỏi thêm một chút kéo dài, một tồn tại phụ, thêm một chút. Đặc biệt, cho đến giây phút cuối cùng anh vẫn tìm kiếm một khoảnh khắc

cực đại của hương lạc, của một sự chiều chuộng. Dù xét về lâu về dài anh chỉ là một kẻ vô tích sự, một khổ dân khéo léo cũng có thể trở thành khoái cảm thực sự; và cái đó, hôm nay Michel nghĩ trong lúc lật những tấm trang quảng cáo đồ lót (*đây cảm xúc! Chiếc quần lót!*) trong catalogue của mình, có lẽ sẽ là vô lý nếu anh chối điều đó.

Cá nhân mà nói, anh ít khi thủ dâm; những cuồng loạn đã có thể, khi anh còn là nhà nghiên cứu trẻ, chiếm lĩnh anh thông qua những kết nối mạng Minitel, thậm chí những người đàn bà thực sự (thường là những người phụ trách thương mại của các phòng thí nghiệm dược lớn) đã dần tắt ngấm. Giờ đây anh quản lý một cách hiền lành sự suy tàn của nam tính của mình bằng những lần thủ dâm nhẹ nhàng hiền lành, mà các catalogue thời trang 3 Suisses, cộng thêm một chiếc máy nghe CD-ROM cũ rất đẹp giá 79 franc, đã là quá đủ. Tuy vậy Bruno, anh biết, đốt cháy tuổi trưởng thành của mình để theo đuổi mơ hồ những cô nàng Lolita với bộ ngực to, mông tròn, miệng nồng nàn; ơn Chúa là anh đã trở thành công chức Nhà nước. Nhưng anh không sống trong một thế giới phi lý: anh sống trong một thế giới bi hài kịch sân khấu tạo dựng nên từ những điển tích và những thứ nhỏ nhặt, những *tay chơi* và những con diêm; đó là thế giới trong đó Bruno sống. Ở bên cạnh Michel sống trong một thế giới chính xác, yếu ớt về mặt lịch sử nhưng được tiết tấu bởi nhiều buổi lễ thương mại –

giải đấu Roland Garros, Noel, ngày 31 tháng Chạp, mỗi năm hai lần nhận được những catalogue 3 Suisses. Đồng tính, anh có thể đến tham dự Sidathon hay *Gay Pride*¹. Phóng đảng, có thể phấn khích với Phòng trưng bày đồ tình dục. Thể thao hơn, ngay phút này anh có thể vượt một chặng Pyrénées trong cuộc đua xe đạp vòng quanh nước Pháp. Là người tiêu thụ không cá tính, dù sao anh cũng sẽ vui vẻ đón tiếp sự trở lại của những tạp chí Ý trong siêu thị Monoprix của khu nhà mình. Tất cả những cái đó đều được tổ chức rất tốt, được tổ chức rất con người; trong tất cả những cái đó, có thể có hạnh phúc; có lẽ anh muốn nhiều hơn, dù không biết làm sao để làm được.

Sáng ngày 15 tháng Bảy, trong thùng rác ở lối vào anh nhặt được một tờ tuyên truyền cho Thiên chúa giáo. Những mảnh đời khác nhau hướng tới một mục đích tương tự và sung sướng; gặp gỡ với Chúa phục sinh. Trong một lúc anh quan tâm đến câu chuyện một cô gái trẻ (“Isabelle ở vào trạng thái sốc, vì năm học ở trường đại học của cô rất khó khăn”) tuy nhiên cũng phải công nhận kinh nghiệm của Pavel thật hơn (“Với Pavel, sĩ quan quân đội Séc, chỉ huy một trạm theo dõi tên lửa là đỉnh cao sự nghiệp của anh”). Không khó khăn gì anh tự vận vào bản thân mình nhận định sau đây: “Với tư cách là kỹ thuật viên có chuyên môn,

¹ Các buổi lễ mà những người bị bệnh sida và những người đồng tính tổ chức.

được đào tạo trong một học viện uy tín. Pavel hẳn phải vui thích với cuộc sống của mình. Nhưng anh lại bất hạnh, luôn tìm kiếm cho mình một lẽ sống.”

Catalogue 3 Suisses, về phần mình, dường như đưa ra một cái nhìn lịch sử hơn đối với cơn khó ở của Âu châu. Trong những trang đầu còn mù mờ, ý thức về một dịch chuyển về văn minh sắp tới đã được nói rõ ở trang 17: Michel ngẫm nghĩ nhiều giờ liền về bức thông điệp chứa trong hai dòng định nghĩa sự nồng nhiệt của đám đông: “Sự lạc quan, tính rộng lượng, thông cảm, hài hòa khiến thế giới tiến lên. NGÀY MAI SẼ THUỘC VỀ PHÁI NỮ.”

Trong bản tin thời sự lúc tám giờ tối, Bruno Masure thông báo một cuộc điều tra của Mỹ vừa phát hiện ra dấu vết của sự sống ở sao Hỏa. Có những hình thái vi khuẩn, dường như vi khuẩn hóa thạch mêtan. Như thế, tại một hành tinh gần Trái đất, các cấu trúc phân tử lớn có thể đã được hình thành, tạo nên những cấu trúc có khả năng tự tái tạo nào đó từ một nhân nguyên thủy và một thứ màng còn chưa được biết đến; rồi tất cả đã dừng lại, chắc hẳn dưới tác động của một thay đổi về khí hậu: sự tái tạo ngày càng trở nên khó khăn hơn, trước khi hoàn toàn chấm dứt. Cuộc sống trên sao Hỏa có vẻ như chỉ kéo dài không lâu lắm. Tuy nhiên (và Bruno Masure có vẻ không có ý thức rõ lắm về điều đó), cái mâu thuẫn hơn về một sự thất bại thảm hại đã đủ dội chống lại toàn bộ các loại thần bí hay tôn giáo mà con người từ lâu nay vẫn

Hạt Cơ Bản

thích thú theo đuổi. Không có một hành động duy nhất, kỳ vĩ và mang tính sáng tạo: không có dân tộc được lựa chọn, cũng không có giống loài hay hành tinh được lựa chọn. Chỉ có, gần như ở khắp nơi trong vũ trụ, những cố gắng không chắc chắn và thường là ít có sức thuyết phục. Toàn bộ những cái đó dù sao cũng quá nhàm rồi. ADN của các vi khuẩn sống ở biển dường như hoàn toàn tương tự với ADN của các vi khuẩn sống trên đất liền. Sự thật này đẩy anh vào một nỗi buồn nhẹ, với anh là một dấu hiệu trầm cảm. Một nhà khoa học ở trạng thái bình thường, một nhà khoa học ở trạng thái tốt hẳn sẽ phải vui mừng với sự tương tự này, nhìn thấy ở đó sự hứa hẹn về những tổng hợp có tính kết hợp. Nếu ADN không tương tự ở mọi nơi thì ở đó hẳn phải có những lý do, những lý do sâu thẳm có liên quan tới cấu trúc phân tử của peptit, hay có thể với các điều kiện tô pô của sự tự tái tạo. Những lý do sâu thẳm này, anh nghĩ mình có thể khám phá ra; khi còn trẻ hơn, anh còn nhớ, một triển vọng như thế đã khiến anh cảm thấy vô cùng phấn khích.

Khi gặp Desplechin vào năm 1982, Djerzinski đang hoàn thành luận án tiến sĩ ở đại học Orsay. Với tư cách đó, anh đã tham gia vào những thí nghiệm tuyệt vời của Alain Aspect về tính bất khả phân của tập tính hai photon được phóng ra liên tiếp từ một nguyên tử canxi; anh là nhà nghiên cứu trẻ nhất của êkip.

Chính xác, nghiêm ngặt, hoàn hảo về mặt tư liệu, các thí nghiệm của Aspect đã gây ra một hiệu ứng đáng kể trong cộng đồng khoa học: theo đánh giá chung, lần đầu tiên người ta dám bác bỏ hoàn toàn các phản đối đưa ra năm 1935 bởi Einstein, Podolsky và Rosen chống lại phương pháp hình thức lượng tử. Các bất đẳng thức của Bell suy ra từ những giả thuyết của Einstein đã bị tấn công trên mọi mặt, các kết quả tương ứng hoàn hảo với những dự báo của thuyết lượng tử. Từ đó, chỉ còn tồn tại hai giả thuyết. Hoặc các đặc tính bị che giấu quyết định tập tính các hạt hạ nguyên tử là không cục bộ, nghĩa là các hạt có thể có ảnh hưởng tức thời lên nhau với khoảng cách tùy ý. Hoặc phải bác bỏ quan niệm hạt cơ bản, dù không quan sát được, có được các đặc tính nội sinh: khi đó người ta đứng trước một sự rỗng về mặt bản thể luận sâu sắc – trừ phi áp dụng một thực chứng luận căn bản, và hài lòng với việc phát triển hình thức luận toán học dự báo của những điều có thể quan sát được, và bác bỏ hoàn toàn ý tưởng thực tế bị giấu kín. Rất tự nhiên, giải pháp thứ hai trở thành lựa chọn của đa số các nhà khoa học.

Tóm tắt đầu tiên các thí nghiệm của Aspect được in trong số 48 tạp chí Physical Review, dưới tiêu đề *"Experimental realization of Einstein-Podolsky-Rosen Gedankenexperiment: a new violation of Bell's*

Hạt Cơ Bản

*inequalities*¹. Djerzinski là đồng tác giả của bài báo. Vài ngày sau đó, Desplechin tìm đến gặp anh. Khi đó bốn mươi ba tuổi, Desplechin đứng đầu Viện sinh học phân tử của CNRS ở Gif-sur-Yvette. Ông ngày càng có ý thức về cái gì đó rất cơ bản mà họ đang bỏ qua trong cơ chế biến đổi của các gene; và cái gì đó có khả năng có liên quan với các hiện tượng sâu sắc hơn, ở cấp độ nguyên tử.

Cuộc gặp đầu tiên của họ diễn ra trong phòng của Michel ở ký túc xá đại học. Desplechin không ngạc nhiên vì sự buồn bã và thiếu sinh khí của cách bài trí: ông đã chờ đợi từ trước điều tương tự. Cuộc nói chuyện kéo dài đến đêm khuya. Sự tồn tại của một danh sách xác định các nguyên tố hóa học cơ bản, Desplechin nhắc lại, là ý tưởng đã thúc đẩy những suy nghĩ đầu tiên của Niels Bohr, ngay từ những năm mười của thế kỷ. Một lý thuyết hành tinh về nguyên tử dựa trên trường điện từ và lực hấp dẫn hẳn sẽ dẫn đến một số lượng vô hạn các giải pháp, một số lượng vô tận các chất hóa học có thể. Tuy nhiên, toàn bộ vũ trụ được tạo nên từ một số nguyên tố; danh sách này bất biến và cứng nhắc. Một tình hình như thế, bất thường sâu sắc theo cái nhìn của các lý thuyết điện từ cổ điển và các phương trình của Maxwell cuối cùng

¹ Tiếng Anh trong nguyên văn: “Bằng chứng thực nghiệm của thí nghiệm mô phỏng EPR: một vi phạm mới đối với các bất đẳng thức Bell”.

sẽ phai, vẫn là Desplechin nhắc lại, dẫn đến sự phát triển của cơ học lượng tử. Sinh học, theo ông, ngày nay nằm ở một tình trạng tương tự. Theo ông, sự tồn tại của các cấu trúc phân tử vĩ mô bất biến nhất quán trong suốt tiến trình lịch sử, cũng như những siêu cấu trúc tế bào bất biến không thể được giải thích thông qua các giới hạn của hóa học cổ điển. Theo cách này hay cách khác, hiện còn chưa thể xác định, lý thuyết lượng tử sẽ can thiệp trực tiếp lên các hiện tượng sinh học. Đó là cả một lĩnh vực nghiên cứu hoàn toàn mới mẻ.

Ở buổi tối đầu tiên đó, Desplechin đã bị ấn tượng bởi trí tuệ rộng mở và sự bình thản của người đối thoại trẻ tuổi. Ông mời anh đến ăn tối ở nhà mình, phố Trường Bách Khoa vào thứ Bảy tuần sau đó. Một trong số các đồng nghiệp của ông, một nhà sinh hóa, tác giả của các nghiên cứu về sao chép ARN, sẽ cũng có mặt.

Đến nhà Desplechin, Michel có cảm giác đang ở trong bối cảnh của một bộ phim. Đồ gỗ màu sáng, gạch lát tommet, thảm Afghanistan, tranh chép tác phẩm của Matisse... Cho đến giờ anh mới chỉ nghi ngờ về sự tồn tại của những chốn giàu sang, học thức, gu thẩm mỹ cao như thế; giờ đây anh có thể tưởng tượng ra phần còn lại, căn nhà ở vùng Bretagne, có thể cả một trang trại nhỏ vùng Lubéron. “Nào chuẩn bị nghe mấy bản canhtet của Bartok nào...”, anh

thoảng nghỉ trong khi ăn món khai vị. Đó là một bữa ăn có rượu sâm panh: món tráng miệng là bánh gato saclot phủ những thứ quả màu đỏ, đi kèm với một cốc rượu hồng demi-sec hảo hạng. Chính vào lúc đó Desplechin bắt đầu trình bày kế hoạch của mình. Ông có thể thuyết phục người ta tạo ra một chân hợp đồng trong nhóm nghiên cứu của ông ở Gif: Michel cần trang bị một số khái niệm cơ bản về sinh hóa, nhưng sẽ rất nhanh thôi. Trong cùng thời gian đó, ông có thể hướng dẫn luận án tiến sĩ cấp Nhà nước của anh; khi đã có bằng, anh có thể hướng đến một chân biên chế.

Michel liếc nhìn bức tượng Khmer nhỏ đặt trên lò sưởi: những đường nét thanh tú tạc hình Phật trong tư thế quan sát hạ giới. Anh hắng giọng và chấp nhận lời đề nghị.

Sự tiến bộ đáng ngạc nhiên của trang thiết bị và các kỹ thuật đánh dấu phóng xạ đã cho phép, trong thập niên sau đó, thu thập các kết quả với số lượng đáng kể. Tuy thế, cho đến giờ Djerzinski vẫn nghĩ, so với các vấn đề lý thuyết mà Desplechin nêu ra trong buổi gặp gỡ đầu tiên, họ vẫn chưa tiến thêm được đủ chỉ một ngón tay.

Giữa đêm, lại một lần nữa anh bắt gặp tin tức về các vi khuẩn trên sao Hỏa: anh tìm thấy khoảng mười lăm thông tin trên Internet, phần lớn đến từ các trường đại học Mỹ. Adênin, guanin, tymin và cytoxin đã được tìm thấy ở tỉ lệ thông thường. Hơi hờ hững, anh

kết nối tới trang của Ann Arbor; có một tin liên quan đến sự lão hóa. Alicia Marcia-Coelho đã chứng minh việc mất các chuỗi mã ADN trong quá trình phân chia lặp đi lặp lại của các nguyên bào sợi từ các cơ bắp trơn; cả tin này cũng không thật sự mới mẻ. Anh đã biết cô Alicia này: cũng chính cô đã phá trình anh, mười năm trước, trong một bữa tiệc quá đấm rượu nhân dịp một cuộc hội nghị về gene ở Baltimore. Cô đã say đến mức không còn sức giúp anh cời xu chiêng. Đó là một thời điểm khó khăn, thậm chí nặng nhọc; cô vừa chia tay chồng, cô tâm sự với anh trong khi anh chiến đấu với những cái móc. Sau đó, tất cả diễn ra bình thường; anh ngạc nhiên vì mình có thể cương cứng, và thậm chí còn có thể phóng tinh vào âm đạo của nhà nghiên cứu, mà không cảm thấy chút khoái cảm nào.

5

Nhiều người đến Địa Điểm Thay Đổi nghi hèn, giống như Bruno, cũng ở vào độ tuổi bốn mươi; cũng như anh, nhiều người làm việc trong ngành xã hội hoặc giáo dục và tự thấy mình được bảo vệ dưới cái nghèo của chức danh công chức. Về cơ bản tất cả đều có thể tự cho mình thuộc cánh tả; về cơ bản tất cả đều sống một mình, thường xuyên nhất là vừa mới ly dị xong. Tóm lại anh khá là tiêu biểu cho nơi này, và sau vài ngày anh ý thức được là mình đang cảm thấy ở

Hạt Cơ Bản

đây ít tệ hơn là bình thường. Không thể chịu đựng được vào bữa sáng, nhưng đến bữa tối, những con đi bí ẩn lại trở lại là những người phụ nữ dần thân vào một cuộc tranh đấu vô vọng với những người phụ nữ khác trẻ hơn. Cái chết là người hòa giải chung. Như thế, trong buổi chiều ngày thứ Tư, anh làm quen với Catherine, trạc năm mươi tuổi, cựu chiến sĩ chiến đấu vì nữ quyền đã tham gia “*Marées pas claires*”¹. Cô có mái tóc rất nâu, rất xoăn, nước da xỉn; chắc hồi hai mươi tuổi cô phải hấp dẫn lắm. Ngực cô vẫn còn giữ được khá thẳng, nhưng cô có cặp mông thật sự to lớn, anh nhận xét ở bãi biển. Cô đang học về chủ nghĩa tượng trưng Ai Cập, bài tarô mặt trời, vân vân và vân vân. Bruno kéo quần đùi xuống đúng lúc cô đang nói về thần Anubis; anh cảm thấy cô sẽ không quá coi trọng sự cương cứng, và có thể một thứ tình bạn sẽ nảy sinh giữa họ. Thật không may là bite của anh không cương lên được. Cô có những ngón thịt giữa hai đùi, hai đùi mà cô vẫn khép chặt; họ chia tay nhau khá lạnh lùng.

Cùng tối hôm đó, ngay trước bữa ăn, một anh chàng tên là Pierre-Louis nói chuyện với anh. Anh ta tự giới thiệu là giáo viên toán; quả thực, anh ta rất hợp với loại đó. Bruno đã thấy anh ta hai hôm trước trong buổi dạ hội sáng tạo; anh ta đã đóng vai trong một vở

¹ *Marées pas claires*: Tên một phong trào nữ quyền mạnh mẽ ở Pháp.

kịch ngắn có chủ đề số học quay tròn, theo hình thức hài hước của cái phi lý, không hề buồn cười tẹo nào. Anh ta viết như máy lên một cái bảng trắng, đôi khi điểm xuyết bằng những lần dừng lại đột ngột; cái đầu hói to tướng của anh ta khi đó nhả bóng vì suy tư. Đôi lông mày nhướng lên một động tác kịch câm gây cười; chiếc bút trên tay anh ta đứng im lìm trong vài giây, rồi lại tiếp tục viết và áp a áp úng. Cuối vở kịch năm hay sáu người vỗ tay, chủ yếu vì thương tình. Anh ta đỏ mặt dữ dội; thế là chấm dứt.

Những ngày tiếp sau Bruno có nhiều dịp phải tránh anh ta. Thường thì anh ta mặc một chiếc quần lửng. Anh ta khá gầy và rất cao, ít nhất cũng phải đến một mét chín mươi; nhưng anh ta đã hơi có bụng, và thật là hài hước khi nhìn cái bụng nhỏ bé của anh ta khi anh ta bước lên ván nhún bể bơi. Anh ta vào khoảng bốn mươi lăm tuổi.

Tối hôm đó, một lần nữa. Bruno lại trốn thật nhanh, lợi dụng lúc anh chàng to lớn vụng về đang cùng những người khác nhảy ngẫu hứng những điệu vũ châu Phi, anh đi xuống dốc theo hướng nhà ăn vui vẻ. Có một chỗ trống bên cạnh cựu chiến sĩ nữ quyền, ngồi đối diện với người chị em theo chủ nghĩa tượng trưng của mình. Anh vừa ăn xong món ragu tofu thì Pierre-Louis xuất hiện ở đầu bên kia dãy bàn; khuôn mặt anh ta ánh lên niềm vui khi nhìn thấy một chỗ trống trước mặt Bruno. Anh ta bắt đầu nói trước cả

Hạt Cơ Bản

khi Bruno thực sự ý thức được: đúng là anh ta áp ứng nhiều, và hai con dĩ già ở bên cạnh thốt ra những tiếng cục cục thật là chói tai. Và sự hóa thân của Orisis, và những con rối Ai Cập... họ hoàn toàn không hề chú ý đến hai người đàn ông. Vào một thời điểm, Bruno nhận thức được rằng thằng hề kia đang nói với anh về các hoạt động nghề nghiệp. “Ồ, không có gì lắm đâu...”, anh nói mơ hồ; anh những muốn nói tất cả, trừ Giáo dục quốc gia. Bữa ăn đó khiến anh nổi điên hết cả người, anh đứng dậy để châm một điếu thuốc. Thật không may, cùng lúc đó, hai người biểu tượng chủ nghĩa rời khỏi bàn với những bước nhún nhảy mộng mị, thậm chí không thèm liếc nhìn họ lần nào; có khả năng chính điều đó gây nên tai họa.

Bruno đứng cách bàn khoảng mười mét thì nhận thấy một tiếng rú dữ dội hoặc đúng hơn là một tiếng inh ỏi, một cái gì đó nhọn hoắt, thực sự không hề có tính người. Anh quay lại: Pierre-Louis mặt đỏ tía tai, đang nắm chặt nắm đấm. Chỉ một bước anh ta nhảy lên bàn, không cần lấy đà, những ngón chân quặp lại. Anh ta lấy hơi; tiếng rú mà anh ta thối xé ra từ lồng ngực tắt ngấm. Rồi anh ta đi đi lại lại trên bàn, đấm tay rất mạnh vào đầu; đĩa bát cốc chén nhảy valse quanh anh ta; anh ta đá lung tung các hướng và nhắc đi nhắc lại rất lớn tiếng: “Chúng mày không thể! Chúng mày không thể đối xử với tao như thế được!” Lần duy nhất anh ta không lắp bắp. Phải cần đến năm người mới kiềm chế được anh ta. Cùng tối hôm đó,

anh ta được chuyển vào bệnh viện tâm thần Angoulême.

Bruno choàng tỉnh vào khoảng ba giờ, ra khỏi lều; người anh sững sờ hồi. Trại yên tĩnh, trăng tròn đầy, nghe rõ tiếng ni non của những con nhái bén. Cạnh ao, anh chờ đến giờ cơm sáng. Ngay trước khi bình minh lên, anh cảm thấy hơi lạnh. Những lớp học buổi sáng bắt đầu vào lúc mười giờ. Khoảng mười giờ mười lăm, anh đi về phía kim tự tháp. Anh do dự trước cánh cửa phòng học viết văn; rồi anh đi xuống một tầng nữa. Trong khoảng hai mươi giây anh đọc chương trình học vẽ màu nước, rồi anh đi lên mấy bậc cầu thang. Cầu thang được tạo thành từ những tay nắm thẳng, chia cách ở lưng chừng bởi những họa tiết nhỏ uốn cong. Bên trong mỗi phần độ rộng của bậc thang tăng lên, rồi lại giảm xuống. Ở chỗ uốn vuốt ngược lên, có một bậc thang to hơn tất cả những bậc khác. Anh ngồi trên bậc thang. Anh dựa lưng vào tường. Anh bắt đầu cảm thấy dễ chịu.

Những giây phút hạnh phúc hiếm hoi của những năm ở trường trung học Bruno có được đã trải qua như thế, ngồi trên một bậc thang giữa hai tầng gác, ngay sau khi giờ học bắt đầu. Bình tĩnh dựa lưng vào tường, cách đều hai sảnh, mắt nửa nhắm nửa mở, anh chờ đợi. Rõ ràng là ai đó có thể tới; khi đó anh sẽ phải đứng lên, nhặt lấy cặp, đi nhanh về phòng nơi giờ học đã bắt đầu. Nhưng thường thì không có ai tới cả; tất

Hạt Cơ Bản

cả thật bình yên; khi đó, nhẹ nhàng và gần như là thoáng qua, bằng những sự bay bổng ngắn, trên những bậc thang kẻ ô vuông màu ghi (cậu không còn ở trong giờ lịch sử, chưa đến giờ vật lý), tâm trí cậu bay lên hướng niềm vui.

Hôm nay, tình hình đã khác hẳn: anh đã chọn đến nơi đây, tham gia vào cuộc sống của trung tâm nghỉ hè. Ở tầng trên, có một nhóm học viết văn; ngay bên dưới, một lớp học vẽ màu nước; dưới nữa hẳn là có massage, hay lớp học nhảy châu Phi, rõ ràng là đã được mở lại. Khắp nơi con người ta sống, thở, cố tìm cách tạo lạc thú hay hoàn thiện hóa những tiềm năng cá nhân của mình. Ở tất cả các tầng con người tiến triển hoặc cố tiến triển trong sự hoàn bị xã hội, tình dục, nghề nghiệp hay vũ trụ của mình. Họ “làm việc cho chính mình”, như lối nói quen thuộc nhất. Bản thân anh thì bắt đầu buồn ngủ; anh không còn đòi hỏi gì nữa, anh không còn tìm kiếm gì nữa, anh không còn ở đâu hết nữa; chậm chậm và từng bước một tâm trí anh bay lên hướng về vương quốc của sự không tồn tại, về với sự thăng hoa thuần túy của sự không có mặt ở trên đời. Lần đầu tiên kể từ năm mười ba tuổi, Bruno cảm thấy gần như được hạnh phúc.

Cô có thể chỉ cho tôi mấy chỗ bán mứt được không?

Anh trở về lầu và ngủ ba tiếng đồng hồ. Khi tỉnh dậy, anh lại cảm thấy khỏe khoắn, và anh thủ dâm. Sự

tước đoạt tình dục tạo ra ở người anh một nỗi sợ hãi thể hiện bằng một sự quặn lên dữ dội ở ngay dạ dày: tình trùng dường như đang leo lên bụng dưới, làm ngực đau nhói. Bàn thân cơ quan sinh dục thì rất đau, nóng bỏng mãi không hết, hơi sùi ra. Anh đã không thủ dâm từ Chủ nhật; có lẽ đó là một sai lầm. Là huyền thoại cuối cùng của phương Tây, tình dục là một cái gì đó cần phải làm; một cái có thể, một cái phải làm. Anh mặc một chiếc quần bơi, nhét bao cao su vào túi xà cọt với dáng điệu khiến chính anh cũng phải bật ra một tiếng cười. Trong nhiều năm, chúng chẳng dùng để làm gì hết cả: dù sao bọn gái điếm cũng đã có rồi.

Bãi biển đầy những gã trai trẻ mặc quần soóc và những gái non mặc đồ lót nhỏ; như thế thì có thể yên tâm. Anh mua một hộp khoai tây chiên và đi vòng vòng giữa những người đi nghỉ mát trước khi chú ý đến một cô gái trạc hai mươi tuổi có bộ ngực tuyệt vời, tròn, cứng, dựng cao, có quầng lớn màu kem. “Xin chào...”, anh nói. Anh nhận thấy một quãng im lặng; khuôn mặt cô gái trượt ra, lo lắng. “Xin chào”, anh nhắc lại. “cô có thể chỉ cho tôi mấy chỗ bán mứt được không?” – “Hà?” cô chống một tay nhô người lên, hỏi lại. Khi đó anh nhận ra cô đang đeo một chiếc phone ở tai; anh quay lại đường vừa đi qua, vung vẩy tay một bên, như là Peter Falk trong phim *Columbo*. Không ích gì dè mà nhấn mạnh thêm: quá phức tạp, *quá độ hai*.

Hạt Cờ Bàn

Bước xiên xiên theo hướng biển, anh cố gắng giữ lấy trong trí nhớ hình ảnh hai vú của cô gái. Đột nhiên, ngay trước mặt anh, ba đứa con gái lao lên từ những lớp sóng: anh nghĩ cùng lắm chúng cũng chỉ mười bốn tuổi. Anh nhìn khăn tắm của chúng, trải khăn của mình cách đó vài mét: chúng không hề may mắn để ý đến anh. Anh nhanh chóng cởi áo phông ra, che hai bên mạng sườn, quay người sang bên và thò bítte của mình ra. Đồng loạt, mấy đứa con gái kéo áo tắm xuống để phơi nắng cho ngực. Ngay trước cả khi chạm vào, Bruno đã phóng tinh rất mạnh trong áo phông. Anh thốt lên một tiếng rên rì, nằm lãn ra bãi cát. Thế là xong.

Những nghi lễ nguyên thủy khi ăn khai vị

Thời điểm vui vẻ của ngày ở Địa Điểm Thay Đổi, lúc ăn khai vị thường có âm nhạc. Tối đó, ba gã chơi trống châu Phi cho khoảng năm mươi người di chuyển tại chỗ, vung vẩy tay về mọi hướng. Đó thực ra là những vũ điệu mùa gặt, đã được thực hành ở mấy lớp dạy vũ châu Phi; theo cách cổ điển, sau vài giờ, một số người tham gia sẽ cảm thấy, hoặc giả vờ cảm thấy trạng thái transe. Theo nghĩa văn học hoặc đã lỗi thời, transe diễn tả một sự lo lắng cực độ, một nỗi sợ trước ý nghĩ về một hiểm nguy sắp xảy đến. “Tôi thích nhét chìa khóa vào khe cửa hơn là phải trải qua những transe như thế” (Émile Zola). Bruno mở một chai rượu pinô Charentes trước mặt cô gái tín đồ

Thiên chúa giáo. “Em tên là gì?”, anh hỏi. “Sophie”. cô gái trả lời. – “Em không nhảy à?”, anh hỏi. – “Không”, cô gái trả lời. “Em không thích nhảy kiểu châu Phi. Chúng quá là...” Quá là gì? Anh hiểu sự rối bời của cô. Quá nguyên thủy? Rõ ràng là không rồi. Quá nhịp điệu? Như thế đã chạm đến sự phân biệt chủng tộc. Chắc chắn là không thể nói gì về những điệu nhảy châu Phi ngớ ngẩn này được. Sophie tội nghiệp đang cố tìm cách gây ấn tượng. Cô có khuôn mặt xinh xắn với mái tóc đen, đôi mắt xanh, da rất trắng. Cô có đôi vú nhỏ, nhưng rất biểu cảm. Chắc cô là người Bretagne. “Em là người Bretagne à?” Anh hỏi. – “Đúng, Saint-Brieuc!”, cô vui sướng trả lời. “Nhưng em thích nhảy kiểu Braxin hơn...” cô nói thêm, chắc với mục đích chuộc lại thái độ không yêu thích vũ châu Phi của mình. Thế là đủ để làm Bruno phát cáu. Anh bắt đầu cảm thấy chán cái thói ủng hộ Braxin ngu xuẩn này. Tại sao lại Braxin? Dù sao điều duy nhất anh biết về Braxin, đó là một đất nước tằm lợm, toàn một lũ ngu ngốc phát cuồng lên vì bóng đá và đua ô tô. Bao lực, tham nhũng và nghèo đói đạt đến mức độ cao nhất ở đó. Nếu có một đất nước đáng ghét, thì đó chính là, và cực kỳ rõ ràng, Braxin. “Sophie!”, Bruno reo lên, “có lẽ tôi sẽ đi nghỉ ở Braxin đấy. Tôi sẽ đi trong những chiếc favella. Xe buýt nhỏ bọc thép ấy mà. Tôi sẽ quan sát những kẻ sát nhân tám tuổi, mơ trở thành anh chị trong tương lai; những con diêm nhỏ chết vì sida ở tuổi mười ba. Tôi

Hạt Cơ Bản

sẽ không sợ đau, vì tôi được bảo vệ bởi bọc thép. Đó sẽ là việc buổi sáng, còn buổi chiều tôi sẽ đi ra bãi biển. giữa những kẻ buôn lậu ma túy giàu nứt đổ vách và những tay lừa đảo. Trong cái cuộc sống phóng túng đó, trong sự hối hả đó, tôi sẽ quên đi sự buồn thảm của con người phương Tây. Sophie, em có lý: lúc nào về tôi sẽ đến chỗ văn phòng du lịch Nouvelles Frontières hỏi xem sao.”

Sophie nhìn anh một lúc, khuôn mặt cô gái tỏ ra suy nghĩ, một nếp nhăn lo lắng hằn lên trên trán. “Chắc anh từng phải chịu nhiều đau khổ lắm...”, cô buồn bã nói.

“Sophie”. Bruno lại kêu lên, “em có biết là Nietzsche đã viết gì về Shakespeare không? ‘Người đàn ông này đã chịu đau khổ biết bao dễ cảm thấy nhu cầu trở thành một thằng hề!...’. anh luôn nghĩ Shakespeare là một tác giả được đề cao quá mức; nhưng quả thật đó là một tay hề đáng kể đấy chứ.” Anh ngừng lời, ngạc nhiên ý thức được rõ ràng mình đang bắt đầu đau đớn. Đàn bà, đôi khi, dễ mến như vậy đó: họ đáp lại sự hung hăng bằng lòng cảm thông, đáp lại sự vô liêm sỉ bằng tính dịu dàng. Có người đàn ông nào làm được như vậy không? “Sophie, anh muốn liếm vulve của em...”, anh xúc động nói; nhưng lần này cô không nghe thấy anh nói gì. Cô quay về phía người hướng dẫn trượt tuyết đã mải mê mông cô ba ngày trước, và bắt đầu nói chuyện với hắn ta.

Bruno đứng trở ra mất vài giây, rồi quay ngược trở lại bãi cỏ, đi về phía bãi đỗ xe. Siêu thị Leclerc ở Cholet mở cửa đến mười giờ tối. Đi giữa những hàng xe, anh nghĩ, nếu tin vào Aristote thì một người phụ nữ có cơ thể nhỏ bé thuộc về một loài khác so với phần còn lại của loài người. “Một người đàn ông nhỏ bé với tôi vẫn là một người đàn ông”, triết gia viết, “nhưng một người phụ nữ nhỏ bé dường như thuộc về một loài sinh vật mới.” Giải thích câu nói lạ thường đó như thế nào đây, câu nói đã đi ngược lại một cách sống động trí tuệ thường rất sắc sảo của Aristote? Anh mua whisky, tìm xăm ăn liền đựng trong hộp và bánh quy vị gừng. Khi anh quay lại trại, đêm đã đổ xuống. Đi ngang qua bồn tắm massage anh nghe thấy những tiếng thì thầm, một tiếng cười nén lại. Anh dừng lại, chiếc túi Leclerc trên tay, nhìn vào giữa đám cảnh lá. Trong đó dường như có hai hay ba cặp trai gái: họ không phát ra tiếng động, chỉ nghe thấy tiếng rẽ nước nhẹ nhẹ. Trăng lộ ra khỏi những đám mây. Cùng lúc đó một đôi khác đi tới, bắt đầu cởi quần áo. Những tiếng thì thảo lại vọng lên. Bruno đặt chiếc túi xuống, thò bíte ra và bắt đầu nựng. Anh phun nhanh, vào đúng lúc người phụ nữ chạm người xuống làn nước ấm. Đã là tối thứ sáu, anh sẽ phải kéo dài kỳ nghỉ thêm một tuần. Anh sẽ tự chán chính, tìm được một người đàn bà, nói chuyện với người khác.

6

Đêm thứ Sáu sang thứ Bảy anh ngủ không ngon, và có một giấc mơ nặng nề. Anh thấy mình dưới dạng một con lợn non da thịt mũm mĩm và nhẵn thín. Cùng các bạn lợn anh được huấn luyện trong một hầm ngầm không lộ và tối tăm, hai vách ri hoen, hình xoáy nước. Dòng nước kéo anh đi có cường lực rất nhỏ, đôi khi anh cũng đặt được chân xuống đất; rồi một cơn sóng mạnh hơn chồm đến, lại lần nữa anh bị chìm xuống vài mét. Đôi khi anh phân biệt được da thịt trắng nhợt của một trong những người bạn mình, đang bị lôi mạnh về phía dưới. Họ chiến đấu trong bóng tối và trong sự im lặng, chỉ duy nhất bị khuấy động bởi những tiếng kẹt ngấn khi chân guốc của họ chạm trên vách kim loại. Mất đi độ cao, tuy vậy, anh vẫn phân biệt được, đến từ sâu của ống ngầm, một tiếng ồn rất to của máy móc. Anh dần dần có ý thức về cái xoáy đang kéo họ về phía các tuốcbin chân vịt sắc nhọn.

Sau đó cái đầu bị cắt rời của anh nổi lên trên bãi cỏ, cách miệng xoáy nước vài mét. Sợ anh bị xé làm đôi theo chiều dọc; tuy nhiên phần còn nguyên vẹn nằm giữa cỏ vẫn còn có ý thức. Anh biết là lũ kiến sẽ dần xâm nhập vật chất của não đang bị phơi bày dễ ăn hết các neuron; khi đó anh chìm vào sự vô thức hoàn toàn. Lúc này, con mắt duy nhất của anh đang ngắm

nhìn chân trời. Bề mặt cô dường như trải dài đến vô cùng. Những bánh xe nước đang quay tròn dưới một bầu trời bạch kim. Có lẽ anh đang ở cuối thời của mình; ít nhất, thế giới mà anh từng biết đến đang đi đến điểm kết thúc.

Trong bữa sáng, anh làm quen với một tay sáu mươi tám người Bretagne phụ trách lớp học vẽ màu nước. Ông ta tên là Paul Le Dantec, là em trai của giám đốc hiện tại của Địa Điểm, và cũng có chân trong nhóm hạt nhân các sáng lập viên. Với chiếc áo vest kiểu Ấn Độ, chòm râu bạc, trông ông ta hết như một ông lão tiền sử dễ mến. Năm mươi năm tuổi, cái đồng hồ nát già nua hiện đang sống một cuộc đời dễ chịu. Ông ta dậy từ sáng sớm, đi dạo giữa các ngọn đồi, ngắm nhìn những con chim. Rồi ông ta ngồi trước một cốc cà phê pha rượu táo, cuộn thuốc lá hút giữa các hoạt động của người khác. Lớp học vẽ màu nước mãi mười giờ sáng mới bắt đầu, vẫn còn chán thời giờ để chuyện gẫu.

“Với tư cách là một thành viên lâu năm... (Bruno cười để tăng cảm tình, ít nhất là bên ngoài), hẳn ông còn nhớ những bước khởi đầu của nơi này, sự giải phóng tình dục, những năm bảy mươi...”

“Giải phóng cái con tườu!”, lão già cầu nhàu. “Lúc nào chẳng có bọn đàn bà làm thảm cho các cuộc làm tình tập thể. Lúc nào chẳng có những gã đàn ông tự giặt quần áo. Anh bạn trẻ ạ, chẳng có gì thay đổi

hết cả.”

“Tuy thế”, Bruno vẫn nản nì, “tôi nghe nói bệnh sida đã làm thay đổi tình thế...”

“Với đàn ông”, nhà hội họa công nhận và khắc khắc trong cổ họng, “đúng là ngày xưa đơn giản hơn. Đôi khi cũng có những cái miệng hay vulve mở ra, thế là đã có một cuộc làm tình tập thể thật sự rồi, và hồi đó phải có lựa chọn ở lối vào, thường người ta đến theo từng cặp. Tôi đã nhiều lần trông thấy những người đàn bà rất cởi mở, ướt nhẫy, thủ dâm cả buổi tối; không ai thèm đến chơi họ cả, anh bạn ạ. Ngay cả chỉ để cho họ vui lòng, không thể có được; dù sao như thế cũng phải cương cứng được ở mức độ tối thiểu đã.”

“Tóm lại”, Bruno xen vào, về suy tư, “không bao giờ có chủ nghĩa cộng sản trong vấn đề tình dục, mà chỉ đơn giản là một hệ thống quyền rũ mờ rộng.”

“Cái đó thì đúng...”, lão già công nhận, “sự quyền rũ, bao giờ cũng có vai trò.”

Tất cả những cái đó không có gì đáng khích lệ lắm cả. Tuy nhiên đã là thứ Bảy, sẽ có những người mới đến. Bruno quyết định nghỉ ngơi, coi mọi việc như là phải thế, rock'n roll; ngày đã trôi qua không biến cố gì, và thậm chí nói thật chẳng hề có sự kiện gì. Khoảng mười một giờ tối, anh quay lại đi qua trước bồn tắm massage. Phía trên tiếng vỗ nhẹ nhàng của nước nổi lên một làn hơi nhẹ, xuyên qua bởi ánh

sáng của trăng tròn. Anh im lặng tiến lại gần. Chậu nước có bán kính ba mét. Một đôi trai gái đang ngồi quần lấy nhau ở bờ bên kia; người phụ nữ dường như đang cười lên người đàn ông. “Mình có quyền mà...”. Bruno tức giận nghĩ. Anh nhanh chóng cởi quần áo và chui vào bồn tắm massage. Không khí ban đêm mát mẻ, nhưng nước lại ấm áp dễ chịu. Bên trên chậu tắm, những cành cây thông đan vào nhau để lộ những ngôi sao; anh hơi giãn người ra một chút. Cặp tình nhân không hề để ý đến anh; người phụ nữ luôn luôn chuyển động ở phía trên người đàn ông, cô ta đã bắt đầu rên rỉ. Không thể nhìn rõ đường nét trên khuôn mặt cô ta. Người đàn ông cũng bắt đầu thở mạnh. Những cử động của cô gái tăng dần lên; đến một lúc cô ta ngửa ra đằng sau, ánh trăng thoáng chiếu sáng ngực cô ta; khuôn mặt cô ta bị giấu sau lớp tóc dày tối sẫm. Rồi cô ta dính chặt người vào bạn tình, lấy tay quần vòng quanh người anh ta; anh ta vẫn còn thờ mạnh, hực lên một tiếng rồi im lặng.

Họ còn ở lại đó ôm nhau thêm hai phút, rồi người đàn ông đứng dậy đi khỏi bồn tắm. Trước khi mặc lại quần áo, anh ta rút một chiếc bao cao su khỏi bite của mình. Bruno ngạc nhiên thấy người phụ nữ không nhúc nhích. Bước chân của người đàn ông đi xa dần, sự im lặng lại bao trùm. Cô ta duỗi dài chân trong bồn nước. Bruno cũng làm như vậy. Một bàn chân đặt lên trên đùi anh, cọ vào chỗ kín của anh. Một tiếng khuấy

Hạt Cờ Bản

nước nhẹ, cô ta rời khỏi bờ bên kia và đến với anh. Giờ đây những đám mây đã che mờ mặt trăng; người phụ nữ chỉ còn cách năm mươi xăngtimet, nhưng anh vẫn chưa nhìn rõ các đường nét khuôn mặt cô ta. Một cánh tay cô đặt cao trên đùi anh, cánh tay kia ôm lấy vai. Bruno cọ người vào cô, mặt anh nằm ở ngang tầm với bộ ngực; hai bầu vú nhỏ và chắc. Anh rời khỏi bờ, buông thả vào cái ôm siết của cô. Anh cảm thấy cô đang quay trở lại giữa bồn nước, rồi bắt đầu quay chậm chậm xung quanh. Những cơ bắp cổ anh đột nhiên giãn ra, đầu anh nặng trĩu. Tiếng ồn của nước, nhẹ nhõm ở phía trên, phía dưới vài xăngtimet chuyển thành tiếng ầm ào. Những ngôi sao dịu dàng quay theo chiều thẳng đứng khuôn mặt cô. Anh buông thả trong cánh tay cô, bite của anh dựng đứng nhô lên khỏi mặt nước. Cô nhẹ nhàng di chuyển hai bàn tay, anh cảm thấy rất mơ hồ những vuốt ve của cô, anh đang tan chảy hoàn toàn. Những sợi tóc dài ve vuốt bụng anh, rồi lưỡi của cô gái chạm vào đầu bite của anh. Toàn cơ thể anh run bần bật vì hạnh phúc. Cô khép miệng và chậm chậm, rất chậm, ngậm hết vào miệng mình. Anh nhắm mắt, thấy trong người lan chuyển những luồng run rẩy mê đắm. Tiếng ầm ào dưới mặt nước đã trở nên rất đáng tin cậy. Khi môi của cô gái đi đến cuối cùng bite của anh, anh bắt đầu cảm thấy những cử động của cổ họng cô. Những làn sóng khoái cảm tăng dần trong cơ thể anh, cùng lúc anh cảm thấy được ve vuốt bởi những xoáy nước

ngâm, anh cảm thấy một nhát rất nóng. Cờ hơi se cô hống lại, toàn bộ sức lực của anh dồn hết trong một cử động ở bite. Anh rú lên; cả đời chưa bao giờ anh cảm thấy nhiều khoái cảm đến thế.

7

Cuộc trò chuyện ở xe Caravan

Xe Caravan của Christiane cách lều của anh năm mươi mét. Cô thấp đèn khi bước vào, mang ra một chai Bushmills, rót vào hai cái cốc. Mảnh dẻ, thấp hơn Bruno, trước đây hẳn cô phải xinh đẹp lắm; nhưng những đường nét khuôn mặt thanh tú của cô đã héo úa, lên những mảng đỏ. Chỉ mái tóc cô là vẫn còn tuyệt vời như trước, mềm mại và đen bóng. Cái nhìn của đôi mắt xanh thật dịu dàng, đượm buồn. Cô khoảng bốn mươi tuổi.

“Đôi khi tôi cũng thế, tôi làm tình với tất cả mọi người”, cô nói. “Em chỉ đòi phải đeo bao cao su thôi.”

Cô liếm môi, uống một ngụm rượu. Bruno nhìn cô: cô mới chỉ mặc lại áo, một chiếc áo ngắn tay màu ghi. Vòm ngực của cô có một đường lượn rất đẹp; thật không may, hai môi dày lại hơi bị trĩ xuống.

“Tôi cũng muốn được làm em sung sướng như thế”, anh nói.

“Cứ từ từ đã. Uống rượu đi. Anh có thể ngủ ở

Hạt Cơ Bản

đây, có đủ chỗ...” Cô chỉ cái giường đôi.

Họ bàn luận về giá cả xe Caravan. Christiane không thể cấm trại, lưng cô có vấn đề. “Khá nghiêm trọng đấy”. cô nói. “Phần lớn đàn ông thích thổi kèn, cô nói tiếp. Họ không thích làm tình thực sự lắm đâu, họ gặp khó khăn trong việc phóng tinh. Nhưng khi ngâm lấy cái của họ thì họ biến thành những đứa trẻ con. Em có cảm giác chủ nghĩa nữ quyền ảnh hưởng đến họ một cách sâu sắc, hơn là họ dám thú nhận.”

“Còn có cái tệ hơn cả chủ nghĩa nữ quyền...”, Bruno buồn bã nói. Anh uống một nửa cốc rượu trước khi quyết định tiếp tục, – “Em biết Địa Điểm lâu chưa?”

“Thực ra thì ngay từ đầu. Em thôi không đến đây nữa khi em lấy chồng, giờ thì em lại đến, mỗi năm hai ba tuần. Thoạt đầu nó cũng là một nơi đáng đến, *cánh tá mới*: bây giờ nó đã trở thành *New Age*; không có thay đổi gì nhiều lắm. Trong những năm bảy mươi người ta quan tâm đến phương Đông huyền bí; bây giờ luôn có một bồn tắm massage và có massage. Đây là một nơi dễ chịu, nhưng hơi buồn tẻ; ở đây có ít bạo lực hơn ngoài kia rất nhiều. Không khí tôn giáo che giấu được ít nhiều sự tàn bạo của những mối quan hệ ve vãn tán tỉnh. Tuy nhiên cũng có những người phụ nữ phải chịu đau đớn, ở đây ấy. Đàn ông già đi trong sự cô đơn ít phải phàn nàn hơn nhiều so với đàn bà ở cùng cảnh ngộ. Đàn ông uống rượu tồi, họ ngủ răng

đầy bựa; rồi họ tỉnh giấc là lại bắt đầu lại; rồi chẳng mấy chốc mà họ chết. Đàn bà thì phải dùng thuốc an thần, tập yoga, đến khám bác sĩ tâm lý; họ sống rất già và chịu đau khổ nhiều hơn. Họ phải chịu một cơ thể suy yếu, xấu đi; họ biết mình phải chịu đựng điều đó. Tuy nhiên họ vẫn tiếp tục, vì họ không thể từ bỏ khát vọng được yêu. Cho đến cuối cùng họ vẫn là nạn nhân của ảo tưởng đó. Qua một tuổi nào đó, một người đàn bà luôn có khả năng cọ vào những cái bite; nhưng họ không bao giờ còn khả năng được yêu nữa. Đàn ông là như thế, chỉ thế thôi.”

“Christiane”, Bruno dịu dàng nói, “em nói quá lên rồi. Chẳng hạn, giờ đây, anh đang muốn làm em sung sướng.”

“Em tin anh. Em có cảm giác anh là người dễ mến. Ích kỷ và dễ mến.”

Cô cởi áo, nằm ngang giường, kê gối dưới hông và dẹt hai chân ra. Trước tiên Bruno liếm rất lâu xung quanh vulve của cô, rồi kích thích âm vật bằng những nhát liếm nhanh. Christiane thở hắt ra thật sâu. “Cho một ngón tay vào đi...”

“Hay thật đấy, trong bồn tắm massage ấy, lúc nãy...”, Bruno nói. “Chẳng cần nói câu nào; vào lúc anh cảm thấy miệng em, anh còn chưa nhìn rõ mặt em. Không có yếu tố quyến rũ nào, mà đó là cái gì đó rất thuần khiết.”

“Tất cả phụ thuộc ở những kích thích tố

Hạt Cơ Bản

Krause...”, Christiane mỉm cười. “Thứ lỗi nhé, em là giáo viên khoa học tự nhiên.” Cô uống một ngụm Bushmills... “Chỗ thịt của âm vật, phần cườm và rãnh của quy đầu được cấu tạo từ những hạt Krause, rất giàu những tiếp xúc nhạy cảm. Khi người ta vuốt ve chúng, trong não xuất hiện một sự giải phóng endorphin rất mạnh. Tất cả đàn ông, tất cả đàn bà đều có âm vật và quy đầu tạo nên từ các hạt Krause – với số lượng gần xấp xỉ, thậm chí ngang bằng nhau; nhưng còn một việc nữa, anh biết rõ rồi đấy. Em đã từng rất yêu chồng. Em thành kúi h vuốt ve, em làm tất cả. Em tự hào gây nên được những lần sung sướng của anh ta, em có một bức ảnh bite của anh ta dựng đứng, lúc nào em cũng để nó ở trong ví; với em đó là một hình ảnh đáng tôn thờ, mang đến khoái cảm cho anh ta là niềm vui lớn nhất của em. Rốt cục, anh ta bỏ em đi theo một đứa con gái trẻ. Vừa nãy em đã thấy rõ anh không hoàn toàn bị vulve của em hấp dẫn; nó đã hơi là của một người đàn bà đứng tuổi rồi. Ở người có tuổi các collagen nhão đi, sự phân đoạn của élastin-mitose ngày càng làm mất đi sự cứng và dẻo của nó. Hồi đôi mươi em từng có một vulve rất đẹp; bây giờ em nhận thấy rõ ràng là nó đã bị chảy quá mất rồi.”

Bruno uống xong cốc rượu; anh hoàn toàn không tìm được gì để đáp lại cả. Không lâu sau đó, họ đi nằm. Anh quàng tay ôm lấy người Christiane; họ thiếp đi.

8

Bruno thức dậy trước. Rất cao trên tán cây, một con chim đang hót. Christiane đã bị lật mất chân trong đêm. Cô có bộ móng rất đẹp, vẫn còn tròn trịa, rất kích thích. Anh nhớ đến một câu trong Nàng tiên cá nhỏ mà ở nhà anh có trong chiếc đĩa 45 vòng, với Bài ca thủy thủ do Les Frères Jacques¹ trình bày. Nàng phải chịu mọi thử thách: từ bỏ giọng nói, từ bỏ quê hương, từ bỏ cái đuôi cá đẹp đẽ; tất cả chỉ với niềm hy vọng trở thành người phụ nữ thực thụ và chiếm được tình yêu của chàng hoàng tử. Nàng đã được cơn bão đặt lên bờ biển vào giữa đêm khuya; tại đó, nàng đã uống thuốc thần của mụ phù thủy. Nàng cảm thấy như bị cắt làm đôi, cơn đau lớn đến nỗi nàng không còn biết gì nữa. Sau đó có vài hợp âm rất khác biệt vang lên, dường như mở ra một cảnh tượng mới; rồi người hát xướng lên câu này, tác động rất mạnh đến Bruno: *“Khi nàng tỉnh dậy, mặt trời chiếu rọi, và hoàng tử đang đứng trước nàng.”*

Anh lại nghĩ đến cuộc nói chuyện hôm qua với Christiane, và tự nhủ có lẽ anh đã yêu những cái môi hơi trễ, nhưng dịu ngọt. Như mỗi sáng thức dậy và như phần lớn đàn ông khác, anh thù địch. Trong ánh

¹ Tên một ban nhạc nổi tiếng sau Thế chiến II của Pháp, đặc biệt ở khía cạnh hài hước và châm biếm.

Hạt Cơ Bản

sáng mờ mờ của bình minh, giữa đồng tóc đen dày và rối của cô, khuôn mặt Christiane trông rất nhợt nhạt. Cô nhè nhẹ mở mắt khi anh bắt đầu đi vào cô. Cô hơi ngạc nhiên, nhưng cũng dặng chân ra. Anh bắt đầu dần vào cô, nhưng nhận ra mỗi lúc mình một mềm đi. Anh cảm thấy một nỗi buồn to lớn, trộn lẫn với lo lắng và ngượng ngập. “Em có muốn anh đeo bao cao su không? Anh hỏi. – Vâng. Ở hốc tử bàn trang điểm bên cạnh ấy.” Anh xé vỏ; đó là một chiếc *Technica* của Durex. Vừa vào trong cô anh đã phóng tinh ngay tắp lự. “Anh xin lỗi”, anh nói, “anh thật sự xin lỗi.” – “Không sao đâu”, cô dịu dàng nói, “đến đây ngủ đi nào.” Sida là cả một ân sủng với những người đàn ông ở thế hệ này. Chỉ cần đôi lần lỗi capô ra, thế là bite của họ mềm đi ngay. “Anh chưa bao giờ thành công khi làm thế cả...” Cuộc lễ ngắn gọn đó đã xong, nam tính của anh được bảo vệ về mặt nguyên tắc, họ lại có thể ngủ lại, cộ người vào người đàn bà của mình, anh yên tâm ngủ đấy.

Sau bữa sáng họ xuống đồi, đi về hướng kim tự tháp. Không có ai bên bờ hồ. Họ nằm xuống bãi cỏ ngập nắng; Christiane cởi quần lót của anh và một cách nhẹ nhàng, tinh tế, cô thủ dâm cho anh. Sau này, khi nhờ cô họ gia nhập mạng lưới các cặp phóng dăng, Bruno vẫn ghi nhận sự tinh tế đó: một phẩm chất đặc biệt hiếm có. Phần đông đàn bà trong đám đó lúc nào cũng hừng hực nhưng không có chút uyển

chuyến nào. Họ nắm chặt quá, ngu ngốc lắc đậy lắc đẽ, chắc đẽ bắt chước cho giống các ngôi sao phim con heo. Trên màn ảnh điều đó có thể hay ho, nhưng kết quả thực tế thì thật ra không ra sao, mà còn gây đau đớn. Ngược lại, Christiane bao giờ cũng tiến hành nhẹ nhàng, liên tục liếm ướt những ngón tay của mình, dịu dàng lướt đi trên những vùng nhạy cảm. Một người phụ nữ mặc áo dài kiểu Án đi qua cạnh họ và đến ngồi bên bờ nước. Bruno sung sướng sâu sắc, cố giữ thời điểm thỏa mãn. Christiane cười với anh; mặt trời bắt đầu trở nên quá nóng. Anh nhận ra tuần thứ hai của mình ở Địa Điểm sẽ rất tuyệt diệu. Thậm chí sau đó họ vẫn có thể tiếp tục gặp nhau, già đi cùng nhau. Cô sẽ mang đến cho anh những phút giây hạnh phúc dục tình, họ sẽ cùng nhau sống qua giai đoạn chót của khoái lạc. Sẽ có vài năm như thế, họ sẽ già đi; với họ, cuộc hài kịch tình dục sẽ chấm dứt.

Trong khi Christiane tắm, Bruno nghiên cứu hướng dẫn sử dụng “thuốc viên giữ gìn tuổi trẻ” mà anh vừa mua hôm trước ở Leclerc. Bao bì bên ngoài in nổi bật đặc tính mới của khái niệm “thuốc viên siêu nhỏ”, còn hướng dẫn sử dụng, kỹ càng hơn, phân biệt ba chức năng chính: ngăn ngừa các chất độc trong ánh nắng mặt trời, tóa các nhân tố hydrat cả ngày và loại trừ các gốc tự do. Anh đang đọc thì Catherine, cự chiến sĩ đấu tranh vì nữ quyền đang say mê với bài tarô Ai Cập, tới. Cô không giấu việc mình vừa từ một lớp học phát triển con người về, lớp học tên là Định

Hạt Cơ Bản

hướng nghề nghiệp. Lớp học dạy cách tìm ra thiên hướng của mình thông qua một loạt trò chơi mang tính biểu tượng; những trò chơi này cho phép dần dần phát hiện ra “người hùng bên trong” của mỗi người tham gia. Sau ngày đầu tiên Catherine có vẻ đã trở thành phù thủy một chút, sư tử một chút; điều này cho thấy cô nên hướng tới một công việc có trách nhiệm cao trong ngành bán hàng.

“Hừm hừm...”, Bruno nói.

Đúng lúc đó Christiane quay lại, quần khăn tắm quanh người. Catherine im bật, vẻ sợ hãi thấy rõ. Cô viện cớ phải đi dự lớp Thiền và tango Achentina và quày quả bỏ đi.

“Tôi nghĩ bạn học Mật tông và kế toán cơ mà...”, Christiane nói trong khi Catherine đang đi ra.

“Em biết cô ta à?”

“À có, em biết con điên đấy hai mươi năm nay rồi. Cô ta cũng đến đây ngay từ đầu, chắc là từ khi Địa Điểm thành lập.”

Cô lắc đầu cho khô tóc, buộc túm khăn lên. Họ cùng nhau leo lên đồi. Bruno đột nhiên muốn nắm tay cô. Anh chìa tay ra.

“Em không bao giờ mê được mấy con mụ nữ quyền...”, Christiane nói tiếp khi họ đã lên được lưng chừng đồi. “Bọn ngu xuẩn đó suốt ngày lái nhai về rửa bát và chia sẻ trách nhiệm; đúng là bọn họ bị rửa bát ám ảnh đầu óc. Thịnh thoảng cũng nói về bếp núc

và máy hút bụi, nhưng chủ đề chính vẫn là rửa bát. Trong vài năm, bọn họ đã thành công trong việc biến đàn ông xung quanh thành những tên thần kinh bất lực và quạu quạ. Từ lúc đó – cũng rất logic thôi – bọn họ bắt đầu cảm thấy tiếc nhớ cái đực tính. Cuối cùng thì bọn họ ép tình nhân của họ nhảy chồm chồm lên như những thằng cha điên rồ. Em vẫn luôn rất ấn tượng khi thấy những con mụ trí thức lại đi say mê bọn đầu trộm đuôi cướp, cục cằn và ngu xuẩn. Nói tóm lại bọn họ chơi trò làm tình tập thể, với hai hoặc ba thằng đàn ông, có khi còn nhiều hơn đối với những con mụ động cỡm, rồi bọn họ đẻ ra một nhóc con, sau đó thì lặn vào việc nhà, học nấu bếp theo tạp chí Marie Claire. Em đã nhìn thấy cái cảnh ấy diễn đi diễn lại hàng đống lần rồi.”

“Quá khur rồi mà em...”, Bruno nói, giọng hòa giải.

Buổi chiều họ ở bể bơi. Đối diện họ, ở bên kia, những đứa con gái trẻ đang nhảy nhót tại chỗ, tai đeo walkman. “Chúng nó xinh đấy chứ?” Christiane nhận xét. “Đứa tóc vàng vú nhỏ xinh thật đấy...” rồi cô nằm dài ra trên tấm khăn tắm. “Bôi kem cho em nào...”

Christiane không tham gia một lớp học nào hết. Thậm chí cô cực kỳ khó chịu với những hoạt động tâm thần phân liệt đó, cô nói. “Có lẽ em hơi khó tính”, cô nói tiếp. “nhưng em biết những con mụ 68 đã qua

Hạt Cơ Bản

tuổi bốn mươi đó, thực ra thì em cũng có tham gia vào đó. Những con mụ ấy giả đi trong cô đơn, âm đạo khô kiệt. Hãy thử tra họ năm phút, anh sẽ thấy họ không hề tin vào những câu chuyện về chakras¹, pha lê, sự rung động của ánh sáng gì đâu. Họ cố bắt mình tin đấy thôi, có khi họ ngồi suốt hai tiếng đồng hồ, trong lớp học. Họ cảm thấy sự hiện diện của Thiên thần và huệ nhãn mở ra; rồi lớp học kết thúc, họ trở lại cô đơn, già nua và xấu xí. Họ trải qua những cơn khủng hoảng đầy nước mắt. Anh không nhận ra à? Có rất nhiều cơn khủng hoảng đầy nước mắt ở đây, nhất là ở các lớp Thiền ấy. Nói cho đúng thì họ làm gì có lựa chọn nào, bởi lại còn có vấn đề tiền bạc nữa. Nhìn chung họ đã đi bệnh viện làm phân tích và việc đó làm họ kiệt quệ. Mantra² và tarô là rất ngu xuẩn, nhưng dù sao cũng rẻ hơn đi chẩn bệnh bác sĩ.”

“Phải, cái đó và nha sĩ...”, Bruno mơ hồ nói. Anh chui đầu vào giữa đôi chân cô đang dặng ra, cảm thấy mình sẽ ngủ thiếp đi như thế.

Đêm đến, họ quay trở lại bốn tám massage; anh bảo cô không cần phải làm anh sướng. Quay trở về xe Caravan, họ làm tình với nhau. “Bỏ qua đi...”, Christiane nói vào lúc anh chia tay về đồng bao cao su. Khi anh vào trong người cô, anh cảm thấy cô đang hạnh phúc. Một trong những đặc điểm đáng ngạc

¹ Thuật ngữ của yoga, chỉ sự mềm dẻo.

² Thuật nghe lời của đấng toàn năng thông qua mở rộng trí huệ

nhiên nhất của tình yêu xác thịt là dù sao nó cũng tạo ra một tình cảm thân thiết, ngay cả khi hai bên chẳng mấy có cảm tình với nhau. Ngay từ những phút đầu tiên họ đã chuyển từ xung hô trịnh trọng sang thân mật, và có vẻ như người tình nữ, dù mới gặp hôm qua, có quyền được nghe những tâm sự mà anh chưa bao giờ kể với ai trên đời. Cho nên đêm đó Bruno đã kể cho Christiane một vài điều mà anh chưa từng kể với ai, ngay cả Michel – anh kể với cô nhiều chuyện hơn là kể cho bác sĩ tâm thần của mình. Anh nói với cô về tuổi thơ của mình, về cái chết của bà ngoại và những sự nhục mạ trong ký túc xá. Anh kể về thời niên thiếu và những lần thủ dâm trên tàu hỏa, cách những cô gái trẻ vài mét; anh kể với cô những mùa hè trong căn nhà của bố anh. Christiane lắng nghe và vuốt tóc anh.

Họ sống cả tuần với nhau, và trước hôm Bruno đi họ ăn tối trong một nhà hàng chuyên đồ biển ở Saint-Georges-de-Didonne. Không khí yên bình và ấm áp, lửa của những ngọn nến chiếu tỏa bàn họ gần như không lay động. Họ đang ngồi ngay ở cửa sông Gironde và nhìn thấy mũi Grave ở đằng xa.

“Khi nhìn thấy mặt trăng tỏa rọi trên biển”, Bruno nói, “anh nhận ra, rất rõ ràng, là chúng ta không có gì, hoàn toàn không có gì chung với cái thế giới này hết cả.”

“Anh thực sự phải đi à?”

“Phải, anh phải đến ở với con trai anh mười lăm

Hạt Cơ Bản

ngày. Nhẽ ra anh đã phải đi từ tuần trước rồi cơ, nhưng lần này thì không thể trì hoãn được nữa. Ngày kia mẹ nó sẽ đến bằng máy bay, cô ấy đặt vé rồi.”

“Con anh bao nhiêu tuổi?”

“Mười hai.”

Christiane suy nghĩ, uống một ngụm rượu quả. Cô mặc một chiếc váy dài, trang điểm kỹ lưỡng và trông như một cô gái. Ngực cô hiện lên sau lần đặngten của cái nịt vú; ánh sáng của những ngọn nến thấp lên những ngọn lửa trong mắt cô. “Em tin là em hơi yêu...” cô nói. Bruno lắng nghe, không dám làm bất kỳ cử chỉ nào, giữ im lặng hoàn toàn. “Em sống ở Noyon”, cô nói tiếp. “Với con trai em, mọi việc diễn ra cũng khá tốt đẹp cho đến năm nó lên mười ba tuổi. Có lẽ nó hơi nhớ bố nó, nhưng em cũng không biết lắm... Liệu trẻ con có thực sự cần phải có bố không nhỉ? Điều chắc chắn là anh ta chẳng hề thiết đến đứa con gì cả. Hồi đầu anh ta cũng chiều nó một chút, đưa nó đến rạp chiếu phim hoặc McDonald’s. Rồi tất cả dần giảm đi; khi anh ta đến ở vùng phía Nam với bồ mới, anh ta đã hoàn toàn phẩy tay. Em đã nuôi nó gần như một thân một mình, có lẽ em hơi thiếu quyền uy. Hai năm trước, nó đã bắt đầu đi chơi với những đứa bạn xấu. Điều này làm nhiều người ngạc nhiên, nhưng Noyon quả là một thành phố bạo lực. Có rất nhiều Đen và Rệp, Mặt trận Quốc gia giành 40% phiếu trong lần bầu cử gần đây. Em sống trong một tòa nhà

ở khu ngoại vi, hộp thư của em bị phá khóa. em không thể để cái gì trong hòm. Em luôn sợ hãi. đôi khi có những phát súng. Từ trường về là em tự nhốt mình trong nhà, em không bao giờ ra ngoài vào buổi tối. Thỉnh thoảng em làm một tí Minitel hồng, chỉ có thể thôi. Con trai em về muộn, đôi khi nó còn không thèm về. Em không dám nói chuyện với nó; em sợ nó đánh em.”

“Em ở có xa Paris không?”

Cô cười. “Không hề, ngay trong vùng Oise thôi. cách Paris có tám mươi cây số...” Cô im lặng và lại mỉm cười; vào lúc đó khuôn mặt cô tràn đầy sự dịu dàng và hy vọng. “Em từng yêu cuộc sống”. cô nói tiếp. “Em từng yêu cuộc sống, em từng là người rất nhạy cảm và triu mến, và lúc nào em cũng thích làm tình. Điều gì đó không tốt đẹp đã xảy ra; em hoàn toàn không hiểu gì, nhưng điều gì đó không tốt đẹp đã xảy ra trong cuộc đời em.”

Bruno đã tháo trại và xếp đồ vào ô tô; anh đèn ngủ đêm cuối trong xe Caravan. Sáng ra anh cố vào Christiane lần nữa, nhưng lần này thì anh thất bại, anh cảm thấy xúc động và cáu kỉnh. “Cho xuống người em đi”, cô nói. Cô đi đi tình trùng lên mặt và hai vú của mình. “Đến gặp em nhé”, cô còn nói khi anh đi qua cửa. Anh hứa sẽ đến. Lúc đó là thứ Bảy ngày mồng Một tháng Tám.

9

Trái ngược hẳn với thói quen, Bruno lái xe theo những con đường nhỏ. Anh dừng lại trước khi đến Parthenay. Anh cần suy nghĩ; phải, nhưng thực ra là nghĩ về cái gì? Anh đỗ xe ở giữa một vùng đồng quê buồn tẻ và bình yên, gần một con kênh nước gần như lặng ngắt. Các loại thủy sinh đang mọc hay đang thối rữa đi, thật khó để nói. Sự im lìm bị vẩn đục bởi những tiếng đế kêu mơ hồ – có những con côn trùng trong không khí. Anh nằm dài ra trên sườn đồi đầy cỏ, ý thức về một dòng chảy ngầm rất yếu ớt: con kênh chảy chậm rãi về phía Nam. Không nhìn thấy một con ếch nào hết.

Tháng Mười năm 1975, ngay trước khi vào đại học, Bruno đến ở căn hộ bố cậu mua cho; khi đó cậu có cảm giác một cuộc đời mới sẽ bắt đầu từ đây. Cậu nhanh chóng thất vọng. Chắc chắn con gái thì có, nhiều là khác, ghi tên học văn chương ở trường Paris I phố Censier, nhưng dường như tất cả đều đã có bề, hoặc ít nhất không muốn để cậu chiếm đoạt. Với mục đích lập được một mối quan hệ nào đó, cậu chăm chỉ đi học tất cả các TD, tất cả các giờ nghe giảng ở giảng đường, và nhanh chóng trở thành học sinh giỏi. Ở căng tin cậu nhìn thấy họ, nghe thấy họ chuyện gẫu với nhau: bọn con gái đi chơi, gặp gỡ bạn bè, mời

nhau đi dự tiệc. Bruno bắt đầu ăn. Cậu nhanh chóng tự tạo cho mình một hành trình ăn uống dọc theo đại lộ Saint-Michel. Trước hết cậu bắt đầu bằng một cái hot-dog tại quán nhỏ góc giao với phố Gay-Lussac; cậu đi ngược lên một chút để ăn một chiếc pizza, đôi khi thay bằng sandwich Hy Lạp. Tại quán McDonald's ở chỗ giao với đại lộ Saint-Germain, cậu ngón ngấu các loại burger phomat, uống kèm với Coca-Cola và milk-shake vị chuối; rồi cậu tiếp tục lao đảo đi hết phố Harpe trước khi kết thúc ở dãy quán bánh Tuynidi. Khi về nhà cậu dừng chân trước rạp *Latin*, thông báo sẽ chiếu hai phim porno liền. Đôi khi cậu đứng chôn chân trước rạp nửa tiếng đồng hồ, vờ như đang tra bảng giờ xe bus, nhưng mục đích chính, lần nào cũng thất bại, là rình một người đàn bà hoặc một cặp đi vào rạp. Dù sao thường thì cậu cũng mua một vé; vào đến bên trong là cậu cảm thấy khá hơn; người xếp chỗ rất kín đáo. Những người đàn ông ngồi cách xa nhau, họ thường xuyên để trống rất nhiều chỗ để khỏi phải ngồi gần người khác. Cậu lặng lẽ thủ dâm trong khi xem những bộ phim như *Những cô y tá tà dâm*, *Cô gái xin đi nhờ xe không mặc quần lót*, *Cô giáo dục chân*, *Những cô nàng hay mút*, và rất nhiều phim nữa. Thời điểm khó khăn duy nhất là khi ra khỏi rạp: rạp dẫn thẳng ra đại lộ Saint-Michel, cậu rất có khả năng giáp mặt một cô bạn cùng trường. Thường thì cậu đợi một ai đó đứng lên để đi ra ngay sau anh ta; dù sao bị bắt gặp đi xem phim porno với bạn bè

Hạt Cơ Bản

vẫn đỡ nhọc nhãng hơn. Thường cậu về nhà quãng nửa đêm và thức đọc Chateaubriand hoặc Rousseau.

Mỗi tuần một hoặc hai lần Bruno quyết định thay đổi cuộc sống, đi theo một ngã đường hoàn toàn khác. Cậu làm thế này. Thoạt tiên cậu cởi hết quần áo và ngấm nhìn trong gương: cậu phải đi đến tận cùng sự tự phi nhỏ, phải ngấm nhìn toàn bộ sự khó coi của cái bụng phình ra của mình, đôi má sẽ xuống, cặp mông đã kíp bẻ ra. Rồi cậu tắt hết đèn. Cậu chụm chân lại, khoanh hai tay ngang ngực, hơi nghiêng đầu để đi vào mình dễ dàng hơn. Cậu thở thật chậm, thật sâu, phình hết cỡ cái bụng tằm lợn của mình; rồi cậu thở ra, cũng rất chậm, trong đầu vang lên một con số. Tất cả những con số đều quan trọng, sự tập trung của cậu không bao giờ được phép yếu đi đối với bất kỳ số nào; nhưng những số quan trọng nhất là bốn, tám và mười sáu, con số cực điểm. Khi cậu nhòm dậy sau khi đếm đến mười sáu, thở ra hết sức cậu đã trở thành một con người mới toàn diện, cuối cùng đã sẵn sàng để sống, để trượt vào trong dòng chảy của tồn tại. Cậu không còn biết đến nỗi sợ và nỗi xấu hổ nữa; cậu ăn uống bình thường, cậu cư xử bình thường với các cô gái. “Hôm nay là ngày đầu tiên của phần còn lại của cuộc đời của mi.”

Một hôm khi ra khỏi hàng bánh Nam Tuynidi, cậu gặp đúng Annick. Cậu đã không gặp cô từ lần thoáng gặp nhau mùa hè năm 1974. Cô còn xấu đi hơn so với

trước, giờ đây cô đã gần trở nên béo phì. Đôi kính vuông gọng đen của cô, với thứ thủy tinh dày làm đôi mắt nâu nhỏ đi thêm nữa, làm cho màu trắng bệnh hoạn của làn da càng thêm nổi bật. Họ uống một cốc cà phê với nhau, một khoảnh khắc khó chịu rất rõ ràng. Cô cũng đang là sinh viên học về văn chương ở Sorbonne; cô đang ở một phòng ngay bên cạnh, phòng nhìn xuống đại lộ Saint-Michel. Khi chia tay, cô để lại cho cậu số điện thoại của mình.

Cậu còn đến gặp cô nhiều lần trong những tuần sau đó. Quá nhục nhã vì ngoại hình của mình, cô từ chối không chịu cởi quần áo; nhưng tối đầu tiên cô đề nghị thối kèn cho Bruno. Cô không nói về chuyện làm tình, lý lẽ của cô là cô không uống thuốc tránh thai. “Anh đảm bảo với em, anh thích...”

Cô không bao giờ đi chơi, cô ở lý nhà tất cả các buổi tối. Cô chuẩn bị nước hầm, thử ăn kiêng; nhưng không thu được kết quả nào. Nhiều lần, Bruno cố cởi quần dài của cô; cô bèn co quắp người lại, im lặng hung dữ đẩy cậu ra. Cuối cùng cậu phải nhượng bộ, thò bite ra. Cô rút nó rất nhanh, hơi mạnh quá; cậu phóng tinh vào miệng cô. Đôi khi họ nói về bài vở, nhưng không thường xuyên lắm; thường thì cậu đi khỏi đó khá nhanh chóng. Đúng là quá thật cô không đẹp, và cậu rất khó nghĩ đến cảnh mình đi cùng cô trên phố, vào hàng ăn, trong dòng người xếp hàng chờ xem phim. Cậu nhồi nhét vào bụng những thứ đồ

Hạt Cơ Bản

bánh trái Tuynidi, đến mức phát ói; cậu trèo lên nhà cô, được thổi kèn một phát, rồi lại đi. Có lẽ như thế lại là tốt hơn.

Buổi tối xảy ra cái chết của Annick, thời tiết rất dịu. Sắp cuối tháng ba, nhưng đã là một tối mùa xuân. Trong quán bánh quen thuộc Bruno mua một chiếc bánh ống dài nhồi hạnh nhân, rồi đi dọc xuống ke sông Seine. Âm thanh những cái loa một con tàu đi dọc sông tràn ngập không gian, dội lên những vách của Nhà thờ Đức Bà. Cậu nhai cho đến hết chiếc bánh dính phủ đầy mật ong của mình, rồi lại thêm một lần cảm thấy vô cùng chán ngán bản thân. Cậu nghĩ có thể là một ý hay để thử ở ngay đây, giữa trung tâm Paris, giữa đám đông và giữa những người khác. Cậu nhắm mắt lại, chập hai gót, khoanh hai tay trước ngực. Chậm chậm, dứt khoát, cậu bắt đầu đếm, tập trung cao độ. Con số mười sáu ma thuật vừa đếm xong thì cậu mờ mắt, đứng dậy thật vững trên hai chân. Chiếc thuyền đã biến mất, ke vắng bóng người. Thời tiết vẫn vô cùng dịu.

Trước tòa nhà của Annick có một đám người nhỏ, trong đó có hai cảnh sát. Cậu tiến lại gần. Cơ thể cô gái bẹp dúm trên mặt đất, biến dạng một cách kỳ quặc. Hai cánh tay bị gãy giống như hai cái cờ treo quanh đầu, một bãi máu quây lấy phần còn lại của khuôn mặt; trước chấn động, trong phản ứng tự vệ cuối cùng, hẳn cô đã đưa tay lên ôm lấy đầu. “Cô ấy

nhảy từ tầng bảy xuống. Chết ngay lập tức...” một người đàn bà gần cậu nói với vẻ hài lòng rất lạ. Lúc đó một chiếc xe cứu thương của Samu¹ tới, hai người đàn ông bước xuống cùng chiếc cáng. Vào lúc họ nâng cô lên cậu nhìn thấy cái sọ tung ra, làm lật cái đầu đi. Xe cứu thương lao đi, không hú còi. Cuộc tình đầu tiên của Bruno đã kết thúc như thế.

Mùa hè năm 76 có lẽ là giai đoạn tàn khốc nhất của cuộc đời Bruno, khi đó vừa bước vào tuổi hai mươi. Mùa hè thật nực nội, đêm đến cũng không mang lại chút mát mẻ nào; xét về khoản nóng, mùa hè năm 76 đã đi vào lịch sử. Các cô gái mặc váy ngắn trong suốt, mồ hôi dính đầy người họ. Cậu bước đi hàng ngày trời ngoài phố, mắt lồi ra vì thèm khát. Đêm đến cậu bật dậy, đi lang thang trong Paris, dừng lại ở các quán cà phê, đứng rình mò trước lối vào các sàn nhảy. Cậu không biết nhảy. Cậu thường xuyên thủ dâm. Cậu có cảm giác giữa hai chân mình có một mẫu thịt sùi lên và thối ra, bị lũ sâu bọ ăn thủng. Nhiều lần cậu thử tìm cách bắt chuyện với các cô gái trên phố, và chỉ nhận lại những sự nhục nhã. Đêm đến, cậu ngắm mình trong gương. Tóc cậu dính bết vào đầu, bắt đầu thưa dần ở phía trước; những nếp nhăn ở bụng nhìn rất rõ xuyên qua áo ngủ. Cậu bắt đầu năng lui tới các sex-shop và peep-show, nhưng kết quả thu được

¹ Samu: ngoài lính cứu hỏa (pompier), ở Pháp còn có Samu chuyên giúp đỡ người dân trong những trường hợp khẩn cấp, ở đây là về sức khỏe.

Hạt Cơ Bản

là nỗi đau khổ của cậu ngày càng to lớn hơn. Lần đầu tiên, cậu cầu cứu gái mại dâm.

Một sự xáo trộn nho nhỏ nhưng mang nhiều ý nghĩa đã diễn ra trong xã hội Tây phương vào những năm 1974-1975, Bruno tự nhủ. Anh vẫn nằm dài trên triền dốc phủ cỏ của kênh đào, chiếc áo bludông vải bạt cuộn lại làm gối. Anh ngắt một cọng cỏ, cảm thấy nó cứng và ẩm. Trong những năm, anh loay hoay tìm cách xâm nhập cuộc sống, một điều gì đó rất u tối đang phủ lên các xã hội Tây phương. Mùa hè năm 1976 đó, một điều hiển nhiên là tất cả những cái đó sẽ đi đến kết cục rất xấu. Sau khoái lạc, bạo lực tình dục, biểu hiện hoàn hảo nhất của sự cá nhân hóa, đã xuất hiện trở lại ở phương Tây.

10

Julian và Aldous

"Khi phải biến đổi hay đổi mới học thuyết nền tảng, các thể hệ bị hy sinh để tiến hành sự biến đổi đặc biệt xa lạ với bối cảnh đó, và thường xuyên trở thành thù nghịch với nó."

(Auguste Comte –

Kêu gọi những người bảo thủ)

Khoảng giữa trưa, Bruno lên xe, lái vào trung tâm Parthenay. Tất cả đã xong xuôi, anh quyết định đi bằng đường cao tốc. Từ một cabin điện thoại, anh gọi cho em trai mình – Michel nhắc máy ngay lập tức. Anh trở về Paris, tối đó anh muốn gặp Michel. Ngày mai thì không thể được, anh còn đưa con trai. Nhưng tối hôm đó, phải, điều đó với anh là quan trọng. Michel không tỏ ra xúc động lắm. “Nếu anh muốn...” anh nói sau một hồi im lặng dài. Như phần lớn người khác anh cho là giữ được một vài quan hệ gia đình cũng đáng, dù giá phải trả cho nó là một nỗi buồn chán nhẹ nhàng. Nên trong nhiều năm trời anh đã tự ép mình đến ăn Noel ở nhà bà bác Marie-Thérèse, đang già đi với chồng mình, một người rất đáng mến và đã điếc đặc, trong một tòa nhà ở Raincy. Ông bác luôn bỏ phiếu cho đảng Cộng sản và từ chối làm lễ mixa buổi đêm, thế là lần nào cũng xảy ra cãi cọ. Michel vừa uống nước quả vừa lắng nghe ông già nói về sự giải phóng người lao động; đôi khi anh trả lời bằng một ý kiến tầm thường nào đó. Rồi những người khác tới, có cô chị họ Brigitte. Anh rất quý Brigitte, và mong cô được hạnh phúc; nhưng với một người chồng ngu dốt như thế thì rõ ràng là rất khó. Anh ta là người thử thuốc ở hãng dược Bayer và lừa dối vợ mình bất kỳ lúc nào có thể; vì anh ta khá đẹp trai và đi lại nhiều, điều đó thường xuyên diễn ra. Mỗi năm, khuôn mặt Brigitte hằn thêm vào một chút.

Michel từ chối không đến như thường lệ vào năm

1990; còn lại Bruno. Những mối quan hệ gia đình kéo dài thêm vài năm, đôi lúc vài chục năm, trên thực tế chúng kéo dài hơn tất cả các mối liên hệ khác; và sau đó, cuối cùng, chúng cũng tắt ngấm.

Bruno đến vào quãng chín giờ tối, anh đã uống một chút và muốn đề cập những vấn đề lý thuyết, “Anh luôn bị ấn tượng”, anh bắt đầu trước khi kịp ngồi xuống, “trước sự chính xác lạ thường của những dự đoán mà Aldous Huxley trình bày trong *Brave New World*¹. Nhất là khi ông ấy viết quyển sách đó từ mãi năm 1932. Kể từ đó, xã hội Tây phương luôn tìm cách tiếp cận hình mẫu đó. Kiểm soát ngày càng chính xác hơn sự truyền giống, một ngày nào đó nó sẽ kết thúc bằng việc giải trừ hoàn toàn tình dục, và đến việc tái tạo giống người trong phòng thí nghiệm trong những điều kiện an toàn và tính khả thi di truyền hoàn toàn. Do đó biến mất những quan hệ gia đình, khái niệm bố mẹ và liên kết. Loại trừ, nhờ vào những tiến bộ về dược phẩm, sự phân biệt về tuổi tác của cuộc đời. Trong thế giới mà Huxley miêu tả những người đàn ông sáu mươi tuổi có cùng những hoạt động, cùng vẻ bề ngoài, cùng những ham muốn với một người đàn ông trẻ hai mươi tuổi. Rồi, khi không còn có thể đấu tranh chống sự già đi, người ta chết bằng trợ tịch được thông qua dễ dàng; rất kín đáo, rất nhanh chóng, không có thảm kịch nào hết. Xã hội được miêu tả

¹ Thế giới mới tuyệt vời, tên tiểu thuyết nổi tiếng nhất của Huxley.

trong *Brave New World* là một xã hội hạnh phúc, tại đó bi kịch và những thứ tình cảm quá đà đã biến mất. Tự do tình dục ở đó là hoàn toàn, không gì gây ra trở ngại cho sự bùng nổ và khoái cảm. Có những giây phút trầm uất, buồn bã và nghi ngờ ngăn ngui; nhưng chúng được chữa khỏi rất nhanh chóng bằng con đường thuốc men, ngành hóa học chuyên nghiên cứu thuốc chống trầm uất và chống lo sợ đã đạt được những tiến bộ đáng kể. ‘Một xăngtimet khối chữa được mười thứ tình cảm.’ Đó chính xác là cái thế giới mà ngày nay chúng ta đang mơ ước, cái thế giới trong đó, ngày nay, chúng ta mong được sống.”

“Anh biết rõ”, Bruno nói tiếp với một cử động của bàn tay như để quét đi một phản đối nào đó mà Michel không hề có ý định, “rằng thường thì người ta miêu tả xã hội của Huxley như một cơn ác mộng toàn trị, rằng người ta cố biến quyền sách này thành một lời cự tuyệt mạnh mẽ; đó là một thứ đạo đức giả thuần khiết và đơn giản. Ở mọi điểm – kiểm soát gene, tự do tình dục, đấu tranh chống già nua, văn minh khoái lạc, *Brave New World* với chúng ta đều là một thiên đường, và chính xác nó là cái thế giới mà chúng ta đang cố đạt tới, nhưng đến giờ vẫn chưa thành công. Ngày nay chỉ có một điều hơi động chạm đến hệ thống giá trị công bằng của chúng ta – hoặc chính xác hơn là chế độ hưởng theo năng lực – sự phân chia trong xã hội thành các giai tầng, thông qua những công việc khác nhau theo bản chất di truyền của

Hạt Cơ Bản

chúng. Nhưng chính đó là điểm duy nhất Huxley tỏ ra là một nhà tiên tri kém cỏi; chính đó là điểm duy nhất, với sự phát triển của quá trình rôbot hóa và máy móc hóa, đã trở nên ngày càng vô nghĩa. Không thể nghĩ ngờ Aldous Huxley là một nhà văn rất tồi, câu văn của ông nặng nề và không có tí duyên dáng nào, nhân vật của ông buồn tẻ và máy móc. Nhưng ông có cái trực giác – nền tảng – rằng tiến trình của các xã hội loài người từ nhiều thế kỷ nay, và ngày càng như thế, chỉ duy nhất được tiến trình khoa học và công nghệ hướng lối. Ngoài ra ông còn thiếu tinh tế, thiếu tâm lý, thiếu phong cách; tất cả những cái đó ít ảnh hưởng đến tính đúng đắn của trực giác ban đầu của ông. Và, là người đầu tiên trong số các nhà văn, kể cả các nhà văn chuyên viết truyện khoa học viễn tưởng, ông đã hiểu được rằng sau vật lý giờ đây sinh học sẽ đóng vai trò đầu tàu.”

Bruno ngừng lời, nhận ra em trai có vẻ gầy đi; Michel trông mệt mỏi, lo lắng, không tập trung lắm. Quả thật đã từ vài ngày nay, anh không đi chợ mua đồ ăn. Trái ngược lại với những năm trước, giờ đây trước cửa siêu thị Monoprix có rất nhiều người ăn xin và bán báo dạo; nhưng dù sao bây giờ vẫn đang là mùa hè, thường thì đó là mùa mà sự nghèo khó không đến nỗi thảm khốc lắm. Sẽ như thế nào nếu xảy ra chiến tranh? Michel tự hỏi khi đứng ở cửa sổ ngắm nhìn những người vô gia cư chậm chạp đi lại. Nếu chiến tranh nổ ra, cuộc khai giảng sẽ ra sao? Bruno rót một

cốc vang; anh bắt đầu đói và hơi ngạc nhiên khi em trai trả lời giọng mệt mỏi:

“Huxley thuộc một gia đình gồm nhiều nhà sinh học lớn của Anh. Ông nội ông là bạn Darwin, đã viết rất nhiều đề bảo vệ thuyết tiến hóa. Bố ông và anh trai ông, Julian, cũng là những nhà sinh học danh tiếng. Đó là một truyền thống Anh, các nhà trí thức thực tế, tự do và hoài nghi; rất khác với Thế kỷ ánh sáng ở Pháp chủ yếu đặt nền móng ở quan sát và phương pháp thực nghiệm. Suốt thời thanh niên Huxley đã có cơ hội gặp các nhà kinh tế, luật gia, và nhất là các nhà khoa học mà bố ông mời đến nhà. Trong số các nhà văn ở thế hệ ông, chắc chắn ông là người có khả năng nhất trong việc nhìn trước các tiến bộ phát xuất từ sinh học. Nhưng tất cả sẽ còn nhanh hơn nhiều nếu không có nạn nazi. Ý thức hệ nazi đã đóng góp rất nhiều trong việc hạ thấp giá trị các ý tưởng về ưu sinh và cải thiện nòi giống; phải đợi nhiều thập kỷ sau đó chúng mới trở lại.” Michel đứng dậy, rút từ tủ sách của mình một cuốn sách tên là *Điều tôi dám nghĩ*. “Julian Huxley, anh trai của Aldous, viết quyển này, xuất bản năm 1931, một năm trước *Brave New World*. Trong đó có các ý tưởng về kiểm soát gene và cải tạo các giống loài, kể cả loài người, và sau này được em trai ông đưa vào quyển tiểu thuyết. Trong đó nó được trình bày, không chút mập mờ, như là một chủ đích định trước mà người ta buộc sẽ phải hướng tới.”

Hạt Cơ Bản

Michel ngồi xuống, lấy tay chùi trán. “Sau chiến tranh, năm 1946. Julian Huxley được bổ nhiệm chức Tổng giám đốc Unesco khi Unesco vừa được thành lập. Cùng năm đó em trai ông xuất bản cuốn *Brave New World Revisited*, trong đó ông nhìn lại quyền sách trước đó như một sự chối từ, một trò đùa. Vài năm sau đó, Aldous Huxley trở thành ông tổ chính yếu về mặt lý thuyết của phong trào hippie. Ông luôn ủng hộ tự do tình dục, và đã đóng vai trò tiên phong trong việc sử dụng các loại chất gây nghiện tác động thần kinh. Tất cả các sáng lập viên của Esalen đều quen biết ông và bị tư tưởng của ông ảnh hưởng. Sau đó *New Age* đã lấy lại toàn bộ các chủ đề then chốt của Esalen để sử dụng cho mục đích của mình. Trên thực tế Aldous Huxley là một trong số các nhà tư tưởng có ảnh hưởng lớn nhất của thế kỷ.”

Họ đi ăn trong một nhà hàng ở góc phố, trong thực đơn có món thịt nhúng Trung Quốc cho hai người, giá 270 franc. Từ ba ngày nay Michel không ra khỏi nhà. “Hôm nay em chưa ăn gì cả”, anh nhận xét, hơi ngạc nhiên; tay anh vẫn cầm khư khư quyển sách.

“Huxley xuất bản cuốn *Đảo* năm 1962, đó là cuốn sách cuối cùng của ông”, anh vừa gắp đĩa cơm nếp vừa nói tiếp. “Ông gói gọn hành động trên một hòn đảo nhiệt đới thiên đường – thực vật và các phong cảnh có lẽ lấy cảm hứng từ Sri Lanka. Trên hòn đảo đó phát triển một nền văn minh độc đáo, cách biệt với

các trào lưu thương mại lớn của thế kỷ XX, vừa rất tiến bộ về công nghệ vừa bảo vệ tốt thiên nhiên: rất hòa bình, hoàn toàn không có những vụ cãi cọ trong gia đình và ức chế Do Thái – Thiên chúa. Ở đó không mặc quần áo là tự nhiên; sự ham muốn và tình yêu được quyền tiến hành tự do. Quyền sách tầm thường, dễ đọc đó đã đóng một vai trò cực lớn đối với phong trào hippie và qua họ, đến các tín đồ của *New Age*. Nếu nhìn cận kề hơn, cái cộng đồng hài hòa miêu tả trong cuốn sách đó có rất nhiều điểm chung với *Brave New World*. Có lẽ bản thân Huxley, khi tuổi già lắm cảm, không ý thức được những tương tự đó, nhưng xã hội được miêu tả trong *Đảo cũng gần gũi với Brave New World* ngang với mức độ giống nhau giữa xã hội hippie phóng đảng và tư sản tự do, hay đúng hơn là một biến thể xã hội – dân chủ Thụy Điển.”

Anh ngừng lời, khuấy nước sốt cay, rồi đặt đĩa xuống. “Cũng như anh trai mình, Aldous Huxley là một người lạc quan...”, cuối cùng anh nói, vẻ chán nản. “Sự chuyển dịch mang tính siêu hình nguồn gốc của chủ nghĩa duy vật và khoa học hiện đại mang lại hai hậu quả lớn: tính duy lý và chủ nghĩa cá nhân. Nhầm lẫn của Huxley là đã đánh giá không đúng tương lực giữa hai hậu quả này. Chính xác hơn, nhầm lẫn của ông là đã quá coi nhẹ sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân do ý thức về cái chết ngày càng tăng lên. Từ chủ nghĩa cá nhân này sinh ra tự do, cảm xúc

về cái tôi, nhu cầu tự làm khác biệt và ở cao hơn người khác. Trong một xã hội duy lý như xã hội của *Brave New World*, cuộc tranh đấu có thể đã bị giảm mức độ. Cạnh tranh kinh tế, ẩn dụ của sự làm chủ không gian, có nhiều lý do để tồn tại hơn trong một xã hội giàu có, nơi các luồng chảy kinh tế được kiểm soát tốt hơn. Sự cạnh tranh tình dục, ẩn dụ ở khía cạnh tạo sinh cho sự kiểm soát thời gian, không còn lý do để tồn tại trong một xã hội nơi sự tách biệt tình dục – sinh sản đã được thực hiện một cách hoàn hảo; nhưng Huxley đã quên tính đến chủ nghĩa cá nhân. Ông không hiểu rằng tình dục, một khi tách khỏi sinh sản, sẽ tồn tại như một nguyên tắc khác biệt về bản thân hơn là nguyên tắc khoái lạc; cũng tương tự giữa khoái lạc và sự giàu có. Tại sao mẫu hình xã hội – dân chủ Thụy Điển không bao giờ thắng thế được mô hình tự do? Tại sao nó thậm chí không bao giờ được thực thi trong lĩnh vực thỏa mãn về tình dục? Bởi vì sự dịch chuyển mang tính siêu hình do khoa học hiện đại tiến hành kéo theo nó sự cá nhân hóa, sự phù phiếm, lòng căm thù và ham muốn. Về bản chất, ham muốn – ngược hẳn lại với khoái lạc, là nguồn gốc của đau đớn, thù ghét và bất hạnh. Điều đó, tất cả các triết gia – không chỉ bên Phật giáo, không chỉ bên Cơ đốc, mà toàn bộ các triết gia xứng đáng với danh hiệu đó – đã biết và đã rao giảng. Giải pháp của các nhà không tưởng – từ Platon đến Huxley, giữa đó là Fourier – là

dập tắt ham muốn và những đau đớn dính liền vào đó trong khi tạo ra sự thỏa mãn tức thì. Ngược lại, cái xã hội tình dục – quảng cáo mà chúng ta đang sống muốn tạo ra ham muốn, muốn phát triển ham muốn theo những tỉ lệ kinh khủng, mà vẫn duy trì sự thỏa mãn trong lãnh địa của riêng tư. Để xã hội vận hành được, để sự cạnh tranh tiếp tục, ham muốn cần phải tăng lên, phải mở rộng và nuốt đi cuộc sống của con người.” Anh lau trán, kiệt sức; anh không hề động đến đĩa thức ăn của mình.

“Cũng có những sửa chữa, những sửa chữa của các nhà nhân văn chủ nghĩa...”, Bruno rụt rè nói. “Tức là những thứ cho phép quên đi cái chết. Trong *Brave New World*, có các loại thuốc giảm lo sợ và chống trầm uất; *Đảo* nói nhiều hơn đến suy tư, các loại thuốc kích thích thần kinh, vài yếu tố mơ hồ của tính tôn giáo Hindu. Trong thực tiễn, ngày nay, người ta cố hòa trộn hai thứ vào với nhau.”

“Julian Huxley cũng từng đề cập các vấn đề tôn giáo trong *Điều tôi dám nghĩ*, ông dành nguyên phần thứ hai của cuốn sách để nói đến điều đó”. Michel đáp lời, càng lúc càng chán chường. “Ông có ý thức rất rõ rằng các tiến bộ khoa học và chủ nghĩa duy vật đã làm xói mòn các nền tảng của toàn bộ các tôn giáo truyền thống; ông cũng có ý thức rằng không một xã hội nào tồn tại được nếu thiếu tôn giáo. Trong hơn một trăm trang giấy, ông cố sức xây dựng nền tảng cho một tôn

giáo tương thích với tình trạng của khoa học. Không thể nói kết quả hoàn toàn thuyết phục; cũng không thể nói tiến hóa của các xã hội của chúng ta đều đi theo hướng đó. Trên thực tế, tất cả các hy vọng sáp nhập đều bị đánh đổ bởi thực tế của cái chết, sự phù phiếm và sự tàn bạo không thể không lan tràn. Để bù lại”, anh đột ngột kết luận, “dù sao vẫn còn có tình yêu.”

11

Sau chuyến đến thăm của Bruno, Michel còn nằm thêm hai tuần nữa. Quả thật, anh tự hỏi, bằng cách nào một xã hội có thể tồn tại mà không cần đến tôn giáo? Trong trường hợp một cá nhân, điều đó đã có vẻ rất khó rồi. Trong nhiều ngày liền anh ngắm nhìn cái lò sưởi gắn bên trái giường. Vào mùa này những đường rạch của nó chứa đầy nước, đó là một cơ chế có ích và tinh vi; nhưng liệu xã hội phương Tây có thể sống sót được mà không cần đến bất kỳ một tôn giáo nào? Khi còn trẻ con, anh thích tưới cây trong vườn rau. Anh còn giữ một bức ảnh đen trắng vuông vắn, trong đó anh đang cầm bình tưới cây dưới sự trông coi của bà nội; khi đó anh sáu tuổi. Sau này, anh rất thích đi chợ; với tiền thừa mua bánh mì, anh được phép mua kẹo Carambar. Sau đó anh đi mua sữa ở trang trại; anh vung vẩy ở tay chiếc cà mèn bằng nhôm đựng sữa còn ấm nguyên, và anh hơi sợ, khi màn đêm

buông xuống, mà phải đi dọc theo con đường trông không hai bên toàn cây ngậy. Bây giờ, mỗi lần đi đến siêu thị với anh là một lần cực hình. Tuy nhiên các sản phẩm đã thay đổi, nhiều mẫu hàng đông lạnh mới cho người độc thân xuất hiện không ngừng. Mới đây, trên kệ hàng thịt của siêu thị Monoprix gần nhà, anh đã thấy – lần đầu tiên – một miếng steak đã điều.

Để quá trình tái tạo dễ dàng hơn, hai đường xoắn của phân tử ADN phân tách trước khi mỗi cái hút về phía mình các nucleotide phụ. Khoảnh khắc tách rời nhau này là khoảnh khắc nguy hiểm vì rất dễ xảy ra những đột biến không thể kiểm soát, thường là có tác động xấu. Các hiệu ứng thúc đẩy mang tính trí tuệ của nhện ăn là có thật, và tiếp theo tuần đầu tiên Michel đã có trực giác rằng sự tái tạo hoàn hảo là không thể khi một phân tử ADN có hình xoắn kép. Để có được một quá trình tái tạo không bị ảnh hưởng tiêu cực trên một chuỗi bất tận những thế hệ tế bào, có khả năng cấu trúc mang thông tin di truyền phải có một tô pô đặc – chẳng hạn như là của một chuỗi Moebius hay có hình xuyên.

Hồi còn nhỏ, anh không thể chịu đựng được sự xuống cấp tự nhiên của các đồ vật, các mảnh vỡ, sự hao mòn của chúng. Cho nên trong suốt nhiều năm anh gìn giữ thật cẩn thận những ống quần bằng dính, hai mẫu gậy của một cái thước kẻ bằng nhựa trắng. Với những chỗ gồ lên do dán băng dính cái thước kẻ

không còn có thể thắng hoàn toàn được nữa, thậm chí nó còn không thể dùng để kẻ những đường thẳng, làm tròn nhiệm vụ chiếc thước kẻ của mình; tuy nhiên, anh vẫn giữ nó lại. Nó lại gãy lần nữa; anh sửa lại nó, thêm vào một vòng băng dính, đặt nó vào trong ngăn bàn.

Một trong những nét thiên tài của Djerzinski, nhiều năm về sau Hubczejak sẽ viết, là đã biết vượt qua trực giác đầu tiên của mình theo đó sự tái tạo qua bộ phận sinh dục bản thân nó đã là một nguồn chuyển dịch độc hại. Từ hàng nghìn năm nay, Hubczejak nhấn mạnh, mọi nền văn hóa của con người đều được đánh dấu bởi cái trực giác không ít thì nhiều được tạo nên từ một quan hệ không thể tách rời giữa tình dục và cái chết; một nhà nghiên cứu vừa tạo nên mối liên quan này bởi những luận cứ không thể chối cãi rút ra từ sinh học phân tử nhẽ ra có thể dừng lại ở đó, coi nhiệm vụ của mình như là đã hoàn thành. Djerzinski lại có trực giác là cần vượt qua khuôn khổ sự tái tạo qua đường sinh dục, để kiểm tra trong tất cả sự phổ thông của nó những điều kiện tôpô của sự phân chia tế bào.

Ngay năm đầu tiên ở trường tiểu học ở Charny, Michel đã rất bị ấn tượng bởi sự tàn bạo của bọn con trai. Chúng là con của những người nông dân, tức là những con thú nhỏ, vẫn còn rất gần gũi với thiên nhiên. Nhưng người ta quả thực có thể ngạc nhiên về

cái thằng người thiên nhiên vui tươi, bản năng sẵn sàng lấy đầu compa hay đầu nhọn bút chọc vào thân mình những con cóc; mực tím chảy trên da con vật đáng thương, nó chết từ từ vì đau đớn. Chúng xúm lại, quan sát sự hấp hối của nó, mắt sáng bùng. Một trong những trò chơi khác mà chúng yêu thích là lấy kéo thủ công cắt ăngten ốc sên. Toàn bộ cơ quan giác quan của ốc sên tập trung trong các ăngten của chúng, mà ở đầu là những con mắt nhỏ. Mất ăngten ốc sên chỉ còn là một đồng mềm oặt, đau đớn và lúng túng. Nhanh chóng, Michel hiểu là anh cần tránh xa những đứa trẻ độc ác đó; tuy nhiên ngược lại ít phải e ngại những đứa bé gái, những sinh vật dịu dàng hơn. Trục giác đầu tiên về thế giới này đã được tiếp sức bởi chương trình *Thế giới động vật* phát trên truyền hình vào tối thứ Tư. Ở giữa sự kinh khủng ghê hồn đó, giữa sự căn xé thường trực của thế giới loài vật đó, dấu vết duy nhất của lòng tận tụy và tình vị tha được đại diện bởi tình mẫu tử, hoặc bởi một bản năng bảo vệ, hoặc giả là cái gì đó một cách vô cảm và bằng nhiều cấp độ dẫn đến tình mẫu tử. Con mực thè cái, một con vật nhỏ bé đáng thương dài hai mươi xăngtimet, sẽ không do dự tấn công một người thợ lặn đang tiến lại gần ổ trứng của nó.

Ba mươi năm sau, lại một lần nữa anh đi đến cùng kết luận: rõ ràng, phụ nữ cao cấp hơn đàn ông. Họ giỏi chiều chuộng hơn, đáng yêu hơn, biết thông cảm hơn và dịu dàng hơn; ít dính dáng đến bạo lực, ích kỷ.

Hạt Cơ Bản

tự khẳng định, tàn bạo. Ngoài ra họ còn biết điều hơn, thông minh hơn và chăm chỉ hơn.

Từ sâu thăm, Michel tự hỏi khi quan sát chuyển động của ánh mặt trời trên chiếc rido, đàn ông thực ra dùng để làm gì? Có thể là ngày trước, khi lũ gấu còn đông đảo hơn, nam tính có thể đóng một vai trò nhất định và không thể thay thế nào đó; nhưng kể từ vài thế kỷ nay, rõ ràng đàn ông gần như không còn có ích gì. Đôi khi họ trốn tránh sự buồn chán của mình bằng vài ván tennis, trò chơi ít xấu xa nhất; nhưng đôi khi họ cũng tự thấy cần thiết phải *thúc đẩy lịch sử*, nghĩa là về bản chất khơi lên các cuộc cách mạng và chiến tranh. Ngoài những đau khổ phi lý mà chúng tạo ra, các cuộc cách mạng và chiến tranh cũng phá hủy đi cái tốt đẹp nhất của quá khứ, mỗi lần lại buộc phải xóa bỏ hoàn toàn để xây dựng lại. Tiến hóa của con người không đều đặn, tăng tiến dần dần mà hỗn loạn, không cấu trúc, bất định và bạo lực. Tất cả những cái đó đàn ông (với cái sở thích liều lĩnh và bấp bênh, sự phù phiếm thô kệch, sự vô trách nhiệm, cái bạo lực bản chất của mình) là kẻ chịu trách nhiệm trực tiếp và duy nhất. Xét về mọi mặt một thế giới được tạo nên từ phụ nữ sẽ ở trình độ cao hơn rất nhiều; nó sẽ tiến hóa chậm rãi hơn, nhưng đều đặn, không quay ngược lại sau và không phải đặt đi đặt lại vấn đề về một trạng thái hạnh phúc chung.

Buổi sáng ngày 15 tháng Tám anh dậy, đi ra ngoài

và hy vọng không nhìn thấy ai ở ngoài đường; gần như là vậy. Anh ghi chép một số ý tưởng, khoảng chục năm sau anh sẽ tìm thấy lại chúng khi viết tác phẩm quan trọng nhất của mình, *Vì một lý thuyết tái tạo hoàn hảo*.

Cùng lúc đó Bruno dẫn con trai đến chỗ người vợ cũ; anh cảm thấy kiệt sức và tuyệt vọng. Anne sẽ trở về từ một chuyến du lịch trọn gói của hãng Nouvelles Frontières dành cho các tổ chức, ở đảo Pâques hoặc nước Bénin, anh cũng không nhớ chính xác nữa; có khả năng cô sẽ gặp các cô bạn gái, trao đổi địa chỉ – cô sẽ gặp lại họ hai hoặc ba lần trước khi chán hẳn; nhưng có lẽ cô ta không gặp đàn ông – Bruno có cảm giác cô ta đã đoạn tuyệt tất cả, tất cả những gì liên quan đến đàn ông. Cô sẽ nói chuyện riêng với anh trong hai phút, cô sẽ muốn biết “mọi chuyện như thế nào”. Anh sẽ trả lời: “Bình thường”, anh sẽ nói bằng một giọng bình tĩnh và tự tin, như đàn bà vẫn thích; nhưng với một sắc thái trào lộng anh sẽ nói thêm: “Dù sao Victor cũng xem vô tuyến nhiều quá.” Anh sẽ nhanh chóng cảm thấy khó chịu, từ khi dừng lại Anne không cho phép hút thuốc trong nhà cô nữa; căn hộ của cô được trang trí rất có gu. Vào lúc đi anh sẽ cảm thấy hối tiếc, sẽ tự hỏi một lần nữa làm thế nào để mọi việc khác đi bây giờ; anh sẽ nhanh chóng ôm hôn Victor. Thế đấy: kỳ nghỉ với con trai như thế là chấm dứt.

Hạt Cơ Bản

Trên thực tế, hai tuần đó quả là cực hình. Nằm trên tấm nệm, một chai Bourbon cầm trên tay, Bruno lắng nghe những tiếng động mà đứa con trai tạo ra ở phòng bên: tiếng giật nước sau khi nó đi đại, những tiếng sột soạt của cái điều khiển từ xa. Chính xác giống như người em cùng mẹ khác cha của anh vào cùng lúc đó, mà không hề hay biết, anh ngu ngốc ngấm nhìn, trong nhiều giờ liền, những chuyển động của cái lò sưởi. Victor nằm trên divăng phòng khách. Buổi sáng, khi Bruno tỉnh dậy, vô tuyến đã bật ở chương trình phim hoạt hình của kênh M6. Victor đội một chiếc tai phone để nghe âm thanh. Nó không làm ồn, không tìm cách tỏ ra khó chịu; nhưng nó và bố nó hoàn toàn không có gì để nói với nhau cả. Hai lần một ngày, Bruno đi hâm nóng một món ăn; họ ăn, đối diện với nhau, gần như không hề thốt ra một lời nào.

Làm sao mà mọi việc lại diễn ra như thế này? Victor mười ba tuổi từ vài tháng nay. Cách đây vài năm nó vẫn còn vẽ tranh và đưa cho bố xem. Nó cóp lại các nhân vật trong Marvel Comics: Fatalis, Fantastik, Pharaon của tương lai – mà nó dựng kịch bản trong những tình huống chưa từng có. Đôi khi họ chơi một ván Mille Bornes, hay đi đến bảo tàng Louvre sáng Chủ nhật. Sinh nhật Bruno, năm nó lên mười tuổi, Victor đã viết nắn nót trên một tờ giấy Canson, bằng những chữ to nhiều màu: “CON YÊU BỐ”. Giờ đây tất cả đã chấm dứt. Thực sự là đã chấm dứt. Và Bruno biết mọi việc sẽ còn trầm trọng hơn

nữ: từ sự thờ ơ của cả hai bên, dần dần cả hai sẽ đi đến thù hận lẫn nhau. Cùng lắm cũng chỉ hai năm nữa, con trai anh sẽ đi chơi với bạn gái cùng tuổi; những đứa con gái mười lăm tuổi đó, Bruno cũng rất thèm khát. Họ đang tiến lại gần trạng thái thù địch, trạng thái tự nhiên của con người. Họ giống như những con vật đang đánh nhau trong cùng một cái lồng, đã đến lúc rồi.

Trở về nhà, Bruno mua hai chai rượu anis ở một cửa hàng Bắc Phi; rồi trước khi uống cho đến say khướt, anh gọi điện cho em trai để hẹn gặp vào ngày hôm sau. Khi anh đến nhà Michel, Michel đang lên cơn đói cồn cào bất ngờ sau đợt nhịn đói, ngón ngấu những mẫu xúc xích Ý và uống những cốc rượu vang lớn. “Ăn đi, ăn đi...”, anh mơ hồ nói. Bruno có cảm giác Michel đang miễn cưỡng nghe mình nói. Như thể là đang nói với một bác sĩ tâm thần, hoặc với một bức tường vậy. Dù vậy anh vẫn cứ nói.

“Trong nhiều năm con trai anh đã hướng về anh, và đã đòi hỏi ở anh tình yêu; anh đã từng trầm uất, không hài lòng về cuộc đời của mình, và anh đã vứt bỏ nó – trong khi chờ đợi nó tốt đẹp hơn. Anh từng không biết, khi đó, rằng những năm đó sẽ trôi qua nhanh chóng đến vậy. Từ bây đến mười hai tuổi đứa trẻ là một con người tuyệt vời, đáng mến, biết điều và còi mờ. Nó sống trong lý trí hoàn hảo và sống trong niềm vui. Nó tràn ngập tình yêu, và tự hài lòng với

Hạt Cơ Bản

tình yêu mà người ta muốn đem lại cho nó. Rồi sau đó tất cả đều xấu đi. Không thể đảo ngược được, tất cả đều xấu đi.”

Michel ngấu nguyền hai mẫu xúc xích cuối cùng, uống một cốc rượu. Tay anh run lên rất mạnh. Bruno nói tiếp:

“Thật khó tưởng tượng được cái gì ngu ngốc hơn, đáng giận hơn, khó chịu hơn và đáng thù ghét hơn một đứa bé sắp đến tuổi thiếu niên, đặc biệt khi mà nó ở cùng với những đứa trẻ cùng tuổi. Đứa trẻ sắp đến tuổi thiếu niên đó là một con quái vật rất ngu xuẩn, bắt chước mọi thói xấu; đứa bé sắp đến tuổi thiếu niên giống như một sự kết tinh hoá đột ngột, ma quái (không thể đoán trước nếu người ta quan sát đứa trẻ) của những gì tồi tệ nhất trong con người. Qua đó, liệu có cách nghĩ nào khác cách nghĩ ngờ tính dục là một cái gì đó hoàn toàn xấu? Và bằng cách nào người ta có thể chịu đựng sống cùng mái nhà với một đứa bé sắp sang tuổi thiếu niên? Luận đề của anh là người ta chỉ làm được như thế bởi vì cuộc đời của người ta là tuyệt đối trống rỗng; tuy nhiên cuộc đời anh cũng trống rỗng, thế mà anh không làm thế được. Cách nào đi nữa cả thế giới đều đối trá, và cả thế giới đều nói dối theo một cách rất thô thiển. Người ta ly dị, nhưng vẫn là bạn tốt. Người ta đón con về ở hai cuối tuần một; đó là sự chó chết. Đó hoàn toàn là một sự chó chết. Trên thực tế không bao giờ con người quan tâm

đến con cái của mình, không bao giờ họ cảm thấy có tình yêu với chúng, và thông thường hơn thì họ không có khả năng cảm thấy tình yêu, đó là một thứ tình cảm hoàn toàn xa lạ với họ. Điều mà họ biết đến là khoái cảm, khoái cảm tình dục ở trạng thái thô và sự cạnh tranh giữa các con đực; và sau đó, rất lâu về sau, trong khuôn khổ hôn nhân, ngày xưa họ có thể đạt được việc cảm thấy một sự biết ơn nào đó với người bạn đời của mình – khi cô ta cho họ những đứa con, khi cô ta chăm lo việc nhà tốt, khi cô ta là đầu bếp giỏi và người tình thiện nghệ; họ còn cảm thấy được khoái cảm được ngủ trong cùng một cái giường. Có lẽ đó không phải là điều mà đàn bà muốn, có lẽ đó là một sự nhầm lẫn, nhưng đó là một thứ tình cảm có lẽ từng rất mạnh mẽ – và thậm chí nếu họ cảm thấy một sự phản kích có phần giảm sút phải tập mãi vào một cái lỗ đít thì họ cũng không thể nào sống mà không có bà vợ đó nữa, và khi nào đó bất hạnh mà người vợ chết đi thì họ sẽ bắt đầu rượu chè và chết đi nhanh chóng, thường thì vài tháng sau đó. Bọn trẻ con thì là sự di chuyển của một trạng thái, các quy tắc và một di sản. Rõ ràng đó là trường hợp trong các xã hội phong kiến, nhưng cũng vẫn đúng với giới thương gia, nông dân, nghệ nhân, quả thật là trong tất cả các tầng lớp xã hội. Ngày nay, những thứ đó không còn tồn tại nữa: tôi là người làm công ăn lương, tôi là người thuê nhà, tôi chẳng có gì để lại cho con trai tôi cả. Tôi không còn nghề nghiệp để dạy lại cho nó, tôi thậm chí không biết

Hạt Cơ Bản

sau này nó có thể làm gì; những quy tắc mà tôi biết sẽ không còn có giá trị gì nữa đối với nó, nó sẽ sống trong một thế giới khác hẳn. Chấp nhận ý thức hệ thay đổi liên tục nghĩa là chấp nhận rằng đời một con người phải được rút gọn chặt chẽ xuống tới sự tồn tại cá nhân của anh ta, và rằng các thể hệ đã qua và tương lai không còn chút quan trọng nào với anh ta nữa cả. Chính như thế mà chúng ta sống, và ngày nay có một đứa con không còn ý nghĩa gì đối với một người đàn ông nữa. Đàn bà thì khác, bởi vì họ tiếp tục cảm thấy nhu cầu có một ai đó để yêu – điều không phải, chưa từng bao giờ phải, là trường hợp của đàn ông. Thật sai khi cố nghĩ là đàn ông cũng cần được nâng niu, chơi bời với con của mình, vuốt ve chúng nó. Người ta thường nhắc đi nhắc lại từ nhiều năm nay, điều đó sai. Một khi đã ly hôn, cái khung gia đình đã bị phá vỡ, thì những quan hệ với con cái sẽ mất đi hoàn toàn ý nghĩa. Đứa trẻ chính là cái bẫy đã sập, là kẻ thù mà người ta sẽ tiếp tục phải đối diện, sẽ sống sau khi chúng ta đã chết.”

Michel đứng dậy, đi vào bếp để uống một cốc nước. Anh nhìn thấy những đường cong sắc sảo đang quay ở lưng chừng trời, và anh bắt đầu buồn nôn. Việc đầu tiên cần làm là phải làm thế nào để tay hết run. Bruno có lý, tình yêu cha mẹ là một thứ tưởng tượng, một lời nói dối. Một lời nói dối có ích khi nó cho phép chuyển hóa một thực tế, anh nghĩ vậy; nhưng khi sự chuyển hóa thất bại thì chỉ còn lại lời

nói dối, sự cay đắng và ý thức về lời nói dối.

Anh quay trở lại phòng. Bruno đang cuộn mình trong ghế pho tô, không nhúc nhích, như là đã chết. Đêm buông xuống giữa hai khối nhà; sau một ngày mới nóng nực, nhiệt độ lại trở về mức chịu đựng được. Michel đột nhiên nhìn thấy cái lồng không nơi con chim yến đã sống trong suốt nhiều năm; phải vứt nó đi thôi, anh không có ý định thay thế con vật. Anh nghĩ thoáng qua đến cô hàng xóm ở nhà đối diện, cô biên tập viên của tạp chí Tuổi 20; anh đã không gặp cô từ nhiều tháng nay, có lẽ cô đã chuyển nhà đi rồi. Anh cố bắt mình tập trung chú ý vào hai bàn tay, nhận ra rằng sự run rẩy đã giảm đi một ít. Bruno vẫn im lìm; sự im lặng giữa hai người còn kéo dài thêm vài phút nữa.

12

“Anh gặp Anne vào năm 1981”, Bruno thờ hất ra, kể tiếp. “Cô ấy không đẹp lắm, nhưng anh đã chán phải thủ dâm mãi rồi. Cái tốt đẹp là cô ấy có vú to. Anh luôn thích những cái vú to...” Anh lại thờ ra, rất dài. “BCBG¹ tin lành của anh với những cái vú to...”; trước sự ngạc nhiên của Michel, mắt anh bỗng ướt nhòa nước. “Sau đó hai cái vú đó sẽ xuống, và cuộc

¹ BCBG (Bon chic bon genre): thành ngữ, chỉ những người phong cách, thời thượng, đúng một.

Hạt Cơ Bản

hôn nhân của bọn anh cũng đi xuống. Anh đã ném bỏ cuộc sống gia đình vào không khí. Một điều mà anh không bao giờ quên: anh đã ném vào không khí cuộc sống chung với người đàn bà đó. Còn rượu vang không?”

Michel đi tìm rượu trong bếp. Tất cả những cái đó cũng hơi ngoại lệ; anh biết Bruno đến khám một bác sĩ tâm lý, rồi anh đã dừng lại. Trên thực tế người ta luôn tìm cách giảm thiểu sự đau đớn. Chùng nào mà sự đau đớn của việc thổ lộ còn chưa mạnh lắm, họ còn nói; sau đó họ im lặng, rồi chối, người ta sẽ đơn độc. Nếu Bruno lại lần nữa thấy cần quay trở lại thất bại cuộc đời mình, thì có khả năng anh đang hy vọng một điều gì đó, một khởi đầu mới; đó có thể là một dấu hiệu tốt.

“Không hẳn là vì cô ấy xấu quá”, Bruno nói tiếp, “nhưng khuôn mặt cô ta như thế nào ấy, chẳng hấp dẫn tẹo nào. Cô ta không bao giờ có sự tinh tế đó, cái ánh sáng đôi khi rơi chiếu khuôn mặt của những cô gái trẻ đó. Đôi chân hơi nặng nề, không lạ gì cô ta chẳng bao giờ mặc minijupe cả; nhưng anh đã dạy cô ta mặc những chiếc áo nịt rất ngắn, không cần đến xu chiêng; vú to mà nhìn từ bên dưới rất là kích thích nhé. Cô ta cũng hơi lầy lăm ngại, nhưng cuối cùng cũng chấp nhận; cô ta không biết gì về tình dục, về quần áo lót cả, cô ta chẳng có tí kinh nghiệm nào hết. Mà anh nói làm gì nhì, em cũng biết cô ta mà, dùng

không?”

“Em đã đến đám cưới anh...”

“Đúng rồi”, Bruno đồng ý, với một sự kinh ngạc gần như dân dộn. “Anh nhớ là anh đã ngạc nhiên khi thấy em đến. Anh tưởng là khi đó em không muốn có liên quan gì với anh nữa.”

“Em từng không muốn liên lạc gì với anh nữa hết.”

Michel nhớ lại lúc đó, tự hỏi điều gì đã thúc đẩy anh đến dự buổi lễ buồn bã đó. Anh nhìn thấy lại nhà thờ Neuilly, căn phòng gần như trần trụi, một vẻ nghèo nàn đáng sợ, một đám người giàu có nhưng không mấy phô trương chiếm hết nửa gian phòng; bố của cô dâu làm trong ngành tài chính. “Họ theo cánh tả”, Bruno nói, “*dù sao thời đó mọi người đều theo cánh tả*. Họ thấy hoàn toàn tự nhiên chuyện anh sống với con gái họ trước đám cưới, bọn anh đã cưới nhau vì cô ta có chùa, một việc cũng bình thường.” Michel nhớ lại những lời của ông mục sư đang vang lên rõ ràng rành mạch trong căn phòng lạnh ngắt; vấn đề Christ người dân ông thực sự và Chúa thực sự, về sự liên minh mới giữa Đảng Vĩnh hằng và dân tộc mình; thực ra anh không hiểu lắm vấn đề thực ra là gì. Sau bốn mươi lăm phút như thế, anh ở vào trạng thái gần như lơ mơ; anh đột ngột choàng tỉnh khi nghe thấy câu này: “Cầu cho Chúa của Israel phù hộ cho các con, người có lòng thương hại đứa con đơn độc”. Đầu

tiên anh không hiểu mình đang ở đâu: đang ở chỗ người Do Thái à? Mất một phút suy nghĩ anh mới nhận ra là người ta đang nói đến *cùng* đức Chúa đó. Người mục sư mềm dèo kéo tiếp, với một lòng tin lớn dần lên: “Yêu vợ mình, là yêu chính bản thân mình. Không người đàn ông nào căm ghét da thịt mình bao giờ hết cả, ngược lại anh ta nuôi dưỡng và chăm sóc nó, như Christ đã làm với Giáo hội; bởi chúng ta là thành viên của cùng một cơ thể, chúng ta là da thịt của người và xương của người. Chính vì thế người đàn ông tách khỏi bố mẹ mình, và gắn liền với vợ anh ta, hai người sẽ trở thành một thịt da duy nhất. Sự huyền bí này rất vĩ đại, ta khẳng định, đối với Christ và Giáo hội”. Trên thực tế, đó là một cách nói bé xé ra to: *hai người sẽ trở thành một da thịt*. Michel suy nghĩ một lúc về triển vọng này, ném một cái nhìn lên Anne: bình thân và tập trung, dường như cô đang nín thở; cô trở nên gần như là đẹp. Có khả năng bị thúc đẩy bởi câu trích dẫn thánh Paul, viên mục sư tiếp tục với nhiệt tình dâng cao: “Đức Chúa, hãy hạ cố nhìn người nữ phục vụ Người: vào lúc hợp với chồng cô ấy bằng đám cưới, cô xin Người sự chờ che. Hãy để cô ấy sống trong Christ một người vợ chung thủy và đức hạnh, và cầu cho cô luôn theo những tấm gương các nữ thánh; cầu cho cô luôn đáng yêu với người chồng như Rachel, ngoan ngoãn như Rebecca, chung thủy như Sara. Cầu cho cô luôn gắn chặt với lòng tin và với những lời răn; gắn chặt vào người chồng, cầu cho

cô tránh được mọi sự liên hệ xấu xa; cầu cho sự kín đáo sẽ khiến cô được coi trọng, sự trong sáng sẽ khiến cô được tôn trọng, cầu cho cô học được những điều của Chúa. Cầu cho cô sinh đẻ dồi dào, cầu cho hai người sẽ thấy được con cái của con cái họ cho đến tận thế hệ thứ ba và thứ tư. Cầu cho họ có được một tuổi già hạnh phúc, và cầu cho họ biết đến sự nghỉ ngơi của những người được bầu chọn vào Vương quốc trên trời. Nhân danh Chúa cha, Chúa con và Thánh thần, Amen.” Michel rẽ đám đông để lại gần ban thờ, khiến những người xung quanh nhìn anh tức giận. Anh dừng lại cách ba hàng ghế, quan sát lễ trao nhẫn cưới từ rất gần. Viên mục sư cầm tay hai vợ chồng trong tay mình, đầu cúi xuống, trong trạng thái tập trung đầy ấn tượng; sự im lặng bên trong nhà thờ là tuyệt đối. Rồi ông ta ngẩng đầu lên và cất cao giọng, một giọng nói vừa đầy ý chí vừa tuyệt vọng, với một loạt nhiều những câu nói đáng sợ, ông ta mạnh bạo tuyên bố: “Cầu cho con người không tách rời những gì Chúa đã tập hợp lại.”

Sau đó, Michel tiến lại gần viên mục sư đang thu xếp đồ đạc. “Tôi rất quan tâm đến điều ông vừa nói lúc nãy...”. Người của Chúa mỉm cười xã giao. Khi đó anh đang tiến hành các thí nghiệm của Aspect và nghịch lý EPR: khi hai hạt được tập hợp lại, chúng sẽ tạo ra một thể không tách rời, “tôi thấy điều này rất liên quan đến câu chuyện về một da thịt duy nhất.” Nụ cười mỉm của viên mục sư hơi xoắn lại. “Tôi

muốn nói”, Michel nói tiếp, sôi nổi lên, “về mặt bản thể luận, chúng ta có thể gán cho chúng một vector theo hướng duy nhất trong không gian Hilbert. Ông hiểu tôi muốn nói gì chứ? – Tất nhiên, tất nhiên...”, vị thầy tở của Chúa lắm bầm, nhìn ra xung quanh. “Xin lỗi nhé”, ông ta đột ngột quay sang bố của cô dâu. Họ bắt tay thật lâu, ôm hôn nhau. “Buổi lễ tuyệt lắm, rất tuyệt...”, nhà tài chính xúc cảm nói.

“Em đã không ở lại dự tiệc...”, Bruno nhớ lại. “Cũng hơi phiền, anh không biết ai hết cả, thế nhưng đó lại là đám cưới của anh đấy. Bố anh đến rất muộn, nhưng dù sao cũng là có đến; ông cạo râu không kỹ, cavat đeo lệch, ông đã hoàn toàn có dáng dấp của một tay chơi về già. Anh tin chắc là bố mẹ Anne thích có một đám khác hơn, nhưng thôi, dân tư sản tin lành cánh tả, dù sao họ cũng có chút kính nể với nghề dạy học của anh. Rồi thì dù gì anh cũng có bằng thạc sỹ giáo dục, còn cô ấy chỉ có CAPES¹. Điều khủng khiếp là đứa em gái của cô ấy lại đẹp khủng khiếp. Nó khá giống với cô ấy, ngực cũng to; nhưng mặt nó không vớ vẩn như cô ấy mà lại rất xinh. Mà cũng chỉ một tí tẹo, sự xếp đặt của các đường nét, một chi tiết nào đó. Cũng khó...” Anh thờ dài lần nữa và rót rượu vào cốc.

¹ Để được phép dạy học (trở thành công chức Nhà nước), sinh viên Pháp phải trải qua các kỳ thi sư phạm. Agrégation khó hơn CAPES rất nhiều, nên Bruno tự coi mình cao hơn Anne, vợ của anh.

“Anh được bổ nhiệm lần đầu tiên hồi năm học 84, ở trường trung học Carnot, Dijon. Anne đã có thai được sáu tháng. Thế đấy, cả hai đều là giáo viên, một đôi vợ chồng giáo viên, và bọn anh sống một cuộc đời bình thường.

Bọn anh thuê một căn hộ ở phố Vannerie, cách trường vài bước chân. “Giá cả không đắt như ở Paris, con bé ở văn phòng nhà đất nói thế. Cũng không phải cuộc sống Paris, nhưng ông bà sẽ thấy, mùa hè sẽ rất vui, sẽ có khách du lịch, rất nhiều người trẻ tuổi vào dịp festival âm nhạc barôc. Âm nhạc barôc?...

Ngay từ đầu anh đã hiểu mình bị nguyên rùa. Đó không phải là “cuộc sống Paris”, cái đó anh không quan tâm, anh đã luôn rất bất hạnh ở Paris. Đơn giản là anh thêm muốn tất cả những người đàn bà, trừ vợ anh. Ở Dijon, cũng như ở tất cả các thành phố hàng tỉnh khác, có rất nhiều con bé con, còn tệ hơn cả ở Paris nữa. Những năm đó, một trang phục ngày càng trở nên gợi dục hơn. Thật không chịu đựng nổi, bọn con gái với cái dáng vẻ tinh khô, những cái váy bé xíu và những nụ cười hững hờ. Anh thấy chúng trong ngày, buổi trưa anh thấy chúng ở *Penalty*, quán bar gần trường trung học, chúng trò chuyện với những thằng con trai; anh về ăn trưa cùng vợ. Anh gặp lại chúng vào chiều thứ Bảy trên những phố thương mại của thành phố, chúng mua quần áo và đĩa hát. Anh ở đó cùng với Anne, cô ta xem quần áo trẻ con; cái thai

Hạt Cơ Bản

thuận, cô ta sung sướng đến khó tin được. Cô ta ngủ rất nhiều, ăn tất cả những gì cô ta muốn; bọn anh không làm tình nữa; nhưng anh nghĩ thậm chí cô ta cũng chẳng để ý đến điều đó. Trong nhiều buổi chuẩn bị cho việc dẽ cô ta thân thiết với nhiều người đàn bà khác; cô ta rất dễ gần, dễ gần và dễ mến, đó là một người đàn bà rất dễ sống. Khi anh biết là cô ta sẽ dẽ một thằng con trai anh cảm thấy một cú sốc khủng khiếp. Ngay lập tức đó đã là điều tồi tệ nhất, nó sẽ phải trải qua những gì tồi tệ nhất anh đã sống qua. Nhỡ ra anh nên sung sướng; anh mới chỉ hai mươi tám tuổi và anh đã cảm thấy mình chết rồi.

Victor sinh ra vào tháng Chạp; anh nhớ buổi lễ rửa tội của nó ở nhà thờ Saint-Michel, thật là náo động. “Những đứa trẻ được làm lễ rửa tội trở thành những viên đá sống động để xây dựng một công trình tinh thần, cho một quách linh”, linh mục nói. Victor đồ hòn và nhả nheo, trong cái áo dài nhỏ có đăngten trắng. Đó là một buổi lễ rửa tội tập thể, như là ở Nhà thờ nguyên thủy, có khoảng một chục gia đình. “Lễ rửa tội liên kết với Giáo hội, linh mục nói, nó khiến chúng ta trở thành da thịt của Christ”. Anne bế nó trên tay, nó phải nặng đến bốn kí lô. Nó rất ngoan, không hề la hét tí nào. “Thấy chưa, linh mục nói, không phải chúng ta là da thịt của nhau ư?” Các bậc bố mẹ nhìn nhau, dường như có một sự nghi ngờ nào đó. Rồi linh mục rửa nước rửa tội, ba lần, lên đầu thằng con anh; sau đó ông xức dầu thánh cho thằng bé. Thứ dầu thơm

này, đo giám mục cho, biểu tượng cho món quà của Đức Thánh, linh mục nói. Nó hướng thẳng về Người. “Victor, linh mục nói, giờ đây con đã trở thành một con chiên. Bằng thứ dầu của Đức Thánh này con đã nhập vào người Christ. Từ nay con tham gia sứ mệnh tiên tri, hải quách và hoàng gia.” Điều này làm anh thấy ấn tượng đến mức anh đã đăng ký vào một nhóm *Niềm tin và Cuộc sống* hợp hành vào tất cả các thứ Tư. Ở đó có một cô gái Hàn Quốc rất trẻ, rất xinh, ngay lập tức anh đã muốn nhảy lên người cô ấy. Thật là tệ nhị, cô ấy biết là anh đã lấy vợ. Anne tiếp đón nhóm vào một thứ Bảy ở nhà bọn anh, cô gái Hàn Quốc ngồi trên divăng, cô mặc một chiếc váy ngắn; anh ngắm nhìn đôi chân của cô ấy cả buổi chiều, nhưng không ai nhận thấy điều gì hết cả.

Vào kỳ nghỉ tháng Hai, Anne đi cùng Victor về nhà bố mẹ cô ấy, còn anh ở lại Dijon. Anh lại có ý định trở thành tín đồ Thiên chúa; nằm dài trên chiếc đệm lò xo của mình anh đọc “*Thần tích các đức Thánh Vô tội*” và uống rượu anis. Thật là đẹp, Péguy¹ ấy, thật tuyệt vời; nhưng rút cục điều đó lại khiến anh bị trầm uất hoàn toàn. Tất cả những câu chuyện về tội lỗi và tha thứ tội lỗi đó, và Chúa sung sướng với sự trở lại của một người tội lỗi hơn là lời chúc phúc của một nghìn người chính trực... nhẽ ra anh phải yêu một người tội lỗi, nhưng anh không làm được. Anh có

¹ Charles Péguy (1873-1914), nhà thơ, nhà chính trị Pháp.

cảm giác người ta đã đánh cắp mất tuổi trẻ của anh. Tất cả những gì anh muốn là được một con điếm trẻ môi dày mút cu trong sàn nhảy, và trong khi Anne đi vắng anh đã nhiều lần đến *Slow Rock* và *Địa ngục*; nhưng bọn chúng thường đi chơi với những kẻ khác, chúng mút những cái bite khác chứ không phải của anh; anh không thể chịu được điều đó. Đó là thời điếm bùng nổ Minitel hồng, quanh nó nảy sinh cả một sự điên loạn, anh đã nổi mượng hàng đêm liền. Victor ngủ trong phòng bọn anh, nhưng nó ngủ rất ngoan và không có vấn đề gì hết. Anh rất sợ khi hóa đơn điện thoại được gửi đến, anh đã lấy nó trong hộp thư và mở phong bì trên đường đến trường: mười bốn nghìn franc. May mà anh vẫn còn một sổ tiết kiệm trong ngân hàng Caisse d'Épargne từ hồi còn là sinh viên, anh đã chuyển hết vào tài khoản của bọn anh, và Anne không biết gì hết cả.

Khả năng sống bắt đầu trong một cái nhìn của người khác. Dần dần anh nhận ra là đồng nghiệp của anh, những người dạy ở trường trung học Carnot, nhìn anh với cái nhìn ít hẳn học ghét bỏ. Họ không cần phải cạnh tranh với anh; bọn anh cùng làm một nhiệm vụ, anh là *một người trong số họ*. Họ dạy anh ý nghĩa thông thường của mọi thứ. Anh đi thi lấy bằng lái đầu tiên và bắt đầu quan tâm đến các catalogue của Camif¹. Mùa xuân tới, buổi chiều bọn anh đến bãi cỏ

¹ Camif: một loại cửa hàng chuyên bán đồ nội thất.

của nhà Guilmard. Họ sống trong một ngôi nhà khá xấu ở Fontaine-les-Dijon, nhưng ở đó có một bãi cỏ khá dễ chịu, có trồng cây. Guilmard là giáo viên dạy toán, bọn anh dạy chung nhiều lớp. Anh ta cao, gầy, lưng gù, tóc đỏ rối, một hàng ria mép chỉ xuống; anh ta trông hơi giống một kẻ toán viên người Đức. Anh ta chuẩn bị món thịt nướng cùng vợ. Buổi chiều, bọn anh nói về kỳ nghỉ, cũng hơi nỏ một chút; thường thì ở đó có khoảng bốn hoặc năm cặp vợ chồng giáo viên. Vợ của Guilmard là y tá, cô ta có tiếng là cực kỳ dâm dăng; quả thật, khi cô ta ngồi trên bãi cỏ, có thể thấy ngay là cô ta không mặc gì bên trong cái váy cả. Họ vừa đi nghỉ ở Cap d'Agde, bãi tắm tiên. Anh cũng tin là bọn họ đã đi tắm hơi ở một chỗ dành cho các cặp vợ chồng, quảng trường Bossuet – là cái mà anh cũng chỉ nghe nói thôi. Anh không bao giờ dám nói điều đó với Anne nhưng anh thấy họ rất đáng mến, họ có khuynh hướng xã hội – dân chủ – không phải là giới hippie vẫn quanh quẩn quanh mẹ những năm bảy mươi. Guilmard là một thầy giáo giỏi, anh ta không bao giờ do dự ở lại sau giờ học để giúp đỡ một học sinh kém. Anh nghĩ anh ta còn dạy học cho những người tàn tật.”

Bruno đột ngột ngừng lời. Vài phút sau Michel đứng dậy, mở cánh cửa sổ chăm đất và bước ra ban công hít thở không khí buổi đêm. Phần lớn những người mà anh biết đều có cuộc đời tương tự Bruno. Không tính đến một số bộ phận ở cấp quá cao như

Hạt Cơ Bản

quảng cáo hoặc thời trang, quả thật tương đối dễ dàng hơn được chấp nhận về mặt tình dục trong môi trường công việc, ở đó *mã trang phục* được giảm bớt và không bị nói trắng ra. Sau vài năm làm việc, ham muốn tình dục biến mất, người ta tập trung vào nghệ thuật âm thực và rượu vang; một số đồng nghiệp của anh, trẻ hơn anh rất nhiều, đã xây hầm rượu ở nhà. Bruno thì không thể, anh hoàn toàn không quan tâm đến rượu vang – Vieux Papes giá 11,95 fr. Gần như quên mất sự có mặt của người anh trai, Michel nhìn các tòa nhà xung quanh, dựa người vào dây lan can. Giờ đây đêm đã xuống; gần như tất cả các ngọn đèn đều đã tắt. Đang là buổi tối cuối cùng của đợt cuối tuần 15 tháng Tám. Anh quay trở vào với Bruno, ngồi gần anh; hai đầu gối rất gần nhau. Có thể coi Bruno là một cá nhân không? Sự thối rữa của các cơ quan cơ thể thuộc về anh, nghĩa là với tư cách cá nhân anh biết đến sự xuống dốc của cơ thể và cái chết. Từ một khía cạnh khác, cái nhìn hoạn lạc chủ nghĩa về cuộc đời của anh, các loại sức lực cấu tạo nên ý thức và các ham muốn của anh thuộc về tổng thể thể hệ anh. Cũng giống như sự thiết lập một chuẩn bị mang tính thực nghiệm và lựa chọn một hay nhiều những thứ có thể quan sát cho phép tiến đến việc gán cho một hệ thống nguyên tử một tập tính cho trước – khi có tính hạt, khi có tính sóng – cũng vậy, Bruno có thể là một cá nhân, nhưng từ một quan điểm khác anh chỉ là một nhân tố thụ động trong diễn tiến của một chuyển động lịch sử.

Các động lực, giá trị, ham muốn của anh: không gì trong số đó có thể làm anh trở nên khác biệt, dù chỉ rất ít, với những người cùng thời với anh. Phản ứng đầu tiên của một con thú bị trêu tức thường là dùng toàn bộ sức lực tìm cách nhảy trúng con mồi của mình. Chẳng hạn nếu đặt đĩa thức ăn trước một con gà đang đói (*Gallus domesticus*), nhưng lại ngăn lại bằng một cái lồng sắt, con gà sẽ cố hết sức lực, ngày càng điên rồ hơn, tìm cách với đến thức ăn qua cái lồng đó. Tuy vậy, dần dần tập tính này sẽ được thay thế bằng một tập tính khác, bề ngoài có vẻ không có mục đích. Cũng vậy, chim bồ câu (*Columba livia*) thường cọ mỏ xuống đất khi chúng không thể tóm được con mồi mà chúng muốn, trong khi mặt đất không có gì ăn được hết cả. Chúng không chỉ làm cái động tác quẹt mỏ vô ích đó, mà còn thường xuyên trượt cánh xuống đó; một tập tính như thế không hiểu được, thường thấy trong các tình huống có dính dáng đến một sự tước đoạt hay một cuộc đánh nhau, được gọi là *hành động thay thế*. Đầu năm 1986, không lâu sau khi ba mươi tuổi, Bruno bắt đầu viết.

13

“Không một dịch chuyển siêu hình nào, Djerzinski sẽ ghi chép nhiều năm về sau, lại hoàn thành mà không được thông báo, được chuẩn bị và dễ dàng hóa bởi một tập hợp những di chuyển nhỏ hơn,

thường diễn ra mà không ai phát hiện ở thời điểm lịch sử của nó. Tôi tự coi mình như là một trong những sự di chuyển bé nhỏ đó.”

Lang thang giữa những con người của châu Âu, Djerzinski ít được người ta hiểu khi ông còn sống. Một suy tư được phát triển không có sự có mặt của một người tra vấn hữu ích, Hubczejack nhấn mạnh trong lời nói đầu cho tập *Clifden Notes*, đôi khi có thể tránh được những cạm bẫy của sự đặc ứng hoặc hoang tưởng; nhưng cùng lúc nó không có cơ hội được biện bác để đào sâu. Người ta có thể nói thêm là Djerzinski cho đến cuối vẫn tự coi mình trước hết là một nhà khoa học; cốt lõi của đóng góp của ông cho sự phát triển của nhân loại dường như được tạo nên từ những bài viết về lý-sinh – rất thường xuyên được xếp theo các tiêu chí thông thường về tính chặt chẽ và khả năng bị bác bỏ. Hai nhân tố mang nhiều tính triết học nhất chứa đựng trong những viết lách cuối cùng chỉ xuất hiện trước mắt người đọc như là những đề nghị tình cờ, thậm chí hơi điên rồ, ít được chứng minh bằng một tiến trình logic hơn là những động lực thuần túy cá nhân.

Anh hơi buồn ngủ; trăng đang trườn đi phía trên thành phố say ngủ. Qua một câu nói của anh trai, anh biết Bruno sẽ tỉnh dậy, sẽ mặc áo khoác và biến vào thang máy; ở La Motte-Picquet lúc nào cũng có thể tìm được taxi. Xem xét các sự kiện hiện tại trong cuộc

đời chúng ta, chúng ta dao động không ngừng giữa niềm tin vào cái tình cờ và sự hiển nhiên của quyết định luận. Tuy nhiên, khi đó là quá khứ, chúng ta không thể nghi ngờ gì được nữa: rõ ràng là toàn bộ diễn tiến theo cách theo đó tất cả, quả thực, phải diễn ra. Áo tưởng về trực giác đó, gắn liền với một bản thể luận về vật chất và đặc tính, liên đới với trạng thái khách quan cao độ. Djerzinski có ảo tưởng đó ở một mức độ quá đà; chắc chắn vì lý do đó mà anh không nói ra, những câu bình thường và quen thuộc, để an ủi con người đau khổ nhàu nát đó, người gắn chặt với anh bởi nguồn gốc mang tính di truyền chung, người mà tôi nay, nằm ngửa bụng trên divăng, từ lâu đã vượt qua các giới hạn của lịch sử được yêu cầu một cách kín đáo trong khuôn khổ một cuộc trò chuyện của con người. Tuy nhiên anh không hề cảm thấy cảm thông lẫn kính trọng; tuy vậy trong anh vẫn có một trực giác yếu đuối và không thể tranh cãi nào đó: qua câu chuyện bi thảm và ngoắt ngoéo của Bruno lần này đã thấy lấp ló một thông điệp: những câu nói có lẽ – lần đầu tiên – có được một ý nghĩa quyết định. Anh đứng dậy, đi vào toa lét. Rất kín đáo, không tạo ra tí tiếng động nào, anh nôn ọe. Rồi sau khi đắp một ít nước lên mặt, anh quay trở lại phòng khách.

“Em không thuộc về loài người”, Bruno dịu dàng nói, ngẩng lên nhìn em trai. “Anh đã cảm thấy điều đó ngay từ đầu, khi nhìn thấy em đối xử với Annabelle như thế nào. Tuy nhiên, em là người đối thoại mà

Hạt Cơ Bản

cuộc đời đã trao cho anh. Anh cho là em đã không ngạc nhiên mấy, thời đó ấy, khi nhận được những bài viết của anh về Jean-Paul II.”

“Mọi nền văn minh...”, Michel buồn bã nói, “mọi nền văn minh đều phải đối mặt với cái nhu cầu đưa ra lời chứng minh cho sự hy sinh liên quan đến bố mẹ. Quan sát những hoàn cảnh lịch sử, anh sẽ không có lựa chọn nào khác đâu.”

“Anh đã ngưỡng mộ Jean-Paul II thực sự!” Bruno phản đối. “Anh còn nhớ đó là năm 1986. Cũng những năm đó kênh Canal+ và M6 bắt đầu phát sóng, *Globe* được tung ra, mở các quán ăn nhân đạo. Jean-Paul II là người duy nhất, thực sự là người duy nhất hiểu điều gì đang diễn ra ở Tây phương. Anh đã kinh ngạc khi thấy bài viết của anh không được đón tiếp mặn mà lắm ở nhóm *Niềm tin và Cuộc sống* ở Dijon; họ đã chỉ trích giáo hoàng về các vấn đề phá thai, bao cao su, tất cả những thứ ngu ngốc đó. Tốt, đúng thôi, thực ra anh cũng không thực sự cố gắng lắm để hiểu họ. Anh còn nhớ, những cuộc họp đã diễn ra ở nhiều nhà khác nhau, cứ lần lượt xoay vòng; người ta mang đến một món xalat thập cẩm, một ít taboulé¹, một chiếc bánh ngọt. Những tối đó anh ngồi mỉm cười ngu ngốc, lúc lắc cái đầu, uống cạn những chai rượu vang; anh hoàn toàn không nghe gì hết những điều họ nói. Anne thì ngược lại rất hào hứng, cô ta đã ghi tên vào một nhóm

¹ Món cơm Arập rất phổ biến ở Pháp.

chống nạn mù chữ. Những tối đó anh thêm một ít thuốc ngủ vào bình sữa của Victor, rồi anh vừa nựng bite vừa vào Minitel hồng; nhưng anh không bao giờ hẹn gặp được ai từ trên đó cả.

Sinh nhật Anne vào tháng Tư, anh mua tặng cô ấy một cái quần lót viền bạc. Cô ấy hơi phản đối, rồi đã chấp nhận mặc nó. Trong khi cô ta cố cài khóa móc, anh uống nốt chỗ rượu sâm banh. Rồi anh nghe giọng cô ta, yếu ớt và hơi run: “Em sẵn sàng rồi...” Khi đi vào phòng ngay lập tức anh nhận thấy là không xong rồi. Mông cô ta rũ xuống, mấy cái tat cao thít chặt lấy: ngực cô ta không chống cự lại được với việc cho con bú. Cần phải có liposuccion, cần tiêm silicon vào đó, cả một công trường... cô ta sẽ không bao giờ chấp nhận hết cả. Anh nhắm mắt thò một ngón tay vào trong quần lót cô ta, anh vẫn mềm oặt. Vào lúc đó, trong phòng bên cạnh, Victor hét toáng lên – những tiếng hét dài, lạnh lạnh, không thể chịu được. Cô ta quần khăn tắm vào người và chạy về phòng. Khi cô ta trở lại, anh chỉ đòi cô ta thôi kèn một lúc. Cô ta mút rất dờ, răng cọ hết cả vào; nhưng anh đã nhắm mắt và hình dung đó là miệng một con bé học trò lớp mười, một đứa con gái người Ghana. Tưởng tượng thấy cái lưỡi hồng hồng và hơi rấp của nó, anh đã có thể phóng tính vào trong miệng vợ được. Anh chưa bao giờ có ý định có thêm con cái. Ngày hôm sau anh bắt tay viết bài về gia đình, sau đó nó đã được đăng.”

Hạt Cơ Bản

“Em vẫn còn nó ở đây...” Michel chen vào. Anh đứng dậy, đi tìm tờ tạp chí trong tủ sách. Hơi ngạc nhiên, Bruno giờ tờ tạp chí ra và tìm được trang đó.

*Vẫn có những gia đình, ở mức độ nào đó
(Những lóe sáng giữa những kẻ vô đạo
Những lóe sáng tình yêu ở tận cùng sự
buồn nôn),*

Không thể biết

Những lóe sáng đó lóe lên như thế nào.

*Những kẻ nô lệ trong công việc của những
tổ chức không thể hiểu*

*Khả năng thực hiện duy nhất của chúng ta
là sống, là tình dục*

*(Và chỉ liên quan đến những người được
phép của tình dục*

Những người có thể với tới tình dục.)

*Hôn nhân và sự thủy chung ngày nay cắt
đứt chúng ta khỏi khả năng tồn tại,*

*Không phải trong văn phòng, trong lớp học
mà chúng ta có thể tìm lại được sức lực
trong ta đòi hỏi cuộc chơi, ánh sáng và
nhảy nhót;*

*Và chúng ta cố tìm đến số vận của mình
thông qua những tình yêu ngày càng khó
khăn hơn*

Chúng ta cố bán cái cơ thể ngày càng thêm

Michel Houellebecq

*kiệt sức, hay chống cự, bướng bỉnh
Và chúng ta biến đi
Trong bóng tối nỗi buồn
Đến tuyệt vọng thật sự,
Chúng ta đi xuống theo con đường cô độc
cho đến nơi tắt cả màu đen,
Không con cái không vợ,
Chúng ta đi vào cái hồ
Giữa đêm khuya
(Và nước thật lạnh lẽo trên da thịt chúng
ta)*

Viết xong bài thơ này, Bruno liền rơi vào một trạng thái gần như tê liệt đờ đẫn. Hai giờ sau anh mới tỉnh vì những tiếng hét của thằng con. Từ hai đến bốn tuổi, bọn trẻ con bắt đầu có ý thức tăng dần về bản ngã của chúng, điều đó kích thích ở chúng những cơn khủng hoảng duy ngã. Mục đích của chúng khi đó là biến môi trường xã hội xung quanh mình (thường do bố mẹ chúng tạo nên) thành toàn những nô lệ phải tuân phục trước mỗi cái vẫy của những ham muốn của chúng; sự ích kỷ của chúng không còn giới hạn nữa; đó là hậu quả của sự tồn tại của con người. Bruno đứng lên khỏi tấm nệm mềm của chiếc ghế; những tiếng rú rít tăng thêm, thể hiện một cơn giận dữ điên người. Anh nghiền hai viên Lexomil vào một ít mùt, đi về hướng phòng Victor. Thằng bé đã ia dùn.

Anne đang làm cái quái gì thế nhỉ? Những buổi học xóa mù cho bọn đen ngày càng kết thúc muộn hơn. Anh cầm lấy cái đồng hồ thiu, quăng nó lên một cái hộp, mùi hôi thối thật là khủng khiếp. Đưa trẻ ngón ngấu mẩu mứt và cứng người lại, như vừa chịu một phát đánh. Bruno choàng áo và bước về phía *Madison*, một quán bar buổi đêm ở phố Chaudronnerie. Trả tiền bằng thẻ tín dụng, anh mua một chai Dom Pérignon giá ba nghìn franc rồi mời một cô gái tóc vàng rất xinh đẹp; trong một căn phòng trên tầng cô gái rất nhiệt tình thổi kèn cho anh rất lâu, đôi lúc dừng lại nguồn cảm khoái dâng trào. Cô ta tên là Hélène, gốc gác trong vùng và đang học ngành du lịch; cô ta mười chín tuổi. Vào lúc anh đi vào cô ta, cô ta thất vulve lại – ít nhất anh có được đến ba phút hạnh phúc hoàn toàn. Khi đi Bruno hôn lên môi cô ta, nhất định đòi đưa cho cô ta tiền boa – anh còn ba trăm franc tiền mặt.

Tuần sau đó anh quyết định đưa cho một đồng nghiệp xem bài thơ – đó là một thầy giáo dạy văn học khoảng năm mươi tuổi, theo chủ nghĩa Marx, rất tình tế, có tiếng là đồng tính. Jajardie đã rất ngạc nhiên một cách thích thú. “Ảnh hưởng của Claudel¹... hoặc có thể đúng hơn là của Péguy, Péguy của thơ tự do... Nhưng đúng là rất độc đáo, đó là một thứ rất ít khi gặp...” Những bước tiếp theo, không còn nghi ngờ gì

¹ Paul Claudel (1868-1955), nhà thơ, kịch tác gia Pháp.

nữa: “Tờ *L'Infini*. Đó là nơi tạo ra văn học ngày nay. Phải gửi bài thơ này cho Sollers².” Hơi ngạc nhiên, Bruno bảo ông nhắc lại cái tên – và thấy là mình nhầm với tên một loại nệm giường, rồi gửi bài thơ đi. Ba tuần sau anh gọi điện đến nhà xuất bản Denoel; anh rất ngạc nhiên khi thấy chính Sollers nhắc mấy trả lời, hẹn gặp anh. Anh không có giờ dạy vào thứ Tư nên rất dễ dàng lên Paris và trở về trong ngày. Trên tàu anh thử cố đọc *Một sự cô độc đáng tò mò*, nhưng phải bỏ khá nhanh, nhưng dù sao cũng đọc được vài trang của *Đàn bà* – nhất là những đoạn về bộ phận sinh dục.

Họ hẹn gặp nhau tại một quán cà phê trên phố Đại học. Nhà xuất bản đến muộn mười phút, vung vẩy chiếc đót hút thuốc đã làm nên sự nổi tiếng của ông. “Anh từ tỉnh lên à? Tệ thật đấy. Phải lên sống ở Paris đi, lên ngay đi. Anh có tài đấy.” Ông thông báo với Bruno là sẽ đăng bài viết về Jean-Paul II trên số *L'Infini* tới. Bruno ngồi đó ngây dại; anh không biết là Sollers đang ở giữa giai đoạn “chống cái cách tôn giáo”, và đang tung ra tới tấp những lời tuyên bố hào hứng ủng hộ giáo hoàng. “Péguy, cái đó tôi khoái lắm!” Nhà xuất bản kêu to lên. “Và Sade³! Sade! Nhất định là phải đọc Sade đi!..”

² Philippe Sollers: nhà văn hiện đại nổi tiếng của Pháp, phụ trách tờ *L'Infini* sau khi đóng cửa tờ tạp chí nổi tiếng *Tel Quel* (1960-1982).

³ Hầu tước de Sade (1740-1814), nhà văn Pháp chuyên viết về tình dục.

Hạt Cơ Bản

“Bài thơ về gia đình của tôi...”

“Phải, cũng hay lắm. Anh là một tay phân động. Tất cả các nhà văn lớn đều là phân động tuốt. Balzac, Flaubert, Baudelaire, Dostoievski: toàn những tay phân động hết cả. Nhưng cũng phải làm tình nữa đúng không nào? Phải truy hoan nhộn nhịp. Quan trọng đây.”

Sollers bỏ Bruno lại sau năm phút, đang ở trạng thái hơi say say tự thích thú bản thân mình. Anh dần bình tĩnh lại trên đường về. Philippe Sollers dường như là một nhà văn nổi tiếng; tuy nhiên, đọc *Đàn bà* anh thấy rõ ràng ông ấy chỉ có thể của được những con điểm già trong giới văn nghệ thôi; những cô gái trẻ, rõ ràng, thích các ca sĩ hơn. Trong những điều kiện đó, xuất bản những bài thơ chó chết trong một tạp chí cứt dái thì có lợi ích gì?

“Khi nó được in”, Bruno nói tiếp, “dù sao anh cũng mua năm số *L'Infini*. Thật may mắn, họ đã không in bài viết về Jean-Paul II. Anh thờ phào. Đó quả là một bài kém... Em còn rượu không?”

“Em còn một chai.” Michel đi vào bếp mang ra chai thứ sáu và cũng là chai cuối cùng của hộp Vieux Papes; anh bắt đầu cảm thấy thực sự mệt mỏi. “Ngày mai anh có phải đi làm không?” anh hỏi. Bruno không trả lời. Anh quan sát một điểm nào đó xác định trên hộp rượu, nhưng ở chỗ đó trên hộp không có gì hết, không có gì cụ thể hết cả; chỉ có một vài cục mỡ

đồng. Tuy nhiên anh cảm thấy sống động lên khi nghe tiếng lách cách của nắp chai, và chìa cốc của mình ra. Anh uống từ từ, từng ngụm một; cái nhìn của anh giờ đây hướng về và nhảy nhót trên chiếc lò sưởi: anh hoàn toàn không muốn tiếp tục. Michel do dự, rồi bật vô tuyến: có một chương trình động vật về loài thỏ. Anh tắt tiếng. Có thể không phải thỏ thường mà là thỏ rừng – anh nhầm chúng với nhau. Anh ngạc nhiên khi nghe giọng Bruno lại cất lên.

“Anh đang cố nhớ xem đã ở Dijon bao lâu. Bốn năm? Năm năm? Một khi đã bước vào thế giới công việc tất cả các năm đều giống nhau hết cả. Suốt ngày chỉ thuốc thang – và những đứa trẻ con lớn lên. Victor lớn lên; nó gọi anh là “bố”.

Đột nhiên, anh bật khóc. Thu lu trên chiếc divăng anh khóc nức lên, sụt sùi. Michel nhìn đồng hồ tay. đã hơn bốn giờ. Trên màn hình, một con mèo rừng đang ngoạm xác một con thỏ trong miệng.

Bruno rút một chiếc khăn giấy ra chùi khóe mắt. Nước mắt anh tiếp tục rơi. Anh nghĩ đến thằng con của mình. Victor bé nhỏ tội nghiệp, nó đã từng về Strange và nó từng yêu anh. Nó đã từng cho anh ít giây phút hạnh phúc đến vậy, ít giây phút yêu thương đến vậy – và giờ đây nó sắp mười lăm tuổi, và quãng thời gian hạnh phúc với anh đã chấm dứt.

“Anne thường thích có con nữa, bản chất cô ấy rất hợp với việc làm mẹ. Chính anh đã đẩy cô ấy về ở

vùng Paris để xin một chỗ làm. Tất nhiên, cô ấy không dám từ chối – người phụ nữ cần tự khẳng định mình qua nghề nghiệp, đó là những gì người ta vẫn nghĩ hoặc làm ra về nghĩ về giai đoạn đó: cô ta lúc nào cũng muốn nghĩ giống mọi người hơn là tất cả những người khác. Trong tâm can anh nhận ra bọn anh về Paris chỉ là để ly hôn cho nó êm đẹp. Ở tỉnh dù sao mọi người vẫn gặp nhau, nói chuyện với nhau; và anh không phải quan tâm đến việc cuộc ly hôn của mình trở thành đề tài bàn tán của mọi người, dù trong đó có sự cảm thông đi nữa. Mùa hè năm 89 bọn anh đi nghỉ với Club Med, đó là kỳ nghỉ chung cuối cùng. Anh còn nhớ những trò chơi trong bữa ăn rất ngu xuẩn và nhiều giờ trôi qua trên bãi biển để tán tỉnh những con bé con; Anne nói chuyện với những bà mẹ khác. Khi cô ta nằm thấp xuống, có thể thấy rõ xenlulit của cô ta; khi cô ta nằm ngửa thì thấy rõ vết rạn ở bụng do chưa đẻ. Hồi đó ở Ma rốc, dân Ả-rập rất khó chịu và hiếu chiến, mặt trời thì quá nóng. Không đáng để mắc căn bệnh ung thư da nếu cứ suốt ngày ru rú trong lều để thủ dâm. Victor đã nhanh chóng lợi dụng chuyến đi, nó chơi rất vui ở Mini Club...” Giọng của Bruno lại vỡ ra.

“Anh là một thằng chó chết; anh đã biết anh là một thằng chó chết. Bình thường bố mẹ phải hy sinh, đó là lẽ thường. Anh không sao chịu đựng được kết cục tuổi trẻ của anh; chịu đựng ý nghĩ con trai anh sẽ lớn lên, sẽ trẻ trung thay vào chỗ của anh, sẽ thành

công trong cuộc đời của nó trong khi anh thì đã bỏ lỡ tất cả. Anh muốn quay trở lại làm một cá nhân.”

“Một đơn từ...”, Michel dịu dàng nói.

Bruno không đứng dậy, uống cạn cốc rượu của mình. “Hết rượu rồi”, anh nhận xét, giọng hơi lạc đi. Anh đứng dậy, quàng áo khoác lên người. Michel đưa anh ra đến ngưỡng cửa. “Anh yêu con trai anh, Bruno vẫn nói. Nếu nó gặp tai nạn, nếu nó gặp chuyện gì bất hạnh, anh sẽ không thể chịu đựng được. Anh yêu thằng bé đó hơn tất cả. Tuy vậy, không bao giờ anh có thể chấp nhận sự tồn tại của nó được.” Michel nhất trí. Bruno đi về phía thang máy.

Michel quay trở lại bàn làm việc, viết lên một tờ giấy: “Ghi chép một cái gì đó về máu”; rồi anh nằm xuống, cảm thấy nhu cầu suy nghĩ, nhưng anh đã thiếp đi gần như ngay lập tức sau đó. Vài ngày sau anh xem lại mẫu giấy, viết ngay xuống dưới: “Quy luật dòng máu”, và suy tư khoảng mười phút.

14

Sáng ngày Một tháng Chín, Bruno chờ Christiane ở nhà ga phía Bắc. Cô đi xe khách từ Noyon đến Amiens, rồi từ đó đi tàu thẳng đến Paris. Ngày rất đẹp; tàu đến vào lúc 11h37. Cô mặc một chiếc váy dài, điểm vài bông hoa nhỏ, với những cụm đăngten. Anh ôm cô vào lòng. Trái tim họ đập dồn.

Hạt Cờ Bàn

Họ ăn trưa trong một quán ăn Ấn Độ rồi về nhà anh để làm tình. Anh đã cạo lại sàn nhà, cho hoa vào lọ, ga trải giường sạch và thơm. Anh cũng vào được cô khá lâu, chờ được đến giây phút cô đạt khoái cảm; mặt trời lặn vào theo kẽ hở riđô, làm ánh lên thứ nhung đen – ở đó người ta phân biệt được một vài ánh phản chiếu màu ghi. Cô lên cơn khoái cảm đầu tiên, rồi ngay sau đó là lần thứ hai, âm đạo cô co thắt mãnh liệt; vào giây phút đó, anh phóng tinh vào người cô. Ngay sau đó anh chui người vào cánh tay cô, họ ngủ thiếp đi.

Khi họ tỉnh dậy, mặt trời đang chiếu vào những cái tháp; đã khoảng bảy giờ. Bruno mở một chai vang trắng. Những năm trôi qua từ khi anh từ Dijon về đây, anh chưa từng kể với ai; giờ đây anh mới kể.

“Mùa khai giảng năm 1989, Anne kiếm được một chỗ dạy ở trường trung học Condorcet. Bọn anh thuê một căn hộ ở phố Rodier, một căn hộ nhỏ ba phòng khá tốt. Victor đi mẫu giáo, bây giờ ban ngày anh được rỗi rãi. Chính vào lúc đó anh bắt đầu đến chỗ bọn gái điếm. Có rất nhiều phòng massage Thái trong khu – *New Bangkok, Sen Vàng, Mai Lin*; bọn con gái ở đó bóng lên và luôn tươi cười, rất hay. Cùng thời đó anh bắt đầu đến khám ở nhà một bác sĩ tâm lý; anh không còn nhớ rõ lắm, anh nghĩ ông ấy râu rậm – nhưng có thể anh nhầm với một bộ phim. Anh bắt đầu kể về thời niên thiếu của anh, anh cũng nói về rất

những phòng massage – anh cảm thấy ông ta khinh anh, anh rất sợ hãi khi biết thế. Dù sao đi nữa anh cũng đổi bác sĩ vào tháng Giêng. Bác sĩ mới tốt, ông ta khám bệnh gần Strasbourg-Saint-Denis. anh có thể đi xem một vòng các hàng bán đồ sex-shop khi ra khỏi đó. Ông ấy tên là bác sĩ Azoulay, ông ấy luôn để báo *Paris Match* trong phòng chờ: nói tóm lại ông ấy khiến anh có cảm tưởng là một bác sĩ giỏi. Trường hợp của anh không hấp dẫn ông ta nhiều lắm, nhưng anh luôn bắt ông ta phải chú ý – đúng là chuyện quá là tầm thường, anh chỉ là một thằng khốn nạn bị dày vò và đang già đi không còn ham muốn vợ mình nữa. Cũng khoảng thời gian đó, ông ấy được mời đi làm chuyên gia trong một vụ kiện tụng của một nhóm trẻ vị thành niên theo thuyết Sa tăng đã cắt khúc và ăn thịt một người bị bệnh tâm thần – như thế mới đáng kể chứ. Cuối kỳ điều trị ông ấy khuyên anh tập thể thao, đó là một ám ảnh nơi ông ấy – cần phải nói thêm là ông ấy cũng bắt đầu có bụng rồi. Nói thật thì, những lần đến khám cũng vui, nhưng hơi tẻ; điều duy nhất làm ông ấy khoái lên một chút là chủ đề quan hệ của anh với bố mẹ. Đầu tháng Hai, anh có một chuyện thật sự hấp dẫn đề kể cho ông ấy. Việc này xảy ra trong phòng đợi của *Mai Lin*: khi bước vào anh ngồi cạnh một lão già có khuôn mặt anh thấy quen quen – nhưng rất mơ hồ, chỉ là một ấn tượng thoáng qua. Rồi người ta mời lão ta lên, anh lên ngay sau đó. Các

phòng massage cách nhau một riđô nhựa, chỉ có hai người khách, anh nằm ngay cạnh lão ta. Vào lúc cô gái bắt đầu vuốt ve bụng dưới của anh bằng bộ ngực tằm xà phòng, anh vụt nhớ ra: lão già ở gian bên cạnh, đang được chơi trò body body, là bố anh. Ông đã già đi, giờ đây trông rất giống với một người nghỉ hưu, nhưng đúng là ông ấy, không thể có nghỉ ngơi gì hết cả. Cùng lúc đó anh nghe thấy tiếng ông ấy rên lên sung sướng, với một tiếng ồn nhỏ của bong nước đang cạn dần. Anh chờ vài phút rồi mặc lại quần áo sau khi đã thỏa mãn: anh không muốn chạm mặt ông ta ở lối ra. Nhưng, cái ngày anh kể câu chuyện với bác sĩ tâm lý, khi về nhà, anh đã gọi điện cho ông già. Ông ấy có vẻ ngạc nhiên – và khá sung sướng – được nghe thấy giọng anh. Quả thật ông ấy đã về hưu, ông ấy đã bán tất cả phần của mình ở phòng khám Cannes; mấy năm gần đây ông đã mất không ít tiền, nhưng vẫn còn khá khâm, nhiều người còn tệ hơn ông nhiều. Bố con anh thống nhất sẽ gặp nhau trong một ngày sắp tới; nhưng không thể làm ngay lập tức được.

Đầu tháng Ba, anh nhận được một cú điện thoại của thanh tra giáo dục. Một nữ giáo viên xin nghỉ đề trước ngày đã định, nên sẽ có một chỗ làm cho đến cuối năm học, ở trường trung học Meaux. Anh do dự một chút, anh đã từng có những kỷ niệm rất tồi tệ ở Meaux; anh đã do dự suốt ba giờ đồng hồ, và cuối cùng nhận ra bây giờ mình không còn quan tâm nữa.

Tuổi già có lẽ là như thế đấy: những phản ứng tình cảm mềm đi, người ta ít giữ những hằn thù và ít lưu giữ những niềm vui; người ta quan tâm chủ yếu đến việc vận hành của các cơ quan trong cơ thể, đến sự cân bằng tạm bợ của chúng. Xuống khỏi tàu, rồi đi ngang qua thành phố, anh rất kinh ngạc trước vẻ bé nhỏ và xấu xí của nó – nó hoàn toàn không có gì hấp dẫn. Khi đến Meaux vào tối Chủ nhật, hỏi anh còn nhỏ, anh có cảm giác như đang chui vào một địa ngục mệnh mông. Thế mà không phải, đó chỉ là một địa ngục nhỏ xíu, không có một chút tính chất riêng biệt nào. Những ngôi nhà, những con đường... tất cả không hề gọi lên trong anh một điều gì; thậm chí trường trung học cũng đã được hiện đại hóa. Anh thăm lại những khu nhà ký túc, đã bị đóng cửa, chuyển thành bảo tàng lịch sử địa phương. Trong những căn phòng này trước kia những thằng bé khác từng đánh anh, làm nhục anh, chúng từng thích thú cười lên người anh và đá vào mặt anh, nhét dầu anh vào hố xí; tuy vậy anh không còn cảm thấy chút tình cảm nào nữa, nếu có thì cũng chỉ là một nỗi buồn nhẹ – theo cách cực kỳ thông thường. “Đến cả Chúa cũng chỉ có thể làm những gì chưa từng” đâu đó một triết gia Thiên chúa đã khẳng định; nhìn những gì còn lại của tuổi thơ anh ở Meaux, điều đó dù sao cũng không đến nỗi khó khăn lắm.

Anh đi lang thang trong thành phố suốt nhiều giờ,

Hạt Cơ Bản

anh còn quay lại cả Bar Bãi Biển. Anh nhớ đến Caroline Yessayan, đến Patricia Hohweiller; nhưng thực ra thì anh chưa bao giờ quên họ được cả; không có gì trên phố không thực sự gợi nhớ về họ. Anh gặp nhiều người trẻ tuổi, những người nhập cư – nhất là Đen, nhiều hơn rất nhiều so với khi anh còn nhỏ, có lẽ đó là một đổi thay thật sự. Rồi anh đến trình diện ở trường. Người quản lý rất thú vị vì anh là học sinh cũ, ông ta định đi tìm hồ sơ lưu của anh, nhưng anh nói làng chuyện khác và làm ông ta quên đi chuyện đó. Anh phải dạy ba lớp: một lớp mười, một lớp Mười một ban A và một lớp Mười một ban S. Lớp tệ nhất, anh nhận ra ngay lập tức, là lớp Mười một ban A: có ba thằng con trai và khoảng ba mươi đứa con gái. Khoảng ba mươi đứa con gái mười sáu tuổi. Tóc vàng, tóc nâu, tóc đỏ. Pháp, Rệp, Á... tất cả đều rất ngon lành, tất cả đều rất đáng thèm muốn. Và bọn chúng đã ngủ với đàn ông rồi, điều đó thấy rõ, bọn chúng đã ngủ, đã thay nhiều bạn trai, chúng tận hưởng tuổi trẻ của mình; ngày nào anh cũng lảng vảng trước máy bán bao cao su tự động, bọn chúng chẳng ngưng ngáp gì khi rút bao cao su từ máy tự động ngay trước mặt anh.

Anh tự nhủ có lẽ đây sẽ là một dịp may, ý nghĩ đó đã nâng đỡ anh. Có rất nhiều con gái các gia đình ly dị, anh có thể tìm được một con bé đi tìm mẫu hình người cha. Điều này có lẽ sẽ được; anh cảm thấy có lẽ

sẽ được. Nhưng cần phải có một người cha đầy nam tính, đảm bảo, vai rộng. Anh để lại râu và ghi tên ở Gymnase Club. Bộ râu chỉ mang lại một nửa thành công, nó mọc lổ chỗ và khiến anh có vẻ một thằng đầu trộm đuôi cướp, theo kiểu Salman Rushdie; nhưng ngược lại cơ bắp của anh trả lời rất tốt, trong vài tuần anh đã phát triển được các deltoide và cơ ngực đã lên rất ngon. Vấn đề, vấn đề mới, là của quý của anh. Đến lúc này thì có thể là điên, nhưng trong những năm bảy mươi người ta không thực sự quan tâm lắm đến kích cỡ bite; thời anh còn trẻ anh đã chịu toàn bộ các mặc cảm về tình dục, trừ vấn đề đó. Anh không biết ai đã bắt đầu nói về cái đó, chắc bọn pêdê; chủ đề đó còn được đề cập trong các tiểu thuyết trinh thám của Mỹ; nhưng Sartre lại hoàn toàn không viết về điều này. Dù thế nào đi nữa, trong phòng tắm của Gymnase Club anh cũng ý thức được là mình có một cái bite quá nhỏ. Anh đã đo ở nhà: 12 xăngtimet, có thể 13 hoặc 14 nếu đo tịt hết tận gốc. Anh lại chịu thêm một nguồn đau khổ nữa; và với điều đó thì chẳng có thể làm được gì hết cả, đó là một khiếm khuyết cội rễ, quyết định. Kể từ lúc đó trở đi anh bắt đầu căm thù bọn đen. Dù sao cũng không có quá nhiều ở trường, phần lớn bọn chúng học ở trường trung học chuyên nghiệp Pierre-de-Coubertin, ở đó có Defrance nổi tiếng làm trò thoát y vũ triết học và liếm gót bọn trẻ ranh. Trong lớp Mười một ban A của anh chỉ có đúng một thằng, một thằng cha lực lưỡng tên là

Ben. Lúc nào nó cũng đội mũ catket và mặc đồ Nike, anh chắc chắn nó có một cái bite khổng lồ. Rõ ràng, tất cả lũ con gái quỳ gối trước con khi đó; còn anh thì vẫn cố dạy Mallarmé¹, chẳng có ý nghĩa chút nào cả. Nền văn minh Tây phương kết thúc như vậy đó, anh cay đắng tự nhủ; lại quỳ gối trước những cái bite to đùng, như là khi đầu chó hamadryas. Anh có thói quen đi dạy không mặc quần xip. Thằng đen cặp bồ với đúng con bé mà anh đã chọn cho mình: xinh xắn, tóc vàng rực, khuôn mặt trẻ thơ, vú khum khum rất đẹp. Chúng nắm tay nhau đến lớp. Trong giờ kiểm tra, anh luôn đóng cửa sô; bọn con gái nóng, chúng cởi áo pun, những bộ ngực dán vào áo phông; anh thủ dâm dưới bàn giáo viên. Anh vẫn còn nhớ hôm đó anh cho chúng đề bình luận về một câu trong Về phía nhà Guermantes²:

“Sự thuần túy của một dòng máu nơi nhiều thế hệ nay hội tụ những người vĩ đại nhất của nước Pháp đã, theo cách của mình, loại bỏ những gì mà người bình dân hay gọi là “kiểu cách”, và mang lại cho ông sự giản dị hoàn hảo.”

Anh nhìn Ben: nó gãi đầu, nó gãi chim, nó nhai kẹo cao su. Cái con khi to đùng đó liệu có thể hiểu được gì đây? Mà những đứa khác thì cũng hiểu được

¹ Stéphane Mallarmé (1842-1898), nhà thơ vĩ đại Pháp.

² Tên một tiểu thuyết trong bộ *Đi tìm thời gian đã mất* của Marcel Proust (1871-1922).

cái gì đây? Cả anh, anh cũng bắt đầu thấy khó hiểu *thực chất* Proust muốn nói gì. Khoảng một chục trang bàn về sự thuần khiết của dòng máu, sự cao quý của thiên tài được nhìn nhận dưới góc độ sự cao quý của nòi giống, ở cái môi trường cụ thể những giáo sư y khoa vĩ đại... tất cả với anh đều lộn tung phèo hết cả. Ngày nay người ta sống trong một thế giới được đơn giản hóa, rõ là như thế. Nữ quận công de Guermantes *ít ngon lành hơn* rất nhiều so với Snoop Doggy Dog; Snoop Doggy Dog *ít ngon lành hơn* Bill Gates, mà hẳn ta lại làm *uớt* các cô gái hơn. Hai thông số, không hơn. Chắc chắn người ta có thể hướng đến việc viết một cuốn tiểu thuyết theo lối Proust chớp nhoáng ở đó người ta có thể đối diện với sự nổi tiếng và giàu sang, nơi người ta có thể cho lên sàn diễn những đối nghịch giữa sự nổi tiếng nhiều công chúng và một sự nổi tiếng thân mật hơn, theo cách dụng *happy few*; cái đó có lẽ chẳng có chút hấp dẫn nào hết. Sự nổi tiếng về mặt văn hóa chỉ là một thể phẩm tầm thường của vinh quang thực sự, vinh quang trên các phương tiện thông tin đại chúng; và cái đó, gắn liền với ngành công nghiệp giải trí, thu được nhiều tiền hơn mọi hoạt động khác của con người. Một chủ ngân hàng, một bộ trưởng, hay giám đốc một công ty có gì chung với một tài tử điện ảnh hay một rock star? Về mặt tài chính, về mặt tình dục và về mọi mặt tất cả đều là con số không. Những chiến lược phân biệt được Proust miêu tả tinh tế đến thế ngày nay chẳng còn chút ý

Hạt Cơ Bản

nghĩa nào nữa cả. Khi coi con người như con vật có thứ bậc, như con vật xây dựng các thứ bậc, giữa xã hội đương đại và xã hội của thế kỷ XVIII có cùng mối quan hệ như khoảng cách từ tòa nhà GAN và Trianon nhỏ¹. Proust đã từng vẫn là châu Âu một cách cực đoan, một trong số những người châu Âu cuối cùng cùng với Thomas Mann; điều ông viết không có quan hệ nào với bất kỳ một thực tế nào hết. Câu văn về nữ quân công de Guermantes dĩ nhiên vẫn thật tuyệt tác. Nó không ngăn cản tất cả làm người ta thất vọng một chút, và anh cuối cùng đã hướng về Baudelaire. Sự sợ hãi, cái chết, sự tù hãm, say sưa, sự nhớ nhung, tuổi thơ bị đánh mất... không gì hơn là những chủ đề không thể tranh cãi được, những chủ đề vững chắc. Tuy thế vẫn thật là lạ lùng. Mùa xuân, cái nóng, tất cả những con điểm lên con động dục đó; và anh thường đọc:

*Nào Khô đau, hãy ngoan ngoãn đi này
Người đòi Tội, nó đã xuống rồi đây
Làn khí đục đang bao quanh thành phố
Mang đến vô vàn thanh thản lo âu
Trong khi đám người phạm tục xấu xa*

¹ Tên tòa nhà cao tầng nằm ở khu La Défense, Paris và tên công trình nổi tiếng đặt trong cung điện Versailles do kiến trúc sư Gabriel xây dựng năm 1768.

Dưới roi đao phủ Khoái lạc ác ma

Trong buổi lễ chợt nổi cơn hồi hận

Hãy đưa tay và tới, Khổ đau ta...²

Anh ngừng lại một chút. Chúng cảm nhận được bài thơ này, anh biết vậy, cả lớp im lặng như tờ. Đó là giờ cuối của buổi học; trong nửa giờ nữa anh sẽ bắt tàu về Paris, và sau đó sẽ gặp lại vợ. Bỗng nhiên, từ phía cuối lớp, anh nghe tiếng thằng Ben: “Đầu óc gì mà toàn chết chóc, ông bạn!...” Nó nói to nhưng thực ra không phải lớn lắm, giọng điệu của nó còn có gì đó ngưỡng mộ. Anh không bao giờ hiểu nó định nói Baudelaire hay anh; thực tâm anh nghĩ *bình luận văn bản* như thế cũng không đến nỗi tệ lắm. Điều đó không ngăn cản anh can thiệp. Anh chỉ nói: “Đi ra ngoài.” Nó không nhúc nhích. Anh chờ ba mươi giây, anh thấy sợ, anh thấy mình sắp đến lúc không thể nói được nữa; nhưng dù sao anh vẫn còn đủ sức để nhắc lại: “Đi ra ngoài.” Nó đứng lên, rất chậm chạp thu dọn đồ đạc, tiến về phía anh. Trong mọi cuộc đối đầu bạo lực, luôn có một giây phút ân huệ, một giây ma thuật nơi các quyền lực bị treo lơ lửng được cân bằng. Nó dừng lại ngang anh, nó cao hơn anh một cái đầu, anh tin là nó sắp chơi anh, nhưng cuối cùng cũng không có gì xảy ra, nó chỉ đi về phía cửa. Anh đã thu được

² Đoạn đầu bài thơ “Tình tâm” (Recueillement) trong tập *Hoa ác* (Les Fleurs du mal) của Baudelaire (1821-1867; bản tiếng Việt của đoạn trích: Cao Việt Dũng).

thắng lợi. Một thắng lợi nho nhỏ: nó quay lại lớp ngay ngày hôm sau. Có lẽ nó đã hiểu ra điều gì đó, nắm bắt được những cái nhìn của anh, vì nó ngồi ve con bạn gái trong suốt giờ học. Nó thò tay vào trong váy con bé, đặt cao hết mức có thể, rất cao ở trên đùi: rồi nó nhìn anh mỉm cười, rất *cool*. Anh thêm muốn cao độ con bé ấy. Suốt kỳ nghỉ cuối tuần anh ngồi viết một bài đả kích đậm mùi phân biệt chủng tộc, gần như lúc nào cũng trong trạng thái cương cứng; thứ Hai anh gọi điện cho tờ *L'Infini*. Lần này, Sollers tiếp anh trong phòng làm việc của ông ấy. Ông ấy vui vẻ, tinh ranh, như trên vô tuyến ấy – thậm chí còn hơn trên vô tuyến. “Anh quả thật là người phân biệt chủng tộc, bài viết của anh toát ra điều đó, điều này hợp với anh, tốt đấy. Bum bum!” Ông làm một cử chỉ tay rất vui, rút ra một trang viết, ông ta đã gạch đậm một đoạn ở bên lề: “*Chúng ta ghen tị và chúng ta ngưỡng mộ những người da đen bởi vì chúng ta mong muốn họ làm gương trở lại làm những con thú, những con thú được ân sủng với bite khổng lồ và một bộ não bé tí của loài bò sát, vật phụ cho cái bite của họ.*” Ông vung vẩy tờ giấy về vui vẻ. “Đậm đà đấy, rất cao thủ, rất nuốt. Anh có tài năng đấy. Đôi khi còn dễ dãi, tôi không thích cái tit phụ lắm: *Chúng ta không sinh ra là phân biệt chủng tộc, chúng ta trở nên thế*¹. Sự xoay chuyển, độ hai, luôn luôn một ít... hừm...” Khuôn mặt ông nâu

¹ Nhại câu nổi tiếng của Simone de Beauvoir: Chúng ta không sinh ra là phụ nữ, chúng ta trở thành phụ nữ.

sạm đi, nhưng ông đã lãng chuyện với chiếc đót thuốc lá; và mỉm cười lần nữa. Một thằng hề thực sự – cực kỳ dễ mến. “Hơn nữa không có nhiều ảnh hưởng lắm, không làm người đọc khó chịu lắm. Chẳng hạn, anh không chống Do Thái!” Ông ấy rút ra một đoạn khác: *“Chỉ người Do Thái mới thoát khỏi được sự nuối tiếc không phải là người da đen, bởi từ lâu họ đã lựa chọn con đường trí thức, của sự phạm tội và nỗi tù hờ. Trong nền văn hóa Tây phương không có gì có thể so sánh cũng như tiếp cận được những gì người Do Thái đã làm được từ sự tội lỗi và tù hờ của mình.”* Về rất sung sướng ông ngồi phịch xuống ghế, chấp tay lại sau đầu; một lúc anh đã tin rằng ông ấy sắp cho chân lên bàn, nhưng cuối cùng lại không phải. Ông ấy chồm lên trước, không giữ nguyên chỗ nữa.

“Thế nào? Làm gì bây giờ?”

“Tôi không biết, các ông có thể in bài của tôi.”

“Ôi ôi!” Ông ta phá ra cười như thể anh đã nói một câu nói đùa buồn cười lắm. “In trong L’Infini à? Nhưng, anh bạn của tôi ơi, anh không để ý rồi... Chúng ta không còn ở thời của Céline² nữa, anh cũng biết rồi đấy. Chúng ta không còn viết những gì chúng ta muốn, ngày nay ấy, về một số chủ đề... một bài viết như thế có thể thực sự gây hại cho tôi. Anh có tin là tôi đã có quá đủ phiền phức rồi không? Bởi vì tôi ở

² L. F. Céline (1894-1961), nhà văn Pháp nổi tiếng phân biệt chủng tộc và sử dụng một ngôn ngữ dữ dội.

nhà Gallimard, anh tin là tôi thích làm gì thì làm à? Người ta theo dõi tôi, anh biết rồi đấy. Người ra rình mò sai lầm. Không không, sẽ khó lắm. Anh còn gì khác nữa không?”

Ông ấy có vẻ thực sự ngạc nhiên vì anh không mang đến một bài viết nào khác. Anh cũng tiếc làm ông ấy thất vọng; nhẽ ra anh phải thích được là *anh bạn thân mến* của ông ấy, và ông ấy dẫn anh đi nhày, mời anh uống whisky ở Port-Royal. Khi ra khỏi quán, trên vỉa hè, có một lúc anh cảm thấy tuyệt vọng đến khủng khiếp. Những người đàn bà đi qua phố Saint-Germain, cuối buổi chiều nóng và anh hiểu mình sẽ không bao giờ trở thành nhà văn; anh cũng hiểu là anh mặc kệ nó. Nhưng thế là cái gì? Tình dục đã tốn của anh mất một nửa lương, thật không tin nổi là Anne không nhận thấy điều gì hết. Nhẽ ra anh phải gia nhập Mặt trận quốc gia, nhưng ngồi ăn choucroute¹ với bọn ngu ngốc thì hay ho gì cơ chứ? Dù sao đi nữa cũng không có đàn bà ở cánh hữu, mà nếu có thì họ cũng làm tình với bọn lính dù. Bài viết đó là một sự phi lý, anh vứt nó vào thùng rác đầu tiên nhìn thấy. Anh phải giữ vững vị thế của mình, “cánh tả nhân đạo”, đó là cơ may duy nhất của anh, trong lòng anh chắc chắn như thế. Anh ngồi ở thêm rạp Escorial. Bite của anh nóng bỏng, đau đớn, phồng lên. Anh uống hai cốc bia, rồi đi bộ về nhà. Anh đi ngang qua sông Seine, anh

¹ Một đặc sản của vùng Alsace.

nhớ đến Adjila. Đó là con bé Arập học lớp mười, rất xinh, rất gọn gàng. Học sinh giỏi, chăm chỉ, nhảy cóc một lớp. Nó có khuôn mặt rất thông minh và dịu dàng, hoàn toàn không có vẻ chế giễu nào; nó rất muốn thành công trong việc học hành, điều đó thấy rất rõ. Thường thì những đứa con gái như thế sống trong môi trường gái điếm và trộm cắp, chỉ cần hơi tỏ ra quan tâm với chúng là thành công ngay. Một lần nữa, anh lại cố tin vào điều đó. Hai tuần liền sau đó anh đã nói chuyện với nó, anh gọi nó lên bàn. Nó đáp lại những cái nhìn của anh, nó không có vẻ gì thấy thê là lạ thường hết cả. Cần phải gấp lên, đã sắp đến cuối tháng Sáu rồi. Khi nó quay về chỗ, anh nhìn thấy cái đít nhỏ của nó hằn lên ở quần jean. Anh thích nó đến nỗi anh không còn đến chỗ bọn gái điếm nữa. Anh tưởng tượng bite của mình đang đi vào trong sự dịu dàng của mái tóc dài màu đen của nó.

Ngày thứ Sáu mười một nó đến lớp với một chiếc váy nhỏ màu đen, giờ học kết thúc vào lúc sáu giờ. Nó ngồi ở hàng ghế đầu. Vào lúc nó vắt chéo chân dưới bàn, anh thiếu chút nữa thì ngất xỉu. Nó ngồi cạnh một con bé tóc vàng to béo chạy rất nhanh khỏi lớp khi chuông reo. Anh đứng lên, đặt một tay lên cặp giấy của nó. Nó ngồi lại, không có vẻ gì là vội vã hết cả. Tất cả học sinh trong lớp đã đi ra, sự im lặng bao trùm trong phòng. Anh cầm cặp giấy của nó, thậm chí còn đọc được vài chữ trên đó: "*Remember...* địa ngục...". Anh ngồi cạnh nó, đặt cái cặp lên bàn;

nhưng anh không nói được lời nào. Bọn anh ngồi im lặng như thế, ít nhất một phút đồng hồ. Nhiều lần anh nhìn vào đôi mắt đen to của nó; nhưng vì thế anh cũng nhìn được từng cử chỉ của nó, từng phập phồng nhỏ nhất của ngực nó. Nó đang ngồi xoay nửa người về phía anh, hai chân mở ra. Anh không còn nhớ đã làm xong hành động sau đó như thế nào, anh có cảm giác về một cử chỉ nửa có ý thức nửa không. Khoảnh khắc sau đó anh cảm thấy đùi nó ở dưới lòng bàn tay trái, những hình ảnh lộn xộn hết cả lên, anh nhìn thấy lại Caroline Yessayan và anh cảm thấy xấu hổ đến điên người. Cùng một lỗi lầm đó, chính xác là cùng một lỗi lầm đó hai mươi năm trước. Như Caroline Yessayan hai mươi năm trước nó ngồi im vài giây không làm gì, hơi đỏ mặt lên một chút. Rồi, rất nhẹ nhàng, nó bỏ tay anh ra; nhưng nó không đứng lên, nó không có cử chỉ nào cho thấy định đi cả. Từ cửa sổ có chấn song anh nhìn thấy một đứa con gái đang đi qua sân, chạy nhanh về hướng ga tàu. Bằng tay phải, anh kéo khóa quần mình. Nó mở to mắt, cái nhìn trần trụi xuống bite của anh. Từ mắt nó phát ra những luồng rung động nóng ấm, anh như có thể đạt khoái cảm chỉ nhờ cái nhìn của nó, và cùng lúc anh ý thức được là nó phải làm một cử chỉ đồng lõa nào đó. Tay phải anh vươn lấy tay nó, nhưng anh không đủ sức đi được đến đích: bằng một cử chỉ cầu xin, anh cầm bite của mình chia về phía nó. Nó phá lên cười; anh tin mình cũng cười và bắt đầu nựng bite. Anh tiếp tục cười và nắn

bóp trong khi nó thu dọn đồ, đứng lên và đi. Ra đến cửa, nó quay lại để nhìn anh lần cuối. Anh chỉ nghe tiếng cửa đóng lại, tiếng bước chân nó xa dần. Anh mù mịt đi như đang nghe tiếng một cái chuông to rền vang bên tai. Tuy nhiên, anh vẫn đủ sức gọi điện cho Azoulay từ nhà ga. Anh không còn nhớ mình về nhà bằng tàu hỏa và tàu điện ngầm như thế nào nữa; ông ấy tiếp anh vào lúc tám giờ. Thậm chí anh không thể ngừng thôi không run lên được; ngay lập tức ông ấy tiêm cho anh một mũi an thần.

Anh ngủ ba đêm ở Sainte-Anne, rồi người ta chuyển anh đến bệnh viện tâm thần của Bộ Giáo dục Quốc gia, ở Verrières-le-Buisson. Azoulay rõ ràng rất lo lắng; các nhà báo bắt đầu nói rất nhiều đến nạn tình dục trẻ em năm đó, người ta nói bọn họ đã lưu truyền câu này: “Đánh bọn ham mê tình dục trẻ con đi, Émile”. Tất cả diễn ra bởi sự thù ghét những người già, sự thù ghét và kinh tòm tuổi già, đang trở thành mối lo của cả nước. Con bé mới mười lăm tuổi, anh thi là giáo viên, anh đã lạm dụng quyền của mình với nó; hơn nữa nó lại là một con bé Ả-rập. Tóm lại, đó là một hồ sơ lý tưởng để gọi nên một vụ hành hình kiểu Lynsơ. Mười lăm ngày sau đó, ông ấy đã bắt đầu thoải mái hơn một chút; đã là cuối năm học, và rõ ràng là Adjila đã không nói gì. Hồ sơ có dáng vẻ rất cổ điển. Một giáo viên bị trầm uất, hơi có ý định tự tử, cần được phục hồi về mặt tâm thần... Điều đáng ngạc nhiên trong câu chuyện này là trường Meaux không

Hạt Cơ Bản

được coi là đặc biệt khó; nhưng anh ta trước đó đã phải chịu nhiều đau đớn ở đây khi còn là một đứa trẻ, bị tái hoạt bởi việc quay lại trường, và tóm lại ông đã giải quyết vụ đấy rất khéo.

Anh ở hơn sáu tháng trong bệnh viện đó; bố anh đến thăm anh nhiều lần, ông ấy ngày càng có vẻ thân thiện và mệt mỏi. Anh thực sự bị nhồi quá nhiều norôleptic nên chẳng còn chút ham muốn tình dục nào hết cả; nhưng đôi khi những cô y tá bế anh trên tay. Anh cọ người vào họ, anh nằm yên không nhúc nhích như thế trong hai phút, rồi lại nằm dài ra. Điều đó gây cho anh hiệu ứng rất tốt đến nỗi bác sĩ trưởng khoa tâm thần đã khuyên họ chấp nhận để anh làm vậy, nếu họ không thấy có gì trở ngại lớn lắm. Có khả năng Azoulay đã nói hết với ông ta; nhưng có nhiều ca nghiêm trọng hơn nhiều, những người tâm thần phân liệt và thần kinh nguy hiểm, ông ta không có nhiều thời gian để quan tâm đến anh; với ông ta anh đã có một bác sĩ điều trị, đó là điều cốt lõi.

Rõ ràng là anh không thể giảng dạy được nữa, nhưng đầu năm 1991 Bộ Giáo dục quốc gia đã tìm được cách cho anh vào Hội đồng chương trình tiếng Pháp. Anh mất tiền đứng lớp và các kỳ nghỉ học sinh, nhưng lương của anh không bị giảm. Không lâu sau đó, anh ly hôn với Anne. Bọn anh đã thống nhất một kịch bản rất cổ điển để chu cấp tiền ăn và trông coi thay nhau đối với đứa con; dù sao các luật sư cũng không cho bọn anh lựa chọn nào khác, đó quả thực là

một hợp đồng mẫu mực. Bọn anh được đưa lên hàng đầu những người xếp hàng chờ, thẩm phán đọc qua rất nhanh, và toàn bộ cuộc ly dị diễn ra chưa đến mười lăm phút đồng hồ. Bọn anh cùng đi xuống những bậc thang của Tòa Pháp đình, mới quá giữa trưa một chút. Khi đó đang là đầu tháng Ba, anh vừa ba mươi nhăm tuổi; anh biết phần đầu tiên cuộc đời mình đã chấm dứt.”

Bruno dừng lại. Giờ đây trời đã tối đen hoàn toàn; cả anh lẫn Christiane đều chưa mặc quần áo. Anh nhìn lên cô. Khi đó cô làm một cử chỉ đáng ngạc nhiên: cô tiến lại gần anh, vòng tay quanh cổ anh và hôn anh lên hai má.

“Những năm sau đó, tất cả tiếp tục”, Bruno dịu dàng tiếp. Anh đi nhuộm tóc, việc đó diễn ra thuận lợi, người phẫu thuật là một người bạn của bố anh. Anh cũng tiếp tục Gymnase Club. Kỳ nghỉ anh đi theo hãng Nouvelles Frontières, rồi lại Club Med, UCPA. Anh có vài cuộc phiêu lưu, thực ra thì ít lắm; nhìn chung, đàn bà ở tuổi anh không còn muốn làm tình lắm nữa. Tất nhiên họ cố tình tỏ ra ngược lại, và đúng là thỉnh thoảng họ cũng thích tìm lại một cảm xúc, một say mê, một ham muốn; nhưng cái đó, anh không còn đủ sức để gọi lên nữa. Trước đây chưa bao giờ anh gặp được một người phụ nữ như em. Anh chưa từng hy vọng một người phụ nữ như em có tồn tại trên đời...”

“Cần phải...”, cô nói giọng không trơn tru lắm,

“cần phải có một chút rộng lượng, cần phải có ai đó bắt đầu. Nếu em ở vào địa vị con bé Arập kia, em không biết mình sẽ phản ứng ra sao. Nhưng nhờ ra trước đó anh phải có điều gì đó gây xúc động một chút, em chắc thể đấy. Em tin là, dù sao em cũng thấy em sẽ chấp nhận đem khoái lạc cho anh.” Cô nằm ra, đặt đầu lên giữa hai đùi Bruno, lướt vài phút vào đầu bite của anh. “Em muốn ăn gì quá...”, đột nhiên cô nói. “Hai giờ sáng rồi, nhưng ở Paris chắc vẫn có chỗ ăn chứ?”

“Tất nhiên rồi.”

“Anh muốn em làm anh thỏa mãn bây giờ, hay trong taxi?”

“Không, bây giờ luôn.”

15

Giả thuyết của MacMillan

Họ tìm được một chiếc taxi để đi lên khu Les Halles, ăn tối trong một quán ven đường mở cửa cả đêm. Bruno chọn món rollmops khai vị. Anh tự nhủ giờ đây anh có thể thế nào cũng được; nhưng ngay lập tức sau đó anh đã nhận ra mình đang nghĩ quá lên. Trong óc anh, đúng, những khả năng có rất nhiều: anh có thể tự cho mình là một con chuột, một lọ đựng muối trên bàn ăn hoặc một trường năng lượng; nhưng

trên thực tế cơ thể anh vẫn đang ở giai đoạn phá hủy chậm chạp, dù vậy trong đó cũng có chút cơ thể của Christiane. Nhưng dù có nhiều đêm bên nhau, một ý thức cá nhân vẫn dai dẳng cho đến tận cùng da thịt tách biệt của họ. Dù cách nào đi nữa những rollmops không thể tạo nên được một giải pháp; mà một khúc cá với thìa là cũng không có lợi thế gì để làm việc đó. Christiane im lặng bối rối và gần như thần bí. Họ ăn chung một suất choucroute hoàng gia, kèm với xúc xích Montbéliard chính gốc. Trong trạng thái thoải mái vui vẻ của người đàn ông vừa được cực khoái, trù mển và thềm muốn, Bruno nghĩ nhanh đến những lo lắng về nghề nghiệp của mình, có thể tóm tắt như sau: Paul Valéry¹ đóng vai trò gì trong việc cấu tạo tiếng Pháp cho các khoa khoa học? Món choucroute ăn xong, sau khi gọi phomat munster, anh đã trả lời xong: “Không có vai trò gì hết cả.”

“Anh chẳng có ích gì cả”, Bruno nhần nhục nói. “Anh không có cả khả năng nuôi lợn nữa. Anh chẳng hề có chút khái niệm nào về sản xuất xúc xích, đĩa ăn hay điện thoại di động. Tất cả những thứ đó bao quanh anh, anh sử dụng hay ăn chúng mà không thể nào sản xuất ra được; thậm chí anh không có khả năng hiểu được quá trình sản xuất ra chúng. Nếu ngành công nghiệp bị dừng lại, nếu các kỹ sư và kỹ thuật gia chuyên nghiệp biến mất, anh sẽ không có khả năng

¹ Paul Valéry (1871-1945), nhà thơ, kịch tác gia, lý thuyết gia nổi tiếng của Pháp.

đảm bảo một sự tái tạo nào dù là nhỏ nhất. Anh ở bên ngoài toàn bộ khối kinh tế – công nghiệp, thậm chí anh không tài nào đảm bảo được cuộc sống tối thiểu của chính mình: anh không biết tự nuôi mình thế nào, mặc ra sao, bảo vệ mình chống thiên tai thế nào; khả năng kỹ thuật cá nhân của anh kém xa so với những người Néanderthal. Hoàn toàn phụ thuộc vào xã hội bao quanh anh, bản thân anh gần như là người vô ích; tất cả những gì anh biết làm là sản xuất những bài bình luận không đáng tin về những đối tượng văn hóa lỗi thời. Tuy nhiên anh cũng nhận được một khoản lương, và thậm chí lương còn cao, cao hơn mức trung bình nhiều. Phần lớn những người sống cạnh anh cũng thế. Cuối cùng thì người duy nhất có ích mà anh biết là em trai anh.”

“Anh ấy đã làm gì đặc biệt vậy?”

Bruno suy nghĩ, quay quay mẫu phomat trong đĩa một lúc, tìm một câu trả lời tạo được ấn tượng vừa đủ.

“Nó tạo ra những con bò cái mới. Đó cũng chỉ là một ví dụ thôi, nhưng anh còn nhớ những nghiên cứu của nó cho phép sinh ra những con bò biến đổi gene, sản lượng sữa tăng lên, chất lượng thịt cao hơn. Nó đã thay đổi thế giới. Anh thì chẳng làm gì, chẳng sáng tạo ra được gì; anh hoàn toàn không mang lại gì cho thế giới hết cả.”

“Nhưng anh không làm gì xấu...” Khuôn mặt Christiane tối lại, cô kết thúc nhanh cốc kem của

mình. Tháng Bảy năm 1976 cô đã sống mười lăm ngày tại trại của di Meola, trên sườn đồi Ventoux. cùng nơi Bruno đã đến năm trước đó cùng Annabelle và Michel. Khi cô kể cho Bruno về mùa hè đó, họ vô cùng kinh ngạc trước sự trùng hợp ngẫu nhiên; ngay lập tức sau đó, cô cảm thấy một sự hối tiếc vô bờ. Nếu họ gặp nhau vào năm 1976, khi anh hai một tuổi và cô mười sáu, cuộc đời họ, cô nghĩ, có thể đã khác hoàn toàn. Nói ra điều đó, cô công nhận là cô đã bắt đầu yêu.

“Quả thật”, Christiane tiếp, “đó là một sự trùng hợp, nhưng không phải trùng hợp quá ngẫu nhiên. Ông bố và bà mẹ ngu ngốc của em từng thuộc về những kẻ cuồng loạn đó, hơi beatnik trong những năm năm mươi, mà mẹ anh cũng thường giao du ấy. Cũng có thể là họ có biết nhau, nhưng em không hề muốn biết việc đó. Em khinh bỉ những con người đó, thậm chí em có thể nói là em căm thù họ. Họ đại diện cho cái xấu, họ đã tạo ra cái xấu, và em ở đúng chỗ để nói lên điều đó. Em vẫn còn nhớ rất rõ mùa hè năm bảy mươi sáu đó. Di Meola chết khi em ở đó được mười lăm ngày. Ông ấy bị ung thư di căn, và hầu như không còn gì hấp dẫn ông ta được nữa. Dù sao ông ấy cũng đã định ve vãn em, hồi đó trông em cũng ngon lành lắm; nhưng ông ta không cố lắm, em biết ông ta đã bắt đầu đau đớn vì căn bệnh rồi. Từ hai mươi năm ông ta vẫn đóng vờ hài kịch của một ông già thông thái, dẫn dắt về mặt tinh thần, để nghịch ngợm với

những cô gái trẻ. Phái công nhận là ông ta đã đóng vai của mình cho đến cùng. Mười lăm ngày sau khi em đến ông ta đã uống thuốc độc, một loại rất nhẹ, thấm dần trong suốt nhiều giờ; rồi ông ta tiếp toàn bộ khách khứa trong nhà, dành cho mỗi người vài phút, theo kiểu “cái chết của Socrate”, anh hình dung được không. Rồi ông ta còn nói đến Platon, và cả Upanishads, Lão Tử, vẫn cái trò hề quen thuộc ấy. Ông ấy cũng nói rất nhiều đến Aldous Huxley, nhắc lại là ông ta có quen biết, kể lại những cuộc gặp của họ; có lẽ ông ta đã thỏa mãn được một chút, nhưng dù sao thì ông ta cũng sắp chết đến đít rồi. Khi đến lượt em, em khá là ấn tượng, nhưng ông ấy chỉ đòi em mở cúc áo sơ mi. Ông ta nhìn ngực em, rồi định nói điều gì đó nhưng em không hiểu rõ lắm, ông ta đã bắt đầu nói năng khó khăn rồi. Bỗng nhiên ông ta đứng lên khỏi ghế, chìa tay về phía ngực em. Em để ông ta làm. Ông ta áp mặt lên hai vú em một lúc, rồi lại ngã xuống ghế. Tay ông ta run lên dữ dội. Ông ta hắt đầu bảo em đi. Trong cái nhìn của ông ta em không hề đọc được chút gì gọi là hướng dẫn tinh thần, chút gì thông thái; trong cái nhìn của ông ta em chỉ đọc thấy sự sợ hãi.

Đêm đó ông ta chết. Ông ta chỉ yêu cầu dựng một lò hỏa thiêu trên đỉnh đồi. Người ta vun các loại cành cây lại, rồi buổi lễ bắt đầu. David châm lửa thiêu xác bố mình, trong mắt hắn ta có một ngọn lửa rất lạ. Em không biết gì về hắn, trừ việc hắn chơi nhạc rock; hắn

ở cùng những tay rất đáng ngại, những tay Mỹ đi xe mô tô phân khối lớn xăm trổ đầy người, mặc đồ da. Em đến cùng một cô bạn, buổi đêm bọn em không cảm thấy yên tâm lắm.

Nhiều người chơi nhạc tam-tam đứng trước đồng lửa và bắt đầu chậm rãi, theo một nhịp điệu thâm trầm. Những người tham gia bắt đầu nhảy múa, lửa rất nóng, theo lệ thường bọn họ bắt đầu lột quần áo. Để thực hiện một lễ hỏa thiêu, về nguyên tắc mà nói, cần có hương và quế. Ở đó người ta mới chỉ vun cành cây gậy, có lẽ trộn lẫn với một số loại cỏ địa phương – húng tây, hương thảo, húng hươu; cho nên khoảng nửa tiếng sau mùi khói đã dậy lên đúng như khi nướng thịt. Đó là nhận xét của một tay bạn của David – một tay to lớn mặc gilê da, tóc dài và dày, hàm răng trước thiếu lờm chờm. Một tay khác, một hippie chừng mực, giải thích rằng ở nhiều bộ lạc nguyên thủy sự ăn thịt người thủ lĩnh chết đi là một buổi lễ chung rất trọng. Tên thiếu răng gật đầu và cười nhạo báng; David lại gán hai tên khác để bàn bạc, hẳn ta đã cởi hết áo quần, trong ánh sáng của đám lửa thân hình hẳn trông thật tuyệt – em nghĩ là hẳn tập thể hình. Em cảm thấy mọi việc có nguy cơ trở nên trầm trọng kinh khủng, em vội vã đi ngủ ngay.

Không lâu sau đó, một cơn giông nổ ra. Em không biết tại sao mình lại tỉnh dậy. Em quay lại chỗ giãn thiêu. Còn khoảng ba mươi người đang nhảy

múa, hoàn toàn trần truồng, dưới trời mưa. Một gã tóm vai em rất thô lỗ, lôi em đến tận giàn thiêu để bắt em nhìn những gì còn lại của cái xác. Em nhìn thấy cái sọ với hai hốc mắt. Thịt đã bị cháy nham nhở, một nửa trộn dưới đất, tạo nên một đồng bùn. Em hét lên, thằng cha thả em ra, em chạy trốn được. Em và cô bạn đi ngay ngày hôm sau. Không bao giờ em nghe nói đến những con người đó nữa.”

“Em chưa đọc bài báo trên *Paris Match* à?”

“Chưa...”, Christiane phác một cử chỉ ngạc nhiên; Bruno ngừng nói, gọi hai cốc cà phê trước khi tiếp tục. Trong nhiều năm anh đã phát triển một khái niệm về cuộc sống vô si và tàn bạo, mang đức tính một cách điển hình. Vũ trụ là một cánh đồng đóng kín, lúc nhúc thú vật; tất cả được đóng kín trong một chân trời kín và cứng nhắc – hoàn toàn khả duy, nhưng bất khả nhập: chân trời của luật luân lý. Tuy nhiên đã có người viết rằng tình yêu chứa đựng luật lệ, và hiện thực hóa nó. Christiane nhìn anh, cái nhìn chăm chú và triu mến; đôi mắt cô hơi mệt mỏi.

“Đó là một câu chuyện thực sự đáng tò mò”, Bruno tiếp tục một cách nặng nề, “đến nỗi anh từng ngạc nhiên vì thấy cánh nhà báo không nói đến từ trước. Dù sao điều đó cũng đã xảy ra cách đây năm năm, phiên tòa ở Los Angeles, các giáo phái Sa tăng vẫn còn là một chủ đề mới ở châu Âu. David di Meola là một trong mười hai người bị kết tội – anh đã nhận ra

tên hắn ngay lập tức; hắn là một trong hai người trốn thoát khỏi cảnh sát. Theo bài báo, có khả năng hắn đã đến trú chân ở Braxin. Những tội lỗi mà người ta gán cho hắn rất nặng. Người ta đã tìm thấy ở nhà hắn khoảng một trăm băng video quay các vụ giết người và tra tấn, được sắp xếp và ghi nhãn rất cẩn thận; trên một sổ băng có cả mặt của hắn. Cuộn băng được chiếu cho người xem có cảnh các cục hình đối với một người phụ nữ có tuổi tên là Mary Mac Nallahan, và cháu của bà ta, vẫn còn bé. Di Meola chặt chân tay của đứa bé con trước mặt bà nó bằng panh sắc lưỡi, rồi dùng tay móc mắt bà già trước khi phóng tinh vào hốc mắt trống không của bà ta; cùng lúc đó hắn chỉnh điều khiển vô tuyến, chỉnh zoom vào giữa mặt mình. Bà ta ngồi xồm, bị trói chặt vào tường bởi những vòng sắt, tại một nơi trông giống như gara ô tô. Cuối phim, bà ta nằm dài trong đồng cút hái của mình; cuộn phim dài hơn bốn mươi phút nhưng chỉ cảnh sát mới xem toàn bộ, các bồi thẩm yêu cầu tắt phim sau mười phút.

Bài báo trên *Paris Match* một phần lớn là dịch từ một bài *Newsweek* phỏng vấn Daniel Macmillan, biên lý Nhà nước ở California. Theo ông ta, vấn đề không chỉ là phán xử một nhóm người, mà là toàn thể xã hội; vụ việc này với ông là triệu chứng về sự sa sút xã hội và đạo đức trong đó xã hội Mỹ đang xuống dốc không phanh kể từ cuối những năm năm mươi. Nhiều lần,

viên thẩm phán đã yêu cầu ông không vượt quá khuôn khổ các sự kiện phạm tội; việc ông so sánh với vụ Manson có vẻ là lạc đề, nhất là khi Meola là người duy nhất trong số các bị cáo có mối liên quan mờ hồ với phong trào beatnik hay hippie.

Năm sau đó, Macmillan xuất bản một quyển sách tên là *From Lust to Murder: a Generation*, được dịch sang tiếng Pháp khá vụng với cái tên *Thế hệ giết người*. Quyển sách đó làm anh rất ngạc nhiên; anh chờ đợi những lời tán đồng dài thường thấy ở các nhà chính thống luận tôn giáo về sự trở lại của Antéchrist¹ và đưa lại cầu nguyện vào trường học. Thực sự đó là một quyển sách chính xác, nhiều tư liệu, đã phân tích chi tiết nhiều vụ việc; Macmillan đặc biệt quan tâm đến trường hợp của David, ông ta đã vạch lại toàn bộ tiểu sử của hắn, phải tốn không biết thời gian suu tầm đây.

Ngay sau khi bố hắn chết, tháng Chín năm 1976, David đã bán tòa nhà và ba mươi hecta đất để mua nhiều căn hộ cũ tại Paris; hắn giữ cho mình một căn hộ lớn ở phố Visconti và sửa sang những nhà còn lại để cho thuê. Các căn hộ cũ được tách rời nhau, phòng của người hầu đôi khi cũng được ghép vào; hắn cho xây những căn bếp nhỏ và phòng tắm. Xong tất cả hắn có được khoảng hai mươi căn hộ nhỏ, chỉ như thế

¹ Antéchrist: phản-Chúa hay Chúa giả, khái niệm trong Thiên chúa giáo chỉ những gì đối lập với Jesus.

cũng đã đủ cho hắn một khoản thu nhập đáng kể. Hắn vẫn chưa thôi muốn tấn công vào nhạc rock, và tự nhủ có thể sẽ có một cơ may ở Paris; nhưng hắn đã hai mươi sáu tuổi. Trước khi đi một vòng quanh các phòng thu, hắn quyết định tự giảm đi hai tuổi. Thật là dễ dàng: chỉ cần, lúc người ta hỏi tuổi hắn, trả lời: “Hai tư tuổi.” Chẳng ai kiểm tra lại bao giờ cả. Trước hắn khá lâu, Brian Jones đã có cùng ý tưởng. Theo một trong những nhân chứng do Macmillan tiếp một tối trong một *party* ở Cannes, David đã gặp Mick Jagger; hắn đã nhảy bật ra sau hai mét như là nhìn thấy ma cà rồng. Mick Jagger *từng là* ngôi sao lớn nhất thế giới; giàu có, được hâm mộ và vô sỉ, ông là tất cả những gì David có thể mơ ước. Nếu ông ta hấp dẫn đến vậy thì là bởi ông ta *từng là* cái xấu, bởi ông ta tượng trưng cho nó một cách hoàn hảo; và cái mà đám đông yêu chuộng hơn tất thảy là hình ảnh của cái ác không bị trừng phạt. Một ngày nọ Mick Jagger có vấn đề trục trặc với chính quyền, một vấn đề về ego ở trong nhóm, với ngay Brian Jones; nhưng tất cả đã được giải quyết, đã có bề bơi. Đó không phải là phiên bản chính thức, chắc chắn rồi, nhưng David *biết là* Mick Jagger đã đẩy Brian Jones vào bề bơi; hắn có thể tưởng tượng ra ông ta đang làm điều đó; và như vậy, bởi lần giết người đầu tiên này, ông ta đã trở thành thủ lĩnh của ban nhạc rock lớn nhất thế giới. Tất cả những gì vĩ đại trên đời đều được xây dựng trên

một vụ giết người, cái đó David rất tin; và hắn đã cảm thấy sẵn sàng, vào cuối mùa hè năm 76 đó, đẩy bao nhiêu người cũng được xuống tất cả các bể bơi cần thiết; nhưng hắn chỉ có thể, trong những năm sau đó, tham gia vài đĩa nhạc với tư cách bass phụ – và không một đĩa nào trong số đó thành công hết. Đổi lại, hắn được rất nhiều đàn bà mến mộ. Những đòi hỏi tình dục của hắn tăng lên, hắn có thói quen ngủ với hai cô gái một lúc – thường nhất là một cô tóc vàng và một cô tóc nâu. Phần lớn chấp nhận, bởi hắn thực sự bỏ trai – theo kiểu mạnh mẽ và nam tính, gần đến mức thú vật. Hắn tự hào vì cái cần dài và to, hai hột dái mượt mà. Dần dần hắn ít thấy vui thú với việc đút vào, nhưng hắn luôn cảm thấy sướng thấy đàn bà quỳ xuống thổi kèn cho hắn.

Đầu năm 1981, một người California đào qua Paris cho hắn biết người ta đang tìm kiếm các ban nhạc để thực hiện một CD heavy-rock tưởng niệm Charles Manson¹. Hắn quyết định thử vận may một lần nữa. Hắn bán hết các căn hộ thuộc quyền sở hữu của mình, với giá cao gấp bốn so với hồi mới mua, và đến ở Los Angeles. Giờ đây hắn đã ba mươi một tuổi trên thực tế, hai mươi chín theo như hắn nói; thể vẫn còn là quá nhiều. Hắn quyết định, trước khi đến gặp các nhà sản xuất đĩa Mỹ, giảm tiếp ba tuổi nữa. Nhìn

¹ Charles Manson: tên giết người hàng loạt, con quái vật ghê gớm nhất mà phong trào hippie sản sinh.

về ngoài, người ta hoàn toàn có thể bảo hấn mới hai mươi sáu tuổi.

Việc sản xuất dây dưa kéo dài, từ hầm ngục Manson đòi tiền bản quyền trời ơi đất hỡi. David bắt đầu tập chạy thể dục và năng lui đến các nhóm Sa tăng. California luôn là nơi ưu tiên của các giáo phái tận tâm tận lực thờ Sa tăng, kể từ thừa đầu tiên: *Giáo hội Sa tăng*, thành lập năm 1966 tại Los Angeles bởi Anton La Vey, và *Giáo hội Phán xét cuối cùng*, hình thành năm 1967 ở San Francisco trong quận Haight Ashbury. Những nhóm này vẫn tồn tại, và David liên lạc với họ; thường thì họ chỉ tổ chức những buổi cuồng hoan, đôi khi hiến sinh súc vật; nhưng qua trung gian của họ hấn có thể xâm nhập được những chốn kín cửa và nặng đô hơn rất nhiều. Nhất là hấn làm quen được với John di Giorno, một phẫu thuật viên đã tổ chức những bữa *tiệc ăn thai*. Sau khi phẫu thuật, bào thai bị nghiền ra, nhào và trộn với bột làm bánh để rồi chia cho những kẻ tham gia. David nhận ra rằng những tay theo thuyết Sa tăng mạnh bạo nhất lại không hề tin tưởng một tí nào vào Chúa Quỷ. Cũng như hấn, bọn họ là những kẻ duy vật cực đoan, và nhanh chóng từ bỏ những buổi lễ lờ lợt sao năm cánh pháp sư, nến niếc, áo thụng dài màu đen; những thứ trang trí đó quả thật chỉ có mục đích là giúp những kẻ tay mơ vượt qua những dần vật về tinh thần. Năm 1983, hấn được chấp nhận tham gia buổi lễ giết

Hạt Cơ Bản

người đầu tiên, nạn nhân là một đứa bé con người Porto Rico. Trong khi hắn hoạn đứa trẻ bằng con dao khía lưỡi, John di Giorno nhổ rồi nhai hai con mắt.

Vào thời đó David đã gần như thôi không còn muốn trở thành một rock star nữa, dù đôi lúc hắn vẫn cảm thấy nhói trong tim khi nhìn thấy Mick Jagger trên MTV. Dự án *Tôn vinh Charles Manson* dù sao cũng đã phá sản, và ngay cả nếu hắn thú nhận mình hai mươi tám tuổi hắn cũng đã hơn thế năm tuổi, và bắt đầu thực sự cảm thấy quá già. Trong những sự cuồng loạn về ngự trị và quyền uy, giờ đây hắn tự thấy mình đồng hóa với Napoléon. Hắn ngưỡng mộ con người đã chìm châu Âu trong lửa và máu, người đã gây ra cái chết của hàng trăm nghìn con người chẳng cần đến chút nào ý thức hệ, tin ngưỡng hay lòng tin để biện minh cho mình. Khác hẳn với Hitler, Napoléon chỉ tin tưởng ở mình, ông đã tạo nên sự phân cách rõ rệt giữa con người ông và phần còn lại của thế giới, coi người khác như là những công cụ thuần túy cho ý muốn thống trị của mình. Nghĩ lại đến nguồn gốc xứ Genoa xa xôi của mình, David tưởng tượng ra một mối quan hệ huyết thống với nhà độc tài, người dạo chơi lúc bình minh trên những bãi chiến trường, ngắm nhìn hàng nghìn cơ thể người bị cắt chặt và moi móc, hứng hờ nhận xét: “Ồ... một đêm ở Paris sẽ tập hợp lại tất cả những kẻ đó.”

Trong vài tháng, David và một số thành viên khác

ngày càng lấn sâu hơn vào sự tàn bạo và khủng khiếp. Đôi khi chúng quay phim cảnh tàn sát của mình sau khi đã đeo mặt nạ; một trong số những kẻ tham gia là nhà sản xuất trong ngành công nghệ video, có thể sao chép thoải mái. Một *snuff movie*¹ chất lượng có thể đòi được giá cực cao, khoảng hai mươi nghìn đô la một bản. Một tối, được mời đến một cuộc làm tình tập thể ở nhà một người bạn luật sư, David nhận ra một trong những bộ phim có mình đóng được chiếu trên một chiếc vô tuyến trong một phòng ngủ. Trong cuốn băng đó, quay một tháng trước, hắn cắt một cái bite của đàn ông thành nhiều mảnh. Hết sức bị kích thích, hắn kéo đến mình một con bé mười hai tuổi, một đứa bạn của con gái người chủ nhà, và bắt nó đứng đàn người trước chỗ của mình. Đứa con gái bị lột quần áo, rồi bắt đầu thổi kèn cho hắn. Trên màn hình, hắn đang đưa cái dao lại gần, liếc nhẹ trên đùi một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi; ông ta bị trói chặt, tay trói cánh khuỷu, hét lên vì kinh hoàng. David phóng tinh vào miệng đứa con gái vào lúc lưỡi dao cắt rời cái bite; hắn tóm lấy tóc đứa bé gái, lật mạnh đầu nó ra sau và bắt nó nhìn cảnh quay dài cổ định lên mẫu thịt đang phun máu.

Những lời khai nói về David dừng lại ở đó. Cảnh

¹ Tiếng Anh trong nguyên văn, chỉ loại phim pha trộn tình dục và bạo lực, thường do chính kẻ thực hiện quay lại, là món hàng cấm nhiều khi rất đắt tiền.

sát đã tình cờ can thiệp vào mê lộ một cuốn băng tra tấn, nhưng có lẽ David đã được báo trước. hấn vừa kịp trốn thoát. Daniel Macmillan xuất phát từ đó để rút ra thuyết của mình. Điều ông ta dựng lên một cách rõ ràng trong cuốn sách của mình, đó là những kẻ theo Sa tăng không tin vào Chúa lẫn Sa tăng, cũng không tin vào một lực lượng siêu nhiên nào hết: mặt khác sự báng bổ chỉ can thiệp vào các cuộc lễ như một thành phần tình dục nhỏ bé, mà phần lớn nhanh chóng mất biến đi. Quả thật tất cả bọn họ đều, giống như bậc thầy của mình, hầu tước de Sade, là những kẻ duy vật chủ nghĩa cực đoan, những kẻ ưa khoái lạc kiếm tìm những cảm giác chơi vơi ngày càng tàn bạo hơn. Theo Daniel Macmillan, sự hủy diệt dần dần các giá trị đạo đức trong những năm sáu mươi, bảy mươi, tám mươi rồi chín mươi là một tiến trình logic và không thể đảo ngược. Sau khi đã thỏa mãn hết cả dục tính, rất bình thường khi các cá nhân được giải thoát khỏi những ràng buộc về đạo đức thông thường sẽ hướng về những khoái cảm mang nhiều tính tàn bạo hơn: hai thế kỷ trước, Sade đã đi theo một lộ trình tương tự. Theo nghĩa đó, những *kẻ giết người hàng loạt* những năm chín mươi chỉ là những đứa con hoang của các *hippie* những năm sáu mươi: người ta có thể tìm thấy tổ tiên chung của bọn họ chính là các nhà hoạt động thành Viên những năm năm mươi. Dưới vỏ bọc biểu diễn nghệ thuật, các nhà hoạt động thành Viên như

Nitsch, Muehl hay Schwarzkogler¹ đã tổ chức những cuộc tàn sát súc vật trước đông người; trước một đám đông những người đàn độn bọn họ đã nhỏ, dạn các bộ phận và phổi phèo, bọn họ đã thò tay vào trong da và trong máu, đẩy nỗi đau đớn của những con thú vô tội đến những giới hạn tận cùng – vậy mà cũng có quay phim chụp ảnh cuộc tàn sát đó để đăng lên những tài liệu bày ở một triển lãm nghệ thuật. Người ta có thể thấy cái ý chí kiểu Dyonidos về tự do thú tính và cái ác này, được khởi đầu từ các nhà hoạt động thành Viên, kéo dài suốt những thập kỷ sau đó. Theo Daniel Macmillan, sự hỗn loạn chợt đến với các nền văn minh phương Tây sau năm 1945 không khác gì hơn là một sự trở lại với thờ phụng tàn bạo sức mạnh, một từ chối các quy tắc trần tục từng được từ từ xây dựng nhân danh đạo đức và luật pháp. Các nhà hoạt động thành Viên, các beatnik, hippie và giết người hàng loạt gặp nhau ở chỗ tất cả đều là những kẻ trụy lạc toàn phần, ở chỗ bọn họ đều coi trọng khẳng định toàn bộ chủ quyền cá nhân đối diện với toàn bộ các chuẩn mực của xã hội, với tất cả những giả dối mà đạo đức, tình cảm, công lý và tình thương, theo họ, đã dựng nên. Theo nghĩa đó, Charles Manson hoàn toàn không phải là một lệch lạc quái quỷ của phong trào hippie, mà là cái đích đến đầy logic của nó; và David

¹ Những kẻ chuyên tổ chức các buổi giết súc vật, lấy máu me làm trò tiêu khiển.

di Meola chỉ là công cụ kéo dài và đưa vào thực tiễn các giá trị của giải phóng cá nhân do bố hấn đưa ra. Macmillan thuộc về đảng bảo thủ, và một số lời đả kích của ông chống lại tự do cá nhân khiến ngay trong nội bộ của đảng ông một số người cũng phải nghiêng răng tức giận; nhưng cuốn sách của ông có một tác động đáng kể. Kiếm được khá tiền nhờ quyển sách, ông đã dành toàn bộ thời gian lao vào chính trị; năm sau đó, ông trúng cử Hạ viện."

Bruno im lặng. Cốc cà phê của anh đã cạn từ lâu, đã bốn giờ sáng và trong phòng không có nhà hoạt động thành Viên nào hết. Thực tế thì Hermann Nitsch đang thu lu trong một nhà tù nước Áo vì tội hiếp dâm trẻ vị thành niên. Người đàn ông đó đã quá sáu mươi tuổi, người ta có thể mong ông ta sắp chết; cũng vậy, một nguồn ác sẽ được loại trừ khỏi thế giới. Không có lý do nào để bực mình về chuyện này hết cả. Giờ tắt cả đã yên ổn rồi; một người hầu bàn đơn độc đi lại giữa các hàng bàn ghế. Lúc này họ là những người khách duy nhất, nhưng quán mở cửa 24 trên 24, điều đó được viết ở trước cửa hàng, được nhắc lại trên các tờ thực đơn, đó thực sự là một bắt buộc đã được giao ước. "Bọn họ sẽ gây rối đây, cái bọn pêđê ấy", Bruno quan sát một cách máy móc. Một đời người trong các xã hội hiện nay của chúng ta cần thiết trải qua một hay nhiều giai đoạn khủng hoảng, chủ yếu về mặt cá nhân. Do đó việc tại trung tâm một thủ đô lớn của châu Âu có thể vào ít nhất một cửa hàng mở cửa suốt

đêm là cũng bình thường. Anh gọi một đĩa bavarois dâu tây và hai cốc rượu kirsch. Christiane chăm chú lắng nghe câu chuyện của anh; sự im lặng của cô có cái gì đó đau đớn. Giờ đây phải quay trở lại những lạc thú thông thường.

16

Vì một mỹ học của sự tự nguyện tốt lành

“Ngay khi bình minh ló rạng, những cô gái trẻ sẽ đi hái hoa hồng. Một luồng gió của trí tuệ thổi qua những thung nhỏ, những thủ đô, làm chấn động trí tuệ của những nhà thơ nhiệt thành nhất, làm rơi xuống những tấm bảo vệ của chiếc nói, của những vương miện cho tuổi trẻ, của những niềm tin bất tử của những người già.”

(Lautréamont – *Poésies II*)

Những cá nhân mà Bruno từng có dịp lui tới trong đời mình phần lớn đều đắm mình trong sự tìm kiếm khoái lạc – cần hiểu là khái niệm khoái lạc đó bao hàm cả sự tự yêu mình, liên hệ chặt chẽ với sự đánh giá hoặc ngưỡng mộ của người khác. Vì thế có nhiều chiến lược khác nhau đã được sử dụng, được đánh giá theo những đời người.

Tuy nhiên cũng có ngoại lệ trong trường hợp

người em cùng mẹ khác cha của anh; thậm chí khái niệm khoái cảm còn khó mà gắn liền với con người anh được; nhưng, nói thực lòng, Michel say mê một cái gì đó không? Một cử động cứng nhắc lặp đi lặp lại nhấn mãi vào sự vắng mặt của sự cọ xát hay ngoại lực. Được tổ chức một cách duy lý, xét về mặt xã hội nằm ở điểm trung chuyển của các giống loài cao cấp hơn, cuộc đời người em trai của anh cho đến giờ dường như được hoàn thành không cần đến cọ xát. Có thể là những cuộc đấu tranh về sự ảnh hưởng mờ tối và khủng khiếp đang diễn ra trong cái khung đóng kín của các nhà nghiên cứu lý sinh phân tử; tuy vậy Bruno cũng nghi ngờ vào điều đó.

“Anh có cách nhìn đời thật u tối...”, Christiane nói, kết thúc một sự lặng im đã bắt đầu trở nên nặng nề. “Theo kiểu Nietzsche”, Bruno chỉnh lại. “Đúng hơn là theo kiểu Nietzsche một cách hạ đẳng, anh tự thấy không cần phải nói thêm như vậy. Anh sẽ đọc em nghe một bài thơ.” Anh rút từ trong túi ra một cuốn sổ và ngâm những vần thơ sau đây:

Vẫn chuyện tâm phào xưa cũ ấy

Vẫn liên tục trở lại

Anh ăn những cốc kem dâu

Ở thềm Zarathoustra

“Em biết phải làm gì rồi”, cô nói sau một lúc im lặng nữa. “Chúng ta sẽ đi làm tình tập thể ở Cap d’Agde, tại khu thiên nhiên. Có các cô y tá người Hà

Lan, viên chức người Đức, tất cả đều rất nghiêm chỉnh, trưởng giả, theo kiểu các nước Bắc Âu hay Benelux. Tại sao không truy hoan tập thể cả với cảnh sát Luxembourg nữa?”

“Anh đã hết mấy tuần nghỉ phép rồi.”

“Em cũng thế, thứ Ba sẽ tựu trường; nhưng em vẫn còn cần đi nghỉ nữa. Em chán dạy rồi, bọn trẻ con là lũ ngu ngốc. Cả anh cũng cần đi nghỉ, anh cần được giải trí, với thật nhiều phụ nữ khác nhau. Điều đó là có thể. Em nghĩ anh không tin, nhưng em khẳng định với anh: điều đó là có thể. Em có một người bạn làm bác sĩ, anh ấy sẽ làm cho chúng ta giấy chứng nhận ốm.”

Họ đến ga Agde vào sáng thứ Hai, đi một chiếc taxi đến bãi tắm tiên. Christiane có rất ít đồ đạc, cô không có thời gian quay về Noyon. “Em phải gửi tiền cho con mới được”, cô nói. “Nó khinh bi em, nhưng em còn bị bắt buộc chu cấp cho nó vài năm nữa. Em chỉ sợ nó trở nên dữ tợn. Thực sự nó hay chơi với mấy thằng nguy hiểm lắm, Hồi giáo, nazi... Nếu nó tự giết mình khi đi mô-tô em sẽ đau khổ đấy, nhưng em tin mình sẽ cảm thấy tự do hơn.”

Đã là tháng Chín, họ dễ dàng tìm được nhà trọ. Khu thiên nhiên của Cap d'Agde, được chia thành năm khu nhà được xây dựng trong những năm bảy mươi và đầu những năm tám mươi, có đến mười nghìn giường, kỷ lục thế giới. Căn hộ của họ, diện

Hạt Cơ Bản

tích hai mươi hai mét vuông, gồm một phòng ngủ kiêm phòng khách có divăng – giường ngủ, một bếp, hai giường cá nhân đặt cạnh nhau, một phòng tắm, một nhà vệ sinh tách biệt và một ban công. Nó đủ chỗ cho bốn người – thường xuyên nhất là một gia đình và hai đứa con. Ngay lập tức họ cảm thấy hết sức tuyệt vời. Hướng về phương Tây, cái ban công nhìn xuống bến cảng tươi vui và cho phép vừa uống rượu vừa ngắm nhìn những tia nắng mặt trời cuối cùng trong ngày.

Bãi tắm tiên Cap d'Agde có ba trung tâm thương mại, một sân golf mini và một chỗ cho thuê xe đạp, nó được coi là một trong những nơi hàng đầu thu hút những người nghỉ hè với những thú vui cơ bản nhất của bãi biển cũng như của tình dục. Rõ ràng nó tạo nên địa điểm từ một lời đề nghị mang tính xã hội học đặc biệt, và lại càng đáng ngạc nhiên vì dường như nó ở bên ngoài toàn bộ những quy tắc cứng nhắc, chỉ dựa trên nền tảng cơ bản của những ý tưởng cá nhân trùng hợp nhau. Ít nhất đó là những khái niệm mà Bruno dùng để khởi bút một bài báo trong đó anh tổng hợp hai tuần nghỉ ngơi ở đó, đặt tên là **“NHỮNG ĐỤN CÁT CỦA BÃI BIỂN MARSEILLAN: VÌ MỘT MỸ HỌC VỀ SỰ TỰ NGUYỆN TỐT LÀNH.”** Bài báo này sẽ bị tờ tạp chí Esprit từ chối đăng một cách đúng đắn.

“Điều đầu tiên gây ấn tượng ở Cap d'Agde”,

Bruno viết, “là sự cộng hưởng của những quán bán hàng tầm thường, hoàn toàn tương tự với những gì người ta vẫn gặp tại các bãi biển ở châu Âu, với những cửa hàng khác hướng về sự tự do tình dục một cách không giấu giếm. Chẳng hạn thật đáng ngạc nhiên khi thấy nằm sát nhau một tiệm bán bánh mì, một siêu thị nhỏ và một cửa hàng quần áo chủ yếu bày những chiếc micro-jupe mỏng tang, quần áo lót bằng latex và váy được may cốt để trưng bày vú và mông. Cũng thật ngạc nhiên khi thấy phụ nữ và các cặp nam nữ, có con cái hoặc không, đi lại trong trong ánh nắng, dạo chơi không một chút phiền hà giữa những cửa hàng khác nhau này. Cuối cùng người ta còn ngạc nhiên khi thấy những quầy bán báo có ở bãi biển này, bên cạnh những số báo ngày và tạp chí thông thường, một số lượng cực kỳ lớn những tạp chí trao đổi tình dục và khiêu dâm, cũng như các dụng cụ tình dục khác nhau, tất cả đều không gọi nên ở bất kỳ người tiêu dùng nào mày may xúc động.

Các trung tâm nghỉ hè chính thống theo lối cổ điển thường tự phân chia theo một trục đi từ phong cách “gia đình” (Mini Club, Kid’s Club, sười ấm – bú sữa, bán quần tã) đến phong cách “trẻ trung” (thể thao trượt, dạ hội nhảy nhót cho những người ngủ muộn, cấm trẻ em dưới 12 tuổi). Nhờ có sự đồng đạo của các gia đình, nhờ tầm quan trọng của các khoái cảm tình dục tách biệt hẳn với hoàn cảnh thông thường của sự “vẽ vằn”, bãi tắm tiên Cap d’Agde gần như thoát hẳn

khỏi hai sự lựa chọn đó. Như thế nó tự tách mình, điều này khiến khách phải ngạc nhiên, khỏi các bài tắm tiên truyền thống. Trên thực tế chúng nhấn mạnh khái niệm “lành mạnh” của việc khóa thân, loại trừ toàn bộ biểu hiện tình dục trực tiếp; ở đó các bữa ăn sinh học được tôn vinh, thuốc lá nhìn chung bị cấm. Thường thì bằng tâm lý của nhà sinh thái, những người tham gia thấy lại xung quanh mình những hoạt động như là yoga, tranh vẽ trên lụa, tập thể dục theo lối phương Đông; họ tự nguyện làm quen với việc ăn ở rất cơ bản giữa một khung cảnh hoang sơ. Đôi lại những căn hộ cho thuê ở Cap đáp ứng rất tốt các tiêu chuẩn tiện nghi chuẩn mực của các địa điểm nghỉ hè; ở đây thiên nhiên là cái cốt yếu với các bãi cỏ và những đám hoa. Theo lối cổ điển, những cửa hàng bán pizza được đặt cạnh hàng ăn bán đồ thủy sản, khoai tây chiên và kem. Ngay bản thân sự trần trụi, nếu người ta dám nói ra, cũng mang một màu sắc khác hẳn. Ở một bãi tắm tiên truyền thống, điều này là bắt buộc mỗi khi điều kiện thời tiết cho phép; sự bắt buộc này được theo dõi một cách nghiêm ngặt, và được đi kèm với một sự phản đối mạnh mẽ đối với mọi ý đồ sàm soi. Ngược lại, ở Cap d'Agde, mọi người sống hiền hòa, trong các siêu thị cũng như trong các quán bar, những trang phục cực kỳ khác nhau, đi từ sự khóa thân hoàn toàn cho đến kiểu ăn mặc truyền thống, đi ngang qua những trang phục theo hướng vô cùng gợi tình (mini jupe bằng vải lưới,

áo lót, boots cao ngang đùi). Sự sẫm soi ở đó được ngấm đồng tình; rất nhiều phụ nữ thậm chí còn khiến sự ngấm nhìn này trở nên thân tình hơn bằng cách cạo sạch lông, điều này khiến việc kiểm tra âm đạo và những cái môi rộng trở nên dễ dàng hơn. Tất cả những cái đó tạo ra, ngay cả khi người ta không tham gia các hoạt động điển hình của bãi tắm, một không khí rất khác biệt, xa với không khí dục tình và tự kỷ của các sàn nhảy kiểu Ý cũng như với cái không khí “ám muội” đặc trưng cho các khu phố nóng bỏng của các thành phố lớn. Tóm lại đây là một bãi tắm theo kiểu cổ điển, chín chu, nhưng các khoái cảm tình dục cũng chiếm một vị trí quan trọng và được chấp nhận ở nơi này. Thật hấp dẫn khi nhận ra ở đây điều gì đó như là một không khí tình dục “xã hội – dân chủ”, cũng như sự viếng thăm thường xuyên của người nước ngoài, rất nhiều, và chủ yếu người Đức, và với phần đông không kém những người Hà Lan và Scandinavie.”

Ngày ngày thứ hai, Bruno và Christiane đã làm quen một đôi nam nữ trên bãi biển, Rudi và Hannelore, cô vợ hướng dẫn họ hiểu hơn về cách vận hành chung của nơi này. Rudi là kỹ thuật viên trong một trạm hướng dẫn vệ tinh, chủ yếu quản lý định vị địa lý vệ tinh viễn thông Astra; Hannelore làm việc trong một cửa hàng sách lớn ở Hambourg. Quen thuộc với Cap d'Agde từ khoảng chục năm nay, họ đã có hai đứa con nhỏ, nhưng năm nay họ để chúng lại cho

bố mẹ Hannelore trông đề đi nghỉ một tuần với nhau. Tối hôm đó, cả bốn người ăn tối trong một quán ăn hải sản có món xúp cá ngon tuyệt. Sau đó họ về nhà cặp vợ chồng người Đức. Bruno và Rudi lần lượt đi vào Hannelore, trong khi người vợ liếm bộ phận sinh dục cho Christiane; rồi họ đổi vị trí của hai người đàn bà. Sau đó Hannelore liếm mút cho Bruno. Cô có một cơ thể rất đẹp, màu mỡ nhưng rất chắc, rõ ràng được gìn giữ bởi việc tập thể thao. Ngoài ra, cô thổi kèn rất tinh tế; rất bị kích thích bởi chuyện đó, thật không may Bruno xuất tinh hơi sớm. Rudi, nhiều kinh nghiệm hơn, giữ được đến tận hai mươi phút trong khi Hannelore và Christiane cùng thổi kèn cho anh, thân thiện chạm lưỡi nhau trên quy đầu của anh. Hannelore đề nghị uống một cốc kirsch để kết thúc tối vui.

Hai sân nhảy cho các đôi tình nhân nằm ở trung tâm trên thực tế đóng vai trò rất hạn chế trong cuộc sống phóng dăng của cặp vợ chồng người Đức. *Cléopâtre* và *Absolu* chịu đựng sự cạnh tranh nặng nề của *Extasia*, nằm bên ngoài chu vi của bãi tắm tiên, trên lãnh thổ chung của Marseillan: có những trang thiết bị đầy ấn tượng (*black room*, *peep room*¹, bể bơi nước nóng, bồn tắm massage, và mới nhất là *mirror room* đẹp nhất vùng Languedoc-Roussillon). *Extasia*, còn xa mới ngủ quên trên những vinh quang giành

¹ Tiếng Anh trong nguyên văn, chỉ các phòng dành cho hoạt động tình dục công cộng.

được ngay từ đầu những năm bảy mươi, còn được phục vụ bởi một đám đông vui vẻ, đã biết cách gìn giữ được danh tiếng “hộp đêm huyền bí” của mình. Tuy vậy Hannelore và Rudi đề xuất với họ đến *Cléopâtre* tối hôm sau. Nhỏ hơn, đặc trưng bởi một bầu không khí vui nhộn và nồng nhiệt, theo họ *Cléopâtre* tạo nên một điểm khởi đầu lý tưởng cho một cặp tình nhân mới, và nó thực sự nằm ở chính giữa khu: dịp để uống một cốc giữa những người bạn, sau bữa ăn; với phụ nữ đây cũng là dịp được ở trong một bầu không khí dễ mến của các trang phục gợi tình mới mua.

Rudi lại chuyển vòng quanh chai rượu kirsch. Không ai trong số bốn người mặc lại quần áo. Bruno vui mừng nhận ra chỉ nửa giờ sau khi với Hannelore, anh lại bắt đầu cương cứng, anh giải thích điều đó bằng vài câu tràn ngập một sự nhiệt tình ngây thơ. Rất cảm động. Cuối cùng Hannelore chui vào giữa hai đùi anh và lướt bite của anh bằng những nhát nhanh, trong khi Christiane tiếp tục vuốt ve. Hơi bị kích thích, Rudi máy móc nhắc đi nhắc lại “*Gut... gut...*”² Họ chia tay nhau, hơi say sưa, nhưng ở tâm trạng tuyệt vời. Bruno nói với Christiane tất cả bọn họ gọi anh nhớ tới quyển truyện tranh Hội Năm người bạn, rằng cô giống hết những gì anh vẫn tưởng tượng về Claude; chỉ còn thiếu con chó Dago trung thành.

² Tiếng Đức trong nguyên văn: *Tôt... tốt...*

Hạt Cơ Bản

Buổi chiều ngày hôm sau, họ cùng nhau đi ra bãi biển. Trời rất đẹp và nóng, điều hiếm thấy vào tháng Chín. Thật thoải mái, Bruno tự nhủ, được đi cá bốn người với nhau, trần truồng, dọc theo bờ nước. Thật là thoải mái biết được rằng không còn có bất đồng nào nữa, rằng các vấn đề tình dục đã được giải quyết xong xuôi; thật là thoải mái được biết rằng là mỗi người sẽ cố gắng, trong phạm vi khả năng của mình, đem lại khoái cảm cho người khác.

Trái dài hơn ba cây số, bãi tắm tiên của Cap d'Agde thoải nhẹ xuống, điều này cho phép tắm không lo nguy hiểm, kể cả đối với trẻ em. Đoạn dài nhất được dành riêng cho các gia đình và cho các trò chơi thể thao (thuyền buồm, cầu lông, điểu). Các đôi tình nhân được ngầm chấp nhận. Rudi giải thích, đi tìm kiếm một kinh nghiệm phóng túng ở phần phía Đông của bãi biển, ở bên ngoài quây rượ của Marseillan một chút. Những đụn cát, được cùng cố bởi những dây cột, khiến nơi này hơi nhô ra. Khi ở đỉnh của độ chênh này người ta thấy một bên là bãi biển, chạy thoải dần xuống, bên kia là vùng hiểm trở hơn gồm những đụn cát và những đoạn phẳng, đây đó có những bụi sỏi xanh. Chúng được trồng ở phía bãi biển, ngay ở dưới đoạn mô cát nhô ra. Khoảng hai trăm cặp tình nhân đang tập trung ở đó trong một khoảng không gian khá hẹp. Một vài người đàn ông đơn độc ngồi giữa các đôi; những người khác đi xuôi

các đụn cát, nhìn đây đó theo cả hai hướng.

“Trong hai tuần ở đó, chiều nào chúng tôi cũng đến bãi biển này”, Bruno tiếp tục bài báo của mình. “Tất nhiên ai cũng chết, hướng đến cái chết, và nghiêm khắc với những khoái cảm của con người. Bỏ bớt vị thế cực đoan quá đà này, các đụn cát của Bãi biển Marseillan tạo nên – đó là điều tôi rất muốn chỉ ra – địa điểm thích hợp cho một đề xuất mang tính nhân đạo, hướng đến tối đa hóa khoái cảm của mỗi người mà không kéo theo đau đớn về tinh thần ở bất kỳ ai. Sự hưởng thụ về mặt tình dục (thứ nhanh qua nhất mà con người từng biết đến) chủ yếu dựa trên xúc giác, đặc biệt sự kích thích của những vùng biểu bì đặc biệt, phù lên các kích thích tổ Krause, chính bản thân chúng lại có liên quan đến những neuron có khả năng tạo nên trong vùng mu một sự giải phóng endorphin mạnh mẽ. Đặt bên cạnh cái hệ thống đơn giản này trong lớp vỏ não, nhờ vào sự tiếp diễn của các thể hệ văn hóa, một cấu trúc trí óc giàu có hơn gọi đến những *com cuông* và (chủ yếu ở phụ nữ), đến *tình yêu*. Những đụn cát của Bãi biển Marseillan – ít nhất theo giả thuyết của tôi – không thể bị coi là nơi để xả ra một cách lung tung những *com cuông*, mà ngược lại như một cách để cân bằng hóa các hoạt động tình dục, như là sự trợ giúp về mặt địa lý của một định hướng quay về với cái bình thường – về cơ bản là trên cơ sở một nguyên tắc tự nguyện. Nói một cách cụ thể, mỗi

người trong các đôi tình nhân tập hợp ở khoảng không gian chia cắt đường nổi của các đụn cát với mép nước có thể khởi sự những sờ soạng mang tính tình dục ngay ở chỗ đông người; thường thì người đàn bà thủ dâm hay liếm người đàn ông của mình, và thường thì người đàn ông cũng làm vậy với cô ta. Các đôi bên cạnh quan sát chăm chú những vuốt ve đó, lại gần để nhìn rõ hơn, và dần dần bắt chước theo gương họ. Kể từ đôi đầu tiên sẽ lan ra rất nhanh trên bãi biển một làn sóng những vuốt ve và sự trưng bày kích thích khó tả. Sự điên cuồng về tình dục tăng lên, rất nhiều đôi lại gần để sờ nhau trong nhóm; nhưng, rất quan trọng cần để ý, mỗi sự sáp lại gần trước đó đều đã phải có sự đồng thuận, thường thì rất dễ thấy. Khi một người đàn bà muốn thoát khỏi một sự ve vuốt mà cô ta không muốn, cô ta chỉ cần ra một cử chỉ bằng đầu đơn giản – ngay lập tức người đàn ông phải có những cử chỉ xin lỗi mang tính lễ nghi và gần như hài hước.

Sự đứng đắn cực điểm của những người đàn ông tham gia còn đáng kinh ngạc hơn khi chúng ta chu du vào bên trong sâu hơn, vượt qua ranh giới của những đụn cát. Quả thật, vùng đất này từ lâu nay được dành cho những người *gang bang* nghiệp dư và phần đông là nam. Mầm khởi phát của nó ở đây cũng là một đôi vuốt ve nhau hết sức thân mật – thường xuyên là liếm mút. Rất nhanh chóng, hai người này sẽ thấy xung quanh mình tập hợp khoảng mười hay hai mươi người

dàn ông đơn độc. Ngồi, đứng hay chồm hồm trên gót chân, những người đàn ông này vừa xem cảnh ân ái vừa thủ dâm. Đôi khi mọi việc chỉ dừng lại ở đó, cặp tình nhân quay trở lại với sự gắn kết đầu tiên của mình và những người xem dần dần tản đi. Đôi khi, theo một cử chỉ mời chào bằng tay, người đàn bà cho thấy cô ta muốn thủ dâm, thối kèn hay được những người đàn ông khác đi vào mình. Khi đó họ sẽ xếp hàng, không chen lấn gì nhiều lắm. Khi muốn dừng lại, cô ta cũng chỉ cần làm một cử chỉ nhỏ. Không ai nói một lời; người ta nghe rõ tiếng gió rít giữa những đụn cát, uốn cong những đám cỏ. Đôi khi gió đổ xuống; sự im lặng khi đó là hoàn toàn, chỉ bị gián đoạn bởi những tiếng rên rỉ khoái cảm.

Ở đây vấn đề hoàn toàn không phải là miêu tả bãi tắm tiên ở Cap d'Adge dưới góc độ thi vị hóa theo lối phalanstère¹ của Fourier. Ở Cap d'Adge cũng như ở nơi khác một người phụ nữ có cơ thể trẻ trung và hài hòa, một người đàn ông hấp dẫn và nam tính sẽ thấy bu xung quanh mình những lời đề nghị phỉnh phỡn. Ở Cap d'Adge cũng như ở những nơi khác một cá nhân béo bệu, già lão hay nhân nhúm sẽ bị kết tội phải thủ dâm – cái đó thường thì bị cấm ở những nơi công cộng, ở đây sẽ được nhìn nhận với một thái độ thương tình thân ái. Dù sao điều làm người ta ngạc nhiên vẫn

¹ Tên của loại hình xã hội không tương do Charles Fourier (1772-1837) đề ra.

là các hoạt động tình dục đa dạng đến thế, gây kích thích mạnh hơn nhiều so với những gì được thấy trong những bộ phim khiêu dâm, có thể diễn ra mà không tạo ra chút bạo lực nào, thậm chí không hề thiếu lịch lãm. Trở lại với khái niệm “tình dục học xã hội – dân chủ”, về phần mình tôi có khuynh hướng thấy ở đó một sự áp dụng hiếm thấy của cùng những giá trị kỷ luật và tôn trọng vẫn thường thấy ở người Đức đã cho phép họ tiến hành hai cuộc thể chiến đẫm máu khủng khiếp cho một thể hệ chuyển tiếp trước khi xây dựng lại, giữa một đất nước đổ nát, một nền kinh tế mạnh hướng ra xuất khẩu. Về khía cạnh này sẽ là rất thú vị khi xem xét những đề xuất mang tính xã hội học được tiến hành ở Cap d'Adge của những người đến từ đất nước nơi cũng những giá trị văn hóa đó theo truyền thống được coi trọng (Nhật Bản, Hàn Quốc). Thái độ tôn trọng và hợp quy này, đảm bảo với mọi người, nếu anh ta theo đúng được các điều khoản của hợp đồng, được hưởng rất nhiều khoảnh khắc của khoái cảm hiển lành, thái độ đó dù sao cũng mang trong mình một quyền lực niềm tin mạnh mẽ, bởi vì nó ấn định không chút khó khăn, và điều đó nằm bên ngoài mọi mã hiển thị, lên những yếu tố thiếu sót có ở bãi tắm (những chàng trai Languedoc, những người Arập thoái hóa, người Ý từ Rimini).”

Bruno ngắt bài báo tại đó sau một tuần nghỉ. Điều còn lại để nói dịu dàng hơn, tinh tế hơn và ít chắc

chấn hơn. Họ có thói quen, sau những buổi chiều trên bãi biển, trở về uống rượu khai vị vào quãng bảy giờ. Anh uống một cốc Campari, Christiane thường uống một cốc Martini trắng. Anh quan sát những cử động của mặt trời trên lớp vữa tường trắng ở bên trong, hơi hồng lên ở bên ngoài. Anh thích ngắm Christiane khóa thân đi lại trong căn hộ tìm đá và ôliu. Điều mà anh cảm thấy rất lạ, rất rất lạ: anh thờ ơ hơn, nhiều khi anh không suy nghĩ gì trong suốt nhiều phút, anh không sợ hãi nhiều lắm nữa. Một buổi chiều, tám ngày sau khi họ đến đây, anh nói với Christiane: “Anh tin là anh đang hạnh phúc.” Cô dừng ngay lại, tay xoắn vào khay đựng đá, thờ ra một tiếng rất dài. Anh nói tiếp:

“Anh muốn sống với em. Anh có cảm giác là điều đó là đủ, rằng chúng ta đã quá bất hạnh như thế rồi, trong thời gian quá dài rồi. Sau này sẽ còn có bệnh tật, đau yếu và cái chết. Nhưng anh tin chúng ta có thể hạnh phúc, cùng nhau, cho đến kết cục. Dù thế nào đi nữa anh cũng muốn thử. Anh tin là anh yêu em.”

Christiane khóc. Một lúc sau, bên cạnh khay đựng những đồ ăn biển ở quán *Neptune*, họ thử cân nhắc thực tế. Cô có thể đến vào tất cả các cuối tuần. Điều đó rất dễ; nhưng chắc chắn sẽ rất khó chuyển hẳn lên sống ở Paris. Lương của Bruno không đủ để nuôi sống cả hai. Và rồi còn có đứa con trai của Christiane; vấn đề đó nữa, vẫn phải đợi. Nhưng dù sao cũng có

thể được; lần đầu tiên từ nhiều năm nay có điều gì đó lại có thể.

Ngày hôm sau Bruno viết một bức thư ngắn và đầy xúc động cho Michel. Trong đó anh tuyên bố anh đang hạnh phúc, anh tiếc là hai người đã không hiểu nhau được hoàn toàn. Anh chúc em trai, trong khuôn khổ có thể, có được một hình thức hạnh phúc nào đó. Anh ký tên: "*Anh trai của em, Bruno.*"

17

Bức thư đến tay Michel ngay trong cơn khủng hoảng mất tinh thần về mặt lý thuyết. Theo giả thuyết của Margenau, người ta có thể đồng nhất ý thức cá nhân với một trường các khả năng trong một không gian Fock, được định nghĩa như là tập hợp các không gian Hilbert. Về nguyên tắc không gian này có thể được xây dựng từ các sự kiện điện tử cơ bản xảy ra ở mức vi điểm của các khớp thần kinh. Thông thường khi đó xảy ra hiện tượng giống với một sự biến dạng co giãn của trường, hành động tự do với một sự chia cắt: nhưng ở tôpô nào? Không thể có chuyện tôpô tự nhiên của các không gian Hilbert cho phép nhận ra sự xuất hiện của hành động tự do; ngày nay thậm chí cũng chưa thể đặt ra vấn đề đó, trừ phi bằng những khái niệm mang tính ẩn dụ rất cao. Tuy nhiên, Michel chắc rằng một khung khái niệm mới sẽ rất cần thiết.

Tất cả các buổi tối, trước khi tắt chiếc máy tính nhỏ xiu, anh lao vào một cuộc tìm kiếm trên Internet các kết quả nghiên cứu liên quan đến thần kinh xuất bản trong ngày. Sáng hôm sau anh đọc chúng, nhận ra rằng khắp nơi trên thế giới, các trung tâm nghiên cứu dường như ngày càng tiến lên trong mù quáng, trong một thứ chủ nghĩa kinh nghiệm không mang ý nghĩa nào hết. Không một kết quả nào cho phép tiến tới một kết luận dù là nhỏ nhất, thậm chí không thể tạo ra được một chút giả thuyết lý thuyết nào. Ý thức cá nhân đột nhiên xuất hiện, không lý do cụ thể, giữa các giống loài sinh vật; rõ ràng nó đi trước rất nhiều ngôn ngữ. Với thuyết mục đích không ý thức của mình những người theo chủ nghĩa Darwin như thường lệ lại đưa ra các giả thuyết về vấn đề lựa chọn tự nhiên có thể đã được hưởng lợi từ sự xuất hiện của ý thức như thế nào, và như thường lệ cái đó lại không giải thích được gì hết, đó chỉ là một sự xây dựng lại mang tính thần bí và duyên dáng nào đó; nhưng ở đây nguyên tắc chú trọng tuyệt đối con người không còn được thuyết phục lắm nữa. Thế giới đã được cung cấp một cái nhìn có khả năng quan sát nó, một bộ não có khả năng hiểu được nó; phải, thế thì sao? Điều này không giúp gì để hiểu hiện tượng cả. Một sự tự ý thức, thiếu vắng ở loài giun, có thể thấy rõ ở loài thằn lằn ít tiến hóa như là *Lacerta agilis*; rất có khả năng nó hàm ý sự có mặt của một hệ thống thần kinh trung ương, và còn hơn thế một chút. Cái sự một chút này vẫn còn

Hạt Cơ Bản

hoàn toàn là kỹ bí; sự xuất hiện của ý thức dường như không có gì liên quan đến bất kỳ một dữ liệu nguyên tử, lý hóa hay tế bào nào; thật đáng nản.

Heisenberg có thể làm gì đây? Niels có thể làm gì đây? Năm lấy vấn đề, suy nghĩ; dạo chơi ở nông thôn. nghe nhạc. Cái mới không bao giờ được sản sinh từ sự xếp sẵn giàn đơn bên cạnh người đi trước; những thông tin mới được thêm vào những thông tin cũ như những nắm cát, được định nghĩa trước trong khuôn khổ khái niệm bị giới hạn nhiều nhất bởi trường kinh nghiệm. ngày nay chúng cần có một góc nhìn mới.

Ngày nóng và ngắn, trôi đi một cách buồn bã. Đêm 15 tháng Chín, Michel mơ một giấc mơ hạnh phúc bất ngờ. Anh thấy mình ở bên cạnh một cô bé đang dạo chơi trong rừng, giữa đám bướm và hoa (khi tỉnh dậy anh nhận ra hình ảnh này, bỗng dưng trở lại sau ba mươi năm, là hình ảnh giới thiệu của “Hoàng tử Saphir”, một bộ phim truyền hình nhiều tập mà anh đã xem vào các buổi chiều Chủ nhật ở nhà bà ngoại, cái hình ảnh thật sự gây xúc động). Một lúc sau anh đã bước đi một mình, giữa một đồng cỏ mênh mông và uốn lượn, cỏ mọc rất dày. Anh không phân biệt được đường chân trời nữa, những ngọn đồi đầy cỏ dường như cứ lặp lại đến bất tận dưới bầu trời rực rỡ màu ghi sáng. Tuy thế anh vẫn cứ đi, không chút do dự, không chút vội vã; anh biết chỉ ở phía dưới vài mét một dòng sông ngầm đang chảy, và những bước

chân của anh sẽ theo bản năng dẫn anh đi dọc sông. Xung quanh anh, gió thổi làm uốn lượn những ngọn cỏ.

Khi tỉnh dậy anh cảm thấy vui sướng và đầy sức sống, như thể chưa từng bao giờ như vậy kể từ hai tháng trước. Anh ra khỏi nhà, rẽ vào đại lộ Émile-Zola, bước đi giữa hai hàng cây đoạn. Anh chỉ có một mình, nhưng không vì thế mà cảm thấy khổ. Anh dừng lại ở góc phố Les Entrepreneurs. Cửa hàng *Zolacolor* mở cửa, những cô bán hàng người châu Á ngồi sau quầy trà tiền; đã khoảng chín giờ sáng. Giữa những tòa nhà cao tầng khu Beaugrenelle, bầu trời trong sáng lạ thường; tất cả đều không có lối thoát. Có lẽ trước đây anh nên nói chuyện với người hàng xóm nhà đối diện – cô gái làm cho tạp chí *Tuổi 20*. Là nhân viên của một tạp chí phổ thông, biết nhiều về các sự kiện xã hội, có khả năng cô ta biết các cơ chế gia nhập thể giới; các nhân tố tâm lý hẳn cũng không xa lạ gì với cô ta; cô gái đó có lẽ sẽ dạy cho anh được nhiều điều. Anh rào bước trở về nhà, gần như vừa đi vừa chạy, một hơi anh leo lên tầng gác nhà cô gái. Anh bấm chuông ba lần, thật lâu. Không ai trả lời. Bối rối, anh quay trở về khu nhà mình; trước thang máy, anh tự hỏi mình. Anh có bị trầm cảm không, câu hỏi đó có một ý nghĩa nào không? Từ vài năm nay các apphich nhiều như bướm bướm trong khu, kêu gọi cảnh giác với Mặt trận quốc gia. Sự thờ ơ hoàn toàn của anh, theo một nghĩa nào đó, với câu hỏi này, tự

Hạt Cơ Bản

bản thân nó đã có một ý nghĩa đáng lo ngại. Sự sáng suốt của những *người trăm cảm* truyền thống, thường được miêu tả như một cách giải tỏa cực đoan đối với những mối bận tâm của con người, trước hết thể hiện ở sự thiếu quan tâm đến những vấn đề quá thực ít hấp dẫn. Xét kỹ hơn, liệu có thể qua đó tường tượng ra một người trăm cảm biết duyên ái, còn một người trăm cảm yêu nước thì chắc chắn là không thể có.

Quay trở về nhà anh ý thức được rằng lòng tin, gốc rễ tự nhiên của dân chủ, với ý nghĩa tự do và có lý trí của các hành động con người, và đặc biệt có ý nghĩa tự do và lý trí trong những lựa chọn chính trị của cá nhân, có khả năng là kết quả của một nhầm lẫn giữa tự do và tính không thể đoán trước. Không thể tính toán trước được những khả năng của dòng nước chảy cạnh chân cầu; cũng không thể đánh giá được các tự do. Anh rút cho mình một cốc vang trắng, kéo riđô và nằm dài ra để suy nghĩ. Các phương trình của lý thuyết hỗn độn không có liên quan gì đến môi trường thực sự mà chúng diễn ra; khả năng đồng thời có mặt ở nhiều nơi cho phép chúng có được các ứng dụng trong thủy động lực và gene của các giống người, trong khoa dự báo thời tiết và trong xã hội học nhóm. Khả năng mô hình hóa biến dạng của chúng rất tốt, nhưng khả năng dự đoán thì gần như là con số không. Ngược lại, các phương trình của cơ học lượng tử cho phép dự đoán tập tính của các hệ thống vi vật

lý với một độ chính xác hoàn hảo, và thậm chí hoàn toàn chính xác nếu bỏ qua tất cả các hy vọng trở lại được với bản thể học duy vật. Về mặt toán học, vẫn còn là quá sớm, mà chắc cũng không thể, kết hợp hai lý thuyết này. Tuy nhiên, Michel tin rằng việc tạo nên các tác nhân hấp dẫn thông qua hệ thống tiến hóa của các nơron và các sợi liên bào là chìa khóa giải thích các ý nghĩ và hành động của con người.

Trong khi tìm kiếm một bản copy các công trình mới xuất bản, anh ý thức được rằng anh đã quên không lục hòm thư từ một tuần nay. Như mọi khi, phần lớn là quảng cáo. Hãng TMR¹ có tham vọng, thông qua việc tung ra sản phẩm *Costa Romantica*, tạo ra một chuẩn mới trong lĩnh vực du thuyền cao cấp. Con tàu đó được miêu tả dưới các *đường nét của một thiên đường trôi nổi* đúng nghĩa. Đây là cách con tàu của anh - anh chỉ chú ý đến anh - bắt đầu chạy: “Thoạt tiên bạn bước vào một sảnh đầy ánh mặt trời, dưới một đỉnh vòm vĩ đại bằng kính. Đi bằng thang máy lộ thiên, bạn sẽ lên tới boong trên. Ở đó, từ cửa kính lớn của mũi tàu, bạn có thể ngắm nhìn biển như trên một *màn hình khổng lồ*.” Anh đề tập quảng cáo sang một bên, định bụng sau sẽ nghiên cứu thêm. Trèo lên boong trên, ngắm nhìn biển dưới một tấm ngăn trong suốt, bỗng bẽnh hàng tuần liền dưới một bầu trời bất di bất dịch... tại sao lại không? Trong

¹ Hãng chuyên về nghiên cứu thị trường và marketing.

Hạt Cờ Bàn

thời gian đó. Tây Âu rất có thể đã sụp đổ dưới những quả bom. Họ xuống tàu, làn da bóng mượt và rám nắng, bước lên một châu lục mới.

Trong cùng thời gian đó vẫn cứ phải sống, và có thể sống theo cách vui vẻ, thông minh và có trách nhiệm. Trong số mới nhất, tập quảng cáo *Hàng mới của Monoprix* nhấn mạnh hơn bao giờ hết khái niệm trách nhiệm công dân. Thêm một lần nữa, người viết bài xã luận tìm cách chống lại ý tưởng cho rằng nghệ thuật ẩm thực không có liên quan gì đến hình thức. Thông qua các loại sản phẩm, các nhãn mác, lựa chọn tỉ mỉ của mỗi mặt hàng, toàn bộ hành động của Monoprix kể từ khi thành lập đã chứng nhận một sự thật hoàn toàn ngược lại. “Tất cả mọi người đều có thể đạt được sự cân bằng, và ngay lập tức”, tác giả không ngần ngại khẳng định. Sau trang đầu này nữa thôi, thậm chí rất gần thân đó, phần còn lại của tập quảng cáo vui vẻ với những lời khuyên khôn ngoan, những trò chơi có tính giáo dục, “nên biết”. Michel thích thú tính toán lượng tiêu thụ calo hàng ngày của mình. Mấy tuần gần đây anh không quét nhà, cũng không là quần áo, không đi bơi, không đánh tennis, không làm tình; ba hoạt động duy nhất mà anh đánh dấu vào bảng là như sau: ngồi, nằm, ngủ. Tính toán xong, nhu cầu của anh đạt 1 750 kilô calo một ngày. Theo thư của Bruno, anh trai anh có vẻ bơi lội và làm tình rất nhiều. Anh tính toán lại với các thông số mới:

nhu cầu năng lượng của Bruno lên tới 2 700 kilô calo một ngày.

Có một lá thư nữa, được gửi từ tòa thị chính Crécy-en-Brie. Vì lý do mở rộng một bến xe ô tô, người ta sẽ phải sửa sang lại nghĩa trang và di chuyển một số ngôi mộ, trong đó có mộ của bà nội anh. Theo quy định, một thành viên của gia đình sẽ phải có mặt hôm chuyển di cốt. Anh có thể đến văn phòng mai táng từ mười đến mười hai giờ sáng.

18

Gặp lại

Xe ô tô ray Crécy-la-Chapelle đã được thay thế bằng một con tàu ngoại ô. Ngay cả ngôi làng cũng đã thay đổi rất nhiều. Anh dừng lại ở quảng trường nhà ga, ngạc nhiên nhìn xung quanh. Một siêu thị lớn Casino được xây ở đại lộ Général Leclerc, ở lối ra của bến Crécy. Khắp nơi xung quanh anh, anh nhìn thấy những tòa nhà, những khu nhà mới.

Mọi chuyện bắt đầu từ khi mở cửa Eurodisney, nhân viên của tòa thị chính giải thích với anh và nhất là từ khi kéo dài đường RER¹ cho đến Marne-la-Vallée. Nhiều người Paris đã chọn nơi đây để đến ở;

¹ RER (Réseau Express Régional), loại tàu nhanh đi trong vùng Île-de-France, vùng cô thủ đô Paris.

giá đất đã tăng gần ba lần, những người nông dân cuối cùng đã bán đi trang trại của mình. Bây giờ có một nhà tập thể thao, một phòng đa chức năng, hai bể bơi. Có vài vấn đề tệ nạn, nhưng cũng không nhiều hơn ở những chỗ khác.

Đi về phía nghĩa trang, lần giữa những ngôi nhà cũ và kênh đào còn nguyên vẹn, anh vẫn cảm thấy cái cảm giác rối bời và buồn bã mà người ta luôn cảm thấy khi trở lại chốn cũ tuổi thơ. Đi qua con đường ở chỗ bùng binh, anh thấy mình đang đứng trước cái cối xay. Cái ghế băng nơi Annabelle và anh từng thích ngồi sau khi từ lớp học đi ra vẫn còn nguyên ở đó. Những con cá bơi ngược dòng trong làn nước sẫm màu. Mặt trời chột xé mây hiện ra chốc lát.

Người đàn ông đợi Michel gần lối vào nghĩa trang. “Ông là... – Phải.” Từ hiện dùng đại để chỉ “thợ bốc mả” là gì? Ông ta cầm trong tay một cái xèng và một túi rác to bằng nylon đen. Michel đi sát liền sau ông ta. “Ông không nhất thiết phải nhìn...”, ông ta lầm bầm, đi về phía ngôi mộ đã mờ sẫm miệng.

Cái chết thật là khó hiểu, thật khó chịu với ý nghĩ con người phải khuất phục không làm gì được trước một hình ảnh chính xác. Michel đã nhìn thấy cái xác của bà mình hai mươi năm trước, anh đã ôm hôn bà lần cuối. Tuy nhiên, từ cái nhìn đầu tiên, anh đã ngạc nhiên bởi những gì anh nhìn thấy khi cái mả. Bà anh đã được chôn trong một cái quách; nhưng trong đất

mới được lật lên chỉ có thể nhìn thấy được những màu gỗ, một tấm ván mục ruỗng, và những thứ màu trắng rất khó phân biệt. Khi anh nhận thức được những gì mình đang nhìn anh quay nhanh đầu đi, cố bắt mình nhìn theo hướng đối diện; nhưng đã muộn quá rồi. Anh đã nhìn thấy cái sọ sùi đất, với hai hố mắt trống rỗng, treo lủng lẳng những lọn tóc trắng. Anh đã nhìn thấy những dốt sống rải rác, trộn lẫn với đất. Anh đã hiểu.

Người dân ông tiếp tục nhét phần còn lại vào túi nylon, liếc nhìn về phía Michel đang lá đi bên cạnh. “Lúc nào cũng thế mà...” ông ta lầm bầm. “Họ có tự ngăn mình lại được bao giờ đâu, lúc nào cũng phải cố mà nhìn. Một cái quan tài thì làm sao vẫn thế mãi được sau hai mươi năm!” ông nói, vẻ hơi giận dữ. Michel đứng cách ông vài bước trong khi ông chuyển cái túi đến một chỗ khác. Công việc xong xuôi, người đàn ông đứng lên, lại gần anh. “Không sao chứ?” Anh gật đầu. “Ngày mai sẽ chuyển bia mộ. Anh ký giấy nhé.”

Như thế đấy. Sau hai mươi năm, như thế đấy. Những chiếc xương lẫn vào với đất, và đồng tóc trắng, *hiều* đến không tưởng tượng được, và vẫn còn sống. Anh nhìn thấy lại bà mình đang ngồi thêu trước vô tuyến, đang đi vào trong bếp. Như thế đấy. Đi qua trước quán bar Thể thao, anh nhận ra mình đang run. Anh bước vào, gọi một cốc rượu pastis. Khi đã ngồi

xuống, anh nhận ra bên trong quán bar đã được sửa sang, không còn như trong trí nhớ của anh. Có một bàn bi a Mỹ, trò chơi điện tử, một vô tuyến phát kênh MTV. Bìa tạp chí *Newlook* dán trên bảng quảng cáo rút tit về những sự ngông cuồng của Zara Whites và cá mập Úc khổng lồ. Anh dần rơi vào cơn mộng mị nhẹ nhàng.

Annabelle là người nhận ra anh trước. Nàng vừa trả tiền thuốc lá và đi về hướng ra thì nhìn thấy anh, đang ngồi ù rù trên một chiếc ghế băng. Nàng do dự vài giây rồi tiến lại gần. Anh ngẩng lên nhìn. “Bất ngờ thật...” nàng dịu dàng nói; rồi nàng ngồi xuống đối diện với anh trên chiếc ghế băng mềm. Khuôn mặt nàng vẫn còn nhẵn và thuần khiết đến khó tin, mái tóc nàng vẫn một màu vàng chói sáng; thật khó hình dung nàng đã bốn mươi tuổi, người ta cùng lắm cũng chỉ có thể nghĩ nàng hai bảy hay hai tám.

Nàng ở Crécy với những lý do tương tự với của anh. “Bố em chết cách đây một tuần”, nàng nói. “Ung thu từ cung. Thật là lâu, nặng nề – và cực kỳ đau đớn. Em ơ lại thêm một chút để giúp mẹ. Còn thì bình thường em sống ở Paris – giống anh.”

Michel hạ mắt xuống, một giây phút im lặng, ở bên cạnh, hai chàng trai trẻ đang nói về những cuộc tỉ thí karate.

“Em có tình cờ gặp lại Bruno, cách đây ba năm,

tại một sân bay. Anh ấy bảo em là anh đang làm nghiên cứu, một người quan trọng, nổi tiếng trong ngành. Anh ấy cũng bảo em là anh chưa lấy vợ. Em thì không được rức rờ bằng, em làm thủ thư tại một thư viện quận. Em cũng chưa lấy chồng. Em thường xuyên nghĩ đến anh. Em từng rất ghét anh vì anh không chịu trả lời thư em. Đã hai mươi ba năm rồi mà em vẫn nghĩ đến chuyện đó.”

Nàng theo anh ra đến ga. Bóng tối buông xuống, đã gần sáu giờ. Họ dừng lại trên chiếc cầu bắc ngang sông Morin Lớn. Có những thứ cây mọc dưới nước, những cây dẻ và cây liễu; nước im lìm và xanh. Corot từng rất yêu cảnh trí này, và đã nhiều lần vẽ nó. Một ông già bất động trong khu vườn của mình trông giống như một con bù nhìn. “Bây giờ, chúng ta lại ở cùng một điểm, Annabelle nói. Ở cùng một khoảng cách so với cái chết.”

Nàng trèo lên bậc thềm của tàu để hôn má anh, ngay trước khi tàu chuyển bánh. “Chúng ta sẽ gặp lại nhau nhé” anh nói. Nàng trả lời: “Vâng”.

Nàng mời anh đến ăn tối vào thứ Bảy sau đó. Nàng sống trong một căn hộ nhỏ phố Legendre. Không gian được tính toán một cách cẩn thận, nhưng từ nơi đó toát lên một bầu không khí chan hòa – trần nhà và những bức tường phủ một lớp gỗ tối màu, như trong cabin tàu thủy. “Em sống ở đây được tám năm rồi”, nàng nói. “Em chuyển nhà khi qua được kỳ thi

tuyên thù thù. Trước em làm việc cho đài TF1, ở bộ phận hợp tác sản xuất. Em chán việc đó rồi, em không thích nơi đó. Khi thay đổi việc làm em đã mất hai phần ba lương, nhưng như thế này tốt hơn. Em làm ở thư viện quận XVII, ở bộ phận sách thiếu nhi.”

Nàng đã chuẩn bị món cừu nấu cà ri và đậu Ấn Độ. Trong bữa ăn, Michel nói rất ít. Anh hỏi Annabelle về gia đình nàng. Anh trai cả của nàng đã nắm lấy công ty của bố mẹ. Anh đã cưới vợ, có ba người con – một trai hai gái. Thật không may công ty làm ăn không phát đạt lắm, sự cạnh tranh đã trở nên rất khốc liệt trong lĩnh vực kính chính xác, đã nhiều lần họ đã suýt phải tuyên bố phá sản; anh tự an ủi mình bằng cách uống pastis và bỏ phiếu cho Le Pen. Người em trai đã về làm việc cho bộ phận marketing của hãng Oréal; mới đây anh vừa được bổ nhiệm ở Mỹ – giám đốc marketing khu vực Bắc Mỹ: họ ít gặp được anh. Anh đã ly hôn, không có con. Hai số phận khác hẳn nhau, nhưng cũng khá gần nhau ở mặt triệu chứng.

“Em đã không có được một cuộc sống hạnh phúc”, Annabelle nói. “Em nghĩ mình đã coi tình yêu là quá quan trọng. Em dâng hiến quá dễ dàng, đàn ông bỏ rơi em ngay sau khi đạt được mục đích, và em phải đau khổ vì điều đó. Đàn ông làm tình không vì họ yêu, mà chỉ bởi vì họ cảm thấy bị kích thích; cái điều hiển nhiên tầm thường đó, em phải mất nhiều năm mới hiểu nổi. Mọi người đều sống như thế ở xung

quanh em, em sống trong một không gian đã được giải phóng; nhưng em từng không cảm thấy chút khoái cảm nào trong việc kêu gọi lẫn quyến rũ. Ngay cả tình dục cuối cùng cũng làm em ghê tởm; em không chịu đựng nổi nụ cười chiến thắng vào lúc em cười váy. cái vé ngu độn của họ khi đạt khoái cảm, và nhất là sự thô lỗ của họ khi mọi chuyện đã xong. Họ thật là tởm, xấu xa và bỉ ổi. Cuối cùng thật là nặng nề khi bị xem là một con vật được trao đi trao lại – ngay cả khi em đã vào được một căn phòng đẹp, bởi vì không thể chê trách được gì về ngoài của em, họ tự hào được dẫn em đi ăn uống. Chỉ một lần duy nhất em cảm thấy mình có một điều gì đó nghiêm túc, em đã đến sống với một thằng đàn ông. Anh ta là một diễn viên điện ảnh, có cái gì đó rất cuốn hút ở vẻ ngoài anh ta, nhưng anh ta không tài nào vươn lên được – chủ yếu em phải trả tiền thuê nhà. Bọn em đã sống hai năm với nhau. em có thai. Anh ta đòi em phá thai. Em đã làm, nhưng khi từ bệnh viện trở về em biết thế là chấm dứt rồi. Em đã bỏ anh ta ngay buổi tối hôm đó, em đến ở khách sạn một thời gian. Hồi đó em ba mươi tuổi, đó là lần thứ hai em phá thai, và em đã chán quá rồi. Năm đó là năm 1988, mọi người bắt đầu ý thức được mức độ nguy hiểm của bệnh sida, em đã sống qua thời gian đó như qua một lần đê. Em đã ngủ với khoảng một chục người đàn ông và không ai trong số đó xứng đáng để nhớ đến sau này cả. Ngày nay chúng ta nghĩ có một giai đoạn trong cuộc đời chúng ta đi

Hạt Cờ Bàn

chơi và vui vẻ; rồi sau đó xuất hiện hình ảnh cái chết. Tất cả những người đàn ông mà em biết đều sợ hãi trước sự già đi, họ không ngừng nghĩ đến tuổi tác của mình. Sự ám ảnh tuổi tác này bắt đầu từ rất sớm - em đã thấy nó ở những người mới hai mươi năm tuổi và sau đó nó chỉ ngày càng nặng hơn thôi. Em đã quyết định dừng lại, ra khỏi cuộc chơi. Em sống một cuộc sống yên tĩnh, không thú vui. Buổi tối em đọc sách, em chuẩn bị nước tắm, nước uống nóng. Tất cả các cuối tuần em về nhà bố mẹ, em chăm sóc đứa cháu trai và hai đứa cháu gái. Quả thật là em cần một người đàn ông, đôi khi, đêm đến em sợ, em thấy khó ngủ. Có thuốc an thần, thuốc ngủ nhưng không hề đủ. Thật sự là em muốn cuộc đời trôi qua thật nhanh.”

Michel ngồi im lặng; anh không thấy ngạc nhiên. Phần lớn phụ nữ có thời tuổi trẻ đầy kịch động, họ quan tâm rất nhiều đến các cậu con trai và đến tình dục; rồi dần dần họ mệt mỏi, họ không còn muốn dạng hai chân hay uốn người để khoe mông dít lắm nữa; họ tìm kiếm một quan hệ nhẹ nhàng mà không tìm ra, một niềm đam mê mà họ không thật sự có khả năng cảm thấy; từ đó bắt đầu những năm tháng khó khăn.

Một khi được mở ra, cái divăng kiêm giường choán gần hết không gian của căn phòng. “Đây là lần đầu tiên em sử dụng nó”, nàng nói. Họ nằm cạnh nhau, ôm lấy nhau.

“Em cũng thôi không dùng thuốc tránh thai từ lâu

rồi, và em không có bao cao su ở nhà. Anh có không?”

“Không...”, anh mỉm cười với ý nghĩ này.

“Anh có muốn em thôi kèn cho anh không?”

Anh suy nghĩ một lúc rồi trả lời: “Có.” Thật là dễ chịu, nhưng khoái cảm không lớn lắm (trong tâm can anh chưa bao giờ có khoái cảm lớn cả; khoái cảm tình dục, vô cùng mạnh mẽ ở một số người, lại khá nhẹ nhàng, thậm chí yếu ớt ở những người khác; liệu đó là một vấn đề thuộc giáo dục, quan hệ neron hay là gì?) Lần này rất đáng cảm động: đó là biểu tượng của sự gặp lại, và của số phận chung bị gián đoạn của họ. Nhưng rồi còn tuyệt vời hơn được ôm Annabelle trong tay khi nàng quay đi để ngủ. Cơ thể nàng mềm mại và uyển chuyển, ấm áp và vô cùng trơn; nàng có một thân hình rất mảnh, hông rộng, vú nhỏ và cứng. Anh trườn một chân vào giữa hai chân nàng, đặt lòng bàn tay lên bụng và ngực nàng; trong sự dịu dàng, trong sự ấm áp, anh đang ở tận cùng thế giới. Anh ngủ thiếp đi ngay lập tức.

Thoạt tiên anh nhìn thấy một người đàn ông, một phần cơ thể bị giấu kín, chỉ khuôn mặt lộ ra. Ở giữa khuôn mặt, đôi mắt sáng bùng; rất khó giải mã những gì đôi mắt đó muốn nói. Đối diện với ông ta, có một cái gương. Thoạt nhìn vào gương, người đàn ông có cảm giác rơi vào khoảng trống. Nhưng ông ta gượng lại được, ông ta ngồi xuống; ông ta nhìn hình ảnh của

mình trong đó, như một kiểu hình thức linh hồn độc lập của mình, có thể liên lạc với người khác; sau một phút, một điểm khác biệt tương đối xuất hiện. Nhưng ngay khi ông ta quay đầu đi vài giây, tất cả lại quay trở lại như cũ; ông ta lại phải lần nữa, một cách nặng nhọc, như thể người ta làm quen lại với một đồ vật gần gũi ở gần, phá hủy cái cảm giác bị định vị hóa ở cái hình ảnh của chính mình. Cái tôi là một thứ bệnh thần kinh nhẹ, và người đàn ông còn lâu mới có thể được chữa khỏi.

Sau đó, anh nhìn thấy một bức tường trắng mặt trong viết những chữ cái. Dần dần những chữ cái này dày lên, tạo thành trên bức tường một dạng phù điêu, trang trí bởi một luồng xung mạnh. Trước tiên xuất hiện từ “HÒA BÌNH” rồi từ “CHIẾN TRANH”; rồi lại từ “HÒA BÌNH” một lần nữa. Rồi hiện tượng đó đột nhiên chấm dứt; bề mặt bức tường trở lại nhẵn lì. Bầu không khí hóa lỏng, bị xuyên qua bởi một làn sóng; mặt trời to đùng và màu vàng. Anh nhìn thấy nơi tạo thành gốc rễ của thời gian. Cái rễ này phóng đi những đoạn kéo dài xuyên qua cả vũ trụ, những tua cuốn rồi bù gập ở trung tâm, dính và tươi mát ở đoạn cuối. Những cái tua đó ôm chặt, trói buộc và dính kết các phần của không gian.

Anh nhìn thấy bộ não người đàn ông chết, phần của không gian, chứa đựng không gian.

Cuối cùng anh nhìn thấy khối tinh thần của không gian, và sự đối ngược của nó. Anh nhìn thấy sự đối

đầu tinh thần đã cấu trúc nên không gian, và sự biến mất của nó. Anh thấy không gian như là một đường dây rất mảnh chia cách hai bán cầu. Trong bán cầu thứ nhất là con người, và sự tách biệt: trong bán cầu thứ hai là không sống, và sự biến mất của cá nhân. Chậm rãi, không chút do dự, anh quay đầu hướng về bán cầu thứ hai.

Anh tỉnh giấc, bật dậy trên giường. Bên cạnh anh, Annabelle vẫn thờ ơ. Nàng có một đồng hồ báo thức hiệu Sony hình khối vuông, đang chỉ 03:37. Anh có thể ngủ lại được không? Anh phải ngủ lại. Anh uống một viên Xanax.

Buổi sáng hôm sau, nàng chuẩn bị cả phê cho anh, còn nàng uống trà và ăn bánh mì nướng. Ngày rất đẹp, nhưng đã hơi lạnh. Nàng nhìn thân hình dẽ trắn, trẻ trung đến đáng ngạc nhiên của anh trong sự mảnh dẽ vĩnh cửu của nó. Họ mới bốn mươi tuổi, điều này thật khó mà tin cho nổi. Dù vậy nàng không thể có con mà không chịu những nguy cơ khá lớn về thoái hóa di truyền; sức mạnh nam tính của anh cũng đã giảm bớt rất nhiều. Xét về mặt dòng giống họ chỉ là hai cá nhân đang già đi, với giá trị di truyền tầm thường. Nàng đã sống; nàng đã từng dùng thuốc phiện, tham gia các cuộc làm tình tập thể, ngủ trong những khách sạn hạng sang. Nhờ sắc đẹp nàng từng nằm ở tâm điểm phong trào giải phóng các tập tục đã khắc họa tuổi trẻ của nàng, nàng đã chịu đựng rất nhiều đau đớn từ đó và biết là phải để lại ở đó gần như cả cuộc đời mình.

Do thờ ơ anh đã nằm ở bên rìa phong trào này, ở rìa cuộc sống con người, ở rìa của tất cả, anh chỉ bị tác động một cách bề mặt: anh hài lòng là khách hàng trung thành của Monoprix ở khu phố và điều phối các hoạt động nghiên cứu sinh học phân tử. Những cuộc đời khác nhau đến thế đã để lại rất ít dấu tích rõ rệt trong cơ thể tách rời của họ; nhưng cuộc sống tự bản thân nó đã tạo ra công việc phá hủy, đã chậm chạp loại bỏ khả năng tái tạo của các tế bào và khả năng chữa lành của các bộ phận. Là những động vật có vú thông minh, có thể yêu được nhau, họ đã nhìn nhau trong cái ánh sáng chói lói của buổi sáng mùa thu ấy. “Em biết là đã rất muộn”, nàng nói. “Nhưng em vẫn muốn thử. Em còn giữ ở đây cái thẻ đi tàu của năm học 74-75, năm cuối cùng chúng mình cùng nhau đến trường trung học. Mỗi lần nhìn nó em lại muốn khóc. Em không hiểu bằng cách nào mà mọi việc lại có thể rối tinh lên. Em không sao chấp nhận được điều đó.”

19

Sống ở giai đoạn phương Tây lao xuống dốc, rõ ràng là họ không có chút may mắn nào. Tuy nhiên họ vẫn tiếp tục gặp nhau một hay hai lần một tuần. Annabelle quay lại chỗ một bác sĩ phụ khoa và lại tiếp tục uống thuốc. Anh đã đi vào trong nàng được, nhưng điều làm anh thích nhất là được nằm ngủ bên cạnh nàng, cảm thấy da thịt sống đông của nàng. Một

đêm anh mơ thấy một công viên giải trí nằm ở Rouen, bên bờ phải sông Seine. Một bánh xe lớn gần như trống rỗng quay trong bầu trời trong suốt, ngự trị bóng hình của những tàu hàng bị đắm, có cấu trúc thép rỉ hoen. Anh tiến lên giữa một bên là bóng tối và một bên là ánh sáng; một cơn gió lạnh mang hơi mưa đập vào mặt anh. Ra đến cổng công viên anh bị những kẻ trẻ tuổi mặc đồ da, trang bị dao cạo tấn công. Sau khi đã tấn công anh vài phút chúng để anh đi. Mắt anh chảy máu, anh biết mình sẽ bị mù suốt đời, bàn tay phải bị cắt treo lơ lửng; tuy nhiên anh cũng biết là, dù có máu và sự đau đớn, Annabelle sẽ ở bên cạnh anh, và bao phủ anh vĩnh viễn bằng tình yêu của nàng.

Cuối tuần lễ Các thánh họ cùng nhau đi Soulac, đến nhà nghỉ của người anh trai Annabelle. Buổi sáng sau hôm họ đến, họ đi cùng nhau ra bãi biển. Anh cảm thấy mệt và ngồi xuống một cái ghế băng trong khi nàng tiếp tục bước đi. Biển gầm gừ ở ngoài xa, cuộn chảy trong một dáng vẻ nhạt nhòa, xám ngoét, bằng bạc. Sóng vỗ lên dãy cát tạo ra ở chân trời, trong ánh mặt trời, một lớp sương mù chói và đẹp. Bóng dáng Annabelle, gần như tan biến trong chiếc áo khoác sáng màu, bao trùm lên mặt nước. Một người nuôi cừu người Đức đã đứng tuổi đi quanh quần giữa đám bàn ghế của quán Cà phê Bãi biển, cả ông ta cũng khó mà được định vị, như thể bị xóa nhòa qua làn hơi không khí, nước, mặt trời.

Bữa tối, nàng nướng một con cá sói; xã hội nơi họ đang sống cho phép họ được hưởng nhiều hơn một chút so với sự thỏa mãn chặt chẽ những nhu cầu lương thực của mình; như thế họ có thể thừ mà sống; nhưng quả thật họ cũng không muốn lắm. Anh cảm thấy thương nàng, với những bể chứa tình yêu mệnh mông mà anh cảm thấy đang rên rỉ trong nàng, mà cuộc đời đã làm hồng cả đi; anh cảm thấy lòng thương, và đó có thể là cảm giác con người duy nhất anh còn có thể có được. Còn lại, một khối giá băng đã xâm chiếm lấy anh; thật sự, anh không còn có thể yêu được nữa.

Trở về Paris họ tiếp tục những giây phút vui vẻ, giống như trong những quảng cáo nước hoa (cùng bước lên những bậc thang đôi Montmartre; hoặc bất động, dính chặt, trên cầu Nghệ thuật, đột nhiên được soi sáng bừng lên bởi đèn pha những chiếc tàu đi dọc sông Seine đang quay đầu). Họ cũng trải qua những cuộc cãi vã nho nhỏ buổi chiều Chủ nhật, những khoảnh khắc im lặng khi cơ thể cuộn vào giữa những chiếc chăn, những bờ bãi tràn đầy im lặng và buồn chán nơi cuộc sống tự hủy hoại. Căn hộ của Annabelle u tối, ngay từ bốn giờ chiều đã phải thấp đèn. Cả hai đều biết họ đang sống cái quan hệ con người thực sự cuối cùng của cuộc đời, và cảm giác này tạo ra một cái gì đó đau đớn cho mỗi phút giây của họ. Họ cảm thấy về nhau một sự kính trọng lớn lao và một niềm thương hại mệnh mông. Tuy nhiên

một số ngày, bị xâm chiếm bởi ân huệ của một trò ảo thuật không định trước, họ đi qua những khoảnh khắc có không khí mát lạnh, có mặt trời chói chang to lớn; nhưng thường xuyên nhất họ cảm thấy một bóng tối nhọt nhọt đang lan tỏa trong họ, trên mặt đất đang nâng đỡ họ, và trong tất cả mọi thứ họ đã thoáng thấy kết cục.

20

Bruno và Christiane cũng đã trở về Paris, không thể kéo dài kỳ nghỉ được nữa. Buổi sáng đi làm lại anh nghĩ đến người bác sĩ không quen biết đã tặng anh một món quà khó tin: hai tuần cáo ốm để đi nghỉ; rồi anh lại đi lại con đường đến nơi làm ở phố Grenelle. Lên đến tầng gác anh ý thức được là da mình cháy nắng, mình rất khòe khoắn, và tình thế thật là lố bịch; anh cũng ý thức là anh mặc kệ nó. Đồng nghiệp của anh, những buổi họp, giáo dục lũ trẻ, mở cửa vào các nền văn hóa khác... tất cả trong mắt anh không mấy may quan trọng. Christiane thôi kèn cho anh và chăm sóc khi anh bị ốm; Christiane rất quan trọng. Anh biết ngay vào chính phút này rằng mình sẽ không bao giờ gặp lại con trai nữa.

Patrice, con trai của Christiane, đã biến căn hộ của cô thành một đồng tanh bành: những mẫu pizza vung vãi, những lon Coca, những đầu mẫu thuốc lá đầy đất, dí lung tung. Cô do dự một lúc, suýt bỏ đến

Hạt Cơ Bản

khách sạn thuê phòng; rồi quyết định dọn dẹp, bắt đầu lại. Noyon là một thành phố bản thiêu, không có gì hấp dẫn và nguy hiểm: cô có thói quen lên Paris tất cả các cuối tuần. Gần như thứ Bảy nào họ cũng đến một hộp đêm cho các đôi tình nhân – kiểu 2+2, Chris và Manu. Những ngọn nến. Buổi tối đầu tiên của họ ở Chris và Manu để lại cho Bruno một ký ức thật mạnh mẽ. Bên cạnh chỗ nhảy có nhiều phòng, tắm mình trong một luồng ánh sáng màu tím hoa cà lạ thường; những chiếc giường được kê sát bên nhau. Khắp nơi xung quanh họ có những cặp đang làm tình, vuốt ve hay liếm láp nhau. Phần lớn đàn bà đều khóa thân; một số còn mặc áo sơ mi hoặc áo phông, hoặc trùm váy lên người. Trong căn phòng lớn nhất, có khoảng hai mươi đôi. Gần như không ai nói năng gì: họ chỉ nghe tiếng vo ve của máy điều hòa và tiếng rên rỉ của những người đàn bà sắp đạt khoái cảm. Anh ngồi xuống một cái giường ngay bên cạnh một cô gái tóc nâu cao lớn, hai bầu vú nặng, đang được một tay chừng năm mươi tuổi chăm sóc, tay này vẫn mặc nguyên áo sơ mi và thắt cavat. Christiane cởi quần hần ra và bắt đầu nựng, vẫn nhìn ngó xung quanh mình. Một người đàn ông tiến lại gần, luồn tay xuống phía dưới cô. Cô tháo khuy, cái váy tuột xuống chân; cô không mặc gì ở bên trong hết. Người đàn ông quý gối xuống và bắt đầu vuốt ve cô trong khi cô chăm sóc cho Bruno. Gần anh, trên giường, cô gái tóc nâu hôn hôn mỗi lúc một to; anh đưa tay chạm ngực cô. Anh nhòm lên nhòm

xuống liên tục. Christiane ghé miệng lại gần, bắt đầu lướt nhẹ bite. Một cặp khác đến ngồi bên cạnh họ; người đàn bà, một cô gái tóc đỏ nhỏ bé khoảng hai mươi tuổi, mặc một chiếc minijupe đen. Cô ta nhìn Christiane đang chăm sóc cho anh; Christiane mỉm cười với cô ta, cởi áo phong cho cô ta nhìn thấy ngực của mình. Cô gái bèn tụt váy, để lộ một cái vulve phồn thực. Christiane cầm lấy tay cô gái đưa đến bite của Bruno. Cô gái bắt đầu chăm sóc cho anh, trong khi Christiane lại đưa miệng lại gần. Trong vài giây, không kiểm soát nổi bởi sự khoái lạc dâng trào, anh làm bản mặt cô. Anh vội đứng dậy, ôm lấy cô. “Anh rất tiếc”, anh nói. “Rất tiếc.” Cô hôn anh, ép người vào sát anh, anh ngửi thấy mùi tinh chất trên mặt cô. “Không có gì đâu anh. Anh muốn chúng mình đi khỏi đây chứ?” một lúc sau cô đề nghị. Anh buồn rầu đồng ý, sự phấn khích của anh đã hoàn toàn bị rơi rụng. Họ mặc quần áo lại rất nhanh và đi khỏi ngay sau đó.

Những tuần sau đó anh đã biết kiểm soát tốt hơn một chút và đó là khởi đầu cho một thời kỳ tươi đẹp, một thời kỳ hạnh phúc. Giờ đây đời anh đã có một ý nghĩa, tập trung hết vào những cuối tuần được sống với Christiane. Anh phát hiện một quyển sách trên ngăn sách sức khỏe của FNAC¹, do một nữ chuyên gia tình dục người Mỹ viết, dạy đàn ông cách bế tình bằng một loạt những bài tập tăng dần. Chủ yếu nó liên quan đến việc bồi bổ một cơ vòng nhỏ nằm ngay dưới

¹ FNAC: Hệ thống cửa hàng bán đồ tổng hợp lớn nhất ở Pháp.

Hạt Cơ Bản

hai tinh hoàn, cơ pubbo-coccygien. Nhờ cơ thật mạnh cơ này ngay trước khi đạt khoái cảm, đi kèm với thở sâu, về nguyên tắc có thể tránh được xuất tinh. Bruno bắt đầu tập các bài tập; đó là một mục đích, nó xứng đáng được làm theo. Mỗi lần đi chơi anh lại kinh ngạc thấy những người đàn ông, có khi già hơn anh, gần gũi đàn bà liên tục mà vẫn mạnh mẽ. Anh cũng buồn lòng nhận thấy phần lớn có bite lớn hơn của anh. Christiane nhắc đi nhắc lại với anh điều đó không có ý nghĩa gì, với cô không có chút quan trọng nào. Anh tin cô, cô có vẻ thật sự yêu anh; nhưng anh cũng thấy phần lớn đàn bà anh gặp trong các hộp đêm đó đều hơi thất vọng khi thấy bite anh. Không bao giờ có lời nhận xét nào, sự lịch thiệp của mỗi người đều đáng để biểu dương, không khí thân thiện và hòa nhã; nhưng có những cái nhìn, không nhằm lẫn được, và dần dần anh nhận ra rằng, cả trên địa hạt tình dục, anh cũng không ở đỉnh cao. Tuy vậy anh vẫn có được những giây phút khoái cảm cực điểm, mạnh mẽ, gần như ngắt xiu, khiến anh phải bật lên những tiếng hú thực thụ; nhưng điều đó không có gì chung với sức mạnh nam tính của anh, mà chủ yếu liên quan đến sự tinh tế, sự nhạy cảm của các cơ quan của anh mà thôi. Mặt khác anh vượt vẻ rất giỏi, Christiane nói với anh như thế, và anh biết điều đó là đúng, rất hiếm khi anh thất bại trong việc đưa một người đàn bà đến cơn cực khoái. Vào khoảng giữa tháng Chạp anh nhận thấy Christiane hơi gầy đi, khuôn mặt cô bị những nốt đỏ. Bệnh đau lưng của cô không thuyên giảm, cô nói, cô

đã bắt buộc phải dùng thuốc tăng liều: sự gày gò này, những nốt đỏ đỏ chỉ là ảnh hưởng phụ của thuốc. Cô chuyển chủ đề rất nhanh: anh cảm thấy cô hơi khó chịu, và hơi bực mình vì điều đó. Chắc chắn cô sẵn sàng nói dối để không làm anh lo lắng: cô quá dịu dàng, quá dễ thương. Nhìn chung tối thứ Bảy cô thường làm bếp, họ có một bữa tối rất ngon; rồi họ đi đến các hộp đêm. Cô mặc những chiếc váy xê tà, những chiếc áo trong suốt, những chiếc quần tất dăngten, hay có khi một đôi tất trong suốt dính chặt cơ thể xê ngay ở vùng kín. Vulve cô mềm, kích thích cao, ẩm ướt ngay lập tức. Đó là những buổi tối tuyệt diệu, anh chưa từng bao giờ dám hy vọng được trải qua. Đôi lúc, khi mà cô bị đám đông nhập vào, trái tim của Christiane đập loạn lên, hơi nhanh quá, cô thờ ra một cách nặng nhọc, và Bruno thấy hơi lo. Họ bèn dừng lại: cô nép vào người anh, hôn anh, vuốt ve tóc và cổ anh.

21

Dĩ nhiên cả ở đây cũng không có lối thoát. Những người đàn ông và đàn bà thường lui tới các hộp đêm dành cho các đôi tình nhân nhanh chóng từ bỏ cuộc tìm kiếm khoái lạc (cái đòi hỏi sự khéo léo, tinh tế, chậm rãi) để đến với một hoạt động tình dục cuồng loạn, khá ít chân thành về mặt nguyên tắc, thực tế là sự bất chước trực tiếp những cảnh *gang bang* của

những bộ phim khiêu dâm “mẫu” chiếu trên kênh Canal+. Để tôn vinh một triết gia người Đức, người đã đặt ở trung tâm hệ thống lý thuyết của mình khái niệm “tỉ suất lây giảm dần”, thật thú vị khi nhận ra ở tâm điểm hệ thống truy lạc trong đó Bruno và Christiane nhập vào, sự tồn tại của nguyên tắc tỉ suất khoái cảm giảm dần; nhưng nó vừa quá tổng quát vừa không chính xác. Khoái cảm và ham muốn, với tư cách là các hiện tượng văn hóa, nhân học, thứ yếu, gần như không giải thích được thấu đáo cho tình dục; chúng còn xa mới là những nhân tố quyết định, mà thực ra chỉ là những thứ được định nghĩa theo lối xã hội học. Trong một hệ thống một vợ một chồng, lãng mạn và say đắm, chúng chỉ có thể được đạt tới qua trung gian con người được yêu. Trong cái xã hội tự do Bruno và Christiane đang sống, mô hình tình dục do văn hóa chính thống đề xuất (quảng cáo, tạp chí, tờ chức xã hội và sức khỏe cộng đồng) dựa trên *nguyên tắc phiêu lưu*: ở bên trong một mô hình như thể thêm muốn và khoái cảm xuất hiện sau một quá trình *hấp dẫn*, tôn sùng cái mới, ham mê và sự sáng tạo cá nhân (mặt khác chúng cũng là các giá trị mà các nhân viên có được từ công việc chuyên môn). Sự giảm bớt các tiêu chí hấp dẫn trí tuệ và tinh thần để nhường chỗ cho các tiêu chí thuần túy ngoại hình dần dần dẫn dắt những người hay đến các hộp đêm cho các cặp tình nhân đi đến một hệ thống hơi khác một chút, mà người ta có thể coi là sự cuồng loạn của văn hóa chính

thống: hệ thống Sade. Bên trong hệ thống đó các bite đều giống nhau: cứng đàn hồi và to đùng, những bộ ngực độn silicon, những vulve cạo sạch không còn mao và ướt đầm. Thường thì các nữ độc giả của Connexion hay *Hot Video*, những người quen đến các hộp đêm dành cho các cặp tình nhân gắn chặt những buổi tối của mình với một mục tiêu đơn giản: được một số lượng lớn bite ngoại cỡ đâm vào. Giai đoạn tiếp theo, với họ, thường là các Câu lạc bộ loạn dâm, khô dâm. Sự cực khoái thuộc về thói quen, Pascal chắc sẽ nói thế, nếu ông quan tâm đến những thứ này.

Với bite mười ba xăngtimet và những cơn rụng cách xa nhau, thực ra Bruno không hề có chỗ ở những chốn như thế. Tuy vậy anh hạnh phúc vì có trong tay những cái vulve và những cái miệng mà chưa từng bao giờ anh dám mơ; về điều đó, anh cảm thấy rất biết ơn Christiane. Những phút giây dịu dàng nhất là lúc cô vuốt ve những người đàn bà khác; những người bạn mới gặp của cô luôn tỏ ra rất thích thú với sự tinh tế của cô, sự khéo léo của những ngón tay dò tìm và kích thích hột le của họ; thật không may, khi quyết định làm lại cho cô, họ thường gây thất vọng. Bị nói rộng không thương tiếc bởi những lần vào đồng loạt và những nhát tay tàn bạo, vulve của họ ngày càng ít cảm giác, chẳng khác gì một đồng mỡ lợn. Bị ám ảnh bởi nhịp điệu kinh hồn của các ngôi sao phim khiêu dâm chân chính, họ kéo bite của anh rất mạnh, như một cái càn da không cảm giác, với cử động pittông

Hạt Cơ Bản

đầy lỗ bịch (sự tràn lan của thứ nhạc techno, sự thiếu vắng một sự tinh tế chắc chắn đóng vai trò quan trọng hình thành tính chất máy móc quá mức của cách làm của họ). Ra nhanh, và không thực sự thỏa mãn lắm; với anh, tối vui thế là chấm dứt. Họ còn ở lại đó từ nửa giờ đến một giờ nữa; Christiane tự nhiên với nhiều đàn ông, trong khi cố gắng một cách vô vọng đánh thức lại chất đục ở anh. Khi tỉnh dậy, họ lại làm tình lần nữa; những hình ảnh của đêm trở lại với anh, đã dịu nhẹ đi, trong sự mơ mơ màng màng; đó là những giây phút đặc biệt êm đềm.

Lý tưởng nhất có lẽ là mời vài đôi được chọn lựa, đến nhà cả buổi tối, chuyện gẫu vui vẻ và vuốt ve nhau. Họ sẽ bắt đầu cách này, trong lòng Bruno rất chắc chắn về điều đó; anh cũng sẽ phải tiếp tục các bài tập cơ theo cách mà nhà tình dục học người Mỹ khuyên làm; câu chuyện của anh với Christiane, người đã mang lại cho anh niềm vui mà không một sự kiện nào trong đời có thể mang lại, là một câu chuyện quan trọng và nghiêm túc. Ít nhất đó là điều đôi lúc anh nghĩ khi ngắm nhìn cô mặc quần áo hay làm bếp. Tuy nhiên những ngày trong tuần khi cô ở xa anh, anh thường dự cảm mình sẽ phải đối mặt với một câu chuyện xấu, một trò đùa cuối cùng và bản thiêu của tồn tại. Bất hạnh của chúng ta chỉ đạt tới mức cao nhất khi khả năng thực tế của hạnh phúc đã đến đủ gần.

Tai nạn xảy ra vào một đêm tháng Hai, khi họ

đang ở *Chris và Mamu*. Đang nằm trên một cái nệm trong phòng chính, đầu gối lên những chiếc gối dựa. Bruno được Christiane chăm sóc; anh ôm lấy cô. Cô đang quỳ gối trước anh, hai chân dẹt, mông chia ra mời chào những người đàn ông đi qua sau cô. Năm người đàn ông đã xong việc mà cô không cần quay lại nhìn; mắt nhắm hờ, như trong một giấc mơ, cô lướt dạo trên bite của Bruno, khám phá từng xăngtimet một. Đột nhiên cô bật lên một tiếng kêu ngắn, duy nhất. Thằng cha đằng sau cô, một thằng cha lực lưỡng cao lớn tóc xoăn, vẫn tiếp tục một cách ngu xuẩn, cái nhìn của gã trống rỗng và vô hồn. "Dừng lại! Dừng lại!", Bruno hét lên; anh có cảm giác hét lên nhưng giọng của mình chẳng ai nghe, anh chỉ thốt ra được một tiếng the the yếu ớt. Anh đứng dậy và đẩy thật mạnh thằng cha đang đứng im, bite dựng lên, hai tay du đưa. Christiane nằm vật sang một bên, khuôn mặt nhăn nhúm lại vì đau. "Em không cử động được à?" Anh hỏi. Cô lắc đầu; anh lao vội về phía quầy bar, đòi gọi điện thoại. Xe cấp cứu của Samu đến sau đó mười phút. Tất cả những người tham gia đã mặc lại quần áo; họ lặng im đứng nhìn những người y tá khiêng Christiane lên, đặt cô vào một cái cáng. Bruno trèo lên ngồi cạnh cô trong xe cứu thương; họ ở rất gần bệnh viện Hôtel-Dieu. Anh đợi nhiều giờ trong hành lang trải thảm, rồi người gác đêm đến báo với anh: cô đang ngủ; cô không bị nguy hiểm đến tính mạng.

Trong ngày Chủ nhật người ta thực hiện việc mổ

tủy xương; Bruno trở lại vào quãng sáu giờ. Trời đã tối, một cơn mưa nhẹ và lạnh rơi xuống sông Seine. Christiane được đặt ngồi trên giường, lưng dựa vào một đồng gối. Cô cười khi nhìn thấy anh. Chẩn đoán rất đơn giản: các đốt sống cột bị bại hoàn toàn. Cô đã chờ đợi điều này từ nhiều tháng nay, điều đó có thể xảy đến bất kỳ lúc nào; thuốc chỉ cho phép chậm lại tiến trình chứ không thể chặn đứng nó lại được. Giờ đây tình hình không còn tiến triển được nữa, không phải lo ngại nhiều lắm, nhưng cô sẽ vĩnh viễn bị liệt hai chân.

Mười ngày sau cô ra viện; Bruno có mặt ở đó. Tình thế giờ đây đã khác; cuộc sống được khắc họa bằng những bờ bãi của nỗi buồn chán rồi bởi dài đặc, nó thường xuyên rất u tối; rồi bỗng nhiên một ngã rẽ xuất hiện, và ngã rẽ này là định mệnh. Christiane từ đó trở thành một người tàn phế, cô không bao giờ còn có thể làm việc được nữa; thậm chí cô còn có quyền có một người giúp việc ở nhà miễn phí. Cô hướng ghé lăn về phía anh, cô vẫn còn khá vụng về – còn phải tập nhiều, tay cô còn quá yếu. Anh hôn lên má cô, rồi lên môi. “Giờ đây, anh nói, em có thể đến sống với anh. Ở Paris.” Cô ngẩng mặt về phía anh, nhìn anh; anh không thể chịu đựng được cái nhìn đó. “Anh có chắc không?”, cô dịu dàng hỏi. “anh có chắc là anh muốn vậy không?” Anh không trả lời; ít nhất, anh trì hoãn việc trả lời. Sau ba mươi giây im lặng, cô thêm vào: “Anh không việc gì phải làm thế. Anh còn lại

một ít thời gian để sống; anh không việc gì phải chăm sóc một người tàn tật hết cả.” Các yếu tố của ý thức hồi đó không còn thích hợp với người phàm trần chúng ta nữa. Chưa bao giờ, dù ở thời đại nào, ở nền văn minh nào người ta lại nghĩ nhiều đến tuổi tác của mình như vậy; ai cũng có trong đầu một ý định đơn giản về tương lai: kết cục sẽ đến với anh ta khi mà các khoái cảm về vật chất còn lại của cuộc sống trở nên thấp hơn tổng số những đau đớn (nhìn chung anh ta cảm thấy, ở đáy tâm can mình, cái máy đo thời gian đang chạy – luôn chạy về hướng kết cục). Sự kiểm tra thuần lý tính các khoái cảm và đau khổ này, mà mỗi người, sớm hay muộn, đều buộc phải làm, không thể không hướng người ta nghĩ đến chuyện tự tử từ một tuổi nào đó. Ở lĩnh vực này cần lưu ý đến Deleuze và Debord¹, hai trí thức được kính trọng ở cuối thế kỷ, thật thú vị vì hai người đều đã tự tử không lý do cụ thể, chỉ bởi vì họ không còn chịu đựng nổi cái viễn cảnh cơ thể mình sẽ suy tàn. Những vụ tự tử đó không hề làm ai ngạc nhiên, không hề có bình luận; thường xuyên hơn, các vụ tự tử của những người lớn tuổi, hoàn toàn không phải là nhiều nhất, ngày nay với chúng ta hoàn toàn logic. Người ta cũng có thể chỉ ra, như một nét chung, phản ứng của đám đông trước cái

¹ Guy Debord (1931-1994), nhà tư tưởng Pháp, một trong những người phê phán xã hội tư bản dữ dội nhất, tác phẩm nổi tiếng nhất là *La Société du spectacle* (Xã hội cảnh tượng, 1967); Debord cũng là yếu nhân của phong trào “Situationnisme”, chết vì tự tử.

Hạt Cơ Bản

viễn cảnh một cuộc tấn công khủng bố: tuyệt đại đa số các trường hợp người ta thích được giết ngay còn hơn là bị cắt chân cắt tay, hay thậm chí bị rách mặt. Phần nào đó, dĩ nhiên, bởi vì họ cũng đã hơi chán cuộc đời; nhưng nhất là vì không có gì, kể cả cái chết, với họ đáng sợ hơn là sống trong một cơ thể suy yếu dần đi.

Anh rẽ ở đoạn La Chapelle-en-Serval. Cách đơn giản nhất là tấp vào dưới cái cây khi đi qua rừng Compiègne. Anh do dự vài giây; Christiane tội nghiệp. Anh cũng đã do dự vài ngày quá lâu trước khi gọi cho cô; anh biết là cô ở một mình trong HLM¹ cùng con trai; anh tưởng tượng cô trong chiếc xe lăn, không xa điện thoại mấy. Không có gì bắt anh phải chăm sóc một người tàn tật, cô đã nói vậy, và anh biết cô đã chết mà không oán hận gì. Người ta tìm thấy chiếc xe lăn tan nát, gần chỗ các hộp thư, phía dưới đoạn thang cuối cùng. Khuôn mặt cô méo mó và cổ bị gãy. Bruno có tên trong mục “người để báo tin trong trường hợp tai nạn”; cô đã chết trong khi được chuyển đến bệnh viện.

Khu mai táng nằm ngoài Noyon nhưng không xa lắm, trên đường đi Chauny, phải rẽ ngay sau Baboeuf. Hai nhân viên mặc quần áo xanh nước biển đợi anh trong một gian phòng đúc sẵn rất nóng, rất nhiều lò sưởi, gần như trong một phòng học ở trường trung

¹ HLM: Từ để chỉ các khu nhà tồi tàn dành cho người có thu nhập thấp.

học kỹ thuật. Cửa kính nhìn ra những dãy nhà thấp, hiện đại, của một vùng thừa thớt dân cư. Quan tài, vẫn còn mở, được đặt trên bàn lớn. Bruno lại gần, nhìn cơ thể Christiane và ngã ngửa ra sau; đầu anh đập rất mạnh xuống sàn nhà. Hai người nhân viên cẩn thận đỡ anh đứng dậy. “Khóc đi! Phải khóc đi!...” người già hơn nói với anh giọng gấp gáp. Anh lắc đầu; anh biết mình sẽ không khóc nổi. Cơ thể của Christiane không thể nhúc nhích, thờ và yếu được nữa, không còn số phận nào cho cái cơ thể này nữa và hoàn toàn lỗi là ở anh. Lần này tất cả các quân bài đã được tung ra, tất cả ván đã được chơi, ván cuối cùng đã xong và anh đã thất bại vĩnh viễn. Không hơn gì bố mẹ mình trước đó, giờ đây anh không còn có thể có tình yêu được nữa. Trong một sự tách biệt về cảm giác lạ thường, như thể anh đang trôi nổi cách mặt đất vài xăngtimet, anh nhìn thấy những người nhân viên đang đóng nắp quan tài bằng một cái máy khoan. Anh theo họ đến “bức tường im lặng”, một bức tường bê tông màu ghi, cao ba mét, đặt san sát những hốc để quan tài; một nửa trong số đó còn trống. Người nhân viên già hơn tra trong cuốn sổ, đi về phía ô số 632: người còn lại, đi sau ông, đẩy quan tài đi trên một chiếc xe. Không khí ẩm và lạnh, trời thậm chí đã bắt đầu mưa. Ô số 632 nằm ở lưng chừng, cách đất khoảng một mét rưỡi. Bằng một cử chỉ mềm mại và hiệu quả, chỉ kéo dài vài giây, hai người nhân viên nhấc chiếc quan tài và trượt nó vào ô. Với một khẩu súng hơi, họ phun

một chút bê tông đông nhanh vào khe; rồi người nhân viên già hơn đưa giấy để Bruno ký. Anh có thể, người nhân viên nói trước khi bước đi, quay lại đây nếu anh muốn.

Bruno trở về bằng đường A1 và khoảng mười một giờ về đến đường vành đai. Anh đã xin nghỉ một ngày, không nghĩ là đám tang lại chóng vánh đến vậy. Anh ra khỏi cửa ô Chatillon và đỗ xe ở phố Albert-Sorel, ngay trước căn hộ người vợ cũ. Anh không phải đợi lâu: mười phút sau, đi về từ hướng đại lộ Ernest-Reyer, con trai anh xuất hiện, cặp sách trên vai. Nó có vẻ lo lắng, vừa đi vừa nói chuyện một mình. Nó có thể nghĩ đến cái gì nhỉ? Đó là một thằng bé khá cô độc, Anne từng nói với anh: đáng lẽ phải ăn trưa với những đứa trẻ khác, nó lại thích về nhà, đun lại đĩa thức ăn mà mẹ nó để lại từ sáng trước khi đi. Nó có khổ vì anh vắng mặt không? Có thể, nhưng anh cũng không rõ lắm. Bọn trẻ con phải chịu đựng cái thế giới mà người lớn xây dựng cho chúng, chúng cố sức hòa nhập vào đó; rồi sau đó thường thì chúng sẽ xây dựng lại. Victor đã bước đến cửa nhà, nó bấm mã cửa; nó chỉ cách xe anh vài mét nhưng không nhìn thấy anh. Bruno đặt tay lên tay nắm cửa, đứng lên trong ghế của mình. Cánh cửa mở ra, Bruno bất động vài giây, rồi nặng nề ngồi xuống. Anh có thể nói gì với con trai của anh, anh có thể chuyển cho nó thông điệp nào đây? Không có gì hết. Không gì hết. Anh biết là cuộc đời anh đã chấm dứt, nhưng anh không hiểu

đoạn kết lắm. Tất cả u tối, đau đớn và mơ hồ.

Anh khởi động máy và đi về đường cao tốc phía Nam. Sau khi ra khỏi Antony, anh rẽ về hướng Vauhallan. Bệnh viện tâm thần của Bộ Giáo dục Quốc gia nằm cách Verrières-le-Buisson không xa lắm, ngay cạnh khu rừng Verrières: anh nhớ cái bãi đỗ xe rất rõ. Anh đỗ xe ở phố Victor-Considérant, đi bộ vài mét đến hàng rào. Anh nhận ra người y tá gác cửa. Anh nói: “Tôi trở lại đây.”

22

Saorge – Bền cuối

“Thông tin quảng cáo, quả chủ trọng việc hấp dẫn thị trường những người trẻ, thường xuyên lạc vào các chiến lược trong đó tuổi tác bị xem xét bằng cao ngạo, hài hước và nực cười. Để bù lại thiếu sót đó của xã hội, cần biến mỗi người bán hàng thành một “đại sứ” đối với những người có tuổi.”

(Corinne Mégy – Khuôn mặt thật của những người quan trọng)

Có thể tất cả những cái đó phải kết thúc như vậy:

Hạt Cơ Bản

có thể không có cách nào khác nữa, không có lối thoát nào khác. Phải cởi bỏ những gì đang rối tinh, hoàn thành cái đã được khởi đầu. Vì thế, Djerzinski phải đến nơi tên là Saorge, ở 440 vĩ tuyến Bắc và 7030 kinh tuyến Đông; ở độ cao hơn 500 mét một chút. Ở Nice anh đến khách sạn Windsor, khách sạn hơi sang có bầu không khí hơi thối, một trong những căn phòng được trang trí bởi nghệ sĩ tầm thường Philippe Perrin. Buổi sáng ngày hôm sau anh đi tàu Nice – Tende, nổi tiếng là quãng đường đẹp. Tàu đi qua vùng ngoại ô phía Bắc của Nice, với những HLM cho người Ả-rập, những apphich quảng cáo Minitel hồng và tỉ lệ 60% người bầu cho Mặt trận quốc gia. Sau bến Peillon-Saint-Thècle, anh đi vào trong một đường ngầm; ra khỏi hầm, trong ánh sáng chói chang, Djerzinski nhận ra bên tay phải dáng vẻ ấn tượng của làng treo Peillon. Khi đó họ đi qua cái người ta gọi là hậu cảnh của Nice; nhiều người đến từ Chicago hay Denver để ngắm nhìn vẻ đẹp của hậu cảnh Nice. Sau đó con tàu chìm đắm vào các vách núi của dãy Roya. Djerzinski đi xuống ga Fanton-Saorge; anh không có hành lý; đang là cuối tháng Năm. Anh xuống ga Fanton-Saorge và đi bộ chừng nửa giờ. Giữa đường, anh phải đi qua một hầm ngầm, trong đó không hề có ôtô.

Theo sách *Hướng dẫn du lịch* mà anh mua ở sân bay Orly, làng Saorge, với những ngôi nhà cao xây theo kiểu bậc thang, chiếm lĩnh thung lũng với vách

dựng ngược, “có nét gì đó của Tây Tạng”: điều đó là rất có thể. Anh luôn biết đó là nơi mà Janine mẹ anh, đã tự đổi tên thành Jane, chọn để chết, sau năm năm sống ở Goa, trong phần phía Tây của bán đảo Ấn Độ.

“Đúng ra thì bà ta đã chọn nơi đây để ở, chắc chắn bà ta không chọn nó để chết”, Bruno chữa lại. “Có vẻ như là con dĩ giả đã chuyển sang đạo Hồi – theo huyền thoại thánh tử nạn, một trò ngu xuẩn theo kiểu đó. Bà ta ở đó với một lũ lập dị sống trong một ngôi nhà đơn độc ngoài làng. Vì báo chí không nói đến nữa người ta cứ tưởng bọn lập dị và hippie đã biến mất. Nhưng thực ra càng ngày chúng càng đông đảo, với nạn thất nghiệp số lượng chúng đã tăng lên đáng kể, thậm chí người ta còn có thể nói chúng đang nhung nhúc ô nhiễm. Anh đã thực hiện một điều tra nhỏ nhỏ...” Anh xuống giọng. “Trò của chúng là chúng tự gọi mình là những *nông dân mới*, nhưng trên thực tế chúng thì gieo trồng được gì, chúng chỉ muốn chạm tay được vào RMI¹ và một thứ trợ cấp dờ hơi nào đó dành cho nông nghiệp miền núi thôi.” Anh lắc đầu về kinh nghiệm, uống một hơi hết cốc rượu và gọi thêm cốc nữa. Anh đã hẹn với Michel ở *Chez Gilou*, quán cà phê duy nhất của làng. Với những chiếc bưu ảnh nguếch ngoác của mình, những bức ảnh hoa quả đóng khung và tấm apphich “Quả bóng vùng Saorge” (mà hội đồng quản trị không vượt quá mười bốn thành

¹ RMI (Revenu Minimum d'Insertion): tiền trợ cấp thất nghiệp.

viên), nơi này gợi nên một cách hoàn hảo cái không khí “*Đi săn – Câu cá – Thiên nhiên – Truyền thống*”, với những diêm trái ngược của phong trào Woodstock mới, bị Bruno đã kích kịch liệt. Rất thận trọng, anh rút từ trong cặp tài liệu của mình một tờ truyền đơn có viết **ĐOÀN KẾT VỚI NHỮNG CON CỪU BRIGASQUES!** “Anh đã đánh nó đêm qua...”, anh nhỏ giọng nói. “Hôm qua anh đã bàn bạc với những người nuôi thú. Họ không thoát ra nổi, họ căm thù, cừu của họ đúng là bị tàn sát. Đó là do những nhà sinh thái và Công viên quốc gia Mercantour. Họ đã đưa chó sói trở lại, nhiều đàn sói. Chúng ăn thịt cừu!...” Giọng anh đột ngột lại to lên, anh đột nhiên òa lên khóc. Trong bức điện gửi Michel, Bruno chỉ nói là anh đã trở lại bệnh viện tâm thần ở Verrières-le-Buisson, “có khả năng là vĩnh viễn.” Cho nên có vẻ như là họ đã để anh ra ngoài đợt này.

“Thế ra mẹ chúng ta đang chết rồi...” Michel ngắt lời, muốn đi thẳng vào vấn đề.

“Rõ rồi! Ở Cap d’Agde cũng như vậy, có vẻ như là người ta đã cấm công chúng đến vùng có những đụn cát. Quyết định được đưa ra dưới sức ép của Hiệp hội bảo vệ bờ biển, hoàn toàn nằm trong tay mấy thằng sinh thái. Những người đó có làm gì xấu đâu cơ chứ, họ truy hoan tập thể một cách thân ái; nhưng có vẻ như việc đó làm phiền mấy con nhạn biển. Nhạn biển, đó là một biến thể của chim sẻ piau. Chó chết

chim sê!”. Bruno sôi sục. “Họ muốn ngăn bọn anh truy hoan tập thể và ăn phở mát cừu, đúng là bọn nazi. Những tay xã hội là đồng phạm. Bọn họ chống lại cừu vì cừu đứng về cánh hữu, trong khi chó sói thuộc cánh tả; tuy nhiên chó sói rất giống với những người chân thú Đức, những người cực kỳ hữu khuynh. Tin ai bây giờ?” Anh buồn bã lắc đầu.

“Em ở khách sạn nào ở Nice?” Đột nhiên anh hỏi.

“Ở Windsor.”

“Sao lại ở Windsor?” Bruno lại bắt đầu nổi điên. “Giờ em lại thích thú mấy cái trò sang trọng đó à? Em bị sao thế? Cá nhân mà nói (anh nhấn mạnh những câu này với một sức mạnh ngày càng tăng), anh vẫn trung thành với các khách sạn Mercure! Ít nhất em cũng phải tìm hiểu chứ? Em có biết là khách sạn Mercure “Vịnh Thiên thần” có một hệ thống giá rẻ tăng giảm theo mùa không? Mùa vắng khách, giá phòng chỉ có có 330 franc thôi! Giá của một khách sạn hai sao đấy nhé! Tiện nghi thì đầy đủ như ba sao, nhìn thẳng xuống lối đi dạo kiểu Anh và một phòng phục vụ 24 trên 24!” Giờ đây Bruno gần như hét lên. Dù nhận thấy thái độ có vẻ hơi kỳ quặc của khách hàng, ông chủ của Chez Gilou (ông ta có tên là Gilou không? Có vẻ lắm) vẫn chăm chú lắng nghe. Những câu chuyện tiền bạc và mối quan hệ chất lượng – giá cả luôn hấp dẫn rất nhiều người, ở họ đó là một nét tính cách quan trọng.

“A thằng Bòm đây rồi!” Bruno nói giọng vui nhộn, đã thay đổi hoàn toàn, lấy tay chỉ một chàng trai vừa đi vào quán. Anh ta vào khoảng hai mươi tuổi. Mặc một chiếc áo lưới mắt cáo quân đội và một chiếc áo phông *Greenpeace*, anh ta có nước da tái tái, tóc đen cuộn lại và những búi nhỏ, tóm lại anh ta theo phong cách *rasta*¹. “Chào Bòm”, Bruno vui vẻ nói. “Tôi xin giới thiệu em trai tôi. Chúng ta đi thăm bà già chứ?” Người kia đồng ý mà không mở miệng lấy một lần: rồi vì một lý do nào đó anh ta có vẻ quyết định không đáp lại những lời khiêu khích.

Con đường rời khỏi làng và hơi lên dốc, hướng về phía nước Ý. Sau một ngọn đồi cao họ đi vào trong một thung lũng rất rộng, sườn đầy cây; biên giới chỉ cách có chục cây số. Về phía Đông, có thể nhìn thấy vài đỉnh núi tuyết phủ. Khung cảnh, hoàn toàn trống không, tạo cảm giác về sự rộng lớn và thanh thản.

“Bác sĩ đã đến rồi”, Hippie-da-đen nói. “Không thể chuyển bà ấy đi được, dù sao cũng không còn việc gì mà làm nữa rồi. Đó là luật của tự nhiên...”, anh ta nghiêm túc nói.

“Nghe thấy chưa?” Bruno châm chích. “Em nghe thấy thằng nỡm này nói gì chưa? “Tự nhiên”, chúng luôn thường trực trên miệng cái từ đó. Giờ đây bà ta bị ốm chúng mới cuống lên cho bà ta chết bếng đi,

¹ Từ chỉ những người sống xa hoa dù không có thu nhập ổn định.

như một con thú trong lồng. Đó là mẹ tôi đấy, Bờm ạ! Anh nói rất hùng biện. Cậu đã thấy look² của bà ấy chưa? Anh tiếp tục. Những người khác cũng thế thôi, còn tệ hơn là khác. Họ thật đáng bực mình.”

“Cảnh đẹp thật, đằng kia kia...”, Michel lơ đãng trả lời.

Ngôi nhà rộng và thấp, bằng gạch thô, mái lợp đá; nó nằm cạnh một con suối. Trước khi vào nhà, Michel lôi từ trong túi ra chiếc máy ảnh *Canon Prima Mini* (ống télé zoom 38-105 mm, 1 290 franc mua ở FNAC). Anh quay một vòng nhìn quanh, nhắm rất kỹ trước khi bấm máy; rồi anh quay lại chỗ những người khác.

Ngoài Hippie-da-den, người ở căn phòng chính là một người trông không rõ mặt, tóc hoe vàng, có vẻ rất Hà Lan, đang ngồi gần lò sưởi đan một chiếc khăn choàng và một tay hippie già hơn, tóc dài màu ghi, bộ râu mỏng cũng màu ghi, khuôn mặt thuần dài thông minh. “Bà ta ở đó...”. Hippie-da-den nói; anh ta rút kéo tấm vải che và dẫn họ vào phòng kế bên.

Michel chăm chú quan sát cái con người tóc hơi nâu, nằm rũ rượi ở góc giường, đang giương mắt nhìn khi họ bước vào phòng. Dù sao đây cũng mới chỉ là lần thứ hai anh gặp mẹ mình, và gần như chắc chắn đây sẽ là lần cuối cùng. Điều làm anh sùng sốt ngay

² Tiếng Anh trong nguyên văn, chỉ về bên ngoài, kể cả cách ăn mặc, thể hiện.

tức khắc là vẻ gầy guộc khủng khiếp của bà, khiến mặt bà nhô ra, tay chân thông thọt. Nước da rất xấu, sạm vào, bà thở khó nhọc, rõ ràng bà đã xuống dốc đến tận cùng; nhưng phía trên chiếc mũi khoằm đôi mắt vẫn rực sáng, mệnh mông và trắng ra trong bóng tối. Anh thận trọng lại gần bóng người đang nằm đó. “Khỏi cần đi”, Bruno nói, “bà ta nói được mà.” Có lẽ bà không thể nói được nữa, nhưng chắc vẫn còn có ý thức. Bà có nhận ra anh không? Hẳn là không. Có lẽ bà nhầm anh với bố anh; điều đó thì rất có thể. Michel biết là anh rất giống bố khi ông trạc tuổi anh. Và dù sao, nói gì thì nói, một số người vẫn đóng vai trò nào đó rất lớn trong cuộc đời bạn, ghi dấu ấn chắc chắn lên bạn; những người đó chia cuộc đời bạn thành hai nửa rất rõ rệt. Và với Janine, đã đổi tên thành Jane, đã có một trước và sau bố của Michel. Trước khi gặp ông về bản chất bà chỉ là một người phụ nữ thuộc tầng lớp tư sản sống phóng đãng và hời hợt; sau khi gặp ông bà trở thành cái gì đó khác hẳn, mang tính thảm họa hơn. Cái từ “gặp gỡ” dù sao cũng chỉ là một cách nói; bởi thực ra không có gì lắm để nói về gặp gỡ. Họ giao nhau trong đời, họ đã sinh con đẻ cái, chỉ thế thôi. Sự huyền bí là bản chất của Marc Djerzinski, bà không sao hiểu nổi; thậm chí bà còn không thể tiếp cận được ông. Liệu vào giờ phút lâm chung cuộc đời tai họa của mình bà có nghĩ đến điều đó? Không, hoàn toàn không thể. Bruno cựa quậy dữ dội trên chiếc ghế cạnh giường bà. “Bà chỉ là một con điếm già...”, anh lên

giọng rao giảng. “Bà xứng đáng teo.” Michel ngồi xuống trước mặt anh, ở đầu giường, châm một điếu thuốc. “Bà có muốn được thiêu xác không?” Bruno sôi nổi tiếp tục. “Bà sẽ được thiêu xác khi đến lúc. Tôi sẽ đặt tất cả những gì còn lại của bà vào một cái hũ, và cứ sáng sáng khi tỉnh dậy, tôi sẽ đái vào tro tàn của bà.” Anh lúc lắc đầu khoai trái: Jane để bật ra một tiếng rên từ cái cổ họng khàn đặc. Hippie-da-đen xuất hiện. “Các anh muốn uống gì không?”, anh ta đề nghị giọng lạnh lùng. “Có chứ anh bạn quý!”, Bruno hét lên. “Thế mà cũng phải hỏi. Làm tí rượu đi. Bòm!” Anh chàng trẻ tuổi đi ra và trở lại với một chai whisky và hai cái ly. Bruno rót thật nhiều rượu và uống ngậm đầu tiên. “Xin lỗi nhé, anh ấy hơi bối rối...”. Michel nói, giọng nhỏ hần xuống. “Đúng đấy”, người anh cùng mẹ khác cha của anh khẳng định. “Đề chúng tôi buồn một mình đi. Bòm.” Anh cạn một hơi hết cốc rượu. “Bọn chúng lúc nào cũng dính vào nhau, lũ pêdê ấy...”, anh nhận xét. “Bà ta đã cho chúng hết cả, và chúng biết rõ rằng con bà ấy không được xơ múi nào hết. Nếu chúng ta kiện đòi gia tài, chắc chắn sẽ được đấy.” Michel im lặng, anh không muốn tranh cãi về vấn đề này. Một lát im lặng khá lâu. Cả ở phòng bên cũng không ai nói năng gì; nghe rõ tiếng thờ khàn và yếu dần đi của người hấp hối.

“Bà ấy chỉ muốn trẻ mãi thôi...”, Michel nói, giọng mệt mỏi và bao dung. “Bà ấy muốn gần gũi với những người trẻ tuổi, nhưng nhất thiết không phải con

của mình, vì chúng nhắc nhở rằng bà thuộc thế hệ cũ. Điều này không khó giải thích, không khó hiểu tí nào. Bây giờ em muốn đi. Anh nghĩ là bà ấy sắp chết không?”

Bruno nhún vai về bất cần. Michel đứng dậy và đi sang phòng khác; Hippie-da-nâu đang ngồi một mình gọt vỏ cà rốt biến đổi gene. Anh muốn hỏi bác sĩ đã nói gì về bệnh tình; nhưng lão cựu thành viên ngoài lề xã hội chỉ cung cấp những thông tin mơ hồ không đầu không đuôi. “Đó là một người đàn bà tòa sáng...”, ông ta nhấn mạnh, “tay vẫn cầm củ cà rốt.” Ông ta định nói gì? Không cần thiết phải đi sâu vào chi tiết. Chắc hẳn lão đàn độn già nua này không nói nổi cho gãy gọn một câu; lão ta chỉ phát ra âm thanh lùng bùng trong miệng. Michel sốt ruột quay đi, trở lại chỗ Bruno. “Những người hippie ngu xuẩn đó...”, anh ngồi xuống và nói, “vẫn cứ tin rằng tôn giáo là một bước đi cá nhân dựa trên suy tưởng, tìm kiếm về tinh thần vân vân và vân vân. Bọn họ không đủ khả năng để nhận ra rằng thực ra ngược lại đó là một hoạt động thuần túy mang tính xã hội, dựa trên sự cố định, nghi lễ, nguyên tắc và lễ lạt. Theo Auguste Comte¹, tôn giáo chỉ có một vai trò duy nhất là đưa nhân loại đến một trạng thái tập hợp hoàn hảo”.

“Auguste Comte cái đầu mày!”, Bruno giận dữ

¹ Auguste Comte (1798-1857), triết gia Pháp, cha đẻ của thực chứng luận.

ngắt lời. “Kể từ lúc chúng ta không còn tin vào cuộc sống vĩnh cửu thì làm gì còn có thứ tôn giáo khả dĩ nào nữa. Và nếu xã hội không thể không có tôn giáo như mây nghĩ, thì cũng không thể có xã hội nào khả dĩ nữa. Mây làm tao nghĩ đến bọn xã hội học bịa ra rằng sự tôn thờ tuổi trẻ là một món mốt thoáng qua nảy sinh trong những năm năm mươi trước khi đạt tới đỉnh điểm vào những năm tám mươi này nọ. Trên thực tế con người luôn luôn bị cái chết làm cho sợ xanh mặt mề, họ có bao giờ nghĩ đến cái chết của bản thân, cũng như sự già đi của mình, mà không sợ hãi được đâu. Trong số tất cả của cải của Trái đất, sự trẻ trung về thân thể rõ ràng là cái quý giá nhất. Và đến giờ chúng ta chỉ còn tin vào các thứ của cải của Trái đất. “Nếu Christ không phục sinh”, thánh Paul đã thẳng thắn nói, “thế thì lòng tin của chúng ta hóa ra công cốc”. Christ đã không phục sinh; ông ta đã thua trong cuộc chiến chống cái chết. Tao từng viết một kịch bản phim kiểu thiên đường về đề tài Jérusalem mới. Phim diễn ra trên một hòn đảo chỉ có đàn bà coi trường và những con chó nhỏ. Sau một thảm họa sinh học đàn ông biến mất hết, và gần như toàn bộ các loài vật khác cũng vậy. Thời gian dừng lại, khí hậu lúc nào cũng ổn định và dễ chịu; cây cối ra quả quanh năm. Đàn bà lúc nào cũng hờ hớ và trẻ trung, bọn chó nhỏ lúc nào cũng vui vẻ và sống động. Đàn bà tắm rửa và vuốt ve nhau, bọn chó nhỏ chơi bời và đùa nghịch bên

Hạt Cờ Bàn

cạnh họ. Chúng có tất cả các màu và đủ hết các chủng loại: chó bông, chó phốc, chó griffong Bruxelles, chó Shi-Tzu, chó cavalier King Charles, chó Yorkshire, chó con lông xoăn, chó miền Tây và chó săn thỏ. Con chó to duy nhất là một con labrador, khôn ngoan và dễ chịu, đóng vai trò quân sư cho những con khác. Dấu vết duy nhất của giống đực là một chiếc băng video chiếu một cảnh có thủ tướng Édouard Balladur; cuốn băng đó có tác dụng an thần cho một số phụ nữ và phần lớn chó. Cũng có một cuộn băng tên là *Cuộc sống loài vật*, do Claude Darget đọc lời bình; người ta không bao giờ xem cuộn băng đó, nó chỉ có tác dụng lưu giữ kỷ ức và ghi lại dấu ấn về sự man dã của các thời kỳ trước.”

“Thế là người ta đã để anh viết...”, Michel dịu dàng nói. “Anh không ngạc nhiên về điều này. Phần lớn các bác sĩ thần kinh khá coi trọng những điều điên rồ do bệnh nhân của họ viết ra. Họ cũng không cho chúng là có giá trị chữa bệnh: nhưng họ nghĩ việc này luôn luôn làm bận đầu óc và như thế thì tốt hơn là lấy dao lam rạch động mạch cổ tay.”

“Nhưng vẫn có những bi kịch nho nhỏ trên đảo”. Bruno nói tiếp giọng xúc động. “Chẳng hạn một hôm một con chó đi chơi quá xa và bị ngã xuống biển. May mà chủ của nó nhận ra là nó đang gặp khó khăn, cô ta nhảy lên một chiếc thuyền, chèo thật nhanh ra và vừa vớt cứu được con chó. Con chó nhỏ bị uống quá

nhiều nước, bị ngắt và có thể nghĩ là nó sẽ chết; nhưng chủ nó hồi sức nhân tạo và cứu được nó, câu chuyện kết thúc êm đẹp và con chó lại vui vẻ trở lại.” Anh đột ngột im lặng. Giờ đây anh có vẻ thanh thản, gần như là đang nhập định. Michel không gây tiếng động nào nữa. Đã gần trưa; không gian đặc biệt yên ắng. Anh đứng dậy, quay về phòng chính. Hippie-da-nâu đã đi mất, vứt lại mấy củ cà rốt đang gọt dở. Anh uống một cốc bia và đi ra cửa sổ đứng. Từ đó nhìn ra được hàng cây số những sườn đồi phủ thông. Giữa những ngọn đồi tuyết phủ, từ xa có thể nhìn thấy lóng lánh một hồ nước. Bầu không khí dịu dàng và đầy hương vị; đó là một buổi sáng đẹp trời mùa xuân.

Anh đứng đó một lúc lâu không biết bao nhiêu thời gian, thả lỏng hoàn toàn, nhẹ nhàng trôi nổi trên những ngọn đồi, bỗng anh bị lôi giật lại thực tế khi nghe thấy một tiếng hét. Phải mất mấy giây anh mới nghe rõ được các âm thanh, anh vội lao về căn phòng. Vẫn ngồi ở chân giường, Bruno đang hát rất to:

Chúng đã tới, chúng luôn ở đây

Ngay khi nghe tiếng kêu này

Bà ta sẽ chết baaaaaaaaa Meeeeeeeeee...

Tiền hậu bắt nhất; tiền hậu bắt nhất, nhẹ dạ và hay làm hề, đàn ông ai cũng thế. Bruno đứng dậy để hát to hơn đoạn sau:

Chúng đã tới, chúng luôn ở đây

Hạt Cơ Bản

Cả những kẻ ở miền Nam nước Ý

Lại có cả Giorgio đưa con bị nguyên rủa

Quà cáp đầy trên tayyyyyyy...

Trong sự lặng yên tiếp theo màn trình diễn, người ta nghe thấy rõ tiếng một con muỗi bay ngang qua phòng trước khi đậu xuống mặt Jane. Những loài sâu bọ có cánh được đặc trưng hóa bởi một đôi cánh duy nhất mọc ra từ vòng thứ hai của cổ, từ một đôi ván thẳng bằng, và từ những ô miệng để hút hoặc để châm. Vào lúc con muỗi dạo chơi trên khoảng mắt, Michel nghi ngờ một điều gì đó. Anh lại gần Jane nhưng không chạm vào bà. “Em tin là bà ấy chết rồi”, anh nói sau khi xem xét một lúc.

Bác sĩ nhanh chóng khẳng định dự đoán đó. Ông ta đi cùng một nhân viên của tòa thị chính, và mọi vấn đề bắt đầu nảy sinh. Muốn chuyển cái xác đi đâu? Vào hầm mộ gia đình chăng? Michel không biết gì hết, anh cảm thấy kiệt sức và rối trí. Nếu họ biết cách duy trì các quan hệ gia đình nông ấm và thân thiết, họ sẽ không phải ở trong tình trạng như thế này – tìm cách che đậy sự lộ bịch trước mặt người nhân viên tòa thị chính đang tỏ ra hết sức đúng mực kia. Bruno không mấy may quan tâm đến chuyện đó, anh đang chơi một ván xếp hình trên chiếc máy trò chơi bỏ túi của mình. “Được rồi”, người nhân viên nói, “chúng tôi đề nghị chôn bà ấy tại nghĩa trang Saorge. Hơi xa một chút, nhất là vì các anh không phải người trong

vùng, nhưng xét về mặt vận chuyển thì rõ ràng như thế là rất tiện. Lễ mai táng có thể tiến hành ngay buổi chiều nay, vào thời điểm này chúng tôi cũng không có nhiều việc lắm. Tôi cho là xin giấy phép chôn cất sẽ không gặp vấn đề gì đâu... – Không có vấn đề gì hết! viên bác sĩ nói, vẻ nồng nhiệt có phần hơi thái quá. Tôi mang theo mẫu đây..." Ông ta giơ một chiếc hộp đựng giấy nhỏ, đi kèm một nụ cười phóng khoáng. "Mẹ nó chứ, chết rồi..." Bruno kêu lên khe khẽ. Chiếc máy chơi điện tử của anh phát ra một điệu nhạc vui. "Ông Clément, ông cũng đồng ý về việc chôn cất chứ?", người nhân viên gần giọng nói. "Hoàn toàn không!", Bruno nháy phát dậy. "Mẹ tôi muốn được thiêu xác, bà ấy coi điều ấy là cực kỳ quan trọng đấy!" Mặt người nhân viên xám lại. Khu Saorge không được trang bị để thực hiện hỏa táng xác chết; đó là một loại thiết bị rất đặc chủng, mà lượng yêu cầu cũng nhỏ nên người ta không làm. Không, quả thật là rất khó. "Đó là ý nguyện cuối cùng của mẹ tôi..." Bruno nói vẻ quan trọng. Im lặng bao trùm. Người nhân viên của tòa thị chính ra vẻ suy nghĩ rất lung. "Cũng có một lò hỏa táng ở Nice..." ông ta rụt rè nói. "Chúng ta có thể thực hiện một chuyến đi đến đó rồi quay lại đây nếu các ông vẫn muốn chôn ở Saorge. Dĩ nhiên các ông phải trả chi phí..." Không ai trả lời. "Tôi sẽ đi gọi điện...", ông ta tiếp tục, "phải hỏi ngay giờ giấc hỏa táng mới kịp được." Ông ta mở sỏ, rút một chiếc điện thoại di động và bắt đầu bấm số

thì Bruno lại cắt ngang. “Thôi bỏ đi...”, anh nói và khoát tay rộng lượng. “Chúng ta chôn bà ta ở đây vậy. Thôi kệ những ý nguyện cuối cùng của bà ta. Em trả tiền nhé!” anh hách dịch quay về phía Michel. Không tranh cãi, Michel rút cuốn sổ séc ra và ghi giá mua mộ phần trong vòng ba mươi năm. “Lựa chọn như thế là khôn ngoan đấy”, người nhân viên của tòa thị chính khẳng định. “Với một miếng đất ba mươi năm, các ông có thời gian để suy tính thêm.”

Nghĩa trang nằm phía trên làng cách khoảng một trăm mét. Hai người đàn ông mặc đồ xanh lao động khiêng quan tài. Họ đã chọn loại thông dựng, bằng gỗ thông trắng, tích trữ trong một căn phòng của chính quyền; dịch vụ mai táng có vẻ được tổ chức rất tốt ở Saorge này. Đã cuối buổi chiều, nhưng mặt trời vẫn còn thiêu đốt. Bruno và Michel bước đi bên cạnh nhau, sau hai người kia mấy bước chân: Hippie-da-nâu đi cạnh họ, ông ta muốn đi theo Jane đến tận nơi ở cuối cùng. Con đường nhiều sỏi, cứng, dù sao cũng có một hướng. Một con chim săn mồi – có thể là một con diều móc – đang chậm rãi rải cánh trên trời, trong không khí. “Chắc có rắn ở gần đây...” Bruno suy diễn. Anh nhặt một hòn đá trắng rất nhọn. Ngay trước khi quay về phía đám tang, như để khẳng định ý muốn của mình, một con rắn độc xuất hiện giữa hai bụi cây chạy dọc bức tường bao; Bruno nhắm và ném hết sức. Hòn đá vỡ tung trên tường, suýt trúng đầu con vật bò

sát.

“Bọn rần có chỗ của mình trong thiên nhiên...”. Hippie-da-nâu nhận xét về nghiêm trang.

“Thiên nhiên tao đái vào nó, thẳng dờ hơi ạ! Tao ỉa vào mồm nó!” Bruno lại phát khùng. “Thiên nhiên cái cứt... thiên nhiên cái lỗ đít!” anh tiếp tục khùng lên mấy phút nữa. Tuy nhiên anh rất phải phép khi hạ huyết, chỉ phát ra những tiếng gù gù và lắc đầu, như thể sự kiện gọi lên cho anh những suy nghĩ chưa từng có, nhưng còn quá mơ hồ để có thể diễn đạt một cách rõ ràng. Sau buổi lễ, Michel đưa một món tiền boa khá lớn cho hai người đàn ông – anh cho đó là thói quen ở đây. Anh còn mười lăm phút để đón tàu; Bruno quyết định đi cùng luôn.

Họ chia tay nhau trên đường ke nhà ga Nice. Họ còn chưa biết mình sẽ không bao giờ gặp nhau nữa.

“Ở bệnh viện có tốt không?” Michel hỏi.

“Ngon, ngon, thoải con gà mái. anh có thuốc mà.” Bruno cười về cáo già. “Anh sẽ không về bệnh viện ngay đâu, anh sẽ có một đêm sôi nổi. Anh sẽ đến một quán bar có điểm. ở Nice này có mà đầy.” Anh nhăn trán lại, mặt tối đi. “Uống thuốc rồi anh không còn cương được nữa, nhưng không sao cả, dù sao anh cũng thích lắm.”

Michel lơ đãng đồng ý, trèo lên toa tàu; anh đã đặt một giường nằm.

Phần thứ ba

BẤT TẬN CẢM XÚC

1

Quay về Paris, anh thấy có một bức thư của Desplechin. Theo điều khoản 66 của nội quy CNRS, anh phải xin gia nhập lại, hoặc kéo dài quyền ở lại, hai tháng trước khi hết giai đoạn. Bức thư lịch sự và đầy hài hước, Desplechin chế nhạo thủ tục hành chính gò bó; nhưng điều ấy không ngăn cản là anh đã bị quá hạn ba tuần. Anh đặt thư lên bàn làm việc, trong một trạng thái không chắc chắn sâu thẳm. Từ một năm nay, anh tự do tự khẳng định trong lĩnh vực các nghiên cứu của mình; anh đi đến đâu rồi đây? Rõ ràng là gần như không có gì cả. Bật máy tính cá nhân lên, anh kinh hoàng nhận ra *e-mail* của mình có đến tám mươi trang mới; mà anh đi vắng có hai ngày. Một trong những thông báo đến từ Viện sinh học phân tử Palaiseau. Người đồng nghiệp thay thế anh đã tung ra một chương trình nghiên cứu về ADN ti thể (mitochondrie); ngược với ADN của tế bào, dường như chúng không có các cơ chế sửa chữa đoạn mã bị

hòng vì những tấn công từ gốc; điều này thực sự không đáng ngạc nhiên lắm. Trường đại học Ohio gửi đến một thông báo thú vị hơn: theo những nghiên cứu về *Saccharomyce*, họ đã chứng minh các biến thể tự tái tạo bằng con đường tình dục tiến hóa chậm hơn là những biến thể tự tái tạo bằng con đường nhân bản vô tính; các đột biến ngẫu nhiên có vẻ có hiệu quả hơn so với chọn lọc tự nhiên. Mô hình thí nghiệm thật đáng khích lệ, và rõ ràng đi ngược lại giả thuyết cổ điển về tái tạo thông qua sinh dục như là động lực của tiến hóa; nhưng dù sao cái đó cũng chỉ còn là một mối quan tâm mang tính giai thoại. Ngay khi mã di truyền được giải mã hoàn toàn (và cũng chỉ còn là vấn đề của vài tháng), nhân loại sẽ có khả năng kiểm soát được sự tiến hóa về mặt sinh học của chính mình; tình dục khi đó rõ ràng sẽ như là nó vẫn là: một chức năng vô ích, nguy hiểm và gây họa. Nhưng ngay cả khi người ta kiểm tra được sự xuất hiện của các biến dị, thậm chí ước tính được tác hại thực tế của nó, thì lúc này vẫn chưa thể mang lại chút ánh sáng nào về sự định hình của nó; do đó không có gì cho phép cấp cho nó một ý nghĩa cố định và sử dụng được; rõ ràng các nghiên cứu phải đi theo hướng đó.

Thoát khỏi những tập giấy tờ và sách dày trên các giá, phòng làm việc của Desplechin trông thật mênh mông. “Đúng vậy...”, ông nói với một nụ cười kín đáo. “Cuối tháng tôi sẽ về hưu.” Djerzinski há hốc mồm vì ngạc nhiên. Chúng ta thường xuyên gặp gỡ

Hạt Cơ Bản

những con người trong nhiều năm, đôi khi nhiều chục năm, quen thuộc dần với việc tránh hỏi những câu hỏi cá nhân và những chủ đề thực sự quan trọng; nhưng chúng ta luôn có hy vọng là sau này, trong những hoàn cảnh thuận lợi hơn, có thể đề cập những chủ đề đó một cách đúng đắn; viễn cảnh mơ hồ về một quan hệ con người hơn và hoàn chỉnh hơn không bao giờ bị xóa bỏ đi hoàn toàn; chỉ đơn giản bởi vì không mối quan hệ con người nào thích hợp được với một khuôn khổ cực kỳ chặt hẹp và cố định. Viễn cảnh đó còn sót lại từ một quan hệ “thích đáng và sâu sắc”; nó vẫn như thế trong suốt nhiều năm, chỉ đến khi một sự kiện quyết định và tàn bạo (thường là sau một cái chết) xảy đến, cho bạn biết rằng đã quá muộn, rằng mỗi quan hệ “thích đáng và sâu sắc” mà chúng ta từng ve vuốt sẽ không bao giờ có được hết. Trong mười lăm năm đi làm, Desplechin là người duy nhất mà anh muốn tạo lập một mối quan hệ vượt qua khuôn khổ thông thường của sự đặt cạnh nhau ngẫu nhiên, thuần túy mang tính ích lợi, cực kỳ buồn chán, tạo nên cái bầu không khí tự nhiên của cuộc sống văn phòng. Và thế là đã hỏng rồi. Anh nhìn chằm chằm lên những hộp các tông đựng sách để đầy dưới sàn. “Tôi tin là tốt hơn hết là chúng ta nên đi uống một cốc ở đâu đó...” Desplechin đề nghị, tóm tắt rất chính xác bầu không khí lúc đó.

Họ đi dọc bảo tàng Orsay, đèn ngồi ở ngoài hè quán *Thế kỷ XIX*. Ở bàn bên cạnh khoảng nửa tá

khách du lịch Ý đang bàn tán xôn xao, như những con gia cầm ngây thơ. Djerzinski gọi một cốc bia. Desplechin một cốc whisky uống xéch.

“Thế giờ ông sẽ làm gì?”

“Tôi chưa biết...”. Desplechin quả thật có vẻ không biết. “Đi du lịch... một chút du lịch tình dục, có thể.” Ông mỉm cười; khuôn mặt ông lúc ông cười còn có nhiều vẻ đẹp hơn; một vẻ đẹp rồi rã, dĩ nhiên, chúng ta đang đứng trước một con người bị phá hủy, nhưng cùng lúc cũng là một sự hấp dẫn thực sự. “Tôi đùa thôi... Sự thật là cái đó không còn hấp dẫn tôi chút nào nữa cả... Hiểu biết, phải... Còn lại một ham muốn được hiểu biết. Nó thật lạ lùng, cái ham muốn hiểu biết đó. Rất ít người, anh biết đấy, ngay cả những nhà nghiên cứu, có cái ham muốn đó; phần lớn hải lòng với việc tạo lập được sự nghiệp, họ sẽ nhanh chóng rẽ về hướng chính quyền; tuy nhiên, cái đó vô cùng quan trọng trong lịch sử loài người. Chúng ta có thể tưởng tượng ra một câu chuyện ngụ ngôn trong đó một nhóm người nhỏ – tối đa vài trăm người trên mặt đất – chịu khó đi theo một hoạt động rất khó, rất trừu tượng, hoàn toàn không hiểu được đối với những người khác; họ không biết đến quyền lực, tiền bạc, tiếng tăm; thậm chí không ai có khả năng hiểu được cái khoái cảm mà công việc nhỏ bé của họ gây cho họ. Tuy nhiên họ là sức mạnh quan trọng nhất của thế giới, và điều đó có lý do rất đơn giản, một lý do rất

nhỏ bé: họ nằm trong tay chìa khóa của sự chắc chắn lý tính. Tất cả những gì họ tuyên bố là đúng sớm hay muộn đều sẽ được toàn thể dân chúng hiểu là đúng. Không có lực lượng kinh tế, chính trị, xã hội hay tôn giáo nào đủ sức đối mặt với tính hiển nhiên của sự chắc chắn lý tính. Chúng ta có thể nói rằng Tây phương từng hết sức quan tâm đến triết học và chính trị, rằng nó đã chiến đấu theo cách tuyệt vọng hoàn toàn xung quanh những vấn đề triết học hoặc chính trị; chúng ta cũng có thể nói rằng Tây phương rất yêu văn học nghệ thuật; nhưng trên thực tế không có nhu cầu nào lớn hơn là nhu cầu sự chắc chắn về lý tính. Tây phương cũng đã hy sinh tất cả vì nhu cầu này: tôn giáo của mình, hạnh phúc của mình, những hy vọng của mình, và tóm lại toàn bộ cuộc sống của mình. Đó là một điều cần phải nhớ, khi chúng ta muốn phán xét toàn bộ nền văn minh phương Tây.” Ông yên lặng, nghĩ ngợi. Cái nhìn của ông trong thoáng chốc trôi nổi trên những cái bàn, rồi lại đặt xuống cốc rượu của mình.

“Tôi nhớ một chàng trai mà tôi quen khi học lớp Mười một, khi đó tôi mười sáu tuổi. Một người rất phức tạp, rất quái. Anh ta nhà giàu, khá truyền thống chủ nghĩa, và anh ta mang trong mình toàn bộ những giá trị của nơi đó. Một hôm trong một cuộc thảo luận anh ta nói với tôi: “Cái mà tớ cho là giá trị của một tôn giáo, đó là chất lượng đạo đức mà nó cho phép tạo ra.” Khi đó tôi đã lặng người vì ngạc nhiên và ngưỡng

mộ. Tôi không bao giờ biết anh ta đã tự mình đi đến kết luận đó hay đã tìm thấy trong một quyển sách; dù sao câu nói đó đã gây lên tôi ấn tượng cực mạnh. Đã bốn mươi năm nay tôi nghĩ về nó; đến giờ thì tôi nghĩ anh ta đã sai. Dường như trong địa hạt tôn giáo không thể đặt một cái nhìn tuyệt đối đạo đức; tuy nhiên Kant đã có lý khi khẳng định bản thân Chúa Cứu thế của nhân loại cũng bị phán xét theo những tiêu chí phổ quát về đạo đức. Nhưng từ đó tôi bắt đầu nghĩ rằng các tôn giáo trước hết là những toan tính giải thích thế giới; và không một toan tính giải thích thế giới nào có thể đứng vững được nếu nó va chạm với nhu cầu về sự chắc chắn lý tính của chúng ta. Bằng chứng về mặt toán học, bước đi mang tính kinh nghiệm là những thành tựu quyết định của ý thức con người. Tôi biết rõ là các sự kiện dường như phản đối lại tôi, tôi biết là đạo Hồi – còn xa mới là tôn giáo ngu ngốc nhất, sai nhất và tối tăm nhất trong số các tôn giáo – hiện nay dường như đang thắng thế; nhưng đó chỉ là một hiện tượng bề mặt và có tính chuyển tiếp; về lâu về dài đạo Hồi bị kết án, còn chắc chắn hơn cả đạo Thiên chúa nữa.”

Djerzinski ngẩng đầu lên; anh đã lắng nghe rất chăm chú. Anh chưa bao giờ nghĩ Desplechin lại quan tâm nhiều đến những vấn đề này như vậy; ông do dự, rồi nói tiếp:

“Tôi không gặp Philippe từ sau khi thi tú tài.

nhưng tôi được biết anh ta đã tự tử vài năm sau đó. Dù sao, tôi không nghĩ việc đó có liên quan gì: vừa đồng tính, vừa là tín đồ Thiên chúa nhiệt tình và bảo hoàng, hẳn phải là một sự hòa trộn không được đơn giản cho lắm.”

Trong thâm tâm Djerzinski chưa bao giờ, lúc này anh mới nhận ra, bị xâm chiếm thật sự bởi những câu hỏi tôn giáo. Tuy nhiên anh biết, và từ lâu rồi, là siêu hình duy vật, sau khi đã làm nản lòng các loại tín ngưỡng tôn giáo của các thế kỷ trước, đến lượt nó cũng đã bị phá hủy bởi những tiến bộ mới đây của vật lý. Anh tò mò vì chính anh hay bất kỳ một nhà vật lý nào mà anh biết không mảy may nghi ngờ gì về điều đó, hay lo lắng một cách trí tuệ về điều đó.

“Cá nhân mà nói”, anh nói cùng lúc anh bắt đầu ý thức được, “có vẻ như tôi vẫn phải dính lấy cái thực chứng thực dụng này, xét về nền tảng, thông thường nó là chủ nghĩa của các nhà nghiên cứu. Các sự kiện tồn tại, chúng được gắn kết với nhau bởi các quy luật, khái niệm nguyên nhân không phải là khái niệm khoa học. Thế giới cân bằng ở tổng số các hiểu biết mà chúng ta có về nó.”

“Tôi không còn là một nhà nghiên cứu nữa...”, Desplechin trả lời với một vẻ giản đơn cam chịu. “Chắc chắn vì điều đó mà tôi dễ bị xâm chiếm, sau này, bởi những câu hỏi siêu hình. Nhưng chắc chắn là anh có lý. Cần phải tiếp tục nghiên cứu, thí nghiệm,

khám phá những quy luật mới, những gì còn lại không có chút quan trọng nào hết. Anh có nhớ Pascal không: *“Cần phải nói cho gọn: điều đó được tạo ra bởi dạng thức và chuyển động, bởi cái đó là đúng. Nhưng nói những cái nào tạo nên bộ máy, điều đó thật nực cười; bởi điều đó là vô ích, và không chắc chắn, và nặng nề.”* Tất nhiên, một lần nữa, ông ấy lại có lý hơn là Descartes. Chính ra... anh đã quyết định mình sẽ làm gì chưa? Chính là bởi... (ông phác cử chỉ xin lỗi) câu chuyện hạn kỳ này.”

“Phải. Tôi cần được bổ nhiệm vào Trung tâm nghiên cứu di truyền Galway, ở Ailen. Tôi cần tiến hành ngay hàng loạt các thí nghiệm đơn giản, trong những điều kiện nhiệt độ và áp suất vừa đủ, với sự trợ giúp của các máy ghi điểm phóng xạ. Nhất là tôi cần có một cái máy tính toán thật mạnh – tôi nhớ hình như họ có hai cái máy Cray chạy song song.”

“Anh nghĩ đến một hướng nghiên cứu khác phải không?” Giọng Desplechin để lộ một chút kích thích; ông nhận ra điều đó, và một lần nữa lại nở nụ cười kín đáo, dường như đang chế giễu chính mình. “Ham muốn hiểu biết...”, ông nói giọng dịu dàng.

“Theo ý tôi, nhầm lẫn là ở chỗ người ta chỉ muốn làm việc xuất phát từ ADN tự nhiên. ADN là một phân tử phức tạp, đã tiến triển một cách khá tinh cở; có những thừa mứa không được chứng minh, có những đoạn dài không được mã hóa, nghĩa là gì cũng

Hạt Cơ Bản

có cả. Nếu chúng ta thực sự muốn thử nghiệm các điều kiện chuyển hóa thông thường, cần xuất phát từ các phân tử tự tái tạo đơn giản nhất, với số lượng tối đa là vài trăm quan hệ.”

Desplechin lắc đầu, mắt ngời sáng, ông không còn tìm cách che giấu sự phấn khích của mình nữa. Những người du lịch Ý đã đi khỏi; chỉ còn lại họ, quán cà phê vắng ngắt.

“Hẳn là sẽ phải làm nhiều việc lắm, Michel tiếp tục, tiên nghiệm mà nói không có gì phân biệt các cấu hình có thể di chuyển. Nhưng ở đó phải có những điều kiện ổn định về mặt cấu trúc ở mức hạ nguyên tử. Nếu chúng ta tính toán được một cấu hình ổn định, ngay cả trên một vài nguyên tử, thì công việc xử lý sẽ tiến triển rất nhiều... Tức là, có lẽ tôi sẽ tiến được một chút.”

“Không chắc lắm...”. Desplechin giờ đây nói giọng chậm và mơ màng của người vừa nhìn ra những viễn cảnh rất xa, những cấu hình tinh thần mờ mịt và chưa được biết đến.

“Tôi cần được làm việc hoàn toàn độc lập, bên ngoài cơ cấu của trung tâm. Có những điều chỉ thuộc về giả thuyết một cách thuần túy: quá dài, quá khó để giải thích.”

“Dĩ nhiên. Tôi sẽ viết thư cho Walcott, người điều hành trung tâm. Đó là một người khá dầy, ông ấy sẽ cho anh sự tự do. Mà anh đã làm việc với họ rồi chứ

nhì? Hồi làm mấy con bò...”

“Phải, một việc nho nhỏ.”

“Đừng lo lắng. Tôi về hưu... (lần này, có một chút cay đắng trong tiếng cười của ông) nhưng tôi vẫn còn đủ quyền lực để làm điều đó. Về mặt hành chính, anh sẽ được độc lập, thích kéo dài bao nhiêu năm cũng được. Dù người thay thế tôi là ai đi chăng nữa, anh cũng không phải lo họ mang chuyện đó ra xem xét đâu.”

Một lúc sau họ chia tay nhau ở gần cầu Hoàng gia. Desplechin chia tay cho anh. Ông không có con trai, những sở thích tình dục của ông đã không cho phép ông có con, ông luôn thấy thật kỳ khôi cái ý tưởng về một đám cưới cho vui. Trong vài giây, ông nắm chặt tay anh, ông tự nhủ anh đang sống ở một thứ hạng cao hơn; rồi ông tự nhủ ông cực kỳ mệt mỏi rồi; rồi ông quay đi và bước theo kè sông, theo những quây bán sách cũ. Trong một đến hai phút, Michel nhìn theo người đàn ông đang đi xa dần trong ánh sáng đang yếu dần.

2

Buổi tối hôm sau anh ăn tối ở nhà Annabelle và giải thích với nàng một cách hết sức rõ ràng, theo lối tổng hợp và chính xác, tại sao anh phải đi Ailen. Đề hoàn thành nốt chương trình, cần tiến hành đồng bộ.

Hạt Cơ Bản

Căn bản là không được co cụm vào ADN, mà phải hướng đến con người như một hệ thống tự tái tạo trong tất cả sự phổ quát của nó.

Thoạt đầu Annabelle không trả lời gì hết; nàng không thể ngăn được một co giật nhẹ ở miệng. Rồi nàng rót rượu vang cho anh; tối đó nàng đã chuẩn bị món cá, và căn phòng nhỏ của nàng càng gọi nên không khí một cabin tàu thủy.

“Anh không nghĩ đến chuyện mang theo em...” Những từ của nàng vang lên trong im lặng; im lặng đó kéo dài. “Thậm chí anh còn không nghĩ đến...” nàng nói theo kiểu trộn lẫn giữa hờn mát trẻ con và ngạc nhiên; rồi nàng òa lên khóc. Anh không làm một cử chỉ nào hết; nếu anh làm gì, vào lúc này, nàng hẳn sẽ gạt ra ngay; người ta cần phải khóc, và chỉ có việc đó để làm. “Dù sao, chúng ta đã từng rất hiểu nhau khi mười hai tuổi...” nàng nói giữa những giọt nước mắt.

Rồi nàng hướng nhìn về phía anh. Khuôn mặt nàng thuần khiết, một vẻ đẹp tuyệt mỹ. Nàng nói không suy nghĩ gì:

“Hãy cho em một đứa con. Em cần có ai đó ở bên cạnh. Anh không cần phải nuôi nó, không cần quan tâm đến nó, anh cũng không cần phải nhận nó. Em thậm chí không đòi anh phải yêu nó, phải yêu em; nhưng hãy cho em một đứa con. Em biết em đã bốn mươi tuổi; nhưng mặc kệ, em sẽ thử liều. Đây là cơ may cuối cùng của em. Đôi khi, em cũng hối tiếc vì

đã phá thai. Tuy nhiên người đàn ông đầu tiên làm em có thai là một tên rác rưởi, và người thứ hai là một kẻ vô trách nhiệm: khi mười bảy tuổi chưa bao giờ em tưởng tượng cuộc đời sẽ bó chặt đến thế, rằng các trách nhiệm lại ngăn ngui đến thế.”

Michel châm một điếu thuốc để nghĩ ngợi. “Đó là một ý tưởng kỳ quặc...” anh nói lúng búng. “Tái tạo, một ý tưởng kỳ quặc, khi chúng ta không yêu gì cuộc đời.” Annabelle đứng dậy, cời dần từng mảnh quần áo. “Dù sao cũng hãy làm tình đi đã, nàng nói. Phải đến một tháng nay chúng ta chưa làm tình rồi. Em đã ngừng không dùng thuốc cách đây hai tuần; hôm nay em đang ở giai đoạn có thể có con.” Nàng đặt tay lên bụng mình, lần lên đến tận vú, mở nhẹ hai chân. Nàng đẹp, đáng thèm muốn và thu hút; tại sao anh không cảm thấy gì hết? Thật khó giải thích. Anh hút một điếu thuốc mới, chợt nhận ra là suy tư không phục vụ được điều gì hết cả. Chúng ta đẻ một đứa con, hoặc không; điều đó không nằm trong hướng các quyết định duy lý, điều đó không thuộc vào những quyết định mà một con người có thể có một cách duy lý. Anh dụi đầu mẩu thuốc vào gạt tàn, lẩm bẩm: “Anh đồng ý”.

Annabelle giúp anh cởi quần áo và vuốt ve nhẹ nhàng để anh có thể vào được nàng. Anh không cảm thấy gì lớn lao lắm ngoài sự dịu dàng và sự ấm nóng của vulve nàng. Anh ngừng chuyển động rất nhanh,

sùng sốt vì sự hiển nhiên về mặt hình thể của việc hai người dính lấy nhau, và cũng thảng thốt sung sướng vì sự mềm dẻo và tràn đầy. Annabelle đặt miệng nàng lên miệng anh, ôm anh trong vòng tay. Anh nhắm mắt lại, cảm giác được rõ ràng hơn sự tồn tại của bộ phận sinh dục của chính mình, và lại tiếp tục tới lui. Ngay trước khi đạt cực khoái anh có ý tưởng – cực kỳ rõ ràng – về sự hợp nhất các giao tử, và ngay sau những phân chia tế bào đầu tiên. Như thể là một cuộc chạy trốn về phía trước, một sự tự tử nho nhỏ. Một đợt sóng ý thức leo ngược lên dọc theo bite của anh, anh cảm thấy tinh chất thoát ra. Annabelle cũng cảm thấy điều đó, nàng thờ hất ra thật dài; rồi hai người nằm im không cử động.

“Lẽ ra một tháng trước bà đã phải đến để khám rồi...”, bác sĩ phụ khoa nói, giọng mệt mỏi. Bà đã không làm thế, mà lại còn ngừng không uống thuốc mà không nói gì với tôi, và bây giờ thì bà có mang. Bà có còn là trẻ con nữa đâu nhi!...” Không khí trong phòng khám lạnh lẽo và hơi bết lại; Annabelle ngạc nhiên khi nhìn thấy mặt trời tháng Sáu ở bên ngoài phòng khám.

Ngày hôm sau nàng gọi điện. Khám nghiệm tế bào cho thấy nhiều điều không bình thường “khá nghiêm trọng”, sẽ phải làm một sinh thiết và cạo màng nhầy tử cung. “Còn dĩ nhiên tốt nhất lúc này là bà bỏ cái thai đi. Làm từng ấy việc mà cứ để cái

thai...” Ông ta không có vẻ gì lo lắng, chỉ hơi buồn bã.

Annabelle phải tiến hành ca phá thai thứ ba trong đời – bào thai mới được hai tuần tuổi, làm rất nhanh. Máy móc đã tiến bộ rất nhiều kể từ lần nàng phá thai trước và nàng rất ngạc nhiên khi tất cả kết thúc trong vòng chưa đến mười phút. Các kết quả phân tích được chuyển đến sau ba ngày. “Tốt...” viên bác sĩ có vẻ già nua, giới giang và buồn bã kinh khủng, “nhưng tôi tin chắc là bà bị ung thư tử cung ở giai đoạn tiền di căn.” Ông ta chỉnh lại kính trên mũi, kiểm tra mấy tờ giấy thêm một lần nữa; ấn tượng về tài năng nói chung của ông càng tăng lên bội phần nhờ hành động đó. Ông ta không thực sự ngạc nhiên: bệnh ung thư tử cung tấn công phụ nữ trong những năm tiền mãn kinh, và việc không có con lại là một nhân tố làm tăng thêm rủi ro. Cách tiến hành điều trị thì rõ ràng, về điểm đó ông ta không cảm thấy nghi ngờ gì hết. “Cần phải phẫu thuật cắt tử cung ở bụng dưới và một vòi buồng trứng hai chiều. Bây giờ mổ như thế cũng đơn giản thôi, nguy cơ biến chứng gần như không có.” Ông ta liếc nhìn Annabelle: thật đáng chán, nàng không phản ứng gì, nàng chỉ há hốc miệng ngạc nhiên; có khả năng đó là tiền đề cho một lần lên cơn. Thường thì người ta khuyên các phẫu thuật viên hướng dẫn nữ khách hàng thực hiện một biện pháp điều trị tâm lý hỗ trợ – ông ta đã chuẩn bị sẵn một danh sách bác sĩ tâm lý – và nhất là phải nhấn mạnh vào một ý tưởng mạnh; sự kết thúc của giai đoạn sinh đẻ không hề đồng nghĩa với sự

Hạt Cơ Bản

chấm dứt của cuộc sống tình dục; ngược lại một số bệnh nhân còn thấy khoái cảm tăng lên rõ rệt sau đó.

“Vây là người ta sẽ cắt mất tử cung của tôi...”, nàng nói về nghi ngờ.

“Tử cung, buồng trứng và các vòi phalôp; tất cả để ngăn ngừa khả năng sinh đẻ. Tôi sẽ ghi cho bà một đơn thuốc hoóc môn để thay thế – giờ người ta dùng ngày càng nhiều cái đó, ngay cả trong các trường hợp mãn kinh thông thường.”

Nàng về nhà bố mẹ ở Crécy-en-Brie; cuộc phẫu thuật được ấn định vào ngày 17 tháng Bảy. Michel đưa nàng và mẹ nàng đến bệnh viện Meaux. Nàng không sợ. Cuộc phẫu thuật kéo dài chừng hai tiếng đồng hồ. Ngày hôm sau Annabelle tỉnh dậy. Qua cửa sổ nàng nhìn thấy bầu trời màu xanh, chuyển động nhẹ nhàng của gió giữa đám cây cối. Nàng hoàn toàn không cảm thấy gì hết. Nàng muốn nhìn vết sẹo ở bụng dưới nhưng không dám yêu cầu y tá. Thật lạ khi nghĩ nàng vẫn là người đàn bà đó, nhưng các cơ quan sinh sản đã bị cắt mất. Từ “cắt bỏ” trôi nổi một lúc trong tâm trí nàng, trước khi bị thay thế bởi một hình ảnh nặng nề hơn. “Họ đã moi rỗng mình, nàng tự nhủ: người ta đã moi rỗng mình như làm gà.”

Một tuần sau đó nàng rời bệnh viện. Michel đã viết cho Walcott để báo anh sẽ đến muộn hơn dự định; sau một chút lần chán anh chấp nhận ở nhà bố mẹ nàng, trong căn phòng cũ của em trai nàng.

Annabelle nhận ra là anh và mẹ nàng trở nên yêu quý nhau trong thời gian nàng nhập viện. Anh trai nàng cũng hay qua nhà hơn kể từ khi Michel đến ở. Thực ra họ không có gì chung để nói chuyện với nhau hết: Michel không hề biết gì về các vấn đề doanh nghiệp cỡ nhỏ, và Jean-Pierre hoàn toàn xa lạ với các vấn đề nảy sinh từ sự phát triển của ngành nghiên cứu sinh học tế bào; tuy thế, một sự thân thiết giữa những người đàn ông có phần mang tính tương tượng cuối cùng nảy sinh quanh bữa tối. Nàng phải nghỉ ngơi, và nhất là phải tránh mang vác các vật nặng; nhưng giờ đây nàng đã có thể tự tắm lấy, và ăn bình thường. Buổi chiều, nàng ngồi trong vườn; Michel và mẹ nàng hái dâu hoặc mận. Như thế là một kỳ nghỉ hè lạ lùng, hoặc một cuộc trở về tuổi thơ. Nàng cảm thấy sự ve vuốt của mặt trời trên mặt và tay mình. Phần lớn thời gian nàng ngồi yên không làm gì; đôi khi nàng khâu, hoặc làm những đồ vật nhỏ nhỏ bằng vải nhung cho đứa cháu trai và mấy đứa cháu gái. Một bác sĩ tâm thần ở Meaux ghi đơn thuốc ngủ cho nàng, cùng với những liều lượng thuốc an thần khá lớn. Nàng ngủ rất nhiều, và những giấc mơ của nàng lúc nào cũng hạnh phúc và nhẹ nhàng; quyền lực của tâm hồn thật lớn lao, Michel nằm bên cạnh nàng trên giường, một tay đặt lên người nàng, anh cảm thấy hai bên sườn nàng nhô lên hạ xuống đều đặn. Bác sĩ tâm thần thường xuyên đến gặp nàng, lo lắng, mắng mò, nói về việc “mất liên hệ với thực tế.” Nàng trở nên rất dịu dàng,

Hạt Cơ Bản

hơi là lạ, và thường cười không lý do; cũng đôi khi đột nhiên mắt nàng đầy nước. Khi đó nàng dùng thêm một viên Tercian.

Kể từ tuần thứ ba nàng có thể ra ngoài, và đi những chuyến đi dạo ngắn đến bờ sông, hoặc trong những khu rừng lân cận. Đó là một tháng Tám đặc biệt đẹp; ngày nối ngày trôi đi, giống hệt nhau và rục rịch, không chút đe dọa giông tố, không chút điềm gở nào hết. Michel nắm tay nàng; họ thường ngồi trên một chiếc ghế ven sông Morin Lớn. Cỏ ven bờ bị thiêu đốt, ngả màu gần sang trắng; dưới tán những cây sồi dòng sông chảy đi mãi mãi vô tận những uốn sóng nước của mình, màu xanh u tối. Thế giới bên ngoài có những luật lệ riêng của mình, và những luật lệ này không thuộc về con người.

3

Ngày 25 tháng Tám, một kiểm tra định kỳ cho thấy có những di căn trong vùng bụng; bình thường chúng sẽ tiếp tục lan rộng, và căn bệnh ung thư sẽ chuyển sang giai đoạn cuối. Người ta có thể thử điều trị bằng sóng điện, nói đúng hơn đó là điều duy nhất có thể làm; nhưng không thể giấu giếm, đó là một cách điều trị nặng, tỉ lệ thành công không vượt quá 50%.

Bữa ăn im lặng vô cùng. “Người ta sẽ chữa khỏi

cho con, con yêu...” mẹ Annabelle nói giọng hơi run. Nàng ôm lấy cổ mẹ, dụi trán vào trán bà: họ đứng như vậy khoảng một phút nữa. Sau khi mẹ nàng đã đi ngủ nàng đi vào phòng khách, tìm một vài quyển sách. Ngồi trong ghế bành. Michel quan sát nàng. “Chúng ta có thể hỏi ý kiến một ai đó khác...” anh nói sau một hồi lâu im lặng – Phải, chúng ta có thể” nàng nhẹ nhàng trả lời.

Nàng không thể làm tỉnh, vết sẹo còn quá mới và còn quá đau; nhưng nàng ôm anh thật lâu trong vòng tay. Nàng nghe tiếng răng anh nghiến vào nhau trong im lặng. Vào một lúc nào đó, vuốt ve bàn tay trên mặt anh, nàng nhận thấy nó ướt đầm những giọt nước mắt. Nàng dịu dàng vuốt ve bite của anh, điều này vừa kích thích vừa có ý nghĩa làm dịu. Anh uống hai viên Mépronizine và cuối cùng cũng thiếp đi được.

Khoảng ba giờ sáng nàng tỉnh dậy, choàng một chiếc váy ngủ và đi vào bếp. Lục tung trong tủ nàng tìm thấy một cái bát có khắc tên nàng, cái bát mà bà mẹ nuôi đã tặng nàng khi nàng lên mười tuổi. Trong cái bát nàng dốc cẩn thận những gì có trong tuýp thuốc Rohypnol của mình, thêm vào một chút nước và đường. Nàng không cảm thấy gì cả, chỉ một nỗi buồn cũng rất thông thường, gần như là siêu hình. Cuộc sống được tổ chức như thế đấy, nàng nghĩ; một sự rẽ hướng đang được hình thành trong cơ thể nàng, một sự rẽ hướng không nhìn thấy được và không chứng

minh được; và giờ đây cơ thể nàng không còn có thể là một nguồn hạnh phúc và niềm vui được nữa rồi. Ngược lại nó sẽ, dần dần nhưng cũng khá nhanh, trở thành với nàng cũng như với những người khác một nguồn phiền phức và bất hạnh. Do đó cần phải phá hủy cơ thể. Một cái đồng hồ gỗ có hình thù to đùng đang khó nhọc đếm giây; mẹ nàng đã thừa kế lại nó từ bà ngoại, bà có nó từ hồi lấy chồng, đó là thứ đồ cổ nhất trong nhà. Nàng thêm vào một chút đường vào bát. Thái độ của nàng rất xa với sự chấp nhận, cuộc sống với nàng giống như một lời nói đùa độc địa, một lời nói đùa không thể chấp nhận được, nàng đã có cái cảm giác rất thường gặp ở những người già: nàng không còn muốn là gánh nặng với người khác nữa. Cuộc đời nàng, vào cuối giai đoạn thiếu niên, đã đi rất nhanh; rồi có một giai đoạn buồn chán kéo dài; cuối cùng, lại một lần nữa, tất cả lại bắt đầu diễn ra rất nhanh.

Không lâu trước khi bình minh, khi quay sang, Michel nhận ra Annabelle không có ở trên giường. Anh mặc quần áo và đi xuống nhà; cơ thể bất động của nàng nằm trên chiếc divăng của phòng khách. Cạnh nàng, trên bàn, nàng để lại một lá thư. Câu đầu tiên như thế này: “Em thích được chết giữa những người mà em yêu quý.”

Người phụ trách khoa cấp cứu của bệnh viện Meaux là một người đàn ông khoảng ba mươi tuổi,

tóc nâu và xoăn, khuôn mặt cười mở; anh ta ngay lập tức cho họ một ấn tượng rất tốt. Ít có cơ may làm nàng sống lại được, anh ta nói; họ có thể ở lại bên nàng, cá nhân mà nói anh ta không thấy chuyện đó có gì phiền cả. Hôn mê là một trạng thái kỳ lạ, ít được biết đến. Gần như chắc chắn là Annabelle không hề cảm thấy sự có mặt của họ; tuy nhiên, một hoạt động điện từ yếu ớt vẫn tiếp tục trong não nàng; nàng hẳn có quan hệ với một hoạt động trí óc, mà bản chất thì hoàn toàn huyền bí. Chẩn đoán cho thấy không có gì đảm bảo cả: người ta đã gặp những người bệnh bị chìm trong một cơn hôn mê sâu từ nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng, đột nhiên tỉnh dậy; nhưng thường xuyên nhất là tình trạng hôn mê chuyển hướng, cũng rất đột ngột, sang cái chết. Nàng mới bốn mươi tuổi, ít nhất người ta cũng có thể chắc trái tim nàng chịu đựng được; hiện tại, đó là tất cả những gì chúng tôi có thể nói.

Ngày sáng dần trên thành phố. Ngồi bên cạnh Michel, người anh của Annabelle lắc đầu lẩm bẩm: “Không thể thế được... Không thể thế được...”, anh ta nhắc đi nhắc lại, như thể những câu nói có chút quyền lực nào đó. Nhưng có chứ, có thể lắm chứ. Tất cả đều có thể. Một nữ y tá đi qua trước mặt họ, đẩy một chiếc xe kim loại đầy những chai huyết thanh.

Sau đó không lâu mặt trời xé rách những đám mây, bầu trời chuyển sang màu xanh. Ngày chắc sẽ

rất đẹp, đẹp như những ngày trước đó. Mẹ Annabelle khó nhọc đứng dậy. “Nghỉ ngơi một chút...” bà nói, cô dè nén giọng nói run rẩy. Con trai bà cũng đứng dậy, hai cánh tay đung đưa, máy móc đi theo bà. Michel lắc đầu không đi cùng họ. Anh không cảm thấy chút mệt mỏi nào hết. Trong những phút sau đó, anh chỉ cảm thấy sự hiện hữu kỳ lạ của thế giới hiện thực bên ngoài. Anh ngồi một mình trong hành lang ngập nắng, trên một chiếc ghế nhựa. Góc bệnh viện này vô cùng yên tĩnh. Thình thoảng một cánh cửa xa xa mở ra, một nữ y tá bước ra, đi về phía một hành lang khác. Những tiếng ồn của thành phố ở dưới vài tầng gác chìm lấp đi. Trong một trạng thái lơ lửng tinh thần tuyệt đối, anh ngẫm nghĩ lại loạt các sự kiện, các bước đi máy móc đã phá nát cuộc đời họ. Tất cả có vẻ mang tính quyết định, trong suốt và không thể chê trách. Ngày hôm nay tất cả dường như đang ở trong một sự hiển nhiên bất động của một quá khứ chật hẹp. Ngày hôm nay dường như không thật chuyện một thiếu nữ mười bảy tuổi lại có thể ngây thơ đến thế; ngày hôm nay lại càng không thật chuyện một thiếu nữ mười bảy tuổi coi tình yêu quan trọng đến thế. Đã hai mươi năm năm qua đi kể từ khi Annabelle là một cô thiếu nữ, và mọi thứ đều đã thay đổi, nếu tin vào những cuộc điều tra và các tạp chí. Những cô gái trẻ ngày hôm nay khôn ngoan hơn và lý trí hơn. Họ quan tâm trước hết đến thành công trong học vấn, trước tiên cố gắng đảm bảo cho một tương lai nghề nghiệp

chắc chắn. Những lần đi chơi với bạn trai họ coi là một trò giải trí, một báo trước với phần tương đương của khoái lạc tình dục và sự thỏa mãn cá nhân. Tiếp theo đó họ sẽ cố công tạo lập một cuộc hôn nhân đầy lý trí, trên cơ sở một sự tương thích đầy đủ các hoàn cảnh xã hội – nghề nghiệp và một điểm chung về sở thích nào đó. Rõ ràng họ tự tách mình khỏi mọi khả năng về hạnh phúc – không thể tách rời với những kết hợp và giải bớt không gì chung với việc áp dụng quá nhiều lý trí – họ thường hy vọng thoát được khỏi những đau khổ về mặt tình cảm và tinh thần từng ám ảnh những người đi trước. Niềm hy vọng đó nhanh chóng tan vỡ; sự biến mất của những đau đớn trong tình yêu quả thật đã gây ra cả một sự buồn chán lớn, một cảm giác về trống rỗng, một sự chờ đợi pháp phông tuổi già và cái chết. Như thế, nửa sau cuộc đời Annabelle buồn bã và u tối hơn nhiều so với nửa đầu; đến cuối đời, nàng không còn giữ được chút kỷ niệm nào hết.

Quãng trưa, Michel đẩy cửa phòng nàng. Nàng thở rất yếu, tấm ga trải giường che ngực nàng gần như bất động – tuy vậy theo bác sĩ như thế là đã đủ ôxi cho các cơ quan; nếu nhịp thở yếu đi nữa, người ta sẽ phải lắp một loại máy hỗ trợ hô hấp. Lúc này mũi kim của một ống truyền huyết thanh được cắm vào tay nàng, hơi ở trên khuỷu tay một chút, một điện cực được gắn vào thái dương, chỉ có thế. Một tia nắng mặt trời chiếu lên tấm ga trải giường đánh số và chiếu

sáng một lọn tóc tuyệt mỹ màu sáng của nàng. Khuôn mặt nàng với đôi mắt nhắm nghiền, chỉ hơi xanh xao hơn so với thường lệ, có một vẻ yên bình vô hạn. Tất cả phiến não dường như đã ở bên ngoài; chưa bao giờ nàng hiện ra trước mắt Michel với vẻ hạnh phúc đến thế. Quả thật anh rất hay lẫn lộn trạng thái hôn mê và hạnh phúc; nhưng dù sao với anh nàng vẫn đang hạnh phúc vô hạn. Anh luồn tay vào tóc nàng, hôn lên trán và đôi môi ấm áp của nàng. Hiển nhiên làm vậy giờ là quá muộn; nhưng anh vẫn cảm thấy rất thanh thản. Anh ở trong phòng nàng cho đến khi bóng tối buông xuống. Trở lại hành lang, anh mở một quyển sách viết về thiền trong Phật giáo do tiến sĩ Evans-Wentz biên tập (từ nhiều tuần nay anh đã có quyển sách này trong túi; nó nhỏ xíu, bìa màu đỏ sậm).

Sao cho mọi người ở phía Đông

Sao cho mọi người ở phía Tây

Sao cho mọi người ở phía Bắc

Sao cho mọi người ở phía Nam

Sung sướng, gìn giữ được hạnh phúc;

Sống trong tình bạn bè.

Đó không hoàn toàn là lỗi của họ, anh nghĩ; họ đã phải sống trong một thế giới khó khăn, một thế giới đầy cạnh tranh và đối đầu, phù phiếm và bạo lực; họ đã không được sống trong một thế giới hài hòa. Mặt khác họ đã không làm gì để đổi thay thế giới này, không đóng góp chút nào để cải tạo nó. Anh tự nhủ

nhẽ ra phải cho Annabelle một đứa con; rồi đột nhiên anh nhớ những gì anh đã làm, hay đúng hơn là nhớ là anh đã bắt đầu làm điều đó, rằng ít nhất anh cũng đã chấp nhận điều đó; và suy nghĩ đó khiến anh cảm thấy tràn ngập một niềm vui to lớn. Khi đó anh hiểu được sự bình yên và dịu dàng đã xâm chiếm anh mấy tuần nay. Giờ anh không thể làm được gì nữa, không ai còn có thể làm gì trong cái vương quốc của bệnh tật và cái chết; nhưng ít nhất trong vài tuần nằng đã có cảm giác được yêu.

Người nào thực hành tư tưởng tình yêu

Sẽ không bao giờ sa vào các thực hành đôi bại

Nếu cắt đứt các mối liên hệ đam mê

Và quay đầu về chính đạo,

Khi có khả năng thực hành tình yêu đó

Anh ta sẽ tái sinh trên tầng trời Brahmá

Sẽ nhanh chóng được đầu thai

Và sẽ luôn đến được địa hạt của Niết Bàn

Nếu anh ta không giết người, không nghĩ đến chuyện làm hại ai

Nếu anh ta không tìm cách tự nâng mình lên bằng cách hạ người

Nếu anh ta thực hành tình yêu vũ trụ

Khi chết đi, anh ta sẽ không có những suy nghĩ hận thù.

Hạt Cơ Bản

Buổi tối mẹ Annabelle đến để xem có tin tức gì mới không. Không, tình hình không tiến triển; trạng thái hôn mê sâu vẫn rất vững, người y tá kiên nhẫn nhắc lại cho bà, có khi phải mất hàng tuần mới có thể chân bệnh được. Bà vào gặp con gái, sau khoảng một phút bà đi ra, nước mắt đầm đìa. “Tôi không hiểu...”, bà lắc đầu. “Tôi không hiểu cuộc sống này thế nào cả. Nó đáng yêu thế, các người biết đấy. Nó luôn luôn dịu dàng, không làm gì xấu xa. Nó không than phiền gì, nhưng tôi biết nó không được hạnh phúc. Nó không có được cuộc đời mà nó xứng đáng.”

Bà đi sau đó không lâu, rõ ràng rất kiệt sức. Khá lạ lùng, anh không cảm thấy đói và buồn ngủ. Anh đi lại trong hành lang, đi xuống đến sảnh đợi. Một người Antille ngồi ở quầy tiếp tân đang chơi trò giải ô chữ; anh ta gật đầu chào anh. Anh mua một cốc sôcôla nóng ở máy tự động và lại gần cửa kính. Trăng trôi trên những tòa nhà; một vài chiếc xe hơi chạy trên đại lộ Châlons. Anh có đủ kiến thức về y khoa để biết cuộc sống của Annabelle hiện chỉ còn được treo mong manh trên một hơi thở. Mẹ nàng có lý do để không tin vào điều đó; con người được tạo ra không phải để chấp nhận cái chết: không phải cái chết của chính mình cũng như của người khác. Anh lại gần người gác cửa, hỏi xin anh ta giấy; hơi ngạc nhiên nhưng anh ta cũng đưa một tập giấy có in mẫu của bệnh viện (chính tập giấy này về sau đã cho phép Hubezejak xác định được tập văn bản giữa đồng ghi chép tìm thấy ở Clifden). Một số người đeo đẳng dai dẳng vào cuộc

Michel Houellebecq

sống, họ, như Rousseau đã nói, nhân nhó rồi bỏ nó;
nhưng anh cũng hiểu Annabelle thì khác.

*Nàng là đứa trẻ sinh ra cho hạnh phúc,
Hướng về người muốn có kho báu trái tim nàng
Nàng sẵn lòng dâng hiến đời mình cho người
khác*

Giữa những trẻ thơ sinh ra từ giường nàng

Qua tiếng kêu trẻ nhỏ,

Qua dòng máu giống nòi

Giấc mơ nàng luôn hiện hữu

Để lại một dấu vết

Ghi dấu vào thời gian,

Ghi dấu vào không gian

Ghi dấu vào thịt da

Thánh hóa vĩnh viễn

Trong núi, trong không khí

Và trong nước những dòng sông,

Trong bầu trời đã hóa chuyển.

Giờ đây nàng ở đó,

Trên chiếc giường người chết

Bình yên trong cơn mưa

Đáng yêu vô ngần.

*Cơ thể chúng ta sẽ giá lạnh và chỉ giàn đơn là
hiện hữu*

Hạt Cơ Bản

Trong cô, Annabelle của anh

Sẽ là hư vô

Của con người cá nhân.

Chúng ta sẽ yêu ít đi

Dưới hình dạng con người của mình

*Có thể mặt trời, và mưa trên mộ chúng ta, gió và
mưa đá*

Sẽ chấm dứt những nỗi đau của chúng ta

4

Annabelle chết ngày hôm sau đó, và với gia đình có lẽ như thế là tốt hơn. Trong trường hợp có người chết, người ta luôn có khuynh hướng nói những điều ngu ngốc tương tự; nhưng đúng là mẹ nàng và anh trai nàng đều rất khó chịu đựng được một trạng thái không chắc chắn kéo dài.

Trong tòa nhà thép và bê tông trắng, chính ở nơi bà anh đã chết, Djerzinski có ý thức, lần thứ hai, về quyền năng của cái trống rỗng. Anh đi qua căn phòng và lại gần cơ thể Annabelle. Cái cơ thể đó tương đương với cơ thể anh từng biết, sự ám áp đang chậm chạp rời khỏi cơ thể ấy. Giờ đây da thịt nàng đã gần như lạnh toát.

Một số người sống đến bảy mươi tuổi, thậm chí tám mươi tuổi, nghĩ rằng luôn có gì đó mới, rằng cuộc

phiêu lưu, như người ta nói, luôn nằm ở góc phố; lẽ dĩ nhiên là phải giết họ, hoặc ít nhất bắt họ phải chịu trạng thái tàn tật rất nặng, để họ hiểu ra được lý lẽ. Đó không phải là trường hợp của Michel Djerzinski. Suốt đời mình anh đã sống đơn độc, trong một sự trống rỗng kinh người. Anh đã đóng góp vào tiến bộ của kiến thức; đó là hướng của anh, đó là cách anh tìm được để thể hiện những năng khiếu bẩm sinh của mình; nhưng anh không biết đến tình yêu. Annabelle cũng không biết, dù nàng đẹp, chưa từng biết đến tình yêu; và giờ đây nàng đã chết. Cơ thể nàng được đặt ở lưng chừng, giờ đã trở nên vô ích, tương đồng với một trọng lượng thuần túy, trong ánh sáng. Người ta đóng nắp quan tài lại.

Trong lá thư vĩnh biệt, nàng đã yêu cầu được hỏa táng. Trước buổi lễ, họ uống cà phê ở buồng H của sảnh khánh tiết; ở bàn bên cạnh, một người Di gan đang điều trị tiêm truyền nói chuyện về ô tô với hai người bạn đến thăm. Ánh sáng yếu ớt – một vài cái đèn ở trên trần, ở giữa một trang trí xấu xí giống như những cái nút chai to đùng.

Họ đi ra, dưới mặt trời. Những tòa nhà của khu hỏa táng nằm không xa bệnh viện lắm, trong cùng khu. Phòng hỏa táng là một hình khối vuông lớn bằng bê tông trắng, ở giữa một thềm màu trắng tương tự; đèn bật sáng. Không khí nóng lơ lửng quanh họ như hàng hà sa số những con rắn nhỏ.

Hạt Cơ Bản

Quan tài đã được đặt trên một tấm ván trượt dẫn vào trong lò. Có ba mươi giây tiếp nhận tập thể, rồi một nhân viên bật máy. Những bánh xe có viền vận hành cái ván kêu ken két nhẹ nhàng; cửa đóng lại. Một cửa sổ kiểu Pyrex cho phép theo dõi chất đốt. Vào lúc ngọn lửa bùng lên thành những đám lớn, Michel quay đầu đi. Trong vòng khoảng hai mươi giây, một chớp đỏ cứ dai dẳng ở khóe mắt anh; rồi thế là hết. Một nhân viên đón tro trong một cái hộp, một hộp vuông bằng gỗ thông trắng, và đưa nó cho người anh trai của Annabelle.

Họ quay về Crécy, lái xe thật chậm. Mặt trời chiếu sáng giữa những tán lá dễ dọc theo lối đi của Tòa thị chính. Annabelle và anh đã từng dạo chơi trên chính con đường này, hai mươi năm trước, khi từ trường về. Khoảng mười lăm người đã tập hợp trong vườn nhà mẹ nàng. Người em trai nàng đã từ Mỹ trở về; anh ta gầy gò, nóng nảy, rõ ràng rất bị sốc, ăn mặc hơi quá điệu đà.

Annabelle yêu cầu tro của nàng được rắc vào vườn nhà bố mẹ; điều đó được thực hiện. Mặt trời bắt đầu xuống. Đó là một thứ bụi – một thứ bụi gần như trắng. Nó nhẹ nhàng bay xuống, như một tấm khăn voan, lên mặt đất giữa những cây hoa hồng. Vào lúc này người ta lại nghe thấy, từ xa, tiếng chuông thoảng qua. Michel nhớ đến những buổi chiều hồi mười lăm tuổi, khi Annabelle đến đợi anh ở ga, và ôm anh trong

tay. Anh nhìn xuống đất, nhìn mặt trời, những bông hoa hồng; bề mặt giãn nở của cò. Thật không sao hiểu nổi. Thật im lìm; mẹ Annabelle mang rượu vang ngày lễ ra. Bà đưa anh một cốc, nhìn anh. “Cháu có thể ở lại vài ngày, Michel, nếu cháu muốn”, bà nhỏ giọng nói. Không, anh sẽ đi; anh phải làm việc. Anh không biết làm gì khác nữa cả. Với anh bầu trời đang bị những tia sáng xuyên qua; anh chợt nhận ra là mình đang khóc.

5

Vào lúc máy bay lại gần màn mây đang trải dài đến vô cùng, phía dưới bầu trời không thể chạm tay vào, anh có ấn tượng là toàn bộ cuộc sống của mình sẽ phải tiến đến giây phút này. Trong vài giây nữa vẫn chỉ có cái vòm mệnh mông của chân trời, và một lớp mệnh mông, uốn lượn, nơi đan xen nhau hai màu trắng rực và trắng mờ; rồi chúng xâm nhập vào một vùng trung gian, dĩ động và màu xám, nơi các nhận thức đều rơi tung. Ở bên dưới, trong thế giới con người, có những đồng cỏ, những con thú và cây cối; tất cả đều màu xanh, ẩm ướt và chi tiết đến vô cùng.

Walcott đợi anh ở sân bay Shannon. Đó là một người béo lùn, cử chỉ nhanh nhẹn; sự hói đầu được báo trước của ông được bao quanh bởi một vương miện tóc vàng – đỏ. Ông ta lái rất nhanh chiếc Toyota

Starlet của mình giữa những bãi chăn gia súc mờ ảo trong sương mù và những ngọn đồi. Trung tâm nằm hơi quá lên phía Bắc của Galway, trên lãnh thổ khu Rosscahill. Walcott mời anh đi thăm các cơ sở và giới thiệu anh với các kỹ thuật viên; họ sẽ sẵn sàng theo lệnh của anh để thực hiện các thí nghiệm, đề lên chương trình việc tính toán các thông số tế bào. Toàn bộ trang thiết bị đều siêu hiện đại, các phòng đều cực kỳ sạch sẽ – tất cả được CEE¹ tài trợ. Trong một căn phòng được làm lạnh, Djerzinski liếc nhìn hai chiếc máy Cray lớn hình tháp, với các bảng điều khiển ánh lên trong bóng tối. Hàng triệu vi xử lý của nó với cấu trúc song song sẵn sàng để đưa vào các phương trình Lagrange, các hàm sóng, các phân tích quang phổ, các toán tử Hermite; chính trong cái vũ trụ đó, trước kia, anh đã sống đời mình. Khoanh hai tay trước ngực, ghi chặt chúng vào người, anh vẫn không thể thoát được một cảm giác buồn bã, lạnh lẽo từ bên trong. Walcott đưa anh một cốc cà phê lấy từ máy tự động. Từ cửa kính có thể nhìn thấy những vật đổi xanh chìm vào dòng nước thâm màu của sông Lough Corrib.

Xuôi con đường dẫn đến Rosscahill, họ đi qua một đồng cỏ thoải thoải có một đàn bò nhỏ hơn bình thường, màu nâu sáng. “Anh có nhận ra chúng không?” Walcott mỉm cười hỏi. “Phải... đó là hậu duệ của những con bò đầu tiên mà anh đã làm ra, cách đây

¹ CEE: Cộng đồng kinh tế châu Âu.

mười năm rồi. Khi đó chúng tôi chỉ là một trung tâm rất nhỏ, không có trang thiết bị tốt lắm, anh đã giúp chúng tôi rất nhiều đấy. Chúng rất khỏe, sinh sản không chút khó khăn và cho sữa hào hăng. Anh có muốn thấy chúng không?” Ông dừng xe ở một khúc quanh. Djerzinski lại gần bức tường thấp bằng đá bao kín khu đồng cỏ. Lũ bò đang thong thả gặm cỏ, cọ đầu vào sườn mấy con bên cạnh; vài con đang nằm dài trên đất. Mã di truyền điều khiển sự tái tạo các tế bào của chúng do anh tạo ra, đã được hoàn thiện thêm. Với chúng, anh có lẽ là một vị Chúa; tuy nhiên, chúng tỏ ra bàng quan trước sự hiện diện của anh. Một làn hơi từ đỉnh đôi bay xuống, dần che khuất hình ảnh của chúng khỏi cái nhìn của anh. Anh quay ra xe.

Ngồi sau vô lăng, Walcott hút một điếu Craven; mưa đã làm mờ kính trước. Giọng dịu dàng, kín đáo (nhưng tuy nhiên sự kín đáo không hề là dấu hiệu của sự lơ đãng), ông hỏi anh: “Anh đang để tang?...” Anh bèn kể cho ông chuyện Annabelle, và kết cục cuộc đời nàng. Walcott lắng nghe, thỉnh thoảng ông lắc lắc đầu hoặc thờ dài. Sau câu chuyện ông ngồi lặng yên, hút thuốc, rồi dụi một điếu thuốc mới và nói: “Gốc gác của tôi không phải là Ailen. Tôi sinh ra ở Cambridge, và có vẻ như là tôi vẫn còn nhiều chất Anh trong người lắm. Người ta thường nói người Anh có độ lạnh lùng rất cao và rất kín đáo, một cung cách nhìn nhận các sự việc trong cuộc đời – kể cả những

cuộc đời bi thảm nhất – với sự hài hước. Điều đó khá đúng; mặc dù hơi ngu ngốc. Hài hước không cứu giúp được gì; hài hước gần như không hề giúp ích được cho cái gì hết. Người ta có thể đối đầu với các sự kiện trong đời với sự hài hước trong nhiều năm, thậm chí rất nhiều năm, ở một số trường hợp người ta có thể có một thái độ hài hước thực sự đến tận cuối đời; nhưng về bản chất cuộc đời luôn làm anh tan nát trái tim. Dù có dũng cảm, lạnh lùng và hài hước đến mấy, dù cố công phát triển chúng cả cuộc đời, chúng ta luôn chết đi với trái tim tan vỡ. Khi đó chúng ta sẽ thôi cười. Và đến cuối cùng chỉ còn lại sự cô đơn, lạnh giá và im lặng. Cuối cùng, chỉ còn lại cái chết.”

Ông bật cái gạt kính, nỏ lại máy xe. “Nhiều người ở đây theo Thiên chúa giáo”, ông nói tiếp. “Dù sao cũng đang có thay đổi. Ailen đang hiện đại hóa. Nhiều công ty công nghệ cao đã mọc lên, lợi dụng thuế và chi phí xã hội thấp ở đây – trong vùng chúng tôi có các hãng Roche và Lilly. Tất nhiên còn có cả Microsoft. Người ta đi lễ mixa thưa hơn, tự do tình dục lớn hơn vài năm trước, ngày càng có nhiều thêm các sản phẩm và thuốc chống trầm uất. Cuối cùng, cái kịch bản cổ điển...”

Họ lại đi dọc hồ. Mặt trời trôi lên giữa đám sương mù, vẽ lên trên mặt nước những sợi nắng lấp lánh. “Dù sao...” Walcott tiếp tục, “ở đây Thiên chúa giáo vẫn còn mạnh lắm. Chẳng hạn phần lớn các chuyên

viên kỹ thuật của trung tâm đều theo đạo. Điều này khiến quan hệ của tôi với họ không được dễ dàng lắm. Họ đúng đắn, lịch thiệp, nhưng họ coi tôi như một người hơi tách biệt, không thể nói chuyện thật sự được.”

Mặt trời đã tách ra hoàn toàn, tạo nên một vòng tròn trắng bạch; toàn bộ cái hồ hiện ra, tắm trong ánh sáng. Phía chân trời, dãy Twelve Bens Mountains san sát nhau trong một gam màu ghi tối dần, như là những tấm màn của một giấc mơ. Hai người im lặng. Ở lối vào Galway, Walcott lại nói: “Tôi là người vô đạo, nhưng tôi có thể hiểu được người theo đạo ở đây. Đất nước này có cái gì đó rất đặc biệt. Tất cả lúc nào cũng rung lên, cỏ trên cánh đồng cũng như mặt nước, tất cả dường như đều chỉ ra một hiện hữu. Ánh sáng không chuyển động, và dịu dàng, nó như là một thứ vật chất luôn thay đổi. Anh sẽ thấy. Cả bầu trời cũng sống động.”

6

Anh thuê một căn hộ gần Clifden, đường Sky, trong một ngôi nhà cổ trước là nhà gác biển đã được sửa chữa để cho khách du lịch thuê. Các phòng được trang trí khung sợi, đèn dầu, và những thứ đồ cổ để làm khách du lịch vui vẻ; điều này không làm phiền anh chút nào. Trong ngôi nhà này, trong cuộc sống

Hạt Cơ Bản

nói chung, từ đây anh đã biết anh luôn cảm thấy như thể mình đang sống ở khách sạn.

Anh không hề có ý định quay trở về Pháp, nhưng trong mấy tuần đầu tiên nhiều lần anh phải về Paris để trông coi việc bán căn hộ của mình và chuyển các tài khoản. Anh bay chuyến 11h 50 đi Shannon. Máy bay bay qua biển, mặt trời chiếu trắng xóa mặt biển; những đợt sóng giống như những con sâu, cuộn vào nhau và cuộn lại ở một khoảng rộng lớn. Dưới cái màng sâu khổng lồ đó, anh biết, các loài động vật thân mềm đang sinh sản; cá răng bằg ăn động vật thân mềm trước khi bị những con cá to hơn ăn thịt. Khi ngủ anh thường xuyên có những giấc mơ xấu. Khi tỉnh dậy máy bay đang bay qua vùng nông thôn. Trong trạng thái lơ mơ, anh ngạc nhiên vì màu sắc đồng đều của các cánh đồng. Các cánh đồng có lúc màu nâu, có lúc màu xanh, nhưng luôn luôn mờ xın. Ngoại ô Paris màu ghi. Máy bay hạ độ cao, chậm chậm lao xuống, bị cuộc sống đó hút lấy không thể cưỡng lại, cái pháp phồng của hàng triệu cuộc đời đó.

Từ giữa tháng Mười, một lần sương dày đến từ Đại Tây Dương bao trùm bán đảo Clifden. Những người khách du lịch cuối cùng đã đi khỏi. Trời không lạnh, nhưng tất cả đắm trong một màu ghi sẫm và dịu. Djerzinski ít ra ngoài. Anh đã mang theo ba chiếc đĩa DVD, tức là khoảng 40 gigaoctet dữ liệu. Anh đều đặn bật chiếc máy vi tính của mình, kiểm tra một

thông số phân tử, rồi nằm ra trên chiếc giường mềm mông, bao thuốc lá trong tầm tay với. Anh còn chưa quay trở lại trung tâm. Qua cửa kính, những đám sương mù chầm chậm dịch chuyển.

Vào khoảng ngày 20 tháng Mười một bầu trời bớt mây, nhiệt độ trở nên lạnh hơn và khô hơn. Anh có thói quen đi dạo khá lâu trên con đường ven biển. Anh đi qua Gortumnagh và Knockavally, thường đến tận Claddaghduff, đôi khi đến tận Mũi Aughrus. Khi đó anh ở điểm cực Tây của châu Âu, điểm cuối cùng của thế giới Tây phương. Trước anh Đại Tây Dương trải rộng, bốn nghìn cây số đại dương ngăn cách anh với châu Mỹ.

Theo Hubczejak, hai hoặc ba tháng suy tưởng cô độc này, trong đó Djerzinski không làm gì, không bắt đầu một thí nghiệm nào hết, không lên chương trình một tính toán nào, nên được coi là giai đoạn chìa khóa trong đó các nhân tố cơ bản của các lý thuyết sau này của anh đã được thành hình. Những tháng cuối năm 1999 với toàn thể con người Tây phương dù sao cũng là một thời kỳ lạ lùng, luôn chờ đợi lạ lùng, một kiểu nhai lại cảm lạnh.

Ngày 31 tháng Chạp năm 1999 rơi đúng vào thứ Sáu. Trong bệnh viện Verrières-le-Buisson, nơi Bruno chắc sẽ sống nốt quãng đời còn lại, một buổi lễ nhỏ được tổ chức, tập hợp các bệnh nhân và điều dưỡng viên. Có rượu sâm banh và khoai tây rán tẩm ớt thơm.

Hạt Cơ Bản

Trong buổi tối đó, Bruno nhảy với một cô y tá. Anh không bắt hạnh; thuốc men đã có hiệu lực, và trong anh toàn bộ ham muốn đều đã chết. Anh thích nhăm nháp điều đó, trong lúc xem các trò chơi trên truyền hình cùng những người khác trước bữa tối. Anh không còn chờ đợi gì ở sự thay đổi thiên niên kỷ, và với anh buổi tối cuối cùng của thiên niên kỷ thứ hai đó đã trôi qua tốt đẹp.

Trong các nghĩa trang trên toàn thế giới, những người mới qua đời tiếp tục thổi rửa trong mộ của mình, dần biến thành những bộ xương.

Buổi tối Michel ở nhà. Anh giờ đã ở quá xa để mà nghe thấy được những tiếng vọng của bữa tiệc trong làng. Nhiều lần trong trí óc anh hiện ra những hình ảnh của Annabelle, mềm mại và nhẹ nhàng; và cả những hình ảnh của người bà nội.

Anh nhớ khi mình mười ba, mười bốn tuổi, anh đã mua những chiếc đèn pin, những đồ vật máy móc nhỏ nhỏ mà anh thích lắp vào tháo ra liên tục. Anh cũng nhớ đến một chiếc máy bay có động cơ mà bà tặng anh, và anh không làm cách nào cho nó bay lên được. Đó là một chiếc máy bay xinh xắn, màu ka ki; cuối cùng nó trở lại chỗ của nó trong hộp. Sự tồn tại của anh, bị những luồng ý thức chảy qua, vẫn mang một số nét cá nhân. Có những con người, có những ý nghĩ. Những ý nghĩ không choán được không gian. Những con người choán được một phần không gian; chúng ta

nhìn thấy họ. Hình ảnh của họ được tạo nên trên thủy dịch, đi ngang qua dịch màng mạch, đập vào võng mạc. Một mình trong căn nhà hoang vắng, Michel tham dự một trình diễn khiêm tốn của các kỷ niệm. Một sự chắc chắn duy nhất trong suốt buổi tối dần đến trong tâm trí anh: anh sẽ có thể nhanh chóng trở lại công việc.

Khấp nơi trên bề mặt hành tinh con người mệt mỏi, kiệt sức, nghỉ ngơi về chính mình và về chính câu chuyện của mình, chuẩn bị được chăng hay chớ để bước vào một thiên niên kỷ mới.

7

Một số người nói:

“Nền văn minh mà chúng ta đã xây dựng vẫn còn mỏng manh,

Chúng ta mới chỉ bước ra từ màn đêm.

Của những thế kỷ bất hạnh, chúng ta còn mang hình ảnh thù nghịch;

Tất cả đều chôn vùi lại không tốt hơn ư?

Người kể chuyện đứng dậy, tập trung và gọi nhớ

Bình thản nhưng chắc chắn, anh ta đứng dậy và gọi nhớ

Rằng một cuộc cách mạng siêu hình đã diễn ra.

Cũng vậy, những người Thiên chúa có thể đại diện cho các nền văn minh cổ, có thể hình thành

Hạt Cơ Bản

*một hình ảnh hoàn chỉnh của các nền văn minh cổ
không thể đến được bằng cách đặt lại vấn đề hoặc
nghĩ ngơ,*

Bởi vì họ đã vượt qua một giai đoạn,

Một bậc thềm,

Họ đã đi qua một điểm rạn vỡ;

*Cũng thế những người ở kỷ nguyên duy vật có thể
tham dự mà không hiểu không thực sự nhìn thấy
sự lặp lại của các nghi lễ Thiên chúa,*

*Mà không thể đọc hay đọc lại các tác phẩm thoát
thai từ chính nền văn hóa Thiên chúa cổ của mình
mà không xuất phát từ một triển vọng mang hơi
hướng nhân học,*

*Không có khả năng hiểu được những cuộc tranh
luận đã làm khuấy động các bậc tổ tiên xung
quanh những dao động của tội lỗi và ân điển;*

*Cũng thế chúng ta ngày nay lắng nghe câu
chuyện về thời kỳ duy vật đó*

Như một câu chuyện cũ của con người.

*Đó là một chuyện buồn, và dù vậy chúng ta sẽ
không thực sự buồn*

*Bởi chúng ta không còn giống với những con
người đó nữa.*

*Sinh ra từ thịt da và ham muốn của họ, chúng ta
đã vứt bỏ những đặc tính và vẻ ngoài của họ*

Chúng ta không biết đến niềm vui của họ, chúng

Michel Houellebecq

*ta cũng không còn biết những đau đớn của họ,
Chúng ta đã gạt ra
Một cách bàng quan
Không chút cố gắng
Vũ trụ chết của họ.
Những thế kỷ đau đớn đó là hành trang của chúng
ta,
Ngày nay chúng ta có thể lôi chúng ra từ lãng
quên
Một điều gì đó đã diễn ra như đã là lần thứ hai,
Và chúng ta có quyền sống đời mình.*

Từ năm 1905 đến 1915, làm việc gần như một mình, với những kiến thức toán học hạn chế, Albert Einstein đã thành công, từ trực giác đầu tiên mà nguyên lý tương đối hẹp tạo nên, trong việc hình thành một lý thuyết chung về trọng lực, không gian và thời gian sẽ đóng một vai trò quyết định trong sự tiến hóa sau đó của vật lý không gian. Nỗ lực mạo hiểm, đơn độc, hoàn chỉnh này, theo cách nói của Hilbert, “vì vinh quang của trí tuệ con người”, trong các lĩnh vực không có lợi ích thực tiễn rõ ràng, và vào thời kỳ đó cộng đồng khoa học không sao hiểu nổi, người ta có thể so sánh nó với các công trình của Cantor thiết lập một hệ thống của bất định hành động, hoặc các nỗ lực của Gottlob Frege trong việc định nghĩa lại các cơ sở của logic. Người ta cũng có thể, Hubczejak nhấn

mạnh trong lời nói đầu cho tập *Clifden Notes*, so sánh với hoạt động trí tuệ – nhất là khi, không hơn Einstein ở thời của ông, Djerzinski không có đủ năng lực toán học để phát triển các trực giác của mình trên một cơ sở thực sự đúng đắn.

Tôpô học về sự giảm nhiễm, tác phẩm đầu tiên của ông, xuất hiện năm 2002, tuy vậy đã có tiếng vang đáng kể. Nó đã chỉ ra, lần đầu tiên trên cơ sở các suy luận nhiệt động học không thể bác bỏ, rằng sự tách rời crômôxôm vào lúc giảm nhiễm can thiệp để cho ra đời một nguồn bất cân bằng về cấu trúc; nói cách khác, rằng toàn bộ các loài sinh sản qua tình dục không nhất thiết phải chết.

Ba giả thuyết về cấu trúc tôpô trong không gian Hilbert, xuất bản năm 2004, gây rất nhiều kinh ngạc. Người ta có thể phân tích nó như một phản ứng chống lại động học của cái liên tiếp, như một ý định – với những dấu ấn Platon rất lạ lùng – định nghĩa lại một đại số hình thức. Trong khi công nhận lợi ích của các trường hợp đưa ra, các nhà toán học chuyên nghiệp vẫn có thể nhấn mạnh sự thiếu vắng tính nghiêm ngặt của các đề xuất, tính chất hơi hỗn loạn của cách tiếp cận. Thực tế, Hubczejak nhận xét, Djerzinski vào thời đó không xâm nhập được các tác phẩm toán học mới nhất, và người ta thậm chí còn có cảm giác ông không quan tâm đến chúng lắm. Về hoạt động của ông trong những năm 2004–2007 quả thực người ta chỉ biết rất

ít. Ông đều đặn đến trung tâm Galway, nhưng các báo cáo của ông với các nhà thí nghiệm chỉ hoàn toàn mang tính kỹ thuật, chức năng. Ông có được một số kiến thức căn bản về máy gom Cray, điều này khiến ông tránh được việc phải thường xuyên cầu cứu tới các nhà lập trình. Chỉ Walcott có vẻ thực sự có những quan hệ cá nhân với ông. Ông cũng sống gần Clifden và đôi khi đến thăm ông vào buổi chiều. Theo ông, Djerzinski thường xuyên nhắc tới Auguste Comte, đặc biệt là những bức thư gửi Clotilde de Vaux¹ và tác phẩm *Tổng hợp chủ quan*, tác phẩm cuối cùng, chưa hoàn thành của triết gia. Trong đó kể về mặt phương pháp khoa học, Comte có thể được coi là nhà sáng lập thật sự của chủ nghĩa thực chứng. Ông không quan tâm chút nào tới hệ thống siêu hình học hay bản thể luận: Thậm chí có vẻ như là, Djerzinski nhấn mạnh, Comte, được đặt trong hoàn cảnh trí thức giống như của Niels Bohr giữa các năm 1924-1927, đã giữ thái độ thực chứng không khoan nhượng của mình, và nhập vào với cách diễn giải của phái Copenhagen. Tuy nhiên, sự nhấn mạnh của triết gia người Pháp về thực tế các tình trạng xã hội trong quan hệ với sự tưởng tượng của tồn tại của các cá nhân, mối quan tâm thường xuyên đổi mới của ông với các tiến trình lịch sử và các trào lưu ý thức, chủ nghĩa tình cảm của

¹ Tên người phụ nữ mà Auguste Comte yêu với một tình yêu trong trắng. Bà mất rất sớm, để lại một vết thương lòng sâu sắc cho triết gia.

ông thường kịch phát khiến người ta nghĩ rằng có lẽ ông đã không thù nghịch với một dự án soạn lại bản thể luận mới hơn kết tinh từ các công trình của Zurek, Zeh và Hardcastle: sự thay thế một bản thể luận vật thể bằng một bản thể luận trạng thái. Chỉ một bản thể luận trạng thái, quả thật, mới đủ sức tạo nên khả năng thực tiễn của các quan hệ con người. Trong một bản thể luận trạng thái các hạt là không thể chia cắt, và người ta phải giới hạn vào việc xem xét chúng thông qua một số lượng có thể quan sát được. Các thực thể duy nhất có thể được tái định hình và gọi tên trong một bản thể luận như thế là các chức năng của sóng, và qua trung gian đó các vectơ trạng thái – từ đó có khả năng tương tự đưa lại một ý nghĩa cho tình anh em, sự cảm thông và tình yêu.

Họ bước đi trên đường Ballyconneely; đại dương óng ánh dưới chân họ. Phía xa ở chân trời, mặt trời đang xuống Đại Tây Dương. Ngày càng thường xuyên hơn, Walcott có cảm giác suy nghĩ của Djerzinski đang đi lạc theo những hướng đi bất định, thậm chí kỳ bí. Bản thân ông vẫn là người ủng hộ một chủ nghĩa công cụ cực đoan; sinh ra từ một truyền thống thực dụng Anglo-saxon, và cũng mang dấu ấn của trường phái thành Viên, ông hơi nghi ngờ tác phẩm của Comte, vẫn còn hơi quá lãng mạn trong con mắt ông. Trái ngược với chủ nghĩa duy vật mà nó thay thế, chủ nghĩa thực chứng có thể, ông nhấn mạnh, tạo ra một chủ nghĩa nhân văn mới, và cái đó, trong thực

tế, lần đầu tiên (bởi chủ nghĩa duy vật cực đoan về bản chất không có gì chung với chủ nghĩa nhân văn, và cuối cùng cách gì cũng phải phá hủy nó). Ông không từ chối rằng lịch sử luận có tầm quan trọng lịch sử riêng của mình: cần phải vượt qua tám rào chắn đầu tiên, đó là Chúa; con người đã vượt qua đó, và lao vào rào chắn thứ hai đến giờ đã được vượt qua; và việc này đã được tiến hành ở Copenhagen. Họ không còn cần đến Chúa, đến ý tưởng về một thực thể ẩn khuất. “Có, Walcott nói, những giác quan con người, sự làm chứng của con người, những kinh nghiệm con người; có lý trí gắn kết những giác quan đó, và cảm xúc làm chúng sống động. Tất cả những cái đó phát triển mà không cần đến chút siêu hình hay bản thể luận nào hết. Chúng ta không còn cần đến các ý tưởng về Chúa, tự nhiên hay thực thể. Về kết quả các thí nghiệm, một thỏa thuận có thể được thiết lập trong cộng đồng những người quan sát thông qua chủ quan của hai người một cách hợp lý; các thí nghiệm được kết nối bởi các lý thuyết, những cái phải thỏa mãn hết sức có thể nguyên tắc tiết kiệm. Và cần thiết phải có thể bị bác bỏ. Có một thế giới giác quan được, một thế giới cảm thấy được, một thế giới con người.”

Vị thế của nó là không thể tấn công được, Djerzinski ý thức rõ điều đó: nhu cầu về một bản thể luận phải chăng là một thứ bệnh lý trẻ con của tinh thần con người? Khoảng cuối năm 2005, trong chuyến

đi Dublin ông phát hiện cuốn sách *Book of Kells*¹. Hubczejak không do dự khẳng định việc tìm ra cuốn chép tay có minh họa này, với một sự phức tạp hình thức rối rắm, có khả năng tác phẩm của các thầy tu Ailen thế kỷ VII đã tạo nên một thời khắc quyết định trong tiến trình của suy nghĩ của Djerzinsky, và có khả năng việc đọc sâu tác phẩm này đã cho phép ông, qua một chuỗi các trực giác sau này chúng ta coi là kỳ diệu, vượt qua được những phức tạp của các tính toán về tính ổn định năng lượng giữa các siêu phân tử trong sinh học. Dù không nhất thiết phải đồng ý với tất cả các khẳng định của Hubczejak, cũng phải công nhận *Book of Kells* đã luôn luôn, trong nhiều thế kỷ, khơi lên ở những người bình luận nó những ngưỡng mộ gần như siêu thoát. Chẳng hạn có thể trích đoạn miêu tả của Giraldus Cambrensis năm 1185 dưới đây:

“Quyển sách này chứa đựng sự hòa hợp của bốn cuốn Phúc Âm theo sách của thánh Jérôme, và gần như trang nào cũng có tranh, tất cả được trang trí bằng những màu sắc tuyệt vời. Ở đây chúng ta có thể chiêm ngưỡng khuôn mặt của Chúa chí thánh, được vẽ một cách tuyệt diệu; ở đây còn có các miêu tả thân bí các bậc thánh của Phúc Âm người sáu cánh người bốn cánh, người hai cánh. Chỗ này chúng ta sẽ nhìn thấy cánh chim, chỗ khác thấy bò tót, chỗ này có khuôn mặt

¹ Cuốn sách cổ xuất hiện vào khoảng giữa thế kỷ VII, chép các văn bản Phúc Âm, có nhiều tranh minh họa bốn tác giả Phúc Âm.

người, chỗ khác mặt một con sư tử, và hằng hà sa số những bức vẽ khác. Nhìn lướt qua, chúng ta có thể nghĩ chúng chỉ là những hình vẽ nguệch ngoạc, không phải là những tác phẩm được trau chuốt. Chúng ta sẽ không thấy gì cao quý ở đó, trong khi tất cả đều rất cao quý. Nhưng nếu chúng ta dành thời gian xem xét chúng thật kỹ lưỡng, dùng cái nhìn đi thật sâu vào các bí mật của nghệ thuật, chúng ta sẽ phát hiện những phức tạp đó, thật tinh tế và cao quý, gắn chặt với nhau, gắn kết và hòa quyện vào nhau, với những màu sắc tươi mới và rực sáng đến độ chúng ta có thể tuyên bố không chút vương bận gì rằng tất cả những cái đó hẳn không thể là tác phẩm của con người, mà của thiên thần."

Có lẽ Hubczejak đúng khi ông khẳng định toàn bộ triết lý mới, ngay cả khi nó lựa chọn thể hiện dưới dạng một tiên đề về ngoài hoàn toàn logic, trên thực tế lại liên hệ chặt chẽ với một quan niệm mới về vũ trụ. Mang đến cho nhân loại sự bất tử về cơ thể, Djerzinski rõ ràng đã biến đổi ở tầm sâu quan niệm của chúng ta về thời gian; nhưng tài năng lớn nhất của ông, theo Hubczejak, là đã thiết lập các nhân tố của một triết học không gian mới. Cũng vậy, hình ảnh về thế giới ghi lại trong Phật giáo Tây Tạng không thể tách rời với một chiêm ngưỡng dài lâu các hình tượng không kết thúc và luân hồi do các *mandala* tạo ra, cũng vậy chúng ta có thể trở thành một hình ảnh trung thành với hình ảnh trong suy nghĩ của Démocrite khi

Hạt Cơ Bản

quan sát tia nắng mặt trời trên những phiến đá trắng, trên một hòn đảo Hy Lạp, một buổi chiều tháng Tám, cũng vậy chúng ta tiếp cận gần hơn suy nghĩ của Djerzinski bằng cách lặn sâu vào trong cái cấu trúc bất tận các hình thập và xoáy ốc là những hình ảnh trang trí cơ bản của *Book of Kells*, hoặc bằng cách đọc lại *Suy tưởng về sự chẳng chết*, xuất bản tách rời với *Clifden Notes*, và lấy cảm hứng từ tác phẩm đó.

“Các hình thức của thiên nhiên, Djerzinski viết, là những hình thức con người. Chính trong bộ óc của chúng ta đã nảy sinh những tam giác, những chẳng chết, giao thoa. Chúng ta nhận ra chúng, chúng ta đánh giá cao chúng; chúng ta sống giữa chúng. Giữa những sáng tạo của chúng ta, những sáng tạo của con người, có thể truyền cho người khác, chúng ta trường thành và chúng ta chết đi. Giữa không gian, không gian con người, chúng ta đo đạc; qua những đo đạc đó chúng ta tạo ra không gian, không gian giữa các công cụ của chúng ta.

Con người ít học vẫn, Djerzinski viết tiếp, kinh hoàng với ý nghĩ về không gian; hấn hình dung nó mênh mông, tối tăm và há hốc. Hấn tưởng tượng con người dưới hình thức cơ bản của một hình cầu, đơn độc trong không gian, co mình trong không gian, bị đè nghiêng bởi sự hiện hữu vĩnh cửu của ba chiều. Kinh hoàng với ý nghĩ về không gian, con người thu mình lại; họ lạnh, họ sợ. Trong trường hợp tốt nhất họ

đi qua được không gian, họ chào nhau buồn bã giữa không gian. Và tuy thế không gian đó có ở trong chính họ, chỉ là cái mà đầu óc họ sáng tạo ra mà thôi.

Trong không gian mà họ sợ hãi đó, Djerzinski tiếp tục, con người học cách sống và chết; giữa không gian tinh thần của họ hình thành sự chia cắt, tách rời và đau đớn. Ít có bình luận về điều đó; người tình chờ đợi tiếng gọi của người mình yêu; ở bên ngoài các đại dương và những ngọn núi; ở bên ngoài những ngọn núi và đại dương, người mẹ chờ đợi tiếng gọi của đứa con. Tình yêu gắn kết, và mãi gắn kết. Việc thực hành điều tốt là một quan hệ, sự thực hành điều xấu giải quan hệ đó. Sự chia cắt là tên khác của cái xấu; nó cũng là một tên khác của sự đối trá. Trên thực tế chỉ tồn tại một sự chẳng chịt tuyệt đẹp, mệnh mông và qua lại.”

Hubczejak nhận xét chính xác, đóng góp lớn nhất của Djerzinski không phải là đã vượt qua được quan niệm về tự do cá nhân (bởi quan niệm đó đã quá bị coi nhẹ vào thời của ông, và ai cũng công nhận, ít nhất là thầm lặng, rằng nó không thể còn là cơ sở cho bất kỳ tiến bộ con người nào nữa cả), mà ở chỗ đã biết, thông qua các trình bày đúng là hơi mạo hiểm các định đề của cơ học lượng tử, thiết lập các điều kiện khả năng tình yêu. Về điểm này cần nói thêm một lần hình ảnh Annabelle: bản thân không biết đến tình yêu, Djerzinski đã có thể, qua trung gian Annabelle, tạo lập một hình ảnh; ông đã biết nhận ra rằng tình yêu,

Hạt Cơ Bản

theo một cách nào đó, và qua những dạng thức còn chưa được biết đến, có thể đã có thật. Khái niệm này đã dẫn dắt ông, rất có thể, qua những tháng cuối cùng trong quá trình tạo lập lý thuyết, quá trình mà chúng ta biết quá ít các chi tiết.

Theo những người hiếm hoi ở bên cạnh Djerzinski ở Ailen trong những tuần cuối cùng của đời anh, dường như anh ở vào một trạng thái nhập định nào đó. Khuôn mặt lo lắng và chuyển động của anh dường như nhẹ nhõm đi. Anh bước đi thật lâu, không có đích rõ ràng, trên đường Sky, trong những chuyến đi dạo mơ mộng dài; anh bước đi trong sự hiện diện của bầu trời. Con đường phía Tây ngoằn ngoèo dọc theo những ngọn đồi, lúc dốc ngược lúc thoải thoải. Biển ánh lên, phản chiếu một ánh sáng di động trên những đảo nhỏ tua tủa đá. Chạy nhanh về hướng chân trời, những đám mây tạo nên một lùm sáng và mơ hồ, của một sự hiện hữu thực tế lạ kỳ. Anh bước đi thật lâu, không chút cố gắng, khuôn mặt chìm trong một làn sương mù lỏng và nhẹ. Công việc của anh, anh biết, đã kết thúc. Trong căn phòng ngủ mà anh đã chuyển thành phòng làm việc, với cửa sổ nhìn xuống mũi Errislannan, anh đã sắp xếp các ghi chép của mình – hàng trăm trang, bàn về nhiều chủ đề khác nhau. Kết quả của các công trình khoa học thực sự chiếm khoảng tám mươi trang đánh máy – anh tự thấy không cần thiết phải miêu tả chi tiết các tính toán.

Ngày 27 tháng Ba năm 2009, cuối buổi chiều, anh đến bưu điện trung tâm Galway. Anh gửi bản gốc các công trình của mình cho Viện Hàn lâm Khoa học Paris, rồi bản thứ hai đến tạp chí *Nature* ở Anh. Về những gì xảy đến sau đó không ai biết chính xác cả. Việc tìm thấy ô tô của anh ngay gần Mũi Aughrus hẳn khiến người ta nghĩ đến một vụ tự tử – nhất là khi cả Walcott lẫn các kỹ thuật viên của trung tâm không may may ngạc nhiên về kết cục đó. “Trong ông ấy có cái gì đó buồn bã vô hạn, Walcott nói, tôi tin đó là con người buồn bã nhất trong số những người tôi từng gặp trong đời, tôi thấy từ buồn chưa diễn tả được hết, nó quá yếu; tôi muốn nói trong ông ấy có cái gì đó bị phá hủy, hoàn toàn bị tàn phá. Tôi luôn luôn có cảm giác cuộc sống với ông ấy là một gánh nặng, rằng ông ấy không thấy có chút liên quan gì với tất cả những gì sống động. Tôi tin là ông ấy đã chịu đựng đúng khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành công việc, và không ai trong số chúng ta có thể hình dung được nỗ lực của ông để hoàn thành chúng.”

Bí ẩn vẫn luôn tồn tại xung quanh cái chết của Djerzinski, việc xác ông không bao giờ được tìm thấy nuôi dưỡng thêm huyền thoại dai dẳng theo đó ông đã tới châu Á, đến Tây Tạng để ráp các nghiên cứu của mình với giáo lý Phật giáo. Giả thuyết này đến nay đã được loại bỏ hoàn toàn. Một mặt, người ta không thể tìm ra được một đường bay nào từ Ailen; mặt khác, các bức vẽ trên các trang cuối cuốn sổ ghi chép của

Hạt Cơ Bản

ông, mà trong một thời gian từng được coi là những mandala, cuối cùng đã được phát hiện là những phối hợp các biểu tượng celtic gắn gũi với những biểu tượng từng được dùng trong *Book of Kells*.

Ngày nay chúng ta nghĩ Michel Djerzinski đã chết ở Ailen, chính nơi ông đã chọn để sống những năm cuối cùng. Chúng ta cũng nghĩ khi hoàn thành công việc, cảm thấy không còn vương mắc gì nữa với con người, ông đã lựa chọn cái chết. Nhiều nhân chứng cho biết sự say mê của ông đối với điểm cực của Tây phương đó, thường xuyên tắm mình trong một ánh sáng di chuyển và dịu dàng, nơi ông thích dạo chơi, nơi, như ông đã viết trong những trang ghi chép cuối cùng: “bầu trời, ánh sáng và nước hòa vào nhau.” Ngày nay chúng ta nghĩ Michel Djerzinski đã đi vào trong lòng biển.

ĐOẠN KẾT

Về cuộc đời, về ngoài con người, tính cách các nhân vật đi qua câu chuyện này, chúng tôi biết được nhiều chi tiết; dù vậy, quyển sách này vẫn nên được xem như là một hư cấu, một tái tạo khả tín từ những ký ức lẻ tẻ, hơn là như một phản ánh của một sự thật duy nhất và khả kiểm. Ngay cả khi việc xuất bản *Clifden Notes*, tập sách phức tạp trộn lẫn giữa hồi ký, ấn tượng cá nhân và suy tư lý thuyết viết ra trên giấy bởi Djerzinski giữa năm 2000 và 2009, trong cùng khoảng thời gian ông làm việc với lý thuyết lớn của mình, hẳn cho chúng ta biết nhiều về các sự kiện của cuộc đời ông, những ngã rẽ, những đối đầu và những thảm kịch đã quy định tầm nhìn đặc biệt về tồn tại của ông, nhưng vẫn còn lại, trong tiểu sử cũng như trong nhân cách của ông, rất nhiều vùng tối. Ngược lại, điều tiếp theo thuộc về Lịch sử, và các sự kiện diễn ra từ việc xuất bản các công trình của Djerzinski đã rất nhiều lần được dựng lại, bình luận và phân tích nên chúng ta có thể tóm tắt ngắn gọn được.

Việc xuất bản vào tháng Sáu năm 2009, trong một

phụ bản của tạp chí *Nature*, dưới cái tên *Vì một lý thuyết tái tạo hoàn hảo*, tám mươi trang tổng hợp những công trình cuối cùng của Djerzinski đã làm dậy lên một cơn sốt khổng lồ trong cộng đồng khoa học. Khoảng chục nhà nghiên cứu sinh học phân tử ở khắp nơi trên thế giới thử dựng lại các thí nghiệm được đề xuất, kiểm tra lại các tính toán. Sau vài tháng những kết quả đầu tiên đã được đưa ra, và sau đó hàng tuần chúng không ngừng nhiều lên, tất cả đều khẳng định với một sự chính xác hoàn hảo tính đúng đắn của các giả thuyết ban đầu. Cuối năm 2009, người ta không còn nghi ngờ gì nữa: các kết quả của Djerzinski được khẳng định, có thể coi chúng đã được chứng minh về mặt khoa học. Các hệ quả thực tế, rõ ràng, gây chóng mặt: toàn bộ bộ mã di truyền, dù có phức tạp đến đâu, đều có thể được viết lại dưới một hình thức chuẩn, bền vững về mặt cấu trúc, không có chỗ cho các biến động và đột biến. Do đó toàn bộ tế bào đều có một khả năng vô biên tự tái tạo liên tục. Toàn bộ giống loài động vật, dù phát triển ở mức độ nào, đều có thể được chuyển hóa thành một loài quản lý được, tái tạo được qua nhân bản, và bắt tù.

Khi phát hiện các công trình của Djerzinski, cùng lúc với hàng trăm nhà nghiên cứu khác trên thế giới, Frédéric Hubezajak đang ở tuổi hai mươi bảy, đã hoàn thành luận án tiến sĩ về lý sinh ở đại học Cambridge. Mang một tâm lý lo âu, hỗn loạn, biến động, anh đã đi khắp châu Âu từ nhiều năm nay – người ta tìm thấy

dấu vết ghi chép của anh lần lượt ở Praha, Göttingen, Montpellier và Viên – để nghiên cứu, theo cách nói của chính anh, “theo một hệ thống mới, nhưng còn khác nữa: không chỉ là một cách khác để hướng đến thế giới, mà còn là một cách khác để tự định vị mình đối với ông ấy.” Anh là người đầu tiên, và trong nhiều năm là người duy nhất, bảo vệ đề xuất cực đoan rút ra từ các công trình của Djerzinski: nhân loại sẽ phải biến mất; từ nhân loại sẽ nảy sinh ra một loài mới, không có tính tình dục và bất tử, vượt qua được cá nhân tính, sự chia cách và tương lai. Sự thù địch mà một kế hoạch như thế gây ra ở những người ủng hộ của các tôn giáo lớn – đạo Do Thái, đạo Thiên chúa và đạo Hồi rất mơ hồ, lần đầu tiên họ đã nhất trí với nhau, cùng vứt bỏ sự rút phép thông công đối với các công trình “gây tổn hại nghiêm trọng đến sự cao quý của con người, đã được cấu tạo nên trong sự riêng biệt và trong mối quan hệ với Người sáng tạo ra nó”; chỉ các tín đồ đạo Phật đưa ra nhận xét rằng dù sao toàn bộ tư tưởng của Phật ngay từ đầu đã được tạo nên thông qua nhận thức về ba sự khổ là lão, bệnh, tử, và rằng đức Phật tuy dấn thân nhiều vào suy tư, nhưng không nhất thiết vứt bỏ về mặt tiên nghiệm một giải pháp mang tính kỹ thuật. Dù thế nào đi nữa, Hubezejak rõ ràng có rất ít sự ủng hộ có thể chờ đợi từ phía các đạo giáo ổn định. Ngược lại anh càng ngạc nhiên khi nhận ra những người đồng tình theo truyền thống với chủ nghĩa nhân đạo lại phản ứng bằng cách

chối bỏ hoàn toàn. Ngay cả khi những khái niệm này ngày nay với chúng ta thật khó hiểu, thì vẫn phải nhớ đến vị trí trung tâm mà, với những người ở thời đại duy vật (nghĩa là trong vài thế kỷ chia cách sự biến mất của Thiên chúa giáo Trung thế kỷ khỏi sự xuất bản các công trình của Djerzinski) các khái niệm *tự do cá nhân, sự cao quý của loài người và tiến bộ* từng có được. Tính chất mơ hồ và võ đoán của các khái niệm này, rất tự nhiên, sẽ phải ngăn cản chúng không có được dù chỉ chút ít tính hiệu quả thực sự về mặt xã hội – chính như thế mà lịch sử nhân loại, từ thế kỷ XV đến thế kỷ XX thời đại chúng ta, về bản chất có thể được đặc trưng hóa như là lịch sử của một sự giải tán và một sự tách khỏi nhau dần dần; nó không cản các tầng lớp có học hoặc có học chút ít, dù xấu dù tốt, đóng góp vào việc định hình các khái niệm này, dính chặt vào đó với một sự chắc chắn đặc biệt, và người ta hiểu rằng Frédéric Hubczejak đã, trong những năm đầu tiên, phải đối mặt với cực kỳ nhiều khó khăn để có thể khiến người khác lắng nghe mình.

Lịch sử của vài năm trong đó Hubczejak buộc được người khác phải chấp nhận một dự án, ban đầu được đón nhận bằng sự phản đối và sự căm ghét, bởi một số lượng ngày càng tăng của ý kiến công chúng thế giới, cho đến khi cuối cùng đã được Unesco tài trợ, vạch lại cho chúng ta tấm chân dung của một con người đặc biệt chói sáng, đặc biệt kiên tâm, với suy nghĩ vừa thực dụng vừa linh hoạt – tấm chân dung hết

sức diễn hình của một nhà truyền bá tri thức. Anh không có dáng vẻ của một nhà nghiên cứu vĩ đại, nhưng anh đã biết cách khiến toàn thể cộng đồng khoa học quốc tế phải kính trọng tên tuổi và các công trình của Michel Djerzinski. Anh cũng không có vẻ gì là một triết gia độc đáo và sâu sắc, nhưng anh biết cách, khi viết lời giới thiệu và bình luận các tác phẩm *Suy tư về sự chẳng chết* và *Clifden Notes*, trình bày các tư tưởng của Djerzinski một cách vừa sáng sủa vừa chính xác, dễ hiểu với đông đảo người đọc. Bài báo đầu tiên của Hubczejak, *Michel Djerzinski và cách diễn giải Copenhagen*, đã xây dựng một suy tư chín chắn xung quanh nhận xét của Parménide: “Hành động suy nghĩ và đối tượng của suy nghĩ trùng hợp với nhau.” Trong tác phẩm sau đó, *Luận về tính giới hạn cụ thể*, cũng như trong tác phẩm có tên khiêm tốn hơn, *Sự thực*, anh đã thử làm một tổng hợp đáng ngạc nhiên giữa chủ nghĩa thực chứng logic của trường phái thành Viên và chủ nghĩa thực chứng tôn giáo của Comte, trong đó thỉnh thoảng anh đưa vào những đoạn khá trữ tình như đoạn rất hay được trích dẫn sau đây: “Không tồn tại im lặng vĩnh cửu của các *không gian vô tận*, vì không tồn tại im lặng, không gian lẫn trống rỗng. Thế giới mà chúng ta biết, thế giới mà chúng ta tạo ra, thế giới của con người có hình tròn, trơn tuột, đồng nhất và ấm nóng như bầu vú phụ nữ.” Anh biết cách, bằng nhiều phương pháp, cung cấp cho lượng độc giả ngày càng tăng ý tưởng cho rằng nhân loại, ở bước phát triển hiện nay, có thể và buộc phải

kiểm soát tổng thể tiến hóa của thế giới – và đặc biệt, có thể và buộc phải kiểm soát tiến hóa về sinh học của chính mình. Trong trận chiến đó anh nhận được sự ủng hộ quý báu của một nhóm các nhà Kant mới, những người lợi dụng sự mất giá của các ý tưởng nảy sinh từ Nietzsche, đã nắm quyền kiểm soát nhiều “máy cái” trong giới trí thức, hàn lâm và xuất bản.

Tuy vậy, theo ý kiến của tuyệt đại đa số, thiên tài chính của Hubczejak, qua cách đánh giá chính xác đến khó tin những điểm quan trọng nhất, là đã biết cách lợi dụng ý thức hệ con hoang và mơ hồ xuất hiện vào cuối thế kỷ XX dưới cái tên *New Age* để làm lợi cho các luận đề của mình. Anh là người đầu tiên ở thời của mình biết cách nhìn xa hơn đồng hồ lớn những thứ mê tín cũ rích, trái ngược và lỗi bịch nếu chỉ nhìn qua, bởi phong trào *New Age* đáp lại được một nỗi đau khổ thực sự nảy sinh từ sự tan rã về mặt tâm lý, bản thể và xã hội. Bên trên mớ rác rưởi sinh thái, niềm say mê các tư tưởng truyền thống và cái “thiên lương” mà nó kế thừa từ sự kết hợp với phong trào hippie và tư tưởng của Esalen, *New Age* thể hiện một ý chí cắt đứt thực sự với thế kỷ XX, tính vô luân của nó, chủ nghĩa cá nhân của nó, khía cạnh phóng dăng và phân xã hội của nó; với ý thức run rẩy của mình nó nhận ra rằng không xã hội nào có thể sống được mà không có cái trục trung tâm là một tôn giáo nào đó; trên thực tế nó kêu gọi hùng hồn thay đổi hệ chuẩn.

Ý thức hơn bất kỳ ai với những thỏa hiệp cần thiết, Hubczejak hẳn là đã không do dự, trong “Phong trào Tiềm năng Con người” mà anh sáng lập năm 2011, trong việc sử dụng lại theo mục đích của mình một vài chủ đề mang tính New Age rất rõ, từ “hình thành vỏ não của thần đất mẹ Gaia” cho đến so sánh lừng danh “10 tỉ cá nhân trên bề mặt hành tinh – 10 tỉ neuron trong não bộ con người”, từ lời kêu gọi hình thành một chính phủ toàn cầu dựa trên một “liên minh mới” với câu slogan mang tính quảng cáo lộ rõ: “NGÀY MAI SẼ THUỘC VỀ PHÁI NỮ”. Anh thực hiện tất cả những cái đó một cách hết sức khéo léo, thường xuyên khiến những người bình luận anh phải kính nể, rất cố gắng tránh mọi rẽ hướng không duy lý hay cục bộ, tìm cách huy động các lực lượng lớn nhất trong giới khoa học.

Một thứ vô si truyền thống nào đó trong nghiên cứu về lịch sử nhân loại thường tìm cách chứng tỏ “sự khéo léo” là một nhân tố cho thành công căn bản, trong khi trên thực tế tự bản thân nó, khi thiếu vắng một niềm tin mạnh mẽ, không có khả năng tạo ra một dịch chuyển thực sự quyết định. Tất cả những ai có cơ hội gặp Hubczejak hay từng đối đầu với anh tại các cuộc tranh luận đều nhất trí nhấn mạnh sức mạnh niềm tin, sự hấp dẫn và sự huyền ảo lạ kỳ của anh bắt nguồn từ một sự đơn giản sâu sắc, một niềm tin cá nhân thực sự. Lúc nào anh cũng nói gần như chính xác điều mà mình nghĩ – và ở những người phản đối

anh, luân quần trong những rắc rối và giới hạn này sinh từ các ý thức hệ lỗi thời, một sự giản đơn ngần ấy có hiệu ứng thật ghê gớm. Một trong những chỉ trích lớn nhất chống lại dự án của anh là anh đã tìm cách loại bỏ các khác biệt về giới tính vốn là đặc trưng cơ bản của con người. Đáp lại, Hubczejak trả lời vấn đề không phải là tái tạo giống người với tất cả các đặc tính của nó, mà là tạo ra một giống loài mới biết điều hơn, và sự chấm dứt của tình dục với tư cách yếu tố của sinh sản không có nghĩa – thực ra là ngược lại – là chấm dứt khoái cảm tình dục. Các chuỗi mã trong quá trình phát triển phôi tạo nên các kích thích tố Krause mới đây đã được tìm ra; trong trạng thái hiện tại của loài người, các kích thích tố đó đã bị phân chia nghèo nàn trên bề mặt vulve và bite. Không có gì ngăn cản trong trạng thái tương lai nhân chúng lên nhiều lần trên bề mặt da – như thế sẽ tạo ra, trong khi vẫn tiết kiệm khoái cảm, những cảm xúc tình dục mới mẻ và vô biên.

Những chỉ trích khác – có lẽ là sâu sắc nhất – tập trung vào điểm ở trung tâm loài mới được tạo ra từ các công trình của Djerzinski, toàn bộ các cá nhân sẽ mang cùng một bộ mã di truyền; một trong những nhân tố cơ bản nhất của bản sắc cá nhân sẽ biến mất. Hubczejak hăng hái đáp lại rằng cá nhân tính nói chung đó, mà chúng ta vẫn thường tự hào, lại chính là nguồn gốc của phần lớn bất hạnh của chúng ta. Trước thắc mắc liệu bản sắc cá nhân có nguy cơ biến mất,

anh đưa ra ví dụ cụ thể và để quan sát ở các cặp song sinh, những người trên thực tế, thông qua lịch sử cá nhân của riêng mình, mặc dù có bộ mã di truyền rất giống nhau, vẫn giữ được những bản sắc, mà vẫn gắn kết với nhau qua một tình anh em kỳ bí – tình anh em, theo Hubczejak, cái nhân tố cần thiết nhất cho sự tái xây dựng một nhân loại hài hòa hơn.

Không nghi ngờ gì nữa, Hubczejak chân thành khi anh tự cho mình là người kế tục Djerzinski, người thực hiện các tư tưởng của ông, với tham vọng duy nhất là đưa các tư tưởng của thầy mình vào thực tế. Chẳng hạn có thể thấy sự trung thành của anh với cái ý tưởng lạ kỳ ghi ở trang số 342 của tập *Clifden Notes*: số lượng cá nhân của loài mới phải không đổi so với số lượng khởi phát; do đó cần tạo ra một cá nhân, rồi hai, rồi ba, rồi năm... tóm lại là cần thận theo sát sự phân chia của các con số đầu tiên. Mục đích của việc có được một số lượng người chỉ có thể được phân chia bởi chính nó về mặt biểu tượng là thu hút sự quan tâm đối với những hiểm họa mà các nhóm nhỏ có thể gây ra cho xã hội; nhưng có vẻ như là Hubczejak đã đưa điều kiện này vào cương lĩnh hành động mà không ai tra vấn về ý nghĩa của nó. Thường xuyên hơn, việc đọc một cách thực chứng nghiêm ngặt các công trình của Djerzinski hẳn đã dẫn anh đến chỗ thường xuyên coi nhẹ tầm vóc của sự biến động về mặt siêu hình nhẽ ra phải đi kèm với một biến chuyển về sinh học cũng sâu sắc ngang bằng như thế

– một biến chuyển trên thực tế chưa từng có tiền lệ trong lịch sử nhân loại.

Sự coi nhẹ các điểm quan trọng về triết học này của dự án, sự coi nhẹ đến cả khái niệm điểm quan trọng về triết học nói chung, tuy vậy cũng không hề cản trở, không hề làm chậm bước sự thực hiện nó. Ý tưởng cho rằng một biến chuyển cơ bản là cấp thiết để xã hội có thể tiếp tục tồn tại đã lan tràn rất nhanh chóng trong các xã hội phương Tây cũng như tại những nơi in đậm dấu ấn phong trào New Age – sự biến chuyển đó có thể tạo nên theo cách đáng tin cậy ý nghĩa của chủ nghĩa tập thể, sự thường hằng và sự thiêng liêng. Cũng cần nói thêm rằng các vấn đề triết học đã mất đi toàn bộ những quy chiếu xác định ở công chúng đông đảo. Sự lố bịch ở mức độ toàn cầu mà các công trình của Foucault, Lacan, Derrida và Deleuze¹ đột ngột rơi vào sau nhiều thập niên được tán dương quá lố nhất thời không nhường lại chỗ cho bất kỳ một tư tưởng triết học mới mẻ nào, mà ngược lại khiến toàn thể các trí thức tự xưng là chuyên gia về “khoa học nhân văn” bị mất giá; sự lên ngôi mạnh mẽ của các nhà khoa học trong tất cả các lĩnh vực tư tưởng ngay từ đó đã trở nên rõ ràng. Ngay cả mối quan tâm tình cờ, trái ngược và chao đảo mà những người say mê *New Age* đôi khi vờ cảm thông với một

¹ Foucault, Lacan, Derrida và Deleuze: các nhà khoa học xã hội và triết gia Pháp nổi tiếng của thế kỷ XX.

niềm tin nào đó nảy sinh từ các “truyền thống tinh thần cổ” ở họ chỉ còn là một trạng thái nguy khốn đau đớn, gần với chứng bệnh thần kinh phân liệt. Cũng giống như tất cả các thành viên khác của xã hội, và thậm chí có phần còn hơn, trên thực tế họ chỉ còn tin vào khoa học, với họ khoa học trở thành một tiêu chí cho chân lý duy nhất và bất khả tư nghị. Cũng giống như tất cả các thành viên khác của xã hội, trong thâm tâm họ nghĩ rằng giải pháp cho tất cả các vấn đề – trong đó có cả các vấn đề tâm lý, xã hội học hoặc chung hơn, con người – chỉ có thể là một giải pháp nảy ra từ kỹ thuật. Chính vì thế Hubczejak đã tung ra vào năm 2013, không lo lắng bị phản bác lắm, slogan lừng danh của mình, câu nói sẽ tạo nên bước khởi phát thực sự của cả một phong trào tư tưởng tầm vóc thế giới: “BIẾN CHUYỂN SẼ KHÔNG MANG TÍNH TINH THẦN, MÀ MANG TÍNH DI TRUYỀN.”

Những khoản tiền đầu tiên được Unesco thông qua vào năm 2021: một êkip các nhà khoa học được thành lập ngay lập tức dưới sự điều hành của Hubczejak. Thật ra, xét về mặt khoa học, ông không chỉ huy gì nhiều lắm; nhưng ông sẽ chứng tỏ tính hiệu quả ghê gớm trong vai trò mà người ta có thể gọi là những “quan hệ với công chúng”. Sự nhanh chóng khủng khiếp của các kết quả đầu tiên gây ngạc nhiên lớn; mãi đến sau này người ta mới biết được rằng nhiều nhà khoa học, thành viên hay cảm tình với

“Phong trào Con người Tiềm năng” đã bắt đầu công việc từ rất lâu trước đó, không chờ đến khi Unesco bật đèn xanh, trong các phòng thí nghiệm của mình ở Úc, Braxin, Canada và Nhật Bản.

Ngày 27 tháng Ba năm 2029 các nhà khoa học tạo nên con người đầu tiên, đại diện đầu tiên của một loài mới có trí thông minh “với hình ảnh và những tương đồng” với con người hiện tại, đúng hai mươi năm sau ngày mất của Michel Djerzinski. Để vinh danh Djerzinski, dù không có người Pháp nào trong êkip, công việc đã được tiến hành tại phòng thí nghiệm của Viện Sinh học Phân tử ở Palaiseau. Chương trình truyền hình trực tiếp sự kiện dĩ nhiên gây tác động vô cùng lớn – một tác động vượt rất xa chương trình truyền hình trực tiếp những bước chân đầu tiên của con người trên mặt trăng vào một đêm tháng Bảy năm 1969, sáu mươi năm trước đó. Trước phóng sự Hubczejak đọc một bài diễn văn rất ngắn gọn trong đó, với sự thẳng thắn hơi đường đột quen thuộc, ông tuyên bố nhân loại cần tự hào là “loài đầu tiên trong vũ trụ tự mình tạo ra các điều kiện cho những người sẽ thay thế mình.”

Ngày nay, gần năm mươi năm sau, thực tế đã khẳng định tầm nhìn xa của Hubczejak – ở mức độ mà có lẽ chính ông khi đó cũng không ngờ tới. Vẫn còn lại vài con người của loài cũ, đặc biệt tại các vùng lâu nay vẫn chịu ảnh hưởng lớn của các học thuyết

tôn giáo truyền thống. Tuy nhiên tỉ lệ sinh sản của họ giảm dần theo mỗi năm, và đến giờ thời điểm xóa sổ loài đó đã gần như là chắc chắn. Trái ngược với tất cả những tiên đoán bi quan, sự xóa sổ đó diễn ra trong yên bình, dù cũng có một vài hành động bạo lực đơn lẻ, với số lượng người tham gia giảm dần theo năm tháng. Thậm chí người ta còn phải kinh ngạc khi nhận thấy những con người đó đón nhận sự tuyệt diệt của chính mình với thái độ nhẹ nhàng, nhảnh nhin và có lẽ còn thanh thản ngấm ngấm đến thế.

Cắt đứt hoàn toàn mối dây liên hệ từng gắn kết chúng ta với loài người, chúng ta vẫn sống. Theo nhận định của con người, chúng ta sống hạnh phúc; đúng là chúng ta đã biết cách vượt qua những quyền lực với họ là không thể vượt qua của tính ích kỷ, sự tàn bạo và giận dữ; dù vậy chúng ta sống một cuộc sống khác hẳn. Khoa học và nghệ thuật vẫn luôn tồn tại trong xã hội của chúng ta; nhưng sự theo đuổi Chân lý và Cái đẹp, bớt bị thúc đẩy bởi tính phù phiếm cá nhân, trên thực tế đã mang một tính chất ít cấp bách hơn. Với những con người của loài cũ, thế giới của chúng ta quả là một thiên đường. Đôi khi chúng ta cũng tự cho mình – theo cách hơi hài hước – là các bậc “chúa” mà họ từng khao khát biết bao nhiêu.

Lịch sử vẫn tồn tại; nó ngự trị, nó bao trùm, vương quốc của nó không thể sụp đổ. Nhưng bên trên phạm vi thuần túy lịch sử, tham vọng lớn nhất của

quyền sách này là vinh danh cái giống loài bất hạnh và can đảm đã tạo ra chúng ta. Loài người khổ đau và xấu xí đó, chỉ hơi khác những con khi một chút, dù sao cũng mang trong mình rất nhiều đặc điểm cao quý. Cái giống loài bị hành hạ, mâu thuẫn, cá nhân chủ nghĩa và hiếu chiến đó, với tính ích kỷ vô hạn, đôi khi có khả năng bùng nổ bạo lực kinh người, lại không ngừng tin vào lòng tốt và tình yêu. Cũng loài người đó, lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, đã biết cách hướng đến khả năng tự vượt qua chính mình; và cũng loài người đó, vài năm sau, đã biết thực hiện bước vượt qua đó. Vào thời điểm những đại diện cuối cùng của họ sắp biến mất, chúng ta nên vinh danh lần cuối cùng nhân loại đó; sự vinh danh cuối cùng cũng sẽ mất đi và tan biến vào cát bụi thời gian; tuy vậy cũng cần thiết, ít nhất một lần duy nhất, thực hiện sự vinh danh đó. Cuốn sách này đề tặng con người.



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 19/1 Quang Trung, Tp Đà Nẵng

Tel: 0511. 822434 - Fax: 0511. 891496

Email: nxbdanang@yahoo.com



Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: VÕ VĂN ĐĂNG

Tổng biên tập: NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Biên tập: HỒ BÍCH NGÀ

Trình bày: BĂNG TÂM

Bìa: VĂN SÁNG

Sửa bản in: PHƯƠNG ĐÔNG



TỔNG PHÁT HÀNH
NHÀ SÁCH KIẾN THỨC
17A Hàng Chuối – Hà Nội
ĐT/Fax: 04.9713371 - 0903408530
Email: nhasachkienthuc@yahoo.com

In nổi bản 1500 cuốn, khổ 13.5x20.5cm. In tại Xưởng in Tạp chí Tin học và đời sống. Số đăng ký KHXB 953/QĐ- ĐaN do Nhà xuất bản Đà Nẵng cấp ngày 27 tháng 12 năm 2006. Số TNKHXB 28-2006/CXB/98-70/ ĐaN do Cục Xuất bản cấp ngày 03 tháng 01 năm 2006. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2006.



Liberté • Egalité • Fraternité
RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

MICHEL HOUELLEBECQ

HẠT CƠ BẢN

Michel Houellebecq, sinh năm 1958, là một trong những nhà văn Pháp nổi tiếng nhất hiện nay. Những tiểu thuyết của ông: *Extension du domaine de la lutte*, (Mở rộng phạm vi đấu tranh-1994), *Les particules élémentaires*, (Hạt cơ bản-1998), *Plateforme* (2001), *La possibilité d'une île* (2005), đã làm dấy lên những tranh luận gay gắt xung quanh những quan điểm của ông về xã hội phương Tây hiện nay.

Nội dung của cuốn tiểu thuyết *Hạt cơ bản* là chuyện đời của hai anh em cùng mẹ khác cha, Bruno Clément và Michel Djerzinski; thông qua câu chuyện này M. Houellebecq tìm cách lý giải các hiện tượng xã hội của nước Pháp và Tây phương trong những năm 60, 70 của thế kỷ XX, ảnh hưởng và tàn dư của lối sống đó lên cuộc sống hiện tại. Mở đầu bằng việc nhà khoa học Michel Djerzinski xin nghỉ làm tại Trung tâm Khoa học Quốc gia Pháp sau 15 năm làm việc để dành thời gian tiến hành những nghiên cứu mang ý nghĩa lớn cho loài người, câu chuyện tiếp đó quay về những năm tháng tuổi thơ của hai anh em Michel và Bruno, được đan xen với những trích đoạn cuộc sống sau này của họ. Ở Bruno khía cạnh nổi bật là ham mê tình dục đến mù quáng, còn Michel lại hoàn toàn ngược lại: anh là con người của lý trí, dè dặt và luôn hướng tới một đạo đức theo lối của triết gia Kant. Giống nhau ở điểm cùng cô độc, từ tuổi thơ ấu đã không có chỗ dựa nào khác ngoài những bà nội bà ngoại già nua, số phận cả hai anh em họ dường như bị kết án không thể hạnh phúc, dù đã có lúc bên cạnh Bruno là Christiane dịu dàng và tinh tế, Michel có Annabelle kiêu kiêu. Bruno và Michel như sống bên lề của những biến chuyển xã hội phương Tây, luôn thấy cuộc sống nhàm chán, trống rỗng và đáng căm ghét. Thông qua cuộc đời họ, người ta nhận ra sự xuống dốc không phanh của các giá trị phương Tây, cơn cuồng loạn của chủ nghĩa tiêu dùng, sự đe dọa của nhân bản vô tính, tính hủy diệt của các chuẩn mực tự do kiểu Tây phương, trong đó có ảnh hưởng không nhỏ của phong trào *Giải phóng tình dục* những năm Sáu Mươi của thế kỷ XX.

Tiểu thuyết *Hạt cơ bản* đã được dịch ra ba mươi thứ tiếng và phổ biến hầu như toàn cầu. Đó thực sự là *một hiện tượng văn chương quốc tế* (New York Time), và góp phần đưa nước Pháp trở lại hàng ngũ những Cường quốc Văn chương trên Thế giới (The New Yorker).

THUYẾT TOÀN

Chủ tịch Hội đồng Văn học Dịch - Hội Nhà văn Việt Nam

KIẾN THỨC
Văn học



Giá: 55.000đ